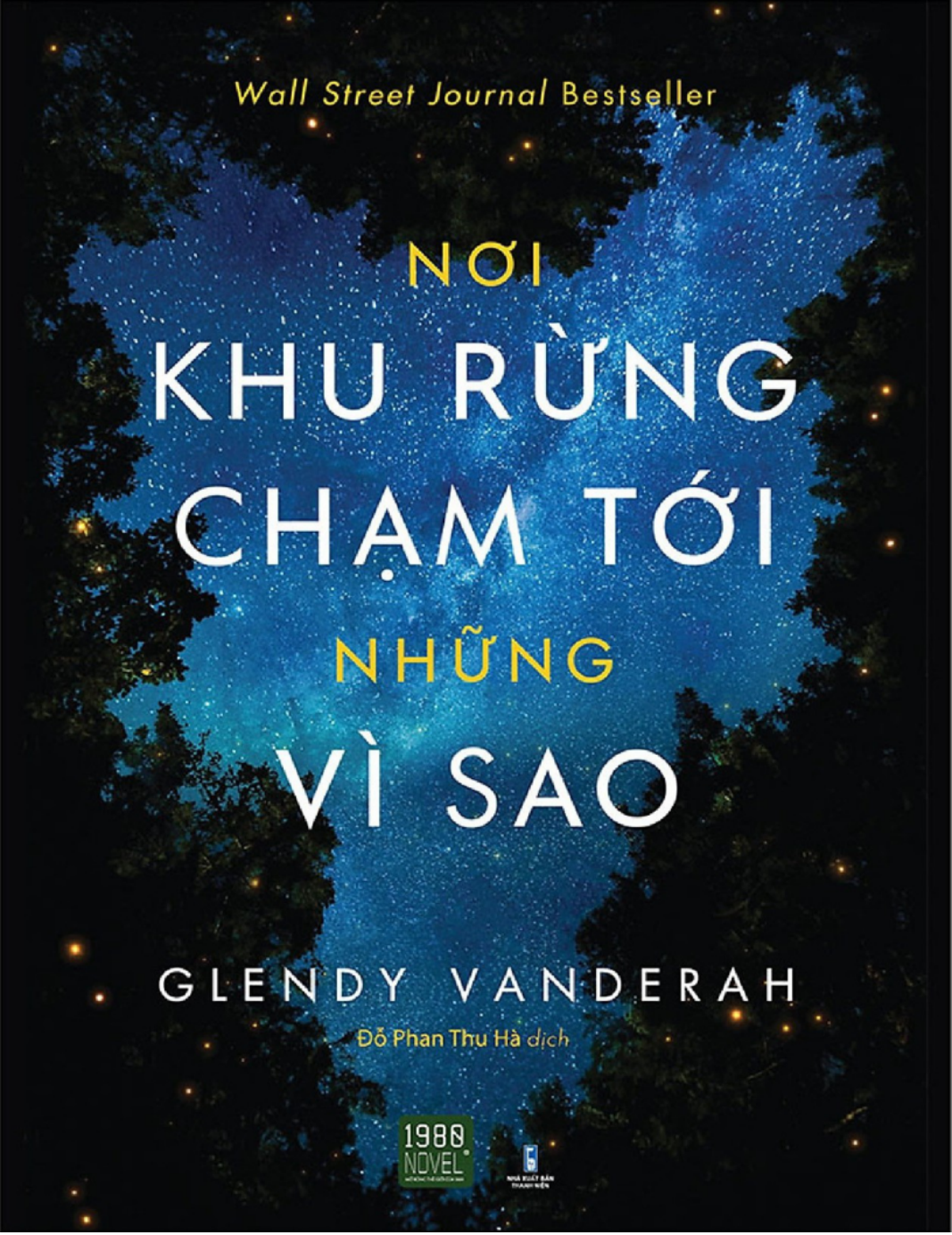
Wall Street Journal Bestseller
NƠI
KHU RỪNG
CHẠM TỚI
NHỮNG
VÌ SAO
GLENDY VANDERAH
Đỗ Phan Thu Hà dịch
1980 NOVEL

vctvegroup

Glendy Vanderah

Nơi khu rừng chạm tới những vì sao

~ Where the Forest Meets the Stars ~

Người dịch: Đỗ Phan Thu Hà

Phát hành: 1980 Books
Nhà xuất bản Thanh Niên 2020

Tặng Cailley, William, Grant,
Và tặng Scott.

1

Khéo có khi bé gái lại là tiểu yêu tinh chứ chẳng phải người. Cô bé gần như vô hình, khuôn mặt nhợt nhạt, chiếc áo nỉ có mũ và chiếc quần nó đang mặc như chìm giữa khu rừng chạng vạng ánh chiều phía sau. Nó đi chân đất, đứng im như tượng, một tay ôm quanh thân cây hồ đào, thậm chí còn chẳng buồn động đậy khi chiếc ô tô xộc thẳng về phía cuối con đường trải sỏi và dừng cách đấy vài mét.

Jo tắt động cơ, rời mắt khỏi cô bé và gom đống đồ đạc lỉnh kỉnh nào ống nhòm, ba lô và giấy tờ để trên ghế phụ. Đứa bé có lẽ sẽ trở về với thế giới cổ tích của mình nếu cô đánh mắt đi chỗ khác.

Nhưng cô bé vẫn đứng đó khi Jo bước ra khỏi xe. “Cô thấy con đấy,” Jo nói với cái bóng chỗ cây hồ đào.

“Con biết mà,” cô bé đáp.

Jo cạ đôi bốt đi rừng của mình lên lối đi bộ được láng xi măng để gạt đám bùn đất khô rơi ra. “Con có cần gì không?”

Đứa bé không trả lời.

“Sao con lại ở trên đất nhà cô?”

“Con muốn nựng chó của cô nhưng nó không chịu.”

“Nó không phải chó của cô đâu.”

“Thế của ai ạ?”

“Chẳng của ai cả.” Jo mở cánh cửa dẫn vào hàng hiên. “Trời vẫn còn sáng, con mau chóng về nhà đi.” Cô bật ngọn đèn đuổi côn trùng bên ngoài cửa và tra chìa khóa vào ổ. Sau khi vào nhà và bật chiếc đèn bàn, cô quay ra khóa cánh cửa gỗ lại. Đứa bé đó mới tầm chín tuổi, nhưng dù gì cũng phải cẩn thận, nhỡ đâu nó có âm mưu gì.

Jo tắm rửa trong vòng mười lăm phút, sau đó mặc một chiếc áo thun cùng quần nỉ, mang dép xỏ ngón. Cô bước vào căn bếp và bật

đèn, kéo theo đám côn trùng khe khẽ đập vào cánh cửa sổ được sơn đen. Trong khi chuẩn bị nguyên liệu nướng đồ ăn, đầu óc cô bâng quơ nghĩ về đứa bé đứng dưới gốc cây hồ đào ban nãy. Khu rừng đen như hũ nút thế này, nó không sợ mới lạ. Chắc hẳn con bé đã về nhà rồi.

Giữa khoảnh sân đầy cỏ dại ngăn cách căn nhà gỗ màu vàng với đồng cỏ thênh thang vài mẫu, Jo xếp một miếng phi lê ức gà đã được ướp cùng ba xiên rau củ lên lò nướng. Xây từ thập kỷ 40, căn nhà mang tên Nhà Kinney tọa lạc trên ngọn đồi quay mặt về phía khu rừng, phần hông hướng ra khoảnh đất nhỏ thường xuyên được chủ nhà đốt cỏ để rừng không xâm lấn. Jo thắp lửa trên lò nướng bằng đá rồi đặt vỉ nướng lên. Đang dở tay xếp gà và xiên nướng lên ngọn lửa thì cô nhác thấy một bóng đen đang tiến lại góc căn nhà. Là bé gái đó. Nó dừng chân cách ngọn lửa vài mét, đưa mắt nhìn Jo xếp những xiên rau củ lên trên vỉ nướng rồi cất tiếng hỏi, “Cô không có bếp lò ạ?”

“Cô có.”

“Sao cô lại nấu ăn ngoài trời?”

Jo trả lời khi ngồi xuống một chiếc ghế xếp xù xì. “Vì cô thích.”

“Mùi thơm quá!”

Nếu đứa bé này đến đây để xin miếng cơm bỏ bụng, ắt hẳn nó sẽ thất vọng trước tủ chạn trống không của một nhà sinh vật học thực địa không có thời gian mua sắm đồ ăn thức uống như cô. Cách nói năng của cô bé chậm rãi, đậm chất thôn quê của dân địa phương, và đôi chân trần chính là bằng chứng cho thấy nó sống ở đâu đó quanh đây. Con bé nên về nhà ăn cơm với bố mẹ thì hơn.

Cô bé tiến lại gần, ánh lửa hắt lên đôi má hồng đào và mái tóc hoe vàng, riêng đôi mắt vẫn sâu thăm thẳm như hai hố đen tĩnh lặng trên khuôn mặt.

“Trễ rồi, con mau chóng về nhà đi chứ?” Jo giục.

Đứa bé tiến lại gần hơn. “Con không có nhà trên Địa Cầu. Con đến từ đằng kia.” Nó nói, rồi chỉ tay lên bầu trời.

“Từ đâu kia?”

“Đại Hùng.”

“Chòm sao Đại Hùng ấy hả?”

Đứa bé gật đầu. “Quê của con ở Thiên Hà Chong Chóng[1], nằm gần đuôi gấu lớn[2] ạ.”

Jo chẳng biết mô tê gì về thiên hà, nhưng cô đoán cái tên này do đứa bé đó tự bịa ra. Nó muốn đùa với cô đây mà, đã vậy cô hùa theo cho vui. “Nếu con là người ngoài hành tinh, sao nhìn con giống con người vậy?”

“Con chỉ đang sử dụng cơ thể của đứa bé này thôi.”

“Vậy trong lúc trú ngụ ở cơ thể cô bé này, con bảo cô bé về nhà đi nhé?”

“Không được. Lúc con chiếm xác thì đứa bé này chết rồi. Nếu bây giờ bạn ấy về nhà, bố mẹ bạn ấy chắc chắn sẽ sợ mất mật.”

Lại đến trò zombie cơ đấy. Jo chẳng lạ gì những trò chơi kiểu vậy. Nhưng nếu đứa bé này muốn kiếm người cùng chơi trò Zombie Ngoài Hành Tinh thì nó đến nhầm nhà rồi. Jo chưa bao giờ hợp với con nít và dăm ba trò chơi đóng giả này, thậm chí lúc cô còn bé cũng thế. Bố mẹ cô, vốn cũng là hai nhà khoa học, thường bảo cô thừa hưởng gấp đôi nguồn gen phân tích nên mới thành ra như vậy. Hai người họ hay đùa rằng khi mới chào đời, cô đã nhăn trán đầy suy tư, như thể đang soạn thảo giả thuyết về việc mình đang ở đâu và đám người trong phòng hộ sinh này là ai.

Cô bé ngoài hành tinh trong thân thể con người nhìn Jo lật miếng ức gà.

“Con mau về nhà ăn tối đi,” Jo nhắc con bé thêm lần nữa. “Bố mẹ con sẽ lo lắm đấy.”

“Con đã bảo là con không có…”

“Con có muốn gọi điện thoại không?” Jo lôi điện thoại ra khỏi túi quần.

“Con biết gọi cho ai bây giờ chứ?”

“Vậy để cô gọi. Con đọc số đi.”

“Làm thế nào con có số điện thoại được khi con đến từ những vì sao kia chứ?”

“Thế bé gái mà con chiếm thân thể thì sao? Số điện thoại của bố

mẹ cô bé ấy là gì?"

"Con không biết gì về đứa bé ấy cả, đến cả tên cũng chẳng rõ."

Đến nước này thì quá quắt lắm. Mặc xác đứa bé này muốn gì, Jo chẳng còn sức hùa theo nó nữa. Cô đã phải dậy từ bốn giờ sáng, quần quật làm việc ở các khu thực địa và trong rừng dưới cái nóng đến chết ngốt cùng độ ẩm ngột ngạt hơn suốt mười ba tiếng đồng hồ. Trong nhiều tuần liền, đây là nhịp điệu hàng ngày của cô, và khoảng thời gian vài tiếng được trở về căn nhà gỗ này vô cùng quan trọng để cô có thể trút bỏ mọi căng thẳng. "Nếu con không đi, cô sẽ gọi cảnh sát đấy," Jo hăm dọa, cố làm giọng mình trở nên đanh thép.

"Cảnh sát sẽ làm gì ạ?" Cô bé hỏi như thể chưa bao giờ nghe qua từ này.

"Họ sẽ đến kéo con về nhà."

Đứa bé gái đưa tay ôm quanh thân thể gầy gò của mình. "Nếu con nói với họ con không có nhà thì họ sẽ làm gì?"

"Họ sẽ đưa con đến trạm cảnh sát và tìm bố mẹ hay người nào đó sống chung với con."

"Vậy họ sẽ làm gì nếu họ gọi điện về nhà đứa bé này và phát hiện bạn ấy đã qua đời ạ?"

Lần này, Jo chẳng cần phải giả vờ nổi đóa lên. "Cô bảo này, con đừng đem chuyện cô đơn một mình trên đời ra đùa. Con mau về nhà đi, về với những người lo lắng cho con ấy."

Cô bé siết chặt cánh tay quanh ngực nhưng chỉ lặng thinh.

Đứa bé này sống trên mây thế là đủ rồi. "Nếu con thật sự không có gia đình, cảnh sát sẽ đưa con vào trại trẻ mồ côi."

"Là cái gì ạ?"

"Ở đó, con sẽ sống với những người hoàn toàn xa lạ, thỉnh thoảng họ sẽ quá đáng với con, nên tốt hơn hết là con đi về đi, trước khi cô gọi cảnh sát."

Đứa bé không nhúc nhích.

"Cô nghiêm túc đấy."

Con chó nhỏ xin ăn quanh bếp lửa nhà Jo mấy đêm rồi đang đứng lấp ló đằng xa, chỗ ánh lửa không chiếu tới. Cô bé ngồi xổm xuống,

chìa tay ra, lảnh lót dụ chú chó cho mình nựng.

“Nó không lại gần đâu,” Jo nói. “Nó là chó hoang, chắc được sinh trong rừng.”

“Thế mẹ của nó đâu ạ?”

“Ai mà biết được?” Jo đặt điện thoại xuống và lật xiên nướng. “Con sợ về nhà vì lý do gì à?”

“Sao cô không tin là con đến từ những vì sao nhỉ?”

Đứa trẻ cứng đầu này nhất quyết không chịu từ bỏ câu chuyện bịa đặt kia. “Cô bảo này, con thừa biết chẳng ai tin con là người ngoài hành tinh mà.”

Nghe thấy thế, cô bé đi đến rìa khoảnh đất, ngẩng đầu và đưa tay lên bầu trời đầy sao, ngân nga những câu không rõ nghĩa mà có lẽ đối với nó là tiếng của người ngoài hành tinh. Ngôn từ trôi chảy như thể đứa bé đó thuộc nằm lòng thứ tiếng ngoại lai ấy, và sau khi nói xong, nó tự hào quay sang Jo, tay chống nạnh.

“Cô hy vọng con vừa bảo những người nhà của con ở ngoài hành tinh đến đón con về,” Jo nhận xét.

“Những gì con vừa nói là lời nghênh đón.”

“Nghênh đón, con biết dùng từ hay đấy.”

Cô bé lại quay sang, nhìn về phía đám lửa. “Con chưa về được. Con phải ở lại Địa Cầu cho đến khi thấy được năm điều kỳ diệu. Đến một độ tuổi nhất định, bọn con phải thực hiện những bài huấn luyện như thế, giống như việc con người đến độ tuổi phải đến trường vậy.”

“Nếu thế thì con sẽ phải ở lại đây lâu đấy. Đã mấy nghìn năm rồi, nước lã vẫn chưa biến thành rượu[3] con ạ.”

“Ý con không phải như trong Kinh Thánh.”

“Thế ý con là điều kỳ diệu kiểu gì?”

“Bất cứ thứ gì,” đứa bé đáp. “Cô là một điều kỳ diệu, chú chó kia cũng vậy. Thế giới này hoàn toàn mới mẻ đối với con.”

“Tốt, thế là con gom được hai điều rồi đấy.”

“Không được, con phải để dành cho những điều thật sự hay ho chứ.”

“Ôi trời, cảm ơn cô bé.”

Cô bé ngồi xuống chiếc ghế xếp gần Jo. Miếng ức gà nướng ứa ra nước ướp đầy dầu rơi xuống ngọn lửa, xèo xèo mùi hương nức mũi trong buổi đêm. Đứa bé nhìn chằm chằm, một điều rõ ràng là hai chữ đói bụng đang hiện rõ trên khuôn mặt nó. Có thể gia đình con bé không có tiền lo cho nó ăn uống đầy đủ. Jo bất ngờ khi mình không nghĩ theo hướng ấy ngay từ đầu.

“Vậy cô cho con ăn gì đó trước khi con về nhà nhé?” Cô đề nghị. “Con thích bánh kẹp gà tây không?”

“Làm sao con biết bánh kẹp gà tây có vị như thế nào được ạ?”

“Con có muốn ăn hay không, nói một lời thôi.”

“Có muốn ạ. Con phải thử thật nhiều thứ mới mẻ trong lúc còn ở đây.”

Jo kéo miếng ức gà về phía ít lửa trên vỉ nướng, rồi bước vào nhà lấy một miếng thịt xay đông lạnh, gia vị và bánh mì kẹp. Nhớ mang máng trong tủ lạnh còn đúng một lát phô mai, cô thêm nó vào bữa tối của đứa bé. Có lẽ, đứa bé đó cần nó hơn cô.

Jo quay trở ra sân, đặt miếng thịt xay lên lửa, những thứ còn lại cô để tạm trên chiếc ghế trống bên cạnh. “Cô mong con sẽ thích có thêm phô mai trong bánh kẹp của mình.”

“Con từng nghe về phô mai rồi,” cô bé đáp. “Mọi người kể nó ngon lắm.”

“Ai kể cơ?”

“Những anh chị từng đến đây ạ. Trước khi đến đây, bọn con đã được học sơ qua về Địa Cầu mà.”

“Thế hành tinh của con tên gì?”

“Hơi khó phát âm theo ngôn ngữ của cô, đại khái là *Hetrayeh* ạ. Cô có kẹo dẻo không?”

“Người Hetrayeh chỉ cho con về kẹo dẻo nữa à?”

“Mọi người kể rằng con nít ở đây xiên chúng lên que rồi hơ chảy trên lửa. Ai cũng tấm tắc khen ngon.”

Cuối cùng, ông trời cũng cho Jo một lý do để khui bịch kẹo dẻo cô đã hứng chí mua khi mới chuyển đến căn nhà gỗ này. Cô cuối cùng

cũng có cơ hội dùng tới nó trước khi hết hạn rồi đây. Nghĩ đến đấy, cô bèn đi lấy bịch kẹo dẻo từ trong tủ chạn và thả vào lòng cô bé ngoài hành tinh. "Con ăn xong bữa tối đi rồi mới được xé túi kẹo đấy nhé."

Cô bé ngoài hành tinh tìm một cái xiên, ngồi trên ghế, bịch kẹo nằm gọn trong lòng, đôi mắt đen láy chăm chăm nhìn vào miếng thịt đang được nướng. Jo nướng bánh mỳ, xếp xiên khoai tây, bông cải xanh và nấm đã chín vàng cạnh chiếc bánh kẹp trên đĩa. Rồi cô rót hai ly nước. "Con thích nước táo lên men không?"

Đứa bé nhận lấy ly nước và uống một ngụm. "Ngon quá trời quá đất!"

"Đủ để trở thành điều kỳ diệu của con chưa?"

"Chưa ạ," cô bé ngoài hành tinh trả lời gọn lỏn, nhưng vẫn uống ừng ực hết hơn nửa ly trong vòng vài giây.

Jo mới ăn được một miếng thì đứa trẻ đã ăn lấy ăn để gần xong chiếc bánh kẹp. "Lần cuối cùng con được ăn là khi nào vậy?" Cô thắc mắc.

"Trên hành tinh của con," cô bé ngoài hành tinh đáp, miệng ngồn ngộn thức ăn.

"Là khi nào?"

Cô bé đáp sau khi nuốt xong đống thức ăn trong miệng. "Là tối qua ạ."

Jo đặt nĩa xuống. "Cả ngày trời con chưa ăn gì sao?"

Cô bé bỏ miếng khoai tây vào miệng. "Đến tận bây giờ, con mới muốn ăn. Trước đó, con chỉ cảm thấy hơi mệt sau hành trình đến Địa Cầu, đổi cơ thể rồi đủ thứ."

"Thế sao con ăn như chết đói vậy?"

Cô bé bẻ đôi miếng bánh kẹp cuối cùng và ném một nửa về phía con chó đang xin ăn, có lẽ là để chứng tỏ mình không chết đói. Chú chó nuốt trọn miếng bánh nhanh chẳng kém gì đứa bé. Khi cô bé ngoài hành tinh chìa miếng bánh cuối cùng trên tay ra, con chó rón rén lại gần, chộp lấy miếng bánh và vừa lùi lại vừa nhai. "Cô nhìn thấy không?" Cô bé cảm thán. "Nó lấy từ tay con kìa."

"Cô thấy rồi." Jo còn nhận thấy đứa trẻ đang trong tình thế ngặt

nghèo. “Con đang mặc đồ ngủ à?”

Cô bé liếc xuống chiếc quần mỏng tang của mình. “Chắc con người gọi nó như vậy.”

Jo xắn thêm một miếng ức gà. “Con tên là gì?”

Cô bé ngồi xổm xuống, cô tiến lại gần chú chó nhỏ. “Con không có tên Địa Cầu.”

“Thế tên ngoài hành tinh của con là gì?”

“Khó phát âm lắm ạ…”

“Thì con cứ nói thử xem sao.”

“Nghe nó hao hao *Earpood-na-ahsroo.”*

“Earpoo…?”

“Không phải, là Earpood-na-ahsroo mới đúng ạ.”

“Rồi, Earpood, cô muốn con nói thật với cô tại sao con lại ở đây.”

Cô bé bắt đầu thấy chán với chú chó nhút nhát, bèn đứng dậy. “Con mở bịch kẹo dẻo được chưa ạ?”

“Con ăn hết bông cải xanh đi đã.”

Cô bé nhìn chiếc đĩa để trên ghế. “Cái thứ màu xanh xanh ấy ạ?”

“Đúng rồi.”

“Hành tinh bọn con không ăn những thứ có màu xanh.”

“Con vừa mới bảo con phải thử những thứ mới lạ kia mà?”

Cô bé đành tống thật nhanh ba bông cải xanh vào miệng. Nó vừa nhai nhồm nhoàm với đôi má phúng phính vừa xé bịch kẹo dẻo.

“Con mấy tuổi rồi?” Jo hỏi.

Cô bé nuốt xuống miếng bông cải cuối cùng một cách chật vật. “Loài người không hiểu tuổi của con đâu.”

“Thế bé gái con chiếm xác bao nhiêu tuổi?”

Nó xiên một viên kẹo dẻo vào cuối xiên. “Con cũng không biết.”

“Cô thật sự sẽ gọi cảnh sát đấy,” Jo dọa.

“Tại sao vậy ạ?”

“Con biết tại sao mà. Cô đoán con chắc tầm chín… mười tuổi, phải không? Con không thể ở ngoài một mình giữa đêm hôm khuya khoắt như thế này được. Con sẽ gặp phải người xấu đấy.”

“Nếu cô gọi cảnh sát, con sẽ chạy đi ngay.”

“Tại sao? Họ có thể giúp con mà.”

“Con không muốn sống cùng với những người lạ xấu tính.”

“Đấy là cô nói đùa thôi. Cô nghĩ họ sẽ tìm được cho con một người tốt.”

Đứa bé thọc viên kẹo dẻo thứ ba vào xiên. “Cô có nghĩ Gấu Nhỏ thích kẹo dẻo không?”

“Gấu Nhỏ là ai?”

“Con vừa đặt tên cho chú cún này như vậy, dựa trên chòm Tiểu Hùng[4] bên cạnh chòm sao của bọn con. Cô không thấy nó giống gấu con à?”

“Đừng cho nó ăn kẹo dẻo. Đường không phải là thứ mà những chú chó cần đâu.” Jo xé miếng ức gà cuối cùng thành những miếng nhỏ và quăng về phía con chó, cô rối trí quá, chẳng còn bụng dạ nào ăn cho xong. Sau khi phần thịt biến mất vào thực quản của con vật bốn chân, cô vứt cho nó nốt phần rau còn sót lại trên hai xiên nướng.

“Cô là người tốt,” đứa bé nói.

“Cô là kẻ dại thì đúng hơn. Giờ thì cô khỏi mong tống khứ được nó đi.”

“Ôi chao!” Con bé đưa những viên kẹo dẻo đang hơi chảy lại gần mặt và thổi phù phù.

“Để nó nguội hẳn đã,” Jo nhắc.

Nhưng cô bé không đợi mà đưa thẳng miếng kẹo trắng phồng còn nóng vào miệng. Mấy viên kẹo dẻo bốc hơi trong vòng chưa đầy một nốt nhạc, và cô bé lại nhanh chóng nướng thêm xiên nữa trong lúc Jo đem chén đĩa vào bếp. Trong khi nhanh lẹ rửa chén, cô đưa ra một chiến lược mới. Cảnh Sát Xấu Tính rõ ràng không có tác dụng đối với con bé. Cô phải lấy được lòng tin của đứa trẻ này thì may ra mới hỏi được thông tin.

Cô thấy con bé ngồi vắt tréo chân trên đất, Gấu Nhỏ mừng rỡ liếm phần kẹo dẻo nướng chảy trên tay nó. “Thế mà trước giờ cô cứ nghĩ con chó ấy sẽ không đời nào chịu ăn thứ gì từ trên bàn tay con người,” cô nhận xét.

“Dù là tay người, nhưng nó biết con đến từ Hetrayeh mà.”

“Thế thì có tác dụng gì chứ?

“Bọn con có những siêu năng lực đặc biệt, có thể khiến những điều tốt đẹp xảy ra.”

Tội nghiệp đứa nhỏ. Không nghi ngờ gì nữa, hẳn là hoàn cảnh của nó quá khổ sở nên mới phải chạy trốn thực tại. “Cô dùng cái xiên của con được không?”

“Để xiên kẹo ạ?”

“Không, để đuổi con ra khỏi đất nhà cô.”

Đứa bé nhoẻn miệng cười, bên má trái hằn lúm đồng tiền rất sâu. Jo xiên hai viên kẹo dẻo và hơ chúng trên lửa. Cô gái nhỏ quay lại chiếc ghế xếp, con chó hoang nằm bên cạnh chân như thể cô bé đã thuần phục nó một cách kỳ diệu. Khi kẹo dẻo đã nâu đều các mặt và đủ nguội, Jo ăn nó luôn trên xiên.

“Con cứ tưởng người lớn không ăn kẹo dẻo chứ?” Cô bé thắc mắc.

“Đó là một bí mật mà trẻ con Địa cầu không biết.”

“Cô tên là gì ạ?” Nó hỏi.

“Joanna Teale. Nhưng mọi người đều gọi cô là Jo.”

“Cô sống ở đây một mình ạ?”

“Cô chỉ sống ở đây vào mùa hè thôi. Cô thuê căn nhà này.”

“Tại sao vậy ạ?”

“Nếu con sống ở cuối con đường này, mà cô dám chắc là vậy, con sẽ biết lý do tại sao.”

“Con không sống ở cuối con đường này. Cô kể với con đi!”

Jo chực phản đối lời nói dối của cô bé nhưng kìm lại, thầm nhủ trong đầu, mình là một Cảnh Sát Tốt Bụng. “Căn nhà này và bảy mươi mẫu đất xung quanh được một nhà khoa học mang tên Tiến sĩ Kinney sở hữu. Ông ấy cho phép các giáo sư sử dụng nó để dạy học và các sinh viên học lên thạc sĩ dùng trong quá trình thực hiện nghiên cứu.”

“Sao ông ấy không muốn sống ở đây ạ?”

Jo đặt xiên kẹo dẻo lên cái lò bằng đá. “Tiến sĩ mua căn nhà này

khi bước qua tuổi tứ tuần. Ngày trước, ông hay cùng vợ mình đến đây nghỉ dưỡng, ông nghiên cứu các loài côn trùng sống dưới nước ở nhánh sông, nhưng sáu năm trước, họ thôi không đến đây nữa rồi."

"Tại sao vậy ạ?"

"Vì bây giờ, hai người họ đã ở tuổi thất thập cổ lai hi rồi, bà cụ phải ở gần bệnh viện vì bệnh tật. Giờ họ cho thuê căn nhà này để có thêm nguồn thu nhập, nhưng chỉ cho các nhà khoa học thuê thôi."

"Cô là nhà khoa học ạ?"

"Ừ, cô đang học lên tiến sĩ."

"Nghĩa là sao ạ?"

"Nghĩa là sau khi học xong bốn năm đại học, giờ cô học lên tiếp, trở thành trợ giảng và tiến hành nghiên cứu để lấy bằng tiến sĩ."

"Bằng tiến sĩ là gì ạ?"

"Là học vị cao nhất sau đại học. Khi có nó rồi, cô có thể trở thành giáo sư và giảng dạy trong trường đại học."

Đứa bé liếm những ngón tay lấm tấm bẩn, đầy dãi nhớt của chú chó và chà tay lên miếng kẹo dẻo đen thui dính trên má. "Giáo sư cũng là một giáo viên phải không ạ?"

"Phải, và đa phần những người trong ngành của cô đều phải thực hiện nghiên cứu."

"Nghiên cứu gì vậy cô?"

Trí tò mò của con bé này tưởng chừng như vô hạn. Nó mà trở thành một nhà khoa học ắt hẳn sẽ thành công lắm đây. "Lĩnh vực cô nghiên cứu là sinh thái và bảo tồn các loài chim."

"Thế chính xác là cô làm gì ạ?"

"Con hỏi thế là đủ rồi đấy, Ear poo…"

"Earpood!"

"Con lo về nhà đi. Cô dậy sớm lắm nên giờ phải đi ngủ." Jo vặn vòi nước và kéo ống nước đến gần bếp lửa.

"Cô phải dập lửa mới được ạ?"

"Gấu Khói[5] bảo cô như vậy." Lửa kêu xì xì và bốc khói khi nước xối vào.

"Buồn quá!" Đứa bé đáp.

“Cái gì buồn?”

“Thứ mùi tro ươn ướt này này.” Khuôn mặt con bé xanh xao dưới ngọn đèn huỳnh quang hắt ra từ khung cửa sổ nhà bếp, như thể nó đang trở về với lốt yêu tinh của mình.

Jo vặn tắt vòi nước, làm phát ra âm thanh cót két. “Thế con đã chịu nói với cô sự thật tại sao con lại đi lang thang chưa?”

“Con nói với cô rồi mà,” đứa bé đáp.

“Thôi nào. Cô phải vào trong nhà đây, và làm sao cô để con ở ngoài này một mình được chứ.”

“Con sẽ ổn thôi mà.”

“Con sẽ trở về nhà, đúng không?”

“Gấu Nhỏ ơi, mình đi thôi,” con bé gọi, và thật bất ngờ, chú chó nghe lời.

Jo nhìn đứa cô bé ngoài hành tinh và chú chó nhỏ bước đi, nhạt nhòa hòa dần vào khu rừng tối đen. Cảnh tượng ấy cũng buồn như thứ mùi tro ướt nước.

2

Đồng hồ báo thức gọi Jo thức dậy lúc bốn giờ, giờ bình thường vào những ngày cô phải di chuyển một quãng đường xa để đến khu thực địa. Dưới ánh sáng của ngọn đèn nhỏ, cô mặc áo thun rồi khoác một chiếc sơ mi ra bên ngoài, mang quần túi hộp và đôi bốt. Đến tận lúc bật ngọn đèn huỳnh quang ở bếp lên, cô mới nhớ ra bé gái kia. Thật khó tin bởi lúc mới đi nằm, cô trằn trọc suốt nửa tiếng và chẳng thể nghĩ gì khác ngoài cô bé đó. Cô nhìn ra cửa sau, chỗ mấy cái ghế xếp quanh bếp lò. Cô bật đèn ngoài hiên trước và bước ra phần hiên được ngăn cách với bên ngoài bằng cửa sổ. Không thấy con bé đâu. Chắc nó về nhà rồi.

Trong lúc đợi yến mạch chín, Jo làm bánh mì kẹp cá ngừ, đoạn bỏ vào hộp cùng ngũ cốc hỗn hợp để ăn vặt và một chai nước. Chừng hai mươi phút sau, cô ra khỏi nhà và đến khu thực địa lúc bình minh. Tranh thủ lúc khí trời tinh mơ còn mát mẻ, cô tìm tổ chim sẻ đất màu chàm dọc Đường Nhà Thờ, khu vực ít bóng râm nhất trong chín khu thực địa. Sau vài tiếng, cô chuyển sang khu Nông Trại Jory rồi tiếp đến là Đường Cave Hollow.

Chừng năm giờ thì cô xong việc, sớm hơn bình thường. Hai năm nay, kể từ lúc mẹ cô bị chẩn đoán ung thư và qua đời, mất ngủ đã trở thành một phần trong cuộc sống thường nhật của cô, nhưng chẳng hiểu vì lý do gì mà suốt ba đêm liên tục, cô trằn trọc hơn hẳn bình thường. Hôm nay cô muốn lên giường trước chín giờ để ngủ bù. Trước khi về nhà, cô tạt qua một sạp hàng nông phẩm, rồi mới rẽ đến Đường Turkey Creek. Lúc đó, Anh Bán Trứng, một chàng trai trẻ râu ria xồm xoàm, vẫn còn ngồi dưới cây dù xanh ở ngã tư giao với cao tốc của hạt[6]. Thỉnh thoảng, vào những ngày không làm việc do thời tiết mưa gió, Jo để ý rằng anh chàng này duy trì rất đều, cứ tối

thứ Hai và sáng thứ Năm là anh lại đến đây bán trứng.

Anh Bán Trứng gật đầu chào khi Jo vòng qua khúc quanh. Cô vẫy tay lại và thầm ước giá mà mình cần trứng để giúp anh bán thêm được chút hàng, nhưng cô vẫn còn ít nhất bốn quả trong tủ lạnh.

Đường Turkey Creek là một con đường cụt trải sỏi dài năm dặm, kết thúc ở con suối và khu đất Nhà Kinney. Để chạy hết con đường này cũng tốn kha khá thời gian, nhất là khi chạy bằng xe SUV. Đi được chừng một dặm thì con đường hẹp lại, quanh co, đầy ổ gà, hằn theo vết xe chạy về phía cuối đường, ở một số vị trí bị suối xói mòn trong mưa lớn, dốc rất cao. Chạy về nhà trên con đường này là khoảng thời gian ưa thích trong ngày của Jo. Cô chẳng bao giờ ngờ được thứ gì sẽ xuất hiện ở khúc quanh tiếp theo: một con gà tây, một đám chim cút hay thậm chí là một con linh miêu đuôi cộc. Đoạn cuối con đường sẽ mở ra một khung cảnh nên thơ của nhánh sông, nước trong vắt và mấp mô đá. Và chỉ cần rẽ trái, Jo sẽ được trở về căn nhà gỗ xưa cũ trên ngọn đồi.

Nhưng lúc rẽ vào con đường trong khu đất Nhà Kinney, thứ cô nhìn thấy từ lối đi bộ quanh nhà không phải thiên nhiên hoang dã mà là cô bé ngoài hành tinh đến từ chòm Đại Hùng và chú chó Tiểu Hùng của nó. Đứa bé vẫn mặc cùng một bộ đồ ngủ từ đêm qua, và vẫn đi chân trần. Jo dừng lại, nhảy ra khỏi xe mà không buồn về số. “Sao con lại ở đây?”

“Con đã kể với cô,” cô bé giải thích, “con đến từ…”

“Con phải về nhà đi chứ!”

“Thì con sẽ về mà! Con hứa con sẽ về sau khi được thấy năm điều kỳ diệu.”

Jo lôi điện thoại từ trong túi quần ra. “Cô xin lỗi… Cô phải gọi cảnh sát thôi.”

“Cô mà gọi là con sẽ chạy đi ngay đấy. Con sẽ đi tìm nhà khác.”

“Con không được làm vậy! Ngoài kia có rất nhiều người kỳ cục. Và cả người xấu nữa…”

Đứa bé khoanh tay trước ngực. “Vậy thì cô đừng gọi cảnh sát!”

Lời khuyên bổ ích đấy. Được rồi, mình sẽ không gọi trước mặt nó. Jo cất điện thoại đi. “Con có đói không?”

“Cũng hơi hơi ạ,” đứa bé thành thật.

Có lẽ, nó chưa được ăn thêm chút gì từ sau bữa tối bên bếp lửa nhà cô. “Con có thích trứng không?”

“Con nghe đồn món trứng bác ngon lắm.”

“Có một người bán trứng ở đường dưới. Để cô đi mua vài quả.”

Cô bé nhìn Jo tiến về phía chiếc xe. “Nếu cô nói dối và đem cảnh sát tới, con sẽ chạy đi ngay lập tức.”

Ánh nhìn tuyệt vọng trong đôi mắt đứa bé khiến Jo cảm thấy bất an. Cô đánh xe vòng lên Đường Turkey Creek. Chạy khỏi nhà được chừng một dặm, cô dừng lại ở ngọn đồi có thể bắt được sóng và gọi tổng đài để xin số điện thoại cảnh sát trưởng báo trường hợp không khẩn cấp. Sau ba cuộc gọi bất thành, cô cất điện thoại vào hộp đựng vật dụng trên xe ô tô. Cô nảy ra một ý tưởng hay hơn.

Cô đến con đường ngoài vừa kịp lúc. Anh Bán Trứng vừa dẹp cây dù với tấm biển TRỨNG SẠCH của mình, nhưng chưa cất bàn và ba thùng trứng chưa bán hết vẫn đang để trên ghế. Jo dừng xe ở bãi cỏ bên vệ đường và chộp lấy ví tiền rồi bước khỏi xe. Cô chưa bao giờ thấy cả người anh, bởi những lần mua trứng trước giờ, anh luôn ngồi sau bàn. Anh cao chừng một mét tám, cơ thể vạm vỡ do công việc nặng nhọc hằng ngày, cô thích kiểu người có sức mạnh cân đối này hơn so với việc vai u thịt bắp nhờ nâng tạ.

Anh quay đầu lại, mỉm cười với cô và giao tiếp bằng mắt nhiều hơn bình thường. “Bổng dưng cô muốn ăn ốp lết à?” Anh hỏi, để ý thấy cô cầm ví trên tay.

“Cũng mong là vậy,” cô đáp, “nhưng tiếc là tôi không có phô mai. Nên đành phải ăn trứng bác thôi.”

“Đúng, không có phô mai thì không phải ốp lết thực thụ.”

Cô đã đến đây được năm tuần, mua trứng từ chỗ anh ba lần, nhưng chưa bao giờ thấy anh nói chuyện với cô nhiều như vậy. Cách anh bán hàng thường là một cái gật đầu, rồi chìa bàn tay chai sần của mình ra nhận tiền của cô, nói *Cảm ơn quý khách* khi cô bảo anh cứ giữ tiền thối. Anh Bán Trứng là một điều bí ẩn với cô. Cô cứ ngỡ một anh chàng bán trứng bên vệ đường sẽ hơi chậm chạp, nhưng đôi mắt anh, đặc điểm duy nhất nổi bật trên khuôn mặt râu ria xồm

xoàm kia, lại sắc như mảnh thủy tinh xanh bị vỡ. Anh còn trẻ, chắc tầm tuổi của cô, thế nên cô chẳng hiểu tại sao một thanh niên sức dài vai rộng như anh lại ngồi bán trứng bên vệ đường giữa vùng đồng không mông quạnh này.

Anh Bán Trứng để bàn gấp xuống cỏ và đứng đối diện cô. "Cô mua một tá hay nửa tá?"

Jo không nghe thấy chút lè nhè đặc trưng nào của người miền Nam Illinois trong giọng nói của anh. "Một tá," cô trả lời, đưa anh tờ năm đô trong ví.

Anh đưa cho cô một vỉ trứng rồi nhận tiền.

"Tiền thừa anh cứ giữ lấy," cô nói.

"Cảm ơn quý khách," anh đáp lại, nhét tờ tiền vào túi. Rồi anh mang chiếc bàn ra chiếc xe tải trắng đã cũ.

Jo đi theo. "Tôi hỏi anh điều này được không?"

Anh đặt bàn lên thùng xe đang mở rồi quay về phía cô. "Cô cứ hỏi."

"Tôi có chút vấn đề…"

Mắt anh ánh lên, ẩn chứa sự hiếu kỳ nhiều hơn là lo lắng.

"Anh sống trên đường này phải không?"

"Phải," anh đáp. "Thực ra, tôi sống trên khu đất ngay bên cạnh khu đất của Nhà Kinney."

"Ô, thế mà tôi không biết đấy."

"Thế cô hàng xóm gặp chuyện gì vậy?"

"Tôi đoán có lẽ anh sẽ biết hết những người sống trên đường này, chắc anh cũng bán trứng cho họ đúng không?"

Anh gật đầu.

"Đêm qua, có một cô bé xuất hiện trên khu đất của tôi. Anh có nghe tin con cái nhà ai bỏ nhà đi không?"

"Tôi không."

"Cô bé đó tầm chín tuổi, thanh mảnh, mái tóc dài màu vàng sậm, đôi mắt to màu nâu… Khuôn mặt trái xoan xinh xắn, ưa nhìn, khi cười sẽ thấy một má có lúm đồng tiền. Anh có thấy quen không?"

"Không."

“Tôi dám chắc con bé sống đâu đó gần đây. Nó đi chân đất và mặc quần ngủ.”

“Vậy cô bảo nó về nhà đi.”

“Tôi bảo rồi nhưng con bé nhất quyết không chịu. Tôi nghĩ hình như nó sợ nên mới không dám về. Cả ngày trời nó không có gì bỏ bụng.”

“Thế thì cô gọi cảnh sát sẽ tốt hơn.”

“Con bé dọa sẽ chạy trốn ngay lập tức nếu tôi làm vậy. Nó kể tôi nghe câu chuyện hoang đường về việc nó đến từ một hành tinh khác và đang mượn xác của một đứa bé đã qua đời.”

Anh Bán Trứng nhướn mày.

“Ừ, nghe điên nhỉ? Nhưng tôi không nghĩ con bé bị điên đâu. Nó thông minh lắm…”

“Có rất nhiều kẻ điên thông minh đấy.”

“Nhưng con bé hành động theo kiểu nó biết rõ mình đang làm gì.”

Đôi mắt xanh như ngọc của anh sắc lên. “Chứ phàm là người mắc bệnh thần kinh thì không biết rõ mình đang làm gì hay sao?”

“Điều tôi muốn nói đại loại là thế đấy.”

“Là gì cơ?”

“Nếu con bé đủ thông minh để biết mình đang làm gì thì sao?”

“Ý cô là?”

“Nó biết nếu về nhà bản thân sẽ không được an toàn.”

“Con bé mới có chín tuổi thôi. Nó phải về nhà.” Anh mở cửa bên ghế khách và đặt hai thùng trứng còn dư lên sàn xe.

“Nhỡ tôi gọi cảnh sát xong, con bé thấy họ ập đến bèn bỏ chạy thì ai biết điều gì sẽ xảy ra với nó?”

“Vậy thì cô hãy lén đừng để nó biết.”

“Bằng cách nào chứ? Có khi họ còn chưa kịp ra khỏi xe thì con bé đã chạy biến vào rừng rồi.”

Anh Bán Trứng không biết khuyên gì thêm.

“Khốn thật, tôi chẳng muốn dính dáng vào chuyện này chút nào!”

Anh chăm chú nhìn cô đầy thông cảm, cánh tay để hờ trên cánh

cửa xe đang mở. “Nhìn cô thì biết chắc hôm nay cô đã có một ngày dài phải không?”

Cô nhìn xuống bộ quần áo và đôi bốt lấm lem bùn đất của mình. “Phải, và nó càng ngày càng dài hơn mức tôi có thể chấp nhận được.”

“Hay để tôi qua nhà cô xem tôi có biết cô bé ấy không nhé?”

“Thế có được không?”

“Tôi không dám chắc có ăn thua gì không.”

Jo đưa cho anh vỉ trứng mà nãy anh đưa cho cô. “Lúc qua, anh mang chúng tới nhé. Tôi sẽ nói anh đã bán hết trứng nên phải về nhà lấy thêm. Nếu không, anh sẽ làm con bé hoảng sợ đấy.”

“Cô nhóc này cũng hành cô lên bờ xuống ruộng đấy nhỉ?”

Nghĩ lại thì quả đúng là thế. Rốt cuộc thì cô bé ấy đang gặp chuyện gì đây?

Anh đặt vỉ trứng lên sàn xe cạnh hai thùng ban nãy. “Cô nghiên cứu gì thế?”

Không nghĩ Anh Bán Trứng lại hỏi han gì về bản thân mình, nên cô ngẩn tò te mất vài giây.

“Mùa hè năm ngoái có một nhóm sinh viên đến nghiên cứu cá ở khu đất Nhà Kinney,” anh kể. “Mùa hè trước nữa là chuồn chuồn và cây cối.”

“Tôi nghiên cứu các loài chim,” Jo giới thiệu.

“Loại gì?”

“Tôi đang tìm tổ chim sẻ đất màu chàm đã nở.”

“Ở đây thì đầy ra ấy mà.”

Cô rất bất ngờ khi anh biết đến loài chim này. Rất nhiều người không phân biệt được sẻ đất với loài chim hồng y giáo chủ, thậm chí lắm lúc còn gọi nhầm chúng là chào mào lửa.

“Tôi thấy cô đi quanh khu này vài lần,” anh nói tiếp. “Cô là người đã dán những miếng băng dán quan trắc màu cam đúng không?”

“Đúng rồi. Đường Turkey Creek là một trong những khu thực địa của tôi.” Cô không kể với anh về những tổ chim được cắm cờ. Nếu đám con nít địa phương phát hiện, chúng có thể phá phách và làm

hỏng kết quả nghiên cứu của cô. Cô nhìn anh gấp ghế lại. “Anh có tình cờ mất con chó nào không?” Cô hỏi.

“Tôi không nuôi chó, chỉ có vài con mèo trong nông trại thôi. Sao thế?”

“Tôi còn vướng vào một con cún sắp chết đói nữa.”

“Đúng là họa vô đơn chí.”

“Chắc vậy,” Jo đáp và quay lại xe của mình. Lúc chạy vào con đường dẫn về nhà, cô không thấy đứa trẻ hay con chó đâu. Cô dỡ bộ dụng cụ thực địa, trái cây và bánh muffin mới mua ở quầy nông trại khỏi xe. Cô bé đã lẩn đi đâu đó, hoặc có khi nó đánh hơi thấy rắc rối và biến mất rồi cũng nên.

Lúc Jo cất xong những thứ vừa mua, có ba tiếng gõ khe khẽ vang lên ngay cửa bếp. Cô mở cửa và nhìn thấy đứa bé qua tấm chắn tả tơi.

“Giờ cô làm trứng ạ?” Con bé hỏi.

“Anh bán trứng bán hết hàng rồi,” Jo đáp. “Lát nữa anh ấy mang qua cho mình.”

“Sao chú ấy mang qua được nếu hết hàng ạ?”

“Chú ấy về nhà lấy thêm. Chú này sống ở khu đất ngay sát bên mà. Đằng kia kìa.”

Cô bé nhìn về phía hướng tây mà Jo chỉ.

“Con ăn bánh muffin việt quất không?”

“Có ạ!”

Jo để một cái bánh lên bàn tay đầy cáu bẩn của con bé.

“Con cảm ơn cô ạ,” nó nói trước khi nhồm nhoàm ăn lấy ăn để.

Ngửi thấy mùi đồ ăn, con chó dè dặt tiến lại từ góc nhà, nhưng cô bé quá đói nên không chia cho nó miếng nào. Đứa bé ăn xong chiếc bánh muffin chừng nửa phút thì xe bán tải màu trắng của Anh Bán Trứng ầm ì chạy xuống con đường trải sỏi. Jo lấy miếng giấy lót bánh từ tay cô bé và ném vào phần tro lạnh ngắt trong bếp lò. “Đi lấy trứng thôi,” cô nói, ra hiệu cho đứa bé vòng ra mé căn nhà.

“Ôi không!” Cô bé thốt lên.

“Sao thế?”

“Gấu Nhỏ ăn miếng giấy muffin kìa cô.”

“Cô dám cá nó từng ăn những thứ tệ hơn nhiều. Đi thôi!”

Hai người bọn họ gặp Anh Bán Trứng ở ngoài xe. Lúc đưa vỉ trứng cho Jo, anh quan sát đứa bé nhem nhuốc, từ đôi chân trần bẩn thỉu đến mái tóc bết dính. Nhìn con bé xác xơ hơn nhiều so với đêm qua. “Con sống ở gần đây à?” Anh Bán Trứng hỏi con bé.

“Cô bảo chú hỏi con câu đó đúng không?” Đứa bé vạch trần. “Đó mới là lý do thật sự khiến chú đem trứng đến đây. Chứ chú đâu có hết hàng.”

“Đứa bé này mồm mép quá nhỉ?” Anh Bán Trứng nhận xét.

“Là sao ạ?” Cô bé thắc mắc.

“Nghĩa là con còn nhỏ mà đầu đội trời, chân đạp đất quá chứ sao! Mà nói về chân đạp đất, sao con lại mặc đồ ngủ đi lung tung thế kia?”

Đứa bé lang thang nhìn xuống chiếc quần lấp lánh hình ngôi sao màu hoa oải hương của mình. “Bạn nhỏ đó mặc bộ đồ này lúc chết.”

“Bạn nhỏ nào?”

“Bạn nhỏ loài người mà con chiếm xác. Cô Jo không kể với chú ạ?”

“Cô Jo là ai?”

“Là tôi,” Jo lên tiếng.

Anh Bán Trứng chìa tay ra. “Rất vui được gặp cô, Jo. Tôi là Gabriel Nash.”

“Joanna Teale.” Cô siết chặt bàn tay thô ráp nhưng ấm áp của anh, giật mình nhận ra hai năm vừa qua, mình chưa từng chạm vào bất cứ người đàn ông nào. Cô giữ tay anh lâu hơn bình thường, hoặc có khi, anh mới là người giữ chặt lấy.

“Thế con tên là gì, hả cô bé xác sống?” Anh hỏi, chìa tay ra với đứa bé gái.

Nó lùi lại, sợ anh đang tìm cách chộp lấy nó. “Con không phải xác sống. Con từ Hetrayeh đến đây thăm thú.”

“Đó là ở đâu?” Anh thắc mắc.

“Là một hành tinh trong Thiên Hà Chong Chóng.”

“Thiên Hà Chong Chóng? Thật sao?”

“Chú từng nghe về nó rồi ạ?”

“Chú còn từng thấy rồi cơ.”

Con bé bán tín bán nghi nhìn anh. “Chú nói dối.”

“Chú không hề nói dối. Chú nhìn bằng kính viễn vọng.”

Trong lời anh nói ẩn chứa điều gì đó khiến khuôn mặt cô bé sáng rỡ hẳn lên. “Nó đẹp chú nhỉ?”

“Một trong những thiên hà mà chú thích nhất.”

Hóa ra thiên hà ấy có thật. Ít nhất, đứa bé đó không bịa tất tần tật mọi thứ.

Anh Bán Trứng tựa người vào đầu xe bán tải, hai tay thọc vào túi quần. “Thế con đến Trái Đất làm gì?”

“Đây là trường học của bọn con. Giống như cô Jo làm nghiên cứu sinh vậy đó.”

“Nghe thú vị nhỉ? Vậy con tính ở lại đây bao lâu?”

“Đến khi nào con thấy đủ thì thôi.”

“Đủ cái gì mới được?”

“Đủ để hiểu về con người. Sau khi thấy được năm điều kỳ diệu, con sẽ quay về hành tinh của mình.”

“Năm *điều kỳ diệu?”* Anh e ngại. “Thế thì có mà mãn kiếp.”

“Điều kỳ diệu mà con muốn nói ở đây chính là những thứ làm con cảm thấy kinh ngạc. Sau khi thấy đủ năm điều, con sẽ trở về và kể cho mọi người ở hành tinh của con nghe. Nó cũng giống như có bằng tiến sĩ và trở thành giáo sư vậy đó.”

“Con sẽ trở thành chuyên gia về con người à?”

“Chỉ về những gì con được chứng kiến ở thế giới này thôi. Giống như cô Jo sẽ trở thành chuyên gia về sinh thái các loài chim chứ không phải các mảng khoa học khác.”

“Ôi chà,” anh cảm thán, quay sang nhìn Jo.

“Đứa bé ngoài hành tinh này thông minh phết, đúng không?” Jo đưa vỉ trứng cho cô bé. “Con xếp nó vào tủ lạnh giúp cô nhé?”

“Cô sẽ cho con vào nhà ạ?”

“Ừ.”

“Chỉ vì cô muốn bàn riêng với chú này về con thì có.”

“Đi cất trứng đi.”

“Cô chú đừng nói xấu con đấy nhé.”

“Con đi đi.” Đứa bé chạy nhanh về phía cửa chính. “Đi từ từ thôi,” Jo gọi với theo, “nếu không món trứng bác của con sẽ đáp lên hè đấy.” Đoạn cô quay lại với Anh Bán Trứng. “Anh nghĩ sao?”

“Tôi chưa thấy cô bé này bao giờ. Tôi khá chắc nó không sống ở con đường này.”

“Con bé chỉ có thể sống ở đâu đó gần đây thôi. Nếu phải đi xa, chân nó đã te tua rồi.”

“Có thể trong lúc đến đây thì con bé đánh mất giày chẳng hạn… Hay nó vọc chân xuống suối rồi quên mất mình đã để giày ở đâu.” Anh đứng dậy khỏi xe tải và đưa tay lên chà bộ râu. “Giọng con bé nghe giống như dân sống ở vùng này, nhưng mấy kiến thức về nghiên cứu sinh và giáo sư tiến sĩ…”

“Con bé học từ tôi.”

“Rõ ràng là thế, nhưng con bé vẫn còn quá nhỏ tuổi để có thể chắp nối tất cả mọi thứ lại với nhau tốt đến như vậy.”

“Thì vậy, đó là điều mà tôi đang tìm cách giải thích…”

Cô bé hộc tốc nhào ra khỏi cánh cửa ở ngoài hiên, đôi chân trần lạch bạch trên nền sàn xi măng nứt nẻ. “Cô chú đang bàn tán gì vậy ạ?” Con bé hỏi, giọng hết hơi.

“Cô chú bảo rằng đã đến lúc con phải trở về nhà mình rồi,” anh trả lời. “Con có muốn quá giang không? Chú sẽ chở con về bằng xe tải của chú.”

“Chú tính chở con băng qua trăng sao để con trở về với hành tinh của con hả?”

“Một đứa bé thông minh như con hẳn đã biết thừa cô chú không tin con là người ngoài hành tinh,” anh ôn tồn, “và con nên hiểu một bé gái tuổi con không thể cứ lang thang một mình ở ngoài được. Nói cho cô chú sự thật đi.”

“Con nói thật mà!”

“Vậy cô Jo không còn cách nào khác ngoài gọi cảnh sát cả.”

“Toh-id ina eroo-oy!” Đứa bé đột nhiên kêu lên.

“Tối đi *gì cơ?”* Anh hỏi ngược lại.

Cô bé tuôn ra một tràng ngôn ngữ ngoài hành tình, trôi chảy giống như đêm hôm trước, nhưng lần này, lời nó nói được dùng với mục đích rủa xả Anh Bán Trứng, bởi con bé vung tay vung chân loạn xạ.

“Những lời vừa nãy con nói là gì thế?” Anh hỏi sau khi con bé ngừng lại.

“Con nói với chú bằng tiếng mẹ đẻ của con rằng, chú cần phải có thái độ niềm nở đối với nghiên cứu sinh không quản ngại đường sá xa xôi, vượt muôn trùng tinh tú để đến thăm cô chú. Con sẽ không bao giờ có thể trở thành tiến sĩ nếu cô chú không cho con ở lại.”

“Con biết con không thể ở đây mà.”

“Chú sắp sửa lấy bằng tiến sĩ hả?” Cô bé chất vấn.

Anh nhìn con bé bằng ánh mắt kỳ dị.

“Nếu có, chú phải biết rằng hành động của mình sẽ là sai trái nếu chú không để con lấy bằng tiến sĩ của mình,” cô bé đáp.

Anh đi thẳng một mạch đến xe tải rồi mở cửa.

“Chờ đã…” Jo vội lên tiếng.

Anh sập cửa, đoạn nói vọng qua cánh cửa xe, “Cô tự lo vụ này đi.”

“Nếu ban đầu con bé xuất hiện ở trước cửa nhà anh thì sao?”

“Nhưng nó có làm thế đâu.” Anh nhanh chóng đánh xe ra khỏi lối đi, khiến sỏi kêu lạo xạo.

“Cái quái gì vậy? Chuồng gà bị cháy chắc?” Jo bực bội.

“Cái gì cháy ạ?” Con bé hỏi.

“Không có gì.”

Rõ ràng, có điều gì đó khiến anh ta cáu tiết. Có lẽ anh ta cảm thấy thua kém trước trình độ học vấn của Jo nên mới như vậy. Thái độ của anh ta thay đổi hẳn khi cô bé hỏi liệu anh có sắp lấy bằng tiến sĩ không.

“Trong bếp có bánh, con ăn một miếng được không ạ?”

Jo dán mắt vào con đường vắng trong lúc tiếng xe tải của Anh Bán Trứng xa dần. Hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau, cớ sao anh ta lại không biết lo cho hàng xóm láng giềng của mình tí nào kia chứ? Sao lại đem con bỏ chợ, đùn đẩy việc này cho một người còn lạ nước lạ cái với nơi đây như cô chứ?

“Có được không ạ?” Đứa bé hỏi lại.

Jo quay sang nhìn đứa bé, cố gắng không tỏ ra lo lắng. “Được, con cứ ăn. Nhưng trước tiên phải ăn bữa chính cho xong đã.” Và trước đấy thì Jo cũng phải xoay xở gọi cho cảnh sát trưởng mà không để con bé phát hiện.

“Món trứng bác có phải là bữa chính không ạ?”

“Phải,” Jo nhẹ nhàng, “nhưng cô muốn con rửa ráy sạch sẽ trước khi ăn. Con phải tắm táp đã.”

“Con ăn trước không được sao cô?”

“Cô đã nói con nghe về các quy tắc rồi. Nghe lời hoặc không được gì cả.”

Cô bé lủi thủi theo Jo vào nhà như một chú cún đói meo.

3

Sau khi tắm sơ, Jo dẫn đứa bé vào nhà tắm và đưa cho nó một chiếc khăn sạch. Cô đóng cánh cửa phòng tắm lại, sau khi nghe thấy tiếng nước chảy và dám chắc rằng con bé đang tắm, cô mới vội vàng bước ra ngoài với chiếc điện thoại trên tay.

Rừng tranh tối tranh sáng, cũng cái sắc chạng vạng đã đem tiểu yêu tinh này đến căn nhà của cô đêm trước. Jo bước xuống lối xe, xua tay đuổi muỗi, mồ hôi trộn lẫn nước đang tong tỏng thành từng giọt từ tóc cô. Gấu Nhỏ thoắt ẩn thoắt hiện gần đó, đi theo cô từng bước, chẳng khác nào điệp viên cho đứa bé người ngoài hành tinh kia.

Jo vào mạng Internet, mất bảy phút để tìm kiếm số điện thoại chuyên dụng của cảnh sát trưởng dành cho các trường hợp không khẩn cấp. Khi tổng đài viên của cảnh sát trưởng trả lời, Jo vội vàng nói thật nhanh, sợ chẳng may con bé bước ra ngoài và nghe thấy. Cô nói với cô nhân viên tổng đài rằng cô cần một bộ phận tiếp nhận đứa trẻ không nơi nương tựa này. Cô cho họ địa chỉ và vài chỉ dẫn để họ có thể tìm đến đây. Cô nhân viên đặt câu hỏi, nhưng Jo chỉ có đủ thời gian để nói rằng cô đang rất lo lắng cho tình hình của đứa bé này và muốn cảnh sát trưởng cử người xuống hỗ trợ ngay lập tức. Cô cất điện thoại vào túi quần rồi nhanh chân quay trở vào trong nhà.

May sao vừa kịp lúc. Đứa bé đang ngồi trong phòng khách, khăn tắm choàng quanh người, mái tóc dài phủ xuống đôi vai gầy. Đôi mắt đen láy của nó nhìn Jo một cách dò xét. “Ban nãy cô đi đâu vậy ạ?” Con bé cất tiếng hỏi.

“Cô nghe thấy tiếng động bên ngoài,” Jo bịa ra một lý do, “nhưng hóa ra là con chó.” Cô tiến đến gần đứa bé, lòng thầm mong những gì

cô nhìn thấy chỉ là những vết cáu bẩn mà con bé kỳ cọ không sạch. Nhưng không, vết đen kia không phải bùn đất. Con bé có những vết bầm tím ngắt trên cổ và bắp tay trái, đùi phải bị xây xát, thâm sì. Chiếc áo nỉ có mũ với cổ cao nên che được vết bầm ở cổ. Tay trái con bé hằn đầy dấu những ngón tay, như thể đã có người chộp mạnh lấy nó. "Sao trên người con có nhiều vết bầm vậy?"

Đứa bé lùi lại. "Quần áo của con đâu cô?"

"Ai đánh đập con?"

"Con không biết chuyện gì đã xảy ra. Xác của bạn nhỏ đã chết này vốn dĩ đã vậy. Có thể bạn ấy bị xe cán phải hay sao đó."

"Đây là lý do khiến con sợ về nhà phải không? Ở nhà có ai hành hạ con ư?"

Con bé trừng mắt. "Con tưởng cô là một người tốt, nhưng hóa ra không phải."

"Sao cô lại không tốt chứ?"

"Vì cô không chịu tin con."

Jo thở phào. Cô chột dạ, tưởng đứa bé phát hiện cô đã gọi cho cảnh sát trưởng, ơn trời, cô đã gọi được. Tình hình này bắt buộc phải có cảnh sát vào cuộc. Jo hy vọng họ sẽ đánh giá được tầm nghiêm trọng của cuộc gọi và nhanh chóng cử người đến đây, nhưng trong lúc đó, cô phải đánh lạc hướng con bé.

"Mình đi kiếm đồ cho con mặc và làm trứng nhé," cô đề nghị.

Jo không thể để con bé mặc lại bộ đồ nhem nhuốc kia được. Con bé không tỏ vẻ gì là khó chịu khi phải mang áo thun và quần bò của cô, dù phải xắn lên tận đùi. Nó còn phụ cô vài việc lặt vặt trong bếp, thậm chí rửa vài cái đĩa trước khi ăn. Cho dù Jo có tìm cách cạy miệng con bé về gốc gác của nó trong lúc hai cô cháu nấu nướng và ăn uống như thế nào, nhưng nó vẫn nhất nhất trung thành với câu chuyện viễn tưởng của mình. Dù bỏ mứa "thứ xanh xanh" tức vài cọng rau bó xôi non, con bé xơi sạch ba quả trứng bác. Sau đó, nó còn đánh chén thêm miếng bánh táo to tướng rồi than mình no nứt bụng.

Sau khi hai người dọn rửa thì cô bé năn nỉ Jo cho Gấu Nhỏ ăn, cô đồng ý để con bé cho chú chó ăn phần đậu, cơm và gà thừa trong tủ

lạnh đã để lâu ngày. Họ vừa đặt đĩa thức ăn xuống nền xi măng sau nhà, con chó đã vồ đến táp lấy táp để, thậm chí còn nhanh hơn cô bé giám hộ ngoài hành tinh của mình. “Để con rửa đĩa cho,” con bé khẩn khoản.

“Con cứ để ngoài đó. Mình vào phòng khách nói chuyện đã.” Cô không muốn đứa bé đứng gần cửa lúc cảnh sát trưởng đến nơi.

“Nói chuyện gì ạ?” Con bé tò mò.

“Ngồi xuống đây với cô.” Jo dẫn con bé đến chiếc sô pha màu xanh dương đã cũ. Trước khi cảnh sát đến, tranh thủ lúc đứa bé người ngoài hành tinh này vẫn còn niềm tin vào ai đó, cô hy vọng nó sẽ tâm sự với mình lý do tại sao nó lại lang thang vào rừng. “Cô muốn biết tên con,” cô bắt đầu cuộc trò chuyện.

“Con nói cho cô rồi mà,” con bé đáp.

“Nói cho cô tên thật của con đi.”

Con bé chỉ tựa đầu lên nệm và cuộn tròn như một chú sâu bướm bị ai chọc vào.

“Dù con đang gặp chuyện gì đi chăng nữa cũng sẽ có người giúp con.”

“Con không muốn nói về chuyện này nữa. Con đã phát chán với việc cô không chịu tin con rồi.”

“Nhưng con vẫn phải nói với cô.”

Con bé kéo một lọn tóc còn ẩm lên mũi. “Con thích mùi dầu gội của cô.”

“Đừng đánh trống lảng.”

“Con chẳng có trống gì để đánh cả.”

“Con không giấu mãi được đâu.”

“Con chưa từng nói trên đời này có gì là mãi mãi. Sau khi thấy đủ năm điều kỳ diệu, con sẽ rời đi.”

“Chết tiệt, con cứng đầu cứng cổ quá thể!” Hay nói đúng hơn, con bé có vẻ như đang sợ hãi. Rốt cuộc, đứa trẻ tội nghiệp này đã gặp phải chuyện gì?

“Con ngủ ở đây được không cô?”

Đứa bé ngoài hành tinh có vẻ không được khỏe lắm. Hai gò má

hóp lại, gương mặt xanh xao, bọng mắt màu mận bên dưới hàng mi càng khiến đôi mắt bồ câu của con bé to tròn. Đôi mắt của mẹ Jo trước lúc lâm chung cũng giống vậy, nhưng bà không có hàng lông mi dài như con bé, và lúc ấy, mắt bà dại đi vì morphine[7]. "Ừ, con cứ ngủ ở đây cũng được," cô dịu giọng. Cô đắp chăn cho con bé và ghém chặt xung quanh cơ thể gầy nhẳng của nó.

"Cô sắp ngủ chưa ạ?"

"Cô sẽ đọc sách một lát, nhưng cô mệt lử cả người rồi nên chắc chẳng đọc được nhiều."

Con bé trở người. "Cô làm gì cả ngày mà mệt vậy?"

"Cô tìm tổ chim."

"Thật ạ?"

"Ừ."

"Kỳ cục nhỉ?"

"Nếu là một nhà sinh học về các loài chim thì không có gì kì cục cả."

"Thế cũng kỳ cục. Con nghe bảo hầu hết phụ nữ trên Trái Đất đều làm bồi bàn hoặc giáo viên, hay những nghề nghiệp tương tự."

"Vậy cô đoán cô không nằm trong nhóm 'hầu hết phụ nữ trên Trái Đất' của con rồi."

"Con có thể đi tìm tổ chim cùng cô không ạ? Nghe có vẻ thú vị."

"Đúng là rất thú vị, nhưng giờ con phải ngủ đi đã." Jo đứng dậy và bước vào căn phòng ngủ dành cho hai người ở bên cạnh.

Con bé nhỏm dậy. "Cô đi đâu vậy ạ?"

"Đi lấy sách. Cô sẽ ngồi cạnh con trong khi đọc sách." Cô bước vào phòng ngủ tối đèn, chộp lấy cuốn *Lò sát sinh số năm* đã cũ của mình và mang vào phòng khách. Cô ngồi xuống cuối ghế, cạnh chân con bé.

"Sách gì vậy ạ?" Đứa bé tò mò.

"Lò sát sinh số năm. Trong cuốn sách này có những nhân vật là người ngoài hành tinh đấy."

Cô bé làm mặt nghi ngờ.

"Thật mà. Họ được gọi là Tralfamadorian. Người Hetrayeh có biết

họ không?"

"Cô đang đùa con phải không?"

"Cô…"

Có vài tiếng đập vang lên phía bên ngoài cánh cửa. Cảnh sát đã tới. Xem ra anh hoặc cô cảnh sát này đã gõ cửa một lần nhưng Jo không nghe thấy. Cô bật máy điều hòa không khí ở mức cao, cốt để âm thanh kêu ầm ĩ khỏa lấp tiếng còi ò í e lúc chiếc xe tuần tra đến gần ngôi nhà.

Đứa bé sững người như con nai bị dồn vào đường cùng, đôi mắt hoang dại của nó trân trân nhìn ra cửa trước. "Ai vậy ạ?"

Jo đặt tay lên cánh tay con bé. "Đừng sợ. Cô chỉ muốn con biết cô thực sự rất quan tâm về những gì đã xảy…"

"Cô đã gọi cảnh sát ư?"

"Đúng rồi, nhưng…"

Con bé bật dậy phòng thủ, ném chăn lên tay Jo để tung hỏa mù. Nó nhìn chằm chằm vào cô bằng ánh nhìn trách cứ đầy tổn thương, sau đó vài giây, cái bóng nhỏ lỉnh vào nhà bếp. Cô nghe thấy tiếng mở chốt ngoài cửa phụ và tiếng cửa ngoài hiên đóng sầm lại phía sau mình.

Jo nhấc chăn ra, đặt lên khoảng trống còn ấm trên chiếc sô pha mà ban nãy đứa bé mới ngồi. Cô không đời nào có thể tỏ ra mạnh bạo với đứa trẻ. Không ai có quyền kỳ vọng cô làm điều đó.

Tiếng đập cửa lại vang lên. Jo bước ra hiên nhà, mặt đối mặt với một viên cảnh sát mặc quân phục bên kia lớp cửa chắn ngoài hiên. "Cảm ơn anh đã tới," cô lên tiếng. "Tôi là Joanna Teale."

"Cô là người đã gọi điện báo một bé gái… một bé gái 'vô gia cư' xuất hiện ở nhà mình đúng không?" Viên cảnh sát hỏi với cái giọng lè nhè của dân địa phương.

"Phải. Anh vào đi." Cô mời viên cảnh sát lên hiên nhà. Anh ta nhìn vào cánh cửa gỗ, khuôn mặt vàng vọt dưới ánh sáng của ngọn đèn đuổi côn trùng. "Cô bé đó có ở trong nhà không?"

"Anh vào nhà đi đã," Jo nói.

Viên cảnh sát theo cô vào phòng khách, đóng cánh cửa sau lưng

lại để giữ cho hơi lạnh từ điều hòa không bị phả ra ngoài. Jo đứng đối diện. Bảng tên của anh ta đề K. DEAN. Anh ta chừng ba mươi lăm tuổi, đầu hói, tướng người hơi cục mịch, khuôn mặt trơn láng, tròn vành vạnh như mặt trăng được xẻ ngang bởi một vết sẹo sâu chạy dọc từ hàm bên trái lên trên má. Chừng như theo một thói quen vô thức, viên cảnh sát chuyển ánh nhìn xuống ngực Jo. Hẳn anh ta sẽ không thể tìm thấy thứ gì đó có thể kích thích mắt người nhìn như vết sẹo to tướng trên khuôn mặt của mình, Jo đợi đôi mắt của anh ta ngước lên nhìn thẳng vào cô. Hai giây, khéo còn chưa tới. "Đứa bé đã bỏ chạy lúc anh gõ cửa," cô giải trình.

Anh ta gật đầu, đưa mắt nhìn quanh căn nhà.

"Anh biết có đứa trẻ nào mất tích hay có Cảnh Báo AMBER[8] nào quanh đây không?"

"Không có," anh ta trả lời.

"Chẳng lẽ không có đứa trẻ nào mất tích thật ư?"

"Lúc nào mà chẳng có trẻ em mất tích."

"Ở vùng này sao?"

"Thế thì tôi chưa nhận được thông báo nào."

Cô kỳ vọng viên cảnh sát sẽ đặt câu hỏi gì đó, nhưng anh ta chỉ nhìn quanh quất như thể đang đánh giá hiện trường. "Con bé xuất hiện từ hôm qua. Nó khoảng chín tuổi."

Anh ta chuyển sự chú ý sang cô. "Điều gì khiến cô nghĩ nó vô gia cư?"

"Nó mặc quần ngủ…"

"Tôi nghĩ tụi con nít gọi dạng quần kiểu đấy là 'tuyên ngôn thời trang'," viên cảnh sát đáp.

"Ngoài ra, con bé còn rất đói bụng, người ngợm dơ dáy. Nó không mang giày nữa chứ."

Nụ cười nhạt của anh ta không khiến vết sẹo nhúc nhích. "Y chang tôi lúc chín tuổi."

"Người nó đầy vết bầm tím."

Cuối cùng, anh ta cũng tỏ ra nghiêm túc. "Trên mặt ư?"

"Trên cổ, chân và tay."

Sự nghi ngờ ánh lên trong đôi mắt xanh của anh ta. “Làm sao cô có thể biết được nếu con bé mặc quần áo?”

“Tôi đã tắm cho con bé.”

Đôi mắt anh ta nheo lại.

“Tôi đã trình bày với anh rồi, người ngợm cô bé dơ như hủi. Và tôi phải đánh lạc hướng con bé trong lúc chờ anh tới. Tôi thậm chí còn cho con bé ăn tối nữa.”

Viên cảnh sát nhìn cô như thể cô đã làm gì đó sai trái, thật sự khiến cô cáu tiết.

“Tôi vẫn chưa hiểu tại làm sao mà cô nghĩ đứa bé đó vô gia cư,” anh ta nói.

“Ý tôi khi nói con bé vô gia cư là nó sợ về nhà.”

“Vậy thì… đứa bé không vô gia cư rồi.”

“Tôi làm sao mà biết gia cảnh của nó được!” Jo cảm thấy hơi bực bội. “Cả cơ thể con bé toàn những vết bầm tím. Có ai đó đánh đập con bé. Chẳng phải đó mới là điều quan trọng nhất sao?”

“Con bé có nói ai đánh đập mình không?”

Nếu cô kể cho viên cảnh sát về câu chuyện ngoài hành tinh của đứa bé đó chắc chắn chỉ khiến cho tình hình vốn đã căng thẳng này lún sâu vào vũng bùn hơn mà thôi. “Con bé không chịu kể cho tôi tại sao trên người lại có những vết bầm tím. Nó không chịu kể gì cho tôi cả, đến cả tên tuổi cũng không.”

“Cô đã hỏi con bé rồi à?”

“Vâng, tôi hỏi nó mà.”

Viên cảnh sát gật đầu.

“Anh có muốn bản mô tả về đứa bé không?”

“Được thôi.” Anh ta chẳng buồn lấy sổ tay ra ghi chép, chỉ gật gù nghe Jo mô tả.

“Sáng ra, khi mặt trời lên, anh sẽ đi tìm con bé chứ?”

“Nó chạy đi tức là không muốn bị ai tìm ra.”

“Thì sao? Con bé cần được giúp đỡ.”

Viên cảnh sát nhìn chằm chằm vào cô với ánh mắt đầy xét nét. “Cô nghĩ con bé cần sự trợ giúp kiểu gì?”

“Rõ ràng con bé cần được giải thoát khỏi kẻ hành hạ mình.”

“Gửi nó tới trại trẻ mồ côi sao?” Anh ta hỏi.

“Nếu cần thiết.”

Viên cảnh sát lặng thinh một lúc, mân mê đầu ngón tay trên vết sẹo như thể nó ngứa ngáy. “Tôi xin nói với cô điều này,” anh ta lên tiếng, “và cô có thể hiểu sai, nhưng dù sao, tôi vẫn sẽ nói. Một trong những người bạn hồi cấp hai của tôi bị tách khỏi mẹ cậu ta vì bà ấy suốt ngày rượu chè bê bết và để mặc con mình quậy phá tưng bừng. Cậu ta bị giao cho những người nhận nuôi trẻ em không nơi nương tựa để bòn rút tiền của nhà nước, mà những dạng người kiểu vậy nhiều nhan nhản, và cuối cùng thì cậu bạn của tôi phải chịu nhiều đắng cay hơn cả khi ở với mẹ ruột của mình. Bố nuôi đánh cậu ta túi bụi, còn bà mẹ nuôi suốt ngày chửi rủa. Cậu bạn tôi đã chết do sốc thuốc năm mười lăm tuổi.”

“Anh đang nói gì vậy? Ý anh là cứ để mặc con bé trong một căn nhà bạo hành như thế sao?”

“Nào, tôi có nói như thế đâu?”

“Nhưng những gì anh vừa nói ám chỉ vậy.”

“Điều tôi *ám chỉ* ở đây là cô đừng mang con bé ra khỏi cái chảo rồi thả nó vào lò lửa. Những vết bầm tím kia có thể là do nó leo trèo hàng rào hay té từ trên cây, và nếu cô cứ tìm cách giao nộp con bé cho cảnh sát, nó có thể sẽ khai như thế dù nguyên nhân thật sự không phải thế. Tụi con nít thông minh hơn chúng ta tưởng nhiều. Chúng biết cách sống sót qua những khắc nghiệt mà ông trời bắt chúng phải chịu, còn biết hơn cả một tay nhân viên phúc lợi chưa ngày nào trải qua cuộc sống cơ cực của chúng đấy.”

Liệu đây có phải là những luật bất thành văn mà Jo đang tìm kiếm không? Hay chỉ là góc nhìn của một người đàn ông thù đời do mất đi người bạn thuở thiếu thời?

“Tôi đoán điều này nghĩa là anh sẽ không tìm cô bé?” Jo hỏi thẳng.

“Chứ cô bảo chúng tôi phải làm gì, cho chó nghiệp vụ đuổi theo chắc?”

Và thế là cô tiễn viên cảnh sát ra cửa.

4

Jo cầm đèn pin ra sau nhà tìm đứa bé. Khối khí được dự báo sẽ gây mưa vào hôm sau giờ đã tràn về, mây mù phủ lấp trăng sao. Chưa gì Jo đã ngửi thấy mùi mưa trong bầu không khí nóng ẩm. Nhưng cô không thấy dấu vết đứa bé đâu cả.

Vài tiếng sau, trời đổ cơn mưa, tiếng mưa rào rào trên mái nhà khiến Jo đang say giấc cũng phải tỉnh dậy. Cô nghĩ tới con bé, có lẽ lúc này nó đang côi cút một thân một mình trong khu rừng tối đen như mực giữa cơn mưa, cô tự dằn vặt bản thân, ước gì mình đã không gọi cảnh sát. Cô nhìn điện thoại. Hai giờ mười bảy phút sáng. Mới qua sinh nhật của mẹ cô vài tiếng. Nếu bà còn sống, bà sẽ bước sang tuổi năm mươi mốt.

Cô bước vào nhà tắm, cốt để phân tán tâm trí chứ cũng chẳng có nhu cầu gì. Trong lúc tắm rửa, cô nhoài người đến trước tấm gương trên bồn rửa mặt, săm soi sắc da khỏe mạnh và những lọn tóc sáng màu do cháy nắng của mình. Khuôn mặt cô giờ ốm hơn, tóc chưa đủ dài để cột ra sau, nhưng trông cô gần giống với bản thân mình hồi trước đây.

Mới gần thôi. Đôi mắt màu nâu sắc xanh trong gương nhìn cô như thể trêu ngươi. Nhưng ai là kẻ đang được phản chiếu, là con người cũ của Jo hay con người mới *gần giống* Jo? Cô bấu chặt lấy bồn rửa và cúi đầu, nhìn chằm chằm vào cái hố tối đen dưới vòi xả nước. Có lẽ, từ nay mọi thứ sẽ là vậy, hai phiên bản của cô cùng sống trong một cơ thể. Jo ngước nhìn người phụ nữ trong gương, rồi thình lình gạt công tắc đèn, ruồng rẫy cô ta vào màn đêm.

Cơn bão kéo dài cả buổi sáng, mà cô lại chẳng thể làm việc dưới trời mưa. Jo ngủ qua khoảng thời gian mà cô hay tỉnh giấc, chừng

một tiếng sau khi bình minh ló dạng. Sau đó, cô thay đồ, uống cà phê, ăn ngũ cốc, rồi gom quần áo đem đi giặt, lộ trình quen thuộc của cô trong một ngày mưa. Quần áo đã mặc của cô bé ngoài hành tinh được vắt ở sọt đồ bẩn. Cô nhét chúng cùng đống đồ dơ, khăn tắm và chai bột giặt vào chiếc túi thể thao của mình.

Jo cất laptop và phần dữ liệu thô đủ cho một tiếng nhập liệu của mình vào chiếc cặp chéo. Lúc khóa cửa chính, cô nhác thấy thứ gì đó chuyển động ngoài rìa tầm nhìn. Tấm chăn cũ cô để trên ghế sô pha bằng liễu gai đang phủ lên một bóng hình to đúng bằng đứa bé gái người ngoài hành tinh. Con bé trùm chăn qua đầu, cố gắng ẩn nấp.

Jo muốn tìm cách chuyển sự nhẹ nhõm trong lòng mình thành cơn tức giận nhưng không thể. "Cô đoán con chưa biết cách giấu hình hài con người của mình đi thì phải," cô nói với cái bóng đó.

Mép chăn trượt xuống, khuôn mặt nhợt nhạt của cô bé lộ ra. "Con vẫn chưa biết cách," nó thành thật.

"Thế cơ thể người Hetrayeh trông như thế nào?"

Đứa bé cân nhắc vài giây. "Bọn con nhìn như ánh sao. Không hẳn là có *cơ thể.*"

Câu trả lời sáng tạo ra phết! Jo tính toán xem mình nên làm gì. Nếu cô gọi cảnh sát trưởng, chỉ tổ con bé lại trốn tiếp. Khả năng duy nhất bây giờ là nhốt cô bé trong một căn phòng cho đến khi cảnh sát đến. Jo không ưng viễn cảnh này cho lắm, mà dù có ưng đi nữa thì căn nhà này cũng chẳng có căn phòng nào không mở được từ bên trong.

Đứa bé như cảm nhận được suy nghĩ của Jo. "Con đi ngay đây. Con chỉ quay về bởi vì đêm qua con không nhìn thấy đường để đi."

Dù cô bé cố gắng tìm cách che giấu, Jo vẫn mơ hồ cảm nhận được nỗi túng quẫn mà nó phải trải qua lúc trốn khỏi nhà cô. Đêm qua, mây đen che kín trăng sao, bầu trời tối đen như hũ nút, đến độ dẫu giơ tay ra trước mặt cũng chẳng nhìn thấy rõ. Chắc con bé chỉ lảng vảng đâu đó gần ánh đèn của căn nhà.

Đứa bé ngồi dậy và gạt tấm chăn qua một bên. "Thường thì con ngủ trong cái chòi cũ đằng kia, nhưng nước mưa cứ rỏ giọt lên người con."

“Đó là nơi con ở vào cái đêm con đến chỗ bếp lửa nhà cô à?”

Con bé gật đầu. “Ở đó có giường. Con ngủ chung với Gấu Nhỏ.”

Lúc Jo mới chuyển đến, căn nhà này có duy nhất một tấm nệm khổ lớn, đã tan tành vì bị chuột đóng tổ, để trong nhà suốt cả mùa đông. Nhiều sinh viên sinh học nhắm mắt nhắm mũi sử dụng chiếc giường khai mùi nước tiểu, nhưng Jo không bấm bụng làm vậy nổi. Cô kéo tấm nệm hôi như cú, nham nhở vứt ngoài chòi và chi một phần tiền nghiên cứu của mình mua tấm nệm đôi với giá chiết khấu.

“Con không nên ở trong căn chòi ấy đâu,” Jo dặn. “Trông nó như thể sắp sụp bất cứ lúc nào vậy.”

“Con biết mà. Mái nhà thủng một lỗ to tướng. Thành ra giường của con cũng ướt sũng.” Con bé nói điều này một cách đầy bi kịch, như thể cái nệm tồi tàn ấy là thứ duy nhất nó trao thân gửi phận trên cõi đời này.

“Con có đói không?” Jo hỏi.

Đứa bé nhìn cô đầy ngờ vực.

“Con muốn ăn bánh kếp chứ?”

“Con cá là cô lại lừa con thêm lần nữa,” đứa bé nghi ngờ.

“Không hề. Chỉ là cô chuẩn bị phải ra ngoài, và cô không muốn bỏ mặc con một mình với cái bụng đói.”

Đứa trẻ nhìn trân trân vào khu rừng ướt mưa bằng đôi mắt buồn rười rượi, cân nhắc xem nên làm gì. *Đừng mang con bé ra khỏi cái chảo rồi thả nó vào lò lửa,* viên cảnh sát đã nói như thế. Đây thực sự là lựa chọn duy nhất của cô hay sao? Bất giác, Jo muốn ôm con bé vào lòng và giữ rịt nó trong vòng tay. “Cô có si-rô đấy,” Jo dụ dỗ.

Con bé ngẩng đầu nhìn cô. “Con nghe nói si-rô rưới lên bánh kếp ăn ngon lắm.”

“Thật không thể tin là con vẫn còn nhớ phải giả bộ như mình chưa từng ăn.”

“Cô có tính lừa con không vậy?”

“Cô không hề.” Jo tra chìa vào ổ để mở cửa. “Nào, vào thôi.”

Sau khi đánh chén xong chiếc bánh kếp và cốc nước cam đến căng cả bụng, đứa bé năn nỉ Jo cho Gấu Nhỏ vào trú mưa và ăn bánh kếp

ngoài hiên. Jo đành nhân nhượng, với điều kiện con chó và đám bọ chét của nó không được bước vào nhà. Con bé mặc áo mưa của Jo, cầm theo chiếc bánh kếp ra chòi dụ Gấu Nhỏ. Con chó đã đói meo, nhưng phải đợi đến khi Jo bước vào bên trong mới dám lỉnh lên hiên nhà để lấy thức ăn. "Nếu nó đái hay ị ngoài kia, con sẽ phải dọn đấy nhé," Jo cảnh báo.

"Con sẽ dọn mà. Con cho nó tô nước được không ạ?"

"Được chứ. Giờ cô đi đến chỗ giặt là đây."

"Sao ở đây không có máy giặt vậy ạ?"

"Cô đoán thầy Kinney không muốn lãng phí tiền vào máy giặt khi nơi này chỉ được thuê vài tháng trong một năm."

"Đó cũng là lý do nơi này không có tivi ạ?"

"Chắc thế."

"Cô mang tivi của mình tới được mà."

"Ở đây không có truyền hình cáp mà cũng chẳng có mạng Internet đâu," Jo đáp.

"Sao lại thế ạ?"

"Thầy Kinney là thế hệ những nhà sinh vật học theo quan niệm: chúng ta làm việc, ăn uống và thực sự sống chỉ khi hoàn toàn hòa mình vào thế giới tự nhiên."

"Cô đi đến tiệm giặt ủi có lâu không?"

"Chắc sẽ mất vài tiếng." Jo đang suy tính xem có nên khóa cửa lại, để đứa bé ở ngoài lúc mình đi vắng hay không. Nhưng ngẫm một hồi, cô quyết định cất ống nhòm vào túi cùng với laptop. Hai thứ này và ví tiền là những món đồ duy nhất cô sở hữu đáng giá để ăn trộm.

"Đừng tắt lò khi cô đi vắng nhé," cô dặn.

"Cô cho con ở trong nhà ư?"

"Ừ, chí ít là bây giờ. Chúng ta sẽ bàn đến những chuyện sắp tới sau khi cô về, được chứ?"

Đứa bé không trả lời.

"Đừng rớ đến cái bàn đằng kia trong lúc cô không ở nhà đấy," Jo nhắc.

Con bé nhìn về phía bàn làm việc chất đầy sách, báo và giấy tờ.

“Đống đó là gì vậy ạ?”

“Tài liệu khoa học của cô. Đừng phá nghe chưa?”

Con bé đi theo Jo ra ngoài hiên có tấm chắn. Gấu Nhỏ cuộn tròn mình thành một quả bóng chắc nịch trên thảm, ánh nhìn cảnh giác của nó dán chặt vào người Jo khi cô bước về phía cửa chắn.

“Nhớ là không được cho con chó vào nhà đâu đấy,” Jo nhắc con bé một lần nữa.

“Con biết rồi mà.”

Jo kéo mũ trùm đầu lên và chạy băng qua cơn mưa nặng hạt về phía đường xe chạy. Đứa bé nhìn cô chất đồ rồi bước lên xe, tấm thân bé nhỏ như hư như thực, méo mó mờ ảo qua tấm chắn đùng đục đẫm mưa ngoài hiên.

Trên quãng đường bốn mươi lăm phút chạy xe đến thị trấn Vienna, mà người dân địa phương ở đây hay đọc là *Vi-enna,* mưa chỉ còn lún phún, mặc dù trời vẫn sầm sì mây đen, hăm he khả năng mưa lại trút xuống. Khu trung tâm của Vienna trông giống những nơi Jo từng thấy trên mấy bộ phim ngày xưa, và chẳng hiểu sao, điều này lại khiến cô cảm thấy dễ chịu đến lạ lùng. Cô chạy xe bon bon qua con phố vắng, hai cụ ông cụ bà ngồi dưới mái hiên một cửa tiệm vẫy tay chào cô, cô cũng đưa tay đáp lại. Cô đi ngang qua đồn cảnh sát trên đường đến tiệm giặt ủi.

Jo ngồi trên chiếc ghế nhựa màu xanh quen thuộc đối diện cửa sổ, trong lúc quần áo của cô xoay tròn trong lồng hai chiếc máy giặt. Cô mở hình của Tabby trong danh bạ điện thoại, tấm hình chụp cô bạn đeo băng đô tai mèo vằn, một con cá vàng bằng nhựa lủng lẳng trông như điếu thuốc trên môi. Tabby trở thành người bạn thân nhất của Jo từ năm thứ hai đại học, khi cùng làm việc trong phòng thí nghiệm, và cô nàng cũng ở lại Đại Học Illinois làm luận án tốt nghiệp của mình. Tabby đã trúng tuyển vào một trường thú y, có chương trình học rất tốt, nhưng cô nàng hay tự hỏi tại sao mình không chuyển sang một ngôi trường khác có khung cảnh xung quanh non nước hữu tình hơn, chứ không phải bốn bề đều là những cánh đồng trồng bắp và đậu tương.

“Jojo,” Tabby trả lời sau ba hồi chuông. “Thị Trấn *Súc Sích*[9] đó

thế nào rồi?”

Tabby thấy thật buồn cười khi giữa chốn đồng không mông quạnh của Illinois lại có một thị trấn mang tên Vienna, thành ra cô nàng khăng khăng gán cái tên này với nhãn hiệu xúc xích Vienna, chứ không phải là tên của thủ đô nước Áo.

“Sao bà biết tôi lên Vienna?” Jo thắc mắc.

“Thì bà chỉ gọi cho tôi khi đi giặt ủi chứ sao với trăng gì. Tôi còn biết trời ở đó đang mưa bởi vì bà thuộc dạng sẽ mặc đi mặc lại đống đồ cho đến khi nó rách như tổ đỉa, chứ nếu là một ngày đẹp trời thì còn lâu bà mới đi giặt ủi, vì mải lo đi nghiên cứu rồi.”

“Tôi không ngờ là tôi dễ đoán vậy cơ đấy,” Jo ngạc nhiên.

“Chứ còn gì nữa. Điều đó có nghĩa là bà đang quần quật làm việc dù bác sĩ đã dặn bà không được nôn nóng.”

“Tôi đã bình chân như vại suốt những hai năm còn gì. Giờ tôi cần làm việc.”

“Hai năm vừa rồi không dễ dàng, Jo nhỉ?” Tabby khe khẽ nói.

Jo nhìn chằm chằm vào vũng nước trong ổ gà trên mặt đường nhựa bên ngoài cửa sổ mù sương của tiệm giặt ủi, bề mặt nước lăn tăn vì mưa. “Hôm nay là sinh nhật mẹ tôi,” cô nói.

“Vậy sao?” Tabby hỏi. “Bà ổn chứ?”

“Ừ.”

“Xạo!”

Cô ổn thật. Ban đầu, cô định gọi cho Tabby để xin lời khuyên về cô nhóc kì lạ kia, nhưng chẳng hiểu sao cô lại lỡ miệng tâm sự về ngày sinh nhật của mẹ mình.

“Ở đó có nước không? Bà cầm nước lên đi,” Tabby yêu cầu.

Gì cơ?

“Chúng ta nâng ly chúc mừng sinh nhật mẹ của bà.”

Jo giơ bình nước màu xanh cũ nát đang đặt bên cạnh mình lên.

“Sẵn sàng chưa?” Tabby hỏi.

“Rồi,” Jo đáp.

“Chúc mừng sinh nhật cô Eleanor Teale, người thổi hồn vào hoa, người khiến vạn vật và thế giới xung quanh bừng nở. Ánh sáng của

cô vẫn luôn bên cạnh chúng con, nuôi dưỡng thương yêu trên khắp vũ trụ."

Jo nâng chai nước lên bầu trời xám xịt rồi uống. "Cảm ơn nhé," cô nói, đưa ngón tay chùi khóe mi. "Bà chúc hay lắm."

"Cô El là một trong những người tuyệt vời nhất mà tôi từng gặp," Tabby kể. "Không tính đến người mẹ mang nặng đẻ đau ra tôi."

"Mẹ tôi cũng quý bà lắm đấy," Jo nói.

"Tôi biết. Chết tiệt… Giờ bà làm tôi rưng rưng rồi đây này, trong khi tôi đang cố gắng tìm cách giúp bà vui lên cơ mà."

"Thì bà đã làm được rồi đấy," Jo đáp. "Nhưng bà đoán xem ai sắp đến thăm tôi nào?"

"Đừng bảo tôi là…"

"Ừ, là Tanner."

"Phải chi tôi có mặt ở đó, tôi sẽ đá đít hắn!"

"Gã ấy chẳng đáng được nhận chừng đó sự quan tâm đâu."

"Sao hắn dám vác mặt đến đấy cơ chứ?"

"Tôi đoán hắn muốn đến. Hắn ta và hai nghiên cứu sinh nữa đang ở buổi hội thảo cùng với giáo sư hướng dẫn của tôi tại Chattanooga. Nghe đâu bốn người bọn họ sẽ tạt vào Nhà Kinney và ở lại qua đêm trên đường lái xe về trường đại học."

"Căn nhà ấy có đủ phòng cho bốn người nữa cơ à?"

"Không đủ giường, nhưng những nhà sinh vật học như bọn tôi thì quăng đâu ngủ đó ấy mà."

"Thế bà quăng Tanner vào rừng đi. Ngay chỗ tổ kiến ấy."

Còn đứa bé, Jo biết cho nó ở đâu bây giờ? Suốt quãng đường lái xe từ nhà đến đây, cô chỉ nảy ra một phương án duy nhất. Nhưng nếu nó không có tác dụng…

"Bà còn ở đó không vậy?" Tabby hỏi.

"Tôi vẫn đang nghe đây," Jo đáp. "Hai đêm trước có một điều kỳ cục xảy ra…"

"Chuyện gì?"

"Có một cô bé xuất hiện ở nhà tôi và không chịu đi."

"Con bé đó bao nhiêu tuổi?"

“Nó không chịu kể. Tôi đoán nó tầm chín, mười tuổi gì đó.”

“Trời đất ơi, Jo! Bà phải bảo nó về nhà ngay đi.”

“Tất nhiên là tôi đã bảo rồi. Nhưng rồi tôi thấy người nó toàn vết bầm tím.”

“Do bị bạo hành sao?”

“Tôi đoán vậy.”

“Thế thì bà phải gọi cảnh sát đi chứ!”

“Tôi gọi rồi. Nhưng khi cảnh sát đến, con bé liền chạy trốn.”

“Tội nghiệp thật!”

Trước khi Jo kịp kể cho Tabby chuyện cô bé đã quay trở lại, cô nghe thấy tiếng chuông thông báo cuộc gọi chờ đang vang lên. Nhìn màn hình, cô thấy thầy Shaw Daniels, giáo sư hướng dẫn của cô, đang gọi. “Tôi phải cúp máy đã. Thầy Shaw gọi tôi.”

“Ừ, vậy chào nhé,” Tabby tạm biệt. “Với cả thỉnh thoảng dù không mưa bão cũng phải gọi cho tôi đấy nhé.”

“Tôi biết rồi.” Jo cúp máy và nhấn nút trả lời cuộc gọi đến. “Em đang tính gọi thầy ạ.”

“Em nghe máy làm thầy bất ngờ quá,” Shaw lên tiếng. “Đang ở chỗ thực địa à?”

“Trời đang mưa nên em đi giặt một ít đồ.”

“Tốt, cuối cùng em cũng chịu ngơi tay rồi.”

Có ai trong số họ chịu để cô được là chính bản thân mình trước khi họ biến thành bác sĩ chẩn đoán không nhỉ? Cô ngờ rằng thầy Shaw gọi cốt là để hỏi thăm tình hình sức khỏe cô. Thầy từng thuyết phục cô thuê một trợ lý thực địa lúc cô đang trong quá trình hồi phục, đồng thời thầy cũng rất phản đối chuyện cô sống một thân một mình ở Nhà Kinney.

“Tối nay bọn thầy ghé qua đó thăm được không?” Shaw hỏi.

“Tất nhiên là được ạ. Thầy dự tính mấy giờ đến?”

“Bọn thầy sẽ lên đường sau khi kết thúc chuyên mục cuối, khoảng ba giờ sẽ xong. Chắc tầm bảy rưỡi, hoặc trễ nhất là tám giờ, bọn thầy sẽ đến nơi. Nếu em đợi được thì chúng ta sẽ đưa em ra ngoài ăn tối.”

“Mình ăn tại nhà thì sao thầy? Em đang tính nướng thịt burger. Nhưng có khi sẽ phải nướng trong nhà nếu trời vẫn cứ mưa không ngớt.”

“Em có chắc là muốn bày vẽ bao nhiêu thứ như vậy không?”

“Có gì mà bày vẽ đâu ạ,” Jo đáp.

“Nếu em muốn thì được thôi,” ông nói. “Gặp em sau nhé.”

Sau khi dừng lại ở tiệm tạp hóa và quầy nông phẩm để mua nguyên liệu, Jo quay về nhà vào khoảng đầu giờ chiều. Không thấy bóng dáng con bé đâu cả. Jo hy vọng nó đã về nhà. Nhưng sau khi tưởng tượng đến viễn cảnh tồi tệ mà con bé đã phải trải qua, cô lại hối hận vì đã nghĩ như thế. Cô kiểm tra loanh quanh trong nhà, con bé không lấy trộm gì cả. Vật duy nhất nằm sai chỗ là cuốn giáo trình *Điều học,* không còn ở trên bàn mà bị bỏ lại trên ghế.

Jo tìm cách đẩy con bé ra khỏi suy nghĩ. Cô còn rất nhiều thứ phải lo trước khi khách đến. Sau khi dọn dẹp ngăn nắp căn nhà, cô bắt đầu chuẩn bị đồ tráng miệng, là một chiếc bánh mứt đào và một chiếc bánh mứt dâu đại hoàng làm bằng trái cây cô mua ở quầy nông sản. Bình thường, có cho vàng cô cũng không phung phí thời gian thực địa quý giá của mình vào những việc như thế này, nhưng mưa vẫn trút xuống không ngừng và cô muốn chuẩn bị một bữa tối thật ngon cho thầy Shaw - chứ không phải cho Tanner Bruce. Tanner cũng là một trong những nghiên cứu sinh được thầy Shaw hướng dẫn, chỉ trên cô một năm vào lúc cô bắt đầu theo học, nhưng giờ đã vượt trước cô ba năm và gần như hoàn thành chương trình học của mình. Trước khi rời trường để chăm sóc mẹ mình nằm viện, Jo đã lên giường với Tanner. Ba lần. Nhưng mối liên lạc duy nhất mà cô có với hắn ta sau khi rời trường là chữ ký của hắn trên tấm thiệp chia buồn từ thầy Shaw và các nghiên cứu sinh của thầy.

Tay Jo điệu nghệ dàn đều bột, nhào thành hình tròn, dù tâm tưởng của cô đang vẩn vơ trở về cái ngày cuối cùng cô ở bên cạnh Tanner. Đêm tháng Bảy ấy trời rất oi và nóng, đến mức họ không thể ngủ trong lều, nên đã lỉnh ra ngoài và mây mưa với nhau trong một cái hồ sâu của con suối gần nơi cắm trại. Đáng ra, ký ức ấy đã là một trong những kỷ niệm đẹp nhất đời cô nếu không có Tanner Bruce.

“Cô đang làm bánh cho ai vậy ạ?”

Sự chú ý của Jo nhanh chóng kéo ngược về đôi tay mình. Cô bé đã lẻn vào nhà mà không gây ra bất kỳ một tiếng động nào, mái tóc và bộ quần áo quá khổ của Jo đang được khoác trên người con bé ẩm ướt vì mưa.

“Con đi đâu vậy?” Jo hỏi.

“Con vào rừng.”

“Làm gì?”

“Con tưởng cô lại đưa viên cảnh sát kia trở lại.”

Jo rắc một lớp bột mịn lên cái khay nướng bánh mới mua. “Cô đã quyết định cô cháu mình sẽ tự lo liệu chuyện này. Con có nghĩ chúng ta đủ sức làm vậy không?”

“Được ạ,” con bé đáp.

“Vậy con hãy nói cho cô nhà con ở đâu và lý do tại sao con lại không chịu quay về. Cô sẽ giúp con giải quyết bất cứ chuyện gì đang xảy ra.”

“Con đã nói với cô rồi mà. Con có thể ăn bánh khi bánh ra lò không ạ?”

“Bánh này để dành lát nữa, cho khách của cô.”

“Ai đến ạ?”

“Giáo sư hướng dẫn cô làm luận án và ba nghiên cứu sinh nữa.”

“Họ đều là nhà điểu học ạ?”

“Phải. Mà sao con biết từ đó?”

“Trong cuốn *Điểu học* của cô. Con đã đọc phần mở đầu và hai chương đầu tiên,” con bé khoe, phát âm từ “mở đầu” thành *mở dầu.*

“Con đọc nó thật hả?”

“Con bỏ qua những phần mà người đến từ hành tinh Hetrayeh không hiểu, nhưng không có nhiều lắm. Con thích chương bàn về sự phong phú của các loài chim và việc mỏ chim phù hợp với thứ chúng ăn, còn chân thì phù hợp với môi trường sống. Con chưa bao giờ nghĩ về điều đó cả.”

“Khả năng đọc của con ở cấp độ thượng thừa đấy.”

“Con dùng não của cô bé đã chết để đọc, bạn ấy cũng thông minh

ra phết.”

Jo quệt bàn tay dính đầy bột của mình lên chiếc khăn lau đĩa. “Rửa tay đi rồi cô cho con véo phần rìa của lớp vỏ bánh.”

Cô bé ngoài hành tinh lon ton chạy về phía bồn rửa. Đợi đến khi con bé rửa xong, Jo lên tiếng, “Cô cần một cái tên dễ hơn để gọi con chứ không phải là Earpood. Con có nghĩ ra tên nào bình thường hơn không?”

Đứa bé đưa tay lên xoa cằm, làm bộ ngẫm nghĩ. “Vậy *Ursa* thì sao ạ? Vì con đến từ nơi loài người gọi là Đại Hùng[10]?”

“Cô thích cái tên Ursa này đấy.”

“Vậy cô gọi con như vậy nhé.”

“Họ của con thì sao?”

“Major ạ.*”*

“Nghe cũng hợp lý. Con đã bao giờ làm vỏ bánh chưa, Ursa?”

“Bọn con không có bánh ở Hetrayeh.”

“Để cô chỉ con.”

Ursa học cách làm vỏ bánh nhanh chẳng kém gì nắm bắt các kiến thức ở trình độ đại học trong sách, và trong lúc chờ bánh được nướng chín, căn phòng ngào ngạt mùi thơm, con bé phụ Jo làm salad khoai tây. Hai cô cháu áp dụng công thức của mẹ Jo, mà theo ý kiến của cô là thứ salad khoai tây duy nhất trên đời đáng để ăn. Tiếp đến, hai người chuẩn bị thịt bò xay để làm nhân burger theo cách của mẹ Jo, sử dụng xốt Worcestershire, vụn bánh mì và các loại gia vị khác. Kể từ lúc chuyển đến căn nhà gỗ này, cô chưa lần nào tự nấu một bữa ăn kỳ công như thế. Cô thích ý tưởng nấu các món theo công thức của mẹ vào ngày sinh nhật của bà như một cách để tưởng niệm, và thêm nữa, việc chuẩn bị đồ ăn giúp cô vơi bớt nỗi căng thẳng đang dâng cao khi sắp sửa gặp lại Tanner. Ngay cả đứa bé cũng không đủ để phân tán tâm trí cô.

Khi đem cất bơ, Ursa xem xét đống bia trong tủ lạnh. “Các nhà điểu học là dân nghiện rượu bia hở cô?”

“Sao con lại nghĩ vậy?” Jo thắc mắc.

“Con thấy nhiều bia quá.”

“Cho tận bốn người kia mà.”

“Cô không uống sao?”

“Chắc cô uống một chai thôi.”

“Cô không thích say xỉn ạ?”

“Ừ, cô không thích.” Jo nhìn thấy sự e dè ánh lên trong mắt con bé. “Con từng có trải nghiệm nào không vui với người rượu chè be bét à?”

“Sao mà có được ạ? Con mới đến đây thôi mà.”

5

Sau khi hai cô cháu ăn xong bánh mì kẹp và để bánh vừa mới nướng chín ra bên ngoài cho nguội, Jo đưa Ursa đi thay lại bộ đồ đã được giặt sạch của con bé. Ra khỏi phòng ngủ, thấy Jo đang làm việc trên laptop, cô bé liền tiến tới sô pha và đọc tiếp cuốn *Điều học.*

Jo nghiêng màn hình về phía Ursa để con bé không thấy cô đang dùng điện thoại của mình vào Internet. Khi đã có kết nối, cô gõ *bé gái mất tích Ursa* trên Google nhưng không có kết quả gì. Mặc dù viên cảnh sát đã nói trong vùng không có trẻ em mất tích, cô vẫn thử gõ *trẻ em mất tích ở Illinois,* nó dẫn cô đến trang web Trung Tâm Quốc Gia về Trẻ Em Mất Tích Và Bị Lạm Dụng cùng một danh sách dài đến đau lòng ghi tên những đứa trẻ bị mất tích ở Illinois. Nhiều đứa trẻ đã chết, xương cốt chôn giấu trong những ngôi mộ sẽ không bao giờ được tìm ra. Một số bức ảnh chụp những đứa trẻ bị mất tích từ năm 1960, và một số bức được phục dựng bằng máy tính về những đứa trẻ đã chết nhưng không xác nhận được danh tính. Có một tấm suýt chút nữa làm Jo rơi nước mắt. Nó chụp vỏn vẹn một đôi giày, tất cả những gì còn sót lại của đứa trẻ vị thành niên xấu số.

Jo cũng dùng trang web này để xem hình những đứa trẻ ở Kentucky gần đó, hay ở những bang lân cận như Missouri, Iowa, Wisconsin và Indiana. Ursa Major không có trong danh sách nào, dù cô bé đã không ở nhà ít nhất hai đêm. Jo đặt điện thoại xuống. “Con đọc *Điều học* đến đâu rồi?”

“Con không thích hệ thống hóa sinh học cho lắm,” Ursa nhận xét.

“Cô cũng chẳng thích thú gì.” Nói rồi cô với lấy chìa khóa xe trên bàn. “Tạnh mưa rồi. Cô tính lái xe xuống đường để kiểm tra các tổ chim. Con có muốn đi cùng cô không?”

“Có ạ!” Con bé bật dậy khỏi ghế và mang đôi dép quá khổ của Jo vào chân. “Cô kiểm tra tổ chim như thế nào ạ?”

“Cô quan sát và xem tình hình các tổ chim ra sao.”

“Đó là cách cô lấy được bằng tiến sĩ ạ?”

“Còn nhiều việc hơn chứ không chỉ dừng lại ở đó. Cô ghi lại số mệnh của mỗi tổ chim cô phát hiện ra, rồi từ những dữ liệu đó, cô có thể tính toán tỷ lệ làm tổ thành công của chim sẻ đất màu chàm ở từng nơi cô thực địa.”

“Cô nói *số mệnh* nghĩa là sao ạ?”

“Số mệnh là những gì xảy ra sau khi tổ chim được xây dựng. Cô theo dõi số lượng trứng mà chim đẻ ra xem có bao nhiêu con nở, bao nhiêu chim non đủ lông đủ cánh. *Đủ lông đủ cánh* ở đây nghĩa là những chú chim non này có thể bay khỏi tổ. Nhưng nhiều lúc cũng có những cặp chim bố chim mẹ bỏ tổ trước khi con cái đẻ trứng, hoặc trứng bị động vật săn mồi ăn thịt mất. Và cũng có lúc trứng nở rồi nhưng chim non chưa đủ lông đủ cánh thì đã bị động vật săn mồi ăn thịt.”

“Tại sao cô không cản động vật săn mồi ăn chim non ạ?”

“Cô không cản được, mà dù có thể cản đi chăng nữa thì mục tiêu nghiên cứu của cô không phải là cứu từng con chim non. Nghiên cứu này giúp chúng ta hiểu thêm về cách bảo tồn số lượng chim trên quy mô lớn.”

“Động vật săn mồi bao gồm những con gì ạ?”

“Rắn, quạ, giẻ cùi lam, gấu mèo là những động vật săn mồi chính trong các khu thực địa của cô.” Jo lắng chiếc túi đựng thiết bị thực địa của mình qua vai. “Đi thôi, kẻo thời tiết trở xấu. Cô không muốn dọa chim bay khỏi tổ trong lúc trời mưa tầm tã thế này.”

“Vì trứng không được để ướt ạ?”

“Cô không muốn trứng hoặc chim non bị ướt hay lạnh. Trong lúc nghiên cứu phải cố gắng hạn chế đến mức tối thiểu tác động lên thành công của việc làm tổ.”

Khi Jo và đứa bé ra khỏi nhà, Gấu Nhỏ thủng thẳng bước lại từ căn chòi. Giờ nó ngoan hơn nhiều, thậm chí còn để Ursa xoa đầu. “Ở đây nhé,” cô bé dặn con chó. “Mày hiểu điều tao nói không? Tao sẽ

về sớm.”

Ursa không thích việc phải ngồi ở ghế sau và thắt dây an toàn. Hẳn trước đó đã có người cho con bé ngồi ghế trước mà không cài dây an toàn cho nó. Jo giải thích với cô bé tại sao việc thắt dây an toàn lại rất cần thiết và túi không khí để phía trên có thể giết chết trẻ em ra sao nếu nó bật ra.

“Nếu túi không khí giết chết trẻ em, ai lại để nó trong xe ô tô chứ?” Ursa thắc mắc.

“Vì người sản xuất xe hơi muốn trẻ em ngồi ở ghế sau, vì đó là nơi an toàn nhất.”

“Vậy nếu có một chiếc xe tải tông vào từ đằng sau, chỗ đứa trẻ đang ngồi thì sao ạ?”

“Rốt cuộc con có nghe lời cô hay không đây?”

Ursa lọ mọ trườn ra ghế sau và thắt dây an toàn.

Gấu Nhỏ chạy theo chiếc xe lúc hai cô cháu rời khỏi đường lái xe Nhà Kinney. “Cô Jo, dừng xe lại! Dừng lại đi mà!” Ursa nài nỉ. “Nó đang chạy theo mình kìa!”

“Dừng lại thì giúp ích được gì chứ?”

Ursa nhoài người ra cửa sổ và nhìn con chó biến mất ở khúc quanh. “Nó chạy không kịp!”

“Cô không muốn nó chạy kịp. Nó không được đến khu vực nghiên cứu của cô. Mang một con thú săn mồi đến sẽ khiến lũ chim hoảng sợ.”

“Cô Jo ơi! Nó vẫn chạy theo kìa!”

“Con đừng thò đầu ra ngoài cửa sổ nữa. Con đường này rất hẹp, coi chừng bị cây quật trúng mặt bây giờ.”

Ursa đau khổ nhìn chằm chằm vào chiếc gương chiếu hậu.

“Con chó đó biết con đường này. Nó sinh ra ở đây thì phải?” Jo nói.

“Có lẽ là không. Biết đâu nó nhảy ra từ một chiếc xe ô tô thì sao ạ?”

“Cô thấy nó bị tống ra khỏi xe vì chủ nhân của nó không muốn có nó thì đúng hơn.”

“Cô sẽ quay lại đón nó chứ?”

“Không.”

“Cô ích kỷ thật đấy!”

“Ừm.”

“Kia có phải là nơi chú Gabriel Nash sống không ạ?” Ursa hỏi, chỉ tay về phía một con đường đất hằn vết xe qua lại và bảng hiệu đề CẤM VÀO.

“Cô nghĩ là phải,” Jo đáp.

“Có lẽ Gấu Nhỏ sẽ tạt vào đó.”

“Cô đoán Anh Bán Trứng sẽ không thích điều đó đâu. Chú ấy nuôi gà và nuôi mèo mà.”

“Sao cô lại gọi chú ấy là Anh Bán Trứng trong khi tên chú ấy là Gabriel ạ?”

“Vì cô quen chú ấy nhờ việc mua trứng.”

“Con tưởng chú ấy là người tốt?”

“Cô chưa bao giờ nói chú ấy là người xấu cả.”

Jo lái xe đến tổ chim xa nhất để đảm bảo chú chó không đuổi kịp, vòng xe lại ở cuối con đường phía Tây và dừng xe trước miếng băng dán quan trắc đầu tiên. Cô lấy tài liệu từ bọc hồ sơ đề ĐƯỜNG TURKEY CREEK ra và đưa cho Ursa xem. “Tài liệu này được gọi là ghi chép tổ chim. Cô làm cho mỗi tổ chim mình tìm thấy một bản, mỗi tổ được đánh một con số riêng. Tổ này là TC10, có nghĩa là tổ chim thứ 10 cô tìm thấy ở khu thực địa đường Turkey Creek. Trên cùng của hồ sơ, cô ghi lại thông tin về địa điểm và thời gian tìm thấy tổ chim; còn ở bên dưới, cô ghi những gì mình thấy mỗi lần kiểm tra tổ. Ngày cô phát hiện ra tổ chim, có hai quả trứng bên trong, lần tiếp theo tăng lên bốn quả. Lần gần đây nhất cô đến thì vẫn chỉ có thế, và cô ghi chú lại là mình lỡ làm chim mẹ hoảng sợ bay khỏi tổ.”

“Vậy chim non đã nở chưa ạ?”

“Vẫn còn sớm quá. Chim mẹ sẽ ấp trứng trong khoảng mười hai ngày.”

“*Ấp trứng* nghĩa là chim mẹ giữ cho trứng được ấm áp sao?”

“Đúng vậy. Mình cùng đi xem chim mẹ thế nào rồi nhé.” Hai cô

cháu rời khỏi xe. Jo chỉ cho Ursa cách mình đã đánh dấu hướng dẫn lên miếng băng quan trắc màu cam để đưa cô trực tiếp đến tổ chim như thế nào. “INBU là mã của chim sẻ đất màu chàm[11], đây là loài chim chính mà cô nghiên cứu, còn đây là ngày cô phát hiện ra nó. Những con số và chữ cái còn lại thể hiện khoảng cách bốn mét từ đây về hướng Nam - Tây Nam, tổ chim cách mặt đất chừng một mét rưỡi.”

“Ở đâu ạ? Con muốn được thấy nó!”

“Rồi con sẽ thấy thôi. Đi theo cô.” Hai cô cháu gạt đám cỏ dại ẩm ướt ven đường, tiến tới, thế nhưng đi mãi vẫn chưa nghe thấy tiếng chim sẻ đất. Đây không phải dấu hiệu tốt. Chúng đáng lý ra phải chiêm chiếp báo động cho nhau mới phải. Mối nghi ngờ của Jo đã được xác nhận khi cô nhìn thấy tổ chim nát bấy.

“Tổ chim bị sao vậy cô?” Ursa hỏi.

“Con phải tự tìm ra nguyên nhân, giống như thám tử nhìn vào manh mối để giải quyết vụ án vậy. Nguyên nhân đôi khi là do chim mẹ không có kinh nghiệm, xây tổ yếu quá nên bị rơi. Nếu tổ không chắc thì những hôm trời mưa như hôm nay cũng đủ làm nó rơi xuống đất.”

“Vậy tổ chim này rơi vào trường hợp như vậy hở cô?”

“Từ những manh mối cô nhìn thấy thì không phải.”

“Manh mối gì vậy ạ?”

“Thứ nhất, cô nhớ tổ chim này được xây rất chắc chắn. Thứ hai, trên mặt đất không hề có quả trứng nào. Thứ ba, hoàn toàn không thấy bóng dáng của chim bố và chim mẹ trong khu vực này, chứng tỏ cái tổ đã bị như vậy trước khi mưa xuống. Và manh mối lớn nhất chính là việc tổ chim bị phá nát như thế nào. Cô đoán một con gấu mèo đã kéo nó xuống. Nếu một con rắn hay quạ ăn cắp trứng, tổ cũng không đến nỗi bị nát bấy như vậy.

“Gấu mèo đã ăn trứng chim rồi ạ?”

“Nói chung, con thú đã phá hủy tổ chim và ăn trứng. Ở một số tổ, cô gắn cả camera nên cô biết chắc loài vật nào là thủ phạm.”

“Sao cô không lắp camera cho cái tổ này ạ?”

“Cô không thể bạ đâu cũng lắp camera được. Camera đắt lắm.

Mình đi đến những tổ chim tiếp theo thôi.”

“Liệu chúng có bị con gấu mèo ngu ngốc nào đó đánh chén sạch sành sanh không ạ?” Ursa hỏi lúc họ đi bộ trở lại xe.

“Chắc không đến nỗi. Nhưng theo giả thuyết của cô thì ở những vùng rìa do con người xây dựng, như dọc theo con đường hay đồng ruộng, tỉ lệ chim sẻ đất xây tổ thành công thấp hơn những vùng rìa tự nhiên, như cạnh suối hay chỗ một cái cây lớn bị đổ. Con đã nghe từ *giả thuyết* bao giờ chưa?”

“Dạ rồi ạ, nhưng người Hetrayeh dùng một từ khác.” Con bé trèo lên băng ghế sau. “Hôm nay con có một giả thuyết về cô.”

“Thế à? Giả thuyết gì vậy?”

“Nếu hôm nay cô không đem cảnh sát tới nữa, thì từ nay về sau, cô cũng sẽ không bao giờ gọi họ.”

Bằng sự tự tin đầy mình, con bé đã đưa ra một giả thuyết với độ chặt chẽ vượt trội. Jo quay người ra sau nhìn nó. “Điều đó có nghĩa là gì? Con nghĩ giả thuyết của con đã được chứng minh, và giờ con sẽ ở với cô à?”

“Cho đến khi con thấy đủ năm điều kỳ diệu thôi mà.”

“Hai ta đều biết chuyện này không thể xảy ra. Tối nay con phải về nhà. Vài tiếng nữa là thầy Shaw - giáo sư hướng dẫn của cô - đến đây rồi, và cô chắc chắn sẽ gặp rắc rối nếu thầy ấy phát hiện con đã ở trên đất Nhà Kinney hai ngày hôm nay.”

“Thì cô đừng kể với thầy là được mà.”

“Thế cô biết giải thích thế nào với việc có một bé gái ngủ trong nhà của cô chứ?”

“Con sẽ ngủ chỗ khác.”

“Con sẽ ngủ ở *nhà của con.* Vậy nên chúng ta mới đi ra ngoài thế này. Con chỉ cần chỉ cho cô nơi con sống, cô sẽ đưa con về đến tận cửa. Cô sẽ nói với người đang chăm sóc con là cô sẽ đến đó kiểm tra hằng ngày. Và cô sẽ làm vậy. Cô hứa đấy!”

Đôi mắt nâu của đứa bé ầng ậng nước. “Cô nói dối con? Thật ra cô không muốn cho con xem tổ chim có phải không?”

“Cô sẽ cho con xem, nhưng sau đó con phải về nhà. Thầy hướng

dẫn của cô sẽ…”

“Thì cô cứ làm đi, đưa con tới từng nhà mà xem, tất cả mọi người sẽ bảo họ không biết con!”

“Con phải về nhà mình chứ!”

“Con hứa sẽ về sau khi thấy đủ năm điều kỳ diệu. Con hứa thật mà!”

“Ursa…”

“Cô là người tốt duy nhất mà con biết! Con xin cô đấy!” Con bé khóc toáng lên, khuôn mặt tím ngắt.

Jo vội mở cửa bên hông xe, tháo dây an toàn cho đứa bé và ôm nó trong tay, lần đầu tiên cảm nhận được một cái đầu áp vào lồng ngực đầy xương xẩu của mình. Nhưng đứa bé không để ý đến khiếm khuyết trên cơ thể cô. Nó níu chặt lấy Jo và rống lên nức nở.

“Cô xin lỗi,” Jo thủ thỉ. “Cô thật sự xin lỗi, nhưng con phải thấy cô đang ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan như thế nào. Cô có thể sẽ gặp rắc rối nếu cô để con ở lại.”

Ursa buông khỏi vòng tay cô, đưa mu bàn tay lên quẹt mũi. “Mình đi xem thêm một tổ chim nữa được không ạ? Con xin cô đấy!”

“Vẫn còn bốn tổ nữa, cô sẽ đưa con đi xem hết. Nhưng sau đó, con phải về nhà.”

Con bé nhất quyết không chịu. Nó là đứa con nít cứng đầu cứng cổ nhất vũ trụ mà cô biết. Jo tiếp tục lái xe đi kiểm tra những tổ chim tiếp theo. Lúc cô dừng xe ở chiếc cờ màu cam thứ hai, cô nhóc đã hoàn toàn bình tĩnh trở lại sau trận khóc tràn bờ đê ban nãy, chỉ còn đôi má hơi ửng đỏ. “Con mong là lần này gấu mèo không ăn trứng chim nữa,” Ursa cầu nguyện.

“Những quả trứng ở tổ này giờ có lẽ đã thành chim con cả rồi. Cô áng chừng chúng đã nở hết trong hôm qua.”

Ursa nhảy ra khỏi xe và đọc nội dung được ghi trên lá cờ được cột ở cây sung dâu còn non. “Tổ chim sẻ đất màu chàm cách bảy mét về hướng Đông Bắc và cách mặt đất một mét.”

“Giỏi quá. Vậy giờ cô cháu mình tìm hướng Đông Bắc bằng la bàn của cô nhé.” Jo chỉ cho con bé cách dùng la bàn và dẫn cô bé đi đúng hướng. Khi Ursa tiến đến gần tổ chim, chim bố và chim mẹ bắt đầu

hót vang cảnh báo. “Con có nghe thấy những tiếng chiêm chiếp rất to và hốt hoảng kia không? Những chú chim sẻ đất màu chàm sẽ kêu như vậy mỗi khi con tiến quá gần đến tổ của chúng.” Con chim trống kích động đậu trên ngọn cây, lớp lông vũ màu ngọc bích ánh lên dưới vầng tà dương vừa ló dạng khi mây đen tản đi. “Con chim trống đậu ngay phía trước con kìa. Con nhìn thấy không?”

“Con thấy rồi, con chim đó màu xanh!” Ursa reo lên. “Nó mang mọi sắc xanh luôn kìa cô!”

Sự hào hứng của con bé dâng cao và vô cùng chân thật. Nếu nó sống trên con đường đằng kia hoặc bất cứ con đường nào gần đây, chắc chắn đã từng nhìn thấy loài chim này. Chim sẻ đất là giống chim rất phổ biến ở các vệ đường phía Nam Illinois.

“Con thấy tổ chim rồi!” Ursa nói. “Con nhìn vào trong có được không ạ?”

“Con nhìn đi.”

Ursa rẽ đám cây cỏ cao ngang bụng sang hai bên và nhìn vào tổ chim. “Ôi trời ơi!” Con bé kinh ngạc kêu lên. “Ôi trời đất ơi!”

“Trứng nở rồi đúng không?”

“Dạ phải! Con chim non màu hồng, bé tí xíu! Chúng há mỏ nhìn con kìa cô!”

“Chúng đói đấy. Hôm nay trời mưa nên chim bố chim mẹ không tìm được nhiều côn trùng cho chúng.” Jo quan sát bốn con chim sẻ đất vừa nở. “Cô cháu mình nên đi thôi. Con có nghe thấy tiếng chim bố chim mẹ đang kêu thất thanh thế nào không?”

Ursa không thể rời mắt khỏi lũ chim non. “Đây quả là một điều kỳ diệu! Đây rồi, điều kỳ diệu thứ nhất!”

“Con chưa bao giờ thấy chim non trong tổ à?”

“Làm sao con thấy được chứ? Con đến từ một hành tinh không có chim non và tổ chim mà.”

“Mình nên đi thôi,” Jo nói. “Chim bố và chim mẹ phải cho chúng ăn trong lúc trời còn sáng.”

Khi cả hai đã quay trở lại xe, Jo hỏi Ursa, “Đó thật sự là chú chim sẻ đất màu chàm đầu tiên con thấy à?”

“Vâng ạ. Tính đến lúc này, đó là con chim đẹp nhất con từng thấy trên Địa Cầu.”

Jo và Ursa tiếp tục kiểm tra tổ chim kế tiếp, có bốn quả trứng bên trong. Sau đó là tổ chim Vireo mắt trắng. Vireo không phải loài chim mục tiêu của cô, nhưng tìm được tổ nào cô cũng tranh thủ lấy dữ liệu. Trong tổ có ba con chim Vireo chưa đủ lông đủ cánh và một con chim chìa vôi chưa cứng cáp. Trên đường quay lại chỗ đậu xe, Jo chỉ cho Ursa loài chim chìa vôi đầu nâu và kể cho cô bé nghe cách chúng gửi trứng của mình vào tổ của những loài chim khác để nhờ chim “chủ nhà” này nuôi con của mình.

“Sao chim chìa vôi không muốn chăm sóc con của mình ạ?” Ursa hỏi.

“Bởi vì bằng cách này, chúng có thể cho ra đời nhiều chim non hơn, vì các loài chim ‘chủ nhà’ đã thay nó thực hiện công việc nuôi nấng chim non rồi. Trong tự nhiên, kẻ chiến thắng là kẻ tạo ra thế hệ sau nhiều nhất.”

“Vậy chim Vireo có bực mình khi phải nuôi con của chim chìa vôi không ạ?”

“Chúng không biết mình đang nuôi con của chim chìa vôi. Chúng bị lừa làm việc này. Và thường thì chim non của chim ‘chủ nhà’ sẽ không có đủ thức ăn do chìa vôi non to hơn, lớn nhanh hơn và hót vang hơn khi đòi đồ ăn. Thậm chí, nhiều lúc những con chim non của chim ‘chủ nhà’ còn chết nữa.”

“Thế những con chim Vireo này có chết không ạ?”

“Cô thấy vẫn ổn. Bố mẹ chúng đang làm rất tốt để mấy con chim non đều đủ ăn.”

Ursa chần chừ mãi không chịu lên xe mà nhìn thật chăm chú vào cái tổ chim cuối cùng. Con bé dừng lại ngắm hoa, hỏi Jo về một con bọ cánh cứng, lại còn giả vờ tỏ ra hứng thú với viên đá mà nó tìm thấy trong đám cỏ dại. Ursa cứ nghịch tới nghịch lui hòn đá trong tay suốt quãng đường dẫn đến tổ chim cuối cùng, có một đoạn chạy ngang qua đường nhà Anh Bán Trứng. Hai cô cháu rời khỏi xe, nhưng trước khi Ursa có thời gian đọc thông tin trên dải băng quan trắc thì một chiếc xe Suburban màu trắng mang biển hiệu trường đại học

chạy qua khúc quanh. Giáo sư Shaw Daniels với mái tóc bạc trắng ngồi sau tay lái vẫy tay chào Jo. Ông dừng xe ngay phía sau xe của cô và nhoài thân hình lêu nghêu của mình ra khỏi cửa. "Trễ thế này mà em vẫn làm việc à?"

"Cũng chưa trễ lắm ạ," Jo đáp. "Mới sáu giờ thôi mà thầy. Em cứ tưởng gần tám giờ thầy mới tới?"

"Mục cuối bị hủy bỏ vì ngộ độc thực phẩm."

"Thầy không phải đang đùa đấy chứ?"

Ông lắc đầu. "Có người ăn gì đó ở quầy lễ tân đêm hôm trước và bị ngộ độc."

Qua cánh cửa bên phía người lái đang để mở, Jo nhìn thấy Tanner đang ngồi ở phía sau cùng với Carly Aquino. Ánh nhìn của gã đầy tội lỗi, dù đã cố gắng nặn ra nụ cười gượng gạo để che giấu cảm xúc ấy. Lúc trước, cô đã thích gã vì cái gì ngoài khuôn mặt bảnh bao nhỉ? Cô quay mặt nhìn qua Leah Fisher đang ngồi ở ghế hành khách phía trên. "Có ai bị đau bụng không?"

"Cả đám bọn anh đều ổn," Leah đáp.

"May mà thầy và mấy đứa không nán lại quầy tiếp tân lâu," thầy Shaw trả lời, "vì chúng ta phải đi ăn tối với thầy John Townsend và hai nghiên cứu sinh của thầy ấy." Ông cứ nhìn chằm chằm vào Ursa. "Và cô bé này là ai đây?"

"Đây là Ursa, sống ở gần đây. Em đang chỉ con bé cách em kiểm tra tổ chim."

"Rất vui được gặp con, Ursa," ông nói. "Thầy tên là Shaw. Con đang cầm gì trong tay thế?"

"Một viên đá có tinh thể màu hồng bên trong ạ," Ursa đáp.

"Tuyệt đấy," thầy Shaw nói, hướng ánh nhìn xuống đôi dép quá khổ so với bàn chân con bé.

"Con bé đi chân đất," Jo giải thích. "Nên em cho nó mượn dép của mình để không bị đau chân. Mọi người đói chưa?"

"Đói lắm rồi," thầy Shaw lên tiếng. "Thầy và mấy đứa chỉ được ăn chút khoai tây chiên cho bữa trưa ở trên xe."

"Vậy mọi người cứ lên nhà uống chút bia, trong lúc em đi kiểm

tra tổ chim cuối cùng nhé.”

“Anh nghe thấy từ *bia* thì phải?” Tanner hỏi với ra từ trong xe.

“Đúng rồi,” Jo đáp. “Rất nhiều là đằng khác. Cửa dẫn vào nhà không khóa đâu.”

Đợi đến khi thầy Shaw đánh xe đi, Jo mới đi bộ về phía tổ chim sẻ đất cuối cùng, những lo lắng về Ursa tạm thời biến mất trước thái độ tội lỗi khá rõ ràng của Tanner. Thể nào cả hai cũng sẽ phải nói với nhau những lời sống sượng hết sức, mà chưa kể, với một người có lá gan chuột nhắt như Tanner, anh ta chắc chắn sẽ tìm cách tránh né tình hình căng thẳng này càng lâu càng tốt.

Những tiếng sủa đinh tai nhức óc vang lên dưới con đường. Jo chưa bao giờ thấy con chó nhỏ sủa như thế, nhưng còn ai vào đây nữa. “Chết thật, khéo con chó tấn công họ mất,” cô lo ngại.

“Gấu Nhỏ sẽ không cắn họ đâu,” Ursa trấn an cô.

“Sao con biết được? Nó đang bảo vệ Nhà Kinney như thể nó sống ở đó. Biết vậy cô đã không cho con để nó lên hiên rồi.”

“Con sẽ dạy nó không sủa.”

“Con sẽ đem nó ra khỏi khu đất ấy… khi con rời đi.”

Tiếng sủa vẫn không dừng lại. Jo hối hả tiến về phía tổ chim cuối cùng.

“Thầy Shaw là một người tốt,” Ursa nhận xét khi đi theo phía sau cô.

“Thầy ấy rất tốt, nhưng điều đó không có nghĩa là thầy ấy sẽ không bảo con về nhà.”

“Nhưng con không có nhà ở đây!”

Jo ngừng bước, mặt đối mặt với con bé. “Đừng bao giờ nghĩ đến chuyện nói với thầy ấy rằng con đến từ hành tinh khác. Cũng không được nói với bất cứ ai điều đó. Con hiểu chưa?”

6

Chớp lóe sáng ở quầng mây xa xa phía Nam. “Mong rằng đó chỉ là sét nhiệt,” Jo lo lắng. “Em không muốn lỡ thêm ngày nào ở khu thực địa này nữa.”

“Lâu lâu em nghỉ ngơi đi cho khỏe,” thầy Shaw căn dặn.

Lại là về căn bệnh của cô. Cả bốn người họ đều hỏi han cô cảm thấy như thế nào. Carly và Leah đề nghị cô tuyển trợ lý thực địa để đỡ đần công việc nghiên cứu. Họ thậm chí còn không cho cô xếp mấy miếng thịt lên vỉ. *Em cứ ngồi đi, Joanna. Bọn anh sẽ nấu bữa tối trong lúc em nghỉ ngơi.*

“Để em đi đóng cửa xe cho chắc ăn,” Jo nói, rời khỏi đám lửa.

“Em vào nhà lấy bia. Có ai muốn uống không?” Giọng Tanner vang lên sau lưng cô.

“Thầy không, cảm ơn em,” thầy Shaw nói.

“Mình không nhé,” Carly đáp.

“Mình cũng uống nốt chai này thôi,” Leah trả lời.

Ursa đang bắt đom đóm bỏ vào cái lọ mà Jo đưa cho cô bé ban nãy. Khi thấy cô rời khỏi nhóm người đang tụ tập thành vòng tròn quanh bếp lửa, con bé lẽo đẽo đi theo từ đằng xa. Jo để nó ăn tối cùng mọi người và lắng nghe cả nhóm chuyện trò quanh đống lửa, nhưng chẳng chóng thì chày, Jo cũng phải đưa cô nhóc đi chỗ khác. Chưa gì cô đã phải đánh trống lảng trước những câu hỏi về việc tại sao con bé lại lảng vảng quanh căn nhà. Chẳng nói đâu xa, mới mười lăm phút trước, thầy Shaw vừa thắc mắc, “Không phải đã đến giờ cô bé kia nên về nhà rồi hay sao?”

Jo ngồi trong chiếc xe tối thui đậu ngoài đường lái, nổ máy, đóng cửa sổ mà cô vẫn để mở từ ban chiều trong lúc ba chân bốn cẳng

chạy về giải cứu những vị khách của cô khỏi móng vuốt của Gấu Nhỏ. Con chó nhỏ bình tĩnh ngay lập tức sau khi thấy Jo và Ursa xuất hiện, nhưng cô phải giải thích với thầy Shaw rằng nó là một con chó hoang và nhất quyết không chịu rời khỏi đây. “Chắc là do em đã cho nó ăn, thế là giờ em chết dí với nó rồi đấy,” thầy Shaw nói đầy vẻ trách cứ.

Giá mà thầy biết sự thật phía sau.

“Xe tốt đấy,” giọng Tanner vang lên từ trong bóng tối.

Hắn ta đã uống ít nhất sáu chai bia, đủ để có thể trơn tru già mồm nói những điều mà Jo biết hắn sẽ nói. Cô khóa cửa xe lúc khuôn mặt điển trai của Tanner hiện ra từ sau bóng tối, được chiếu sáng bởi ánh đèn ngoài hiên. “Đúng thế,” Jo đáp. “Nó là chiếc xe đầu tiên còn mới mà em từng sở hữu. Nhưng thành thật mà nói, em thấy chạy chiếc Chevy cũ của mình ở đây thì sẽ tốt hơn. Những con đường rải sỏi của vùng này hành chiếc xe lên bờ xuống ruộng rồi.”

Tanner đặt tay lên mui chiếc xe Honda SUV bóng loáng màu đỏ. “Ngày trước nó là xe của mẹ em à?”

“Mẹ cứ khăng khăng bắt em nhận, mà anh trai em cũng không muốn dùng.”

“Cô Jo ơi, con bắt được thêm một con bọ phát sáng nữa này. Giờ con có bốn con rồi,” Ursa cất giọng từ dưới bóng cây hồ đào.

“Nhưng lát con phải thả chúng đi đấy,” Jo dặn.

“Con sẽ thả ạ,” con bé ngoan ngoãn.

“Cô bé đáng yêu quá,” Tanner nhận xét. “Bố mẹ con bé không lo lắng khi nó ở ngoài đường trễ như vậy à?”

“Em nghĩ tình hình nhà con bé hơi đáng ngại,” Jo nói.

“Tệ vậy?”

“Ừ.”

“Jo…”

Cô khoanh hai tay trước ngực và chờ đợi. Tanner tiến lại gần, đường nét khuôn mặt hắn mờ đi do bóng cây hắt xuống, khoảng cách gần cùng nét mặt vô chừng khiến màn đêm ẩm ướt chẳng khác nào một buổi xưng tội ở nhà thờ.

“Anh xin lỗi vì đã không đi Chicago để gặp em,” anh ta lên tiếng. “Nhưng anh cứ tưởng…”

“Tưởng gì?”

“Anh tưởng em không muốn anh gặp em trong bộ dạng ấy.”

“Bộ dạng gì?”

“Thì em biết mà… bệnh tật. Tóc rụng hết và những thứ khác nữa.” Thấy cô lặng thinh, hắn xoay cổ răng rắc hết bên này đến bên kia, một cử chỉ thường thấy khi gã đang căng thẳng. “Anh sai rồi sao?”

“Anh nói đúng. Em không muốn gặp ai cả.” Nếu trong suốt hai năm qua cô đã học được điều gì, thì đó là cuộc sống này đã đủ khó khăn rồi, chẳng cần phải thêm những thù hằn vặt vãnh.

Hắn tu bia ừng ực như để xua đi chút cảm xúc tội lỗi cuối cùng. “Em muốn uống không?” Gã hỏi, chìa chai bia ra cho cô. “Để anh đi lấy cho em nhé?”

“Không cần đâu.”

Gã lại tu một hơi rõ dài từ chai bia của mình. “Với lại, nhìn em tuyệt lắm.”

“Tuyệt với một người sống sót sau ung thư ư?”

“Thì chỉ là anh thấy tuyệt vời thôi.”

“Cảm ơn anh.”

“Em có tính tái tạo lại ngực sau khi sức khỏe đã ổn định hơn không?”

“Sức khỏe của em giờ tốt hơn nhiều rồi.”

“Nhưng có lẽ vẫn sẽ phải đợi ít lâu đúng không…?”

Jo buông tay khỏi ngực. “Em muốn cứ thế này. Sau khi được trải nghiệm một bộ ngực không vướng víu giống như cánh mày râu, em không muốn trở lại như xưa nữa.”

Hắn khẽ nhếch mép cười, cho rằng câu nói hài hước của cô đầy cay độc. “Sau tất cả những chuyện đã xảy ra, anh có thể hiểu tại sao em muốn như vậy. Nhưng ít nhất, mẹ em cũng đã được chẩn đoán kịp thời để rồi cứu được em.” Hắn nghiêng đầu trái phải để bẻ khớp cổ. “Ý anh là…”

“Em biết ý anh là gì, và anh nói đúng. Bản thân mẹ em cũng nói thế mà. Chẳng ai lại đi chụp ảnh nhũ hoa của mình ở tuổi hai mươi tư cả. Nếu mẹ em không ngã bệnh và phát hiện mình có đột biến gen thì có lẽ em cũng đã không biết mình mắc căn bệnh ung thư cho đến khi quá muộn.”

“Anh hy vọng em sẽ không thấy phiền khi anh biết chuyện, nhưng anh nghe bảo bác sĩ đã cắt bỏ toàn bộ.”

“Các y bác sĩ không cắt bỏ hết. Em vẫn giữ tử cung mà. Em khá chắc họ để lại nguyên vẹn bộ não cho em nữa.”

Lần này, hắn không cười. “Lý ra em nên chờ thêm một thời gian nữa hẵng quyết định.”

Có lẽ, hắn đang trình bày lại với cô những ý kiến mà giáo sư và các nghiên cứu sinh khác trao đổi với nhau trong hai năm cô vắng mặt. “Bà ngoại em và chị em đều qua đời trước tuổi bốn mươi lăm vì ung thư buồng trứng,” cô nói. “Em không muốn bình chân như vại, đợi quả bom nổ chậm ấy nổ tung.”

“Em không giữ lại trứng hay gì sao?”

“Để làm gì? Để em có thể truyền nỗi thống khổ này cho con gái em chắc?”

“Anh hiểu ý em mà. Nhưng còn hoóc-môn các thứ thì sao?”

“Sao là sao?”

“Không phải nếu không có buồng trứng thì em sẽ bước vào thời kỳ mãn kinh sao?”

Chắc chắn, hắn ta đã bàn ra tán vào về quyết định của cô đối với căn bệnh của mình. Cô dám cá hắn chưa lần nào thốt lên từ *mãn kinh* trước khi cô bị chẩn đoán ung thư. “Em đang điều trị thay thế hoóc-môn,” Jo nói.

“Việc này vẫn khiến em cảm thấy bình thường chứ?”

Cô cho rằng việc cô đá vào bộ hạ của hắn thì sẽ là không được bình thường cho lắm. Thay vào đó, cô chỉ trả lời, “Ừ, em thấy tuyệt lắm.”

Hắn ta gật đầu, đoạn đưa chai bia lên môi, nốc cạn. “Em biết cái cô diễn viên” - hắn cố nặn óc nhớ lại tên cô ta nhưng tế bào não của hắn có lẽ đã ngâm bia quá lâu - “cô này cũng bị đột biến gen, thế là

cô ta cắt hết. Sau đấy, cô ấy đi phẫu thuật tái tạo, và nghe đâu giờ cô ta có… đẹp lắm… em biết đấy…"

"Cô ta có bộ ngực đẹp vì cô ta không thiếu tiền nên thích làm gì với cơ thể mình cũng được. Với cả, cô ta không bị ung thư. Cô diễn viên ấy vẫn giữ được nhũ hoa, phần da và cơ của cô ta chưa bị tác động."

Hắn gom đủ can đảm nhìn vào ngực cô. "Nhưng em không nghĩ một ngày nào đó em sẽ…"

"Không hề! Anh thôi đi! Tôi hài lòng với vẻ ngoài hiện tại của mình, và anh cũng nên như vậy đi. Anh hiểu điều đó không, Tanner? Liệu anh có thể xem tôi là một con người trọn vẹn nữa hay không?"

"Chết tiệt… Jo, anh xin lỗi…"

"Anh nên quay lại chỗ Carly đi. Và hai người có thể thôi cái trò giả vờ như mình không quen nhau để thương hại tôi rồi đấy. Vì tôi không mướn điều đó." Jo quay lưng bước đi, tiến về khoảng không tối đến tê người, tiếng dế và châu chấu vang lên réc réc. Cô cảm thấy mình như thể đang bị gây mê, màn đêm ngày càng sâu hơn, thăm thẳm theo từng bước chân cô. Khi bước ra ngoài, cô dừng lại cạnh con suối. Nước mắt giàn giụa trên khuôn mặt.

"Cô Jo ơi?"

Cô quay lại. Dưới ánh trăng huyền ảo, đứa bé gái nhìn giống hệt một tiểu yêu tinh, khuôn mặt nhợt nhạt của nó hằn bóng cây rừng.

"Cô có ổn không?" Con bé hỏi.

"Tất nhiên rồi," Jo đáp.

"Con nghĩ cô đang nói dối."

Tiếng Gấu Nhỏ bì bõm trong suối phủ lấp khoảng không im lặng giữa hai người.

"Ursa, con phải…"

"Con biết rồi. Giờ con phải đi," cô bé ngắt lời cô.

"Con về nhà à?"

Con bé vặn nắp hộp và giơ chiếc hộp thủy tinh lên trên không. Lần lượt, từng con đom đóm tìm về với tự do, tựa hồ một chòm sao đang nở rộng trong khu rừng tối. Con bé đậy nắp lại và trả Jo cái lọ.

“Đi thôi, Gấu Nhỏ,” con bé gọi con chó.

Jo dõi theo bóng đứa bé và chú chó đi lên con dốc dẫn ra đường. “Con đi đâu thế?”

“Con đi đến nơi cô muốn con đi,” nó đáp.

7

Ngày hôm sau, Jo cuốc bộ suốt mười lăm tiếng đồng hồ ròng rã trong Rừng Shawnee, vừa để đẩy Tanner Bruce ra khỏi tâm trí, vừa để bù lại khoảng thời gian làm việc đã uổng phí sau những ngày mưa. Có lẽ, cô cũng làm vậy để chứng minh mình không bị bệnh. Cô kiểm tra và tìm kiếm tổ chim trong tất cả các khu vực thực địa "vùng rìa tự nhiên" của mình, đây là phần việc nhọc nhằn nhất vì các địa điểm này đều nằm ngoài sự tác động của con người, và để đến nơi, thường cô phải băng qua những bụi dây leo xù xì đầy gai ven sông cùng những cành tầm ma tua tủa.

Vầng dương chỉ còn lấp ló sau đỉnh ngọn cây khi cô, cùng cơ man các thể loại sinh vật dính lên người, trèo vào chiếc xe Honda. Hoạt động thể chất và hòa mình cùng thiên nhiên đã giúp cô lấy lại sinh lực, như trước giờ vẫn thế. Tanner và những ý kiến vô duyên của gã vẫn lởn vởn trong đầu nhưng cô nhắm mắt cho qua, giống như ngọn đèn ngu ngốc bị trục trặc trên bảng điều khiển xe mà thôi.

Tuy nhiên, Jo không tài nào gạt bỏ cô bé ngoài hành tinh ra khỏi suy nghĩ của mình. Từ giây phút thức giấc, cô đã cảm thấy tự dằn vặt bản thân mình vì không đưa con bé về tận cửa, mặc dù cô nghi ngờ không biết con bé có về nhà thật hay không. Khi bỏ đi, con bé đã nói với cô *Con đi đến nơi cô muốn con đi.* Jo càng cố gắng lý giải ý của con bé thì càng nhận thấy điềm không lành. Vậy mà lúc ấy, cô chỉ đứng đó, nhìn con bé biến mất vào màn đêm.

Cô quay lại Đường Turkey Creek, trong lòng đinh ninh đứa bé đang đợi mình ở Nhà Kinney. Nhưng rồi cô lại ước giá mà nó *đã* biến mất. Trong ánh sáng xám nhờ nhờ cuối cùng của chạng vạng, cô chạy xe vào con đường trải sỏi. Cô nhìn cây hồ đào trong sân trước. Không thấy con bé cũng như chú chó.

Cô bỏ trang thiết bị xuống hiên và đi về phía đống lửa. “Ursa?” Cô cất tiếng gọi. Câu trả lời duy nhất cô nghe thấy là tiếng *pin pin* của một con cú muỗi đang kiếm ăn sau nhà.

Một chiếc xe đang tiến vào. Không ai lái sâu vào con đường này như vậy, trừ phi họ bị lạc đường. Tấm biển đề ĐƯỜNG CỤT được đặt ở ngay phía đầu đường giúp đa phần mọi người không đi nhầm vào đây. Jo bước về phía trước lúc chiếc xe bán tải màu trắng của Anh Bán Trứng rẽ vào khúc quanh. Dưới ánh chiều nhập nhoạng, cô gần như không nhận ra chiếc xe đó. Lốp xe của anh nghiến xuống đường, đỗ xịch phía sau xe cô, đoạn anh tắt máy. Xem ra, điều khiến anh cất công đến tận đây để nói chuyện sẽ mất nhiều thời gian.

Jo tiến tới chào khi anh bước ra khỏi xe.

“Tôi nghe tiếng xe cô chạy vào con đường,” anh nói. “Tôi đợi cô nãy giờ.”

Cô giữ khoảng cách giữa hai người. “Có chuyện gì vậy?”

Anh tiến lại gần. “Tôi nghĩ cô biết mà. Cô mau tống khứ cô bé ngoài hành tinh đi cho tôi.”

“Tôi không hề bảo nó đến nhà anh!”

“Sao cô không đưa nó đến cảnh sát?”

“Anh đưa con bé đi à?”

Anh bước lại gần hơn, đủ để cô ngửi thấy mùi nấu nướng rất nồng. Không biết anh ta nấu gì cho bữa tối, nhưng nó ngào ngạt đến độ khiến cô cảm thấy đói ngấu.

“Cô phải kiếm người sửa cái đèn này đi thôi,” anh nói, ngẩng đầu nhìn cột điện.

“Nó đã hỏng từ hai tuần trước rồi, và tôi quyết định để tối một chút cũng hay.”

“Không có gì là hay đâu vì dăm ba phường thảo khấu xem những căn nhà tối là mục tiêu dễ dàng hơn so với những căn nhà sáng đèn.”

Phường thảo khấu. Thời nay ai còn dùng từ này kia chứ?

Anh chà bàn tay của mình lên phần má lởm chởm râu. “Cô nhóc này quả là kiệt xuất đấy. Cô biết con bé đang làm gì không?”

“Đọc *Chiến tranh và Hòa bình?”*

“Thế là cô hiểu rồi đấy.”

“Hiểu cái gì?”

“Hiểu nó thông minh một cách lạ thường đến thế nào.”

“Hôm chúng ta nói chuyện, tôi cũng đã bảo anh như vậy rồi mà.”

“Ừ, nhưng giờ tôi mới có dịp chứng kiến. Mẹ tôi cũng cảm thấy con bé rất sáng dạ.”

“Mẹ anh?”

“Tôi chăm sóc bà ấy. Mẹ tôi đang bệnh.”

“Tôi rất lấy làm tiếc,” cô lên tiếng, lặp lại điều mà rất nhiều người đã từng nói với cô.

Anh gật đầu.

“Cô bé ngoài hành tinh đó có nói với anh tên của nó không?” Jo hỏi.

“Nó gọi mình là Ursa Major, vì đó là quê hương của nó.”

“Cũng cùng cái tên mà con bé bảo tôi. Tôi nghĩ Ursa là tên thật của nó.”

“Tôi cũng cho là vậy,” anh gật gù. “Tôi đã tìm trên mạng xem có cô bé nào mất tích mang tên Ursa hay không.”

Jo tiến lại gần anh ta. “Anh tìm trên trang web Trẻ Em Mất Tích Và Bị Lạm Dụng phải không?”

“Đúng rồi,” anh đáp.

“Anh có thấy bức hình đôi giày không?”

“Cô cũng thấy nó à? Sao chuyện đó có thể xảy ra kia chứ? Sao không ai nhớ đến cậu bé ấy nhỉ?”

“Có vẻ anh cũng đi qua một quá trình giống tôi,” cô nhận xét.

“Tôi đã suýt gọi lên văn phòng cảnh sát trưởng ít nhất năm lần. Nhưng tôi quyết định trước tiên phải trao đổi với cô đã.”

“Tôi cũng không biết phải làm thế nào,” cô thành thật. “Trừ phi anh sẵn sàng nhốt con bé vào một căn phòng.”

“Cô nói thế là sao?”

“Đúng y như những gì tôi nói. Tôi đã gọi cho cảnh sát trưởng vào cái đêm hai chúng ta nói chuyện. Con bé không kể với anh điều đó

à?”

“Không. Đã có chuyện gì xảy ra vậy?”

“Nó dọa nó sẽ trốn và nó làm y như vậy. Cuối cùng thì phía cảnh sát không kịp nhìn thấy cô nhóc.”

“Chết tiệt,” anh nói. “Tôi linh cảm nếu tôi gọi điện, chuyện đó sẽ xảy ra. Thế viên cảnh sát bảo thế nào? Anh ta có thông tin đứa trẻ nào mất tích không?”

“Anh ta không có thông tin nào cả. Tay cảnh sát làm như thể tôi đang lãng phí thời gian của anh ta vậy. Anh ta còn không thèm bảo sẽ cố gắng tìm con bé, ngay cả khi tôi kể con bé bị bầm tím khắp người.”

Rõ ràng, người anh sượng lại. “Nó bị bầm tím ư?”

“Trên cổ, tay và chân. Chúng đều bị quần áo che đi.”

“Trời ơi. Những vết bầm tím ấy có giống do bị bạo hành không?”

“Một trong số những vết bầm tím ấy có dấu tay.”

“Cô có báo cảnh sát điều đó không?”

“Tôi đã nhắc đi nhắc lại với tay cảnh sát ấy rằng tôi dám chắc có người đã làm đau con bé. Nhưng anh ta không mấy ủng hộ chuyện đưa những đứa trẻ ra khỏi nhà của chúng. Anh ta kể cho tôi nghe chuyện một người bạn thời cấp hai của anh ta. Người bạn ấy bị giao vào tay ông bố bà mẹ nuôi bạo hành, và rốt cuộc cũng tự tử.”

“Anh ta bảo cô đừng giao nộp con bé à?”

“Không hẳn. Nhưng tay cảnh sát bảo có nhiều người nhận nuôi trẻ cơ nhỡ chỉ để hưởng tiền. Thậm chí, anh ta còn nói ngay cả khi Ursa bị bầm tím do bạo hành, con bé sẽ nói dối về nguyên nhân. Anh ta bảo viện trẻ cơ nhỡ có khi cũng tám lạng nửa cân so với căn nhà của nó, và con bé biết điều đó.”

“Cảnh sát gì mà lại đưa ra mấy lời khuyên vớ vẩn kiểu đấy kia chứ?”

“Anh thấy vậy à?”

“Cô đồng ý với anh ta sao?”

“Tôi không biết,” cô thành thật. “Tôi chưa có thời gian suy xét từ sau khi nói chuyện với anh ta. Hôm qua tôi có khách…”

“Ursa có kể với tôi.”

“Anh biết đêm qua tôi phát hiện điều gì không? Tôi nghĩ con bé không phải người ở đây.”

“Thật lạ khi nghe cô nói thế…” Anh hiếu kỳ.

“Sao vậy?”

“Hôm nay, tôi cũng nghĩ điều tương tự. Khi tôi khoe với cô nhóc mấy con mèo mới sinh, con bé mừng như bắt được vàng. Nó bảo những con mèo này là điều kỳ diệu. Rõ ràng, con bé chưa được thấy mèo con bao giờ, mà con nít vùng quê thấy mèo con như cơm bữa.”

“Con bé lại có thêm một điều kỳ diệu rồi à?”

“Nó bảo chỉ còn ba điều nữa.”

“Điều kỳ diệu đầu tiên của nó là chim non.”

“Cô bé cũng kể với tôi,” anh đáp.

“Giống như anh nói, con nít vùng quê ở tuổi con bé chắc hẳn đã thấy chim non ít nhất một lần. Tôi nghĩ con bé đến từ thành phố khác và có lẽ bị tống khỏi xe.”

“Giọng con bé nghe cũng hao hao người vùng này.”

“Có thể là Saint Louis,” Jo đoán.

“Người dân vùng ấy không nói giọng nghèn nghẹt kiểu vùng quê như vậy đâu.”

“Paducah?”

“Tôi đã tìm từng bang miền Nam có thể nói giọng giống vậy, thậm chí tìm xuống tít Florida,” anh kể. “Nhưng không thấy con bé trong danh sách mất tích.”

“Nếu những người chăm sóc tống cổ con bé ra khỏi xe, rõ ràng họ sẽ không báo nó mất tích.”

“Có thể nó chạy trốn,” anh nêu ý kiến. “Con bé rất thông minh, không lý gì nó lại giơ đầu chịu báng trước những kẻ ngu ngốc ấy. Tôi chưa nói cho cô biết con bé đang làm gì đúng không nhỉ?”

“Làm gì?”

“Nó thấy mấy cuốn sách về Shakespeare trên giá sách nhà tôi và hỏi tôi có thích nhà văn hào ấy không. Khi tôi đáp tôi rất thích Shakespeare…”

Jo để lọt mất vài chữ tiếp theo khi mải thẩm thấu thông tin Anh Bán Trứng thích Shakespeare.

"… con bé đòi đặt tên cho sáu chú mèo con theo tên của nhân vật trong các vở kịch của ông. Nó xin dùng máy tính của tôi để đọc về các nhân vật rồi mới quyết định xem nên đặt tên gì. Và đó là điều nó đang làm: nghiên cứu các vở kịch."

"Con bé cũng làm thế với tôi, nó hợp cạ với niềm đam mê chim chóc của tôi, thậm chí còn đọc vài phần trong cuốn giáo trình *Điểu học*. Tôi đoán nó làm vậy để có thể gắn kết với mọi người."

"Đó có thể là cách con bé sống sót trong căn nhà không cơm lành canh ngọt chút nào của mình."

"Dễ thấy gia đình nó không hề gắn kết."

"Phải."

Jo tựa người vào đầu xe tải và đưa tay lên trán.

"Cô không sao chứ?" Anh hỏi han.

"Tôi mệt quá, không còn sức lo chuyện này nữa."

"Nhìn cô hơi đuối, ngồi xuống đi."

Cô rời khỏi xe tải của anh. "Tôi đã làm việc suốt mười lăm tiếng đồng hồ. Điều tôi cần bây giờ là đi tắm, ăn tối và ngủ."

"Cô có muốn nói chuyện với con bé không?"

"Nói gì mới được chứ?"

Anh khoanh tay trước ngực. "Tôi phải thú thật với cô điều này. Tối nay, Ursa và tôi đã ghé qua tìm cô hai lần."

"Chi vậy?"

"Con bé lo cho cô. Nó bảo cô bị ung thư."

"Chết tiệt! Anh loan cái tin ấy cho mọi cột sóng điện thoại luôn đi."

Anh buông tay. "Tôi không biết có thể làm điều ấy đấy."

"Tôi không nghĩ có thể, nhưng các nghiên cứu sinh và thầy hướng dẫn của tôi cũng đã tận tình loan tin lắm rồi."

"Bệnh tình của cô thuyên giảm chưa?"

"Có lẽ họ gọi tình trạng của tôi là đã thuyên giảm."

“Vậy cô có thể báo cho Ursa biết rằng cô ổn, hay tốt hơn hết là nói trực tiếp với nó điều đó không? Con bé cứ lo cô sẽ chết.”

“Thì con người trước sau ai chẳng chết.”

“Cô làm sao cho đứa trẻ chín tuổi hiểu là được.”

“Được rồi. Đằng nào tôi cũng phải nói chuyện với cô nhóc. Tôi cảm thấy tội lỗi khủng khiếp khi để nó rời đi vào đêm qua.”

“Chuyện bất đắc dĩ thôi mà. Con bé bảo cô sẽ gặp rắc rối với thầy hướng dẫn của mình.”

“Có chi tiết nào về đời tôi mà hai người chưa đem ra mổ xẻ không?”

“Chúng tôi chưa đụng tới việc cô mặc xiêm y bên trong như thế nào.”

Xiêm y. Hẳn là người mẹ đã ảnh hưởng rất nhiều đến câu chữ của anh ấy.

“Để tôi chở cô đi bằng xe tải của mình,” anh đề nghị.

“Người tôi như một cái nùi giẻ.”

“Xe tôi cũng có hơn gì đâu”.

Cô không biết gì về Anh Bán Trứng - hay còn gọi là Gabriel Nash - trừ việc là một người thích Shakespeare, anh hẳn sẽ có trình độ học vấn ở mức tương đối, chứ không thể chỉ bán trứng trên một con đường ở vùng quê như thế này. Cô nhớ anh đột nhiên tỏ ra tức giận khi Ursa hỏi liệu anh có bằng tiến sĩ không. Chưa kể, Jo chưa bao giờ thấy bóng dáng người mẹ mà anh kể. Biết đâu anh ta đã giết Ursa và dùng con bé làm mồi để dụ Jo sập cái bẫy tương tự thì sao? Lần thứ một trăm có lẻ trong ngày, Jo tự dằn vặt bản thân vì đã để một cô bé mới chín tuổi đơn thương độc mã đi vào rừng.

Anh nhìn thấy sự ngập ngừng của cô. “Nếu muốn thì cô lái xe theo tôi cũng được.”

“Chắc tôi sẽ làm vậy.”

“Cô đủ thông minh để không cần phải quá cẩn trọng như vậy.”

“Anh nói vậy là sao?”

Anh cân nhắc câu trả lời. “Nếu muốn hại cô, tôi đâu thiếu gì cơ hội, vì cô sống ở đây mà.”

“Tôi cũng thế, nếu tôi muốn hại anh,” cô ăn miếng trả miếng, vì anh ta không có quyền xem phụ nữ sống đơn chiếc trong rừng là miếng mồi để giở trò bạo lực.

Anh khẽ cười, hàm răng trắng lộ ra dưới màn đêm. “Thường thì có nhiều hơn một người đến thuê căn nhà này. Sao hè năm nay chỉ có mình cô vậy?”

“Thì dòng đời đẩy đưa thế,” cô đáp.

Sự thật là, ban đầu, có một nghiên cứu sinh chuyên các loài côn trùng đồi - đồng cỏ cũng dự tính sống ở Nhà Kinney vào mùa hè này, nhưng khi nghe tin phải ở chung với Jo, anh ta ngay lập tức đổi ý. Anh ta dùng tiền nghiên cứu của mình để thuê một căn nhà khác, viện cớ muốn ở gần khu thực địa hơn. Nhưng Jo nghi ngờ anh ta không muốn lửa gần rơm với một người phụ nữ đã không còn là phụ nữ đúng nghĩa nữa. Không ít đàn ông trong số các nghiên cứu sinh tỏ ra lúng túng như gà mắc tóc trước mặt cô kể từ khi cô trở về, nhất là những người ngày trước đã từng tán tỉnh cô. Bác sĩ tâm lý của Jo đã chuẩn bị tinh thần cho cô trước những phản ứng như vậy từ phái mạnh, nhưng nỗi tổn thương nó gây ra chẳng hề thuyên giảm nhờ bất cứ đợt trị liệu nào. Ngày qua ngày, cô phải vật vã đối mặt với đau đớn ấy. Chỉ có thiên nhiên và công việc nghiên cứu mới giúp cô vơi bớt nỗi lòng.

“Thế thì tệ quá,” Anh Bán Trứng nói. “Hẳn cô phải cô đơn lắm.”

“Cũng bình thường thôi,” cô thủng thẳng. “Tôi muốn ở một mình khi làm nghiên cứu. Có thêm người xung quanh chỉ tổ khiến tôi phân tâm.”

Anh mở cửa xe tải. “Tôi đoán đó là gợi ý của cô. Đi theo tôi nhé.”

8

Con đường hẹp chằng chịt cành cây dẫn vào khu đất nhà Anh Bán Trứng hẳn bao nhiêu năm nay không hề được trải sỏi, và bề ngang của chiếc xe tải chính là cứu cánh duy nhất giữ cho con đường không bị rừng cây xâm lấn. Jo chạy xe theo thật cẩn trọng, bởi con xe Honda của cô hết rung lắc lại ken két rít lên khi bánh xe trượt xuống dưới rãnh sâu. Cô đã nghe thấy tiếng sủa oang oang của Gấu Nhỏ trước khi thấy đôi mắt của nó sáng lên trước ánh đèn xe. Nó tiếp tục sủa nhặng, tíu tít chạy tới chạy lui giữa xe tải và chiếc SUV, trong khi màn đêm tăm tối của khu rừng đã bắt đầu bao phủ lên khoảng sân được chiếu sáng bằng ngọn đèn chuyên dụng.

Anh Bán Trứng nhảy ra khỏi xe và cố gắng ra hiệu cho chú chó im lặng.

“Tôi thấy anh kế thừa cả Gấu Nhỏ lẫn Gấu Lớn nhỉ?” Jo nói trong khi bước xuống xe.

“Tôi đã dặn Ursa không cho con chó ở trên đất của tôi.”

“Chúc anh may mắn nhé.”

“Tôi cũng biết vậy mà,” anh cười khổ. “Tôi để cô nhóc cho nó ăn.”

“Coi chừng nó quen đấy.”

“Đành chịu thôi. Tôi không muốn nó xách bụng đói đi loanh quanh đàn gà và đàn heo tôi nuôi.”

“Anh nuôi cả heo à?”

“Cô không ngửi thấy mùi hả?”

“Tôi còn chẳng phân biệt được mùi heo và mùi ngựa.”

“Đúng là *dân thành đô.”*

Cái từ *dân thành đô* lại bắt tai cô. “Anh có ăn thịt những con heo

mình nuôi không?" Cô hỏi.

"Thật ra tôi còn đọc Shakespeare cho chúng nghe kìa." Anh mỉm cười với cô. "Ừ, tôi ăn chúng chứ. Nhà tôi cố gắng tự cung tự cấp nhất có thể. Tôi ghét đi đến tiệm tạp hóa lắm."

"Tại sao? Anh không thích vẽ chuyện à?"

"Cô không tưởng tượng nổi đâu," anh nói, nhưng cô không hiểu ý anh muốn nói ở đây là gì.

Anh liếc qua ô cửa sổ còn sáng đèn trong nhà. "Vấn đề của Ursa là con bé sống ở đâu đó quanh vùng này, nhưng bố mẹ nó có trục trặc. Ấy là suy nghĩ của mẹ tôi, nhưng bà không bằng lòng lắm khi con bé ở đây."

"Ursa có kể cho mẹ anh chuyện con bé là người ngoài hành tinh không?"

"Có, nhưng câu chuyện đó chỉ càng khiến mẹ tôi tội nghiệp con bé. Bà bảo Ursa bịa ra thế giới viễn tưởng ấy để trốn chạy thực tại."

"Và đúng là như thế."

"Không, không phải thế đâu," anh phản đối. "Ursa không tin điều vớ vẩn đó."

"Thế tại sao con bé cứ kể đi kể lại chuyện ấy?"

"Vì con bé rất thông minh."

"Thông minh thế nào mà lại giả vờ rằng mình là người ngoài hành tinh chứ?"

"Sao tôi biết được. Tôi dốt đặc cán mai nên chưa hiểu ra."

Ursa hào hứng lao qua cửa chính, chạy dọc hàng hiên, nhảy xuống ba bậc tam cấp như thể nó đã quen làm thế mấy năm nay. "Chú tìm ra cô rồi!" Con bé vòng tay ôm quanh người Jo và dụi đầu vào bụng cô. "Con nhớ cô quá, cô Jo ơi! Với cả cô biết gì không? Con thấy thêm một điều kỳ diệu rồi!"

"Cô có nghe, mèo con hả?" Jo hỏi.

"Con dẫn cô đi xem nhé?" Cô bé hỏi Gabe.

"Nửa đêm rồi nên chúng ta tốt nhất đừng làm chúng kinh động, với cả cô Jo phải ăn nữa." Anh quay sang Jo. "Chúng tôi còn rất nhiều đồ ăn sau bữa tối."

“Ồ… Cảm ơn anh,” cô đáp, “nhưng tôi…”

“Cô ăn là giúp chúng tôi đấy. Tôi lỡ tay nấu nhiều quá.”

“Sườn heo, xốt táo, đậu leo và khoai tây nghiền,” Ursa quảng cáo. “Chú Gabe trồng tất tần tật ở nhà đấy cô ạ. Chú ấy thậm chí còn làm cả xốt táo. Ở đây có cây táo nữa cô Jo ạ! Hôm nay con vừa mới trèo lên cây đấy!”

“Mèo con, heo con và cây táo, đúng là thế giới mà đứa trẻ nào cũng mơ đến,” Jo nhận xét.

“Kể ra con bé cũng thích thú lắm,” anh nói.

“Tôi thấy mà.”

Ursa dùng tay kéo Jo lên bậc thang phía dưới tấm biển gỗ đề NHÀ CỦA NASH. Hai cô cháu đi ngang qua một hàng ghế bập bênh dưới mái hiên rồi bước vào nhà. Nội thất bên trong căn nhà là một khoảng không gian rất bắt mắt, với tường gỗ, sàn gỗ, lò sưởi bằng đá và đồ đạc cũng tông xuyệt tông được làm từ gỗ. Căn nhà nhìn tươm tất hơn hẳn những gì Jo hình dung trong đầu, nhất là khi nhìn con đường nhếch nhác dẫn vào nhà cùng tấm biển CẤM VÀO cũ kĩ. Nhà bếp được trang bị đồ dùng hiện đại cùng mặt bếp bằng đá granite vô cùng trang nhã. Và nếu như căn Nhà Kinney cô đang ở thông gió bằng máy điều hòa không khí treo trên ô cửa sổ đã cũ kĩ thì nhà Nash sử dụng hệ thống điều hòa trung tâm.

Một phụ nữ khuôn mặt phúc hậu, tóc bạc như tơ mà cô đoán là bà của Gabe đang ngồi ở bàn bếp, bên cạnh là cây gậy bốn chân. “Ta là Katherine Nash,” bà giới thiệu, quan sát Jo bằng đôi mắt xanh da trời sắc lẹm. Bà chìa bàn tay run run của mình ra chào cô, có lẽ là do bệnh Parkinson[12].

Jo nắm lấy tay bà. “Hân hạnh được gặp bà. Cháu là Joanna Teale, nhưng bà cứ gọi cháu là Jo.”

“Ursa đã kể về cháu suốt ngày hôm nay.”

“Cháu xin lỗi về điều đó,” Jo đáp, và bà Katherine mỉm cười.

Gabe nhanh tay bày ra đĩa thức ăn nóng sốt từ cơ man nồi niêu xoong chảo trên bếp. Anh đặt nó lên bàn và kéo ghế cho cô.

“Anh có chắc không đấy?” Jo nói với Gabe. “Đôi bốt của tôi sẽ khiến sàn nhà bẩn mất.”

“Cháu đừng lo,” bà Katherine nói. “Ngày trước, chồng ta hay nói nhà gỗ mà không có chút đất bẩn dính trên sàn thì không đúng điệu.”

“Một triết lý rất phù hợp cho một đứa nhóc lúc nào cũng lấm bẩn,” Gabe đế thêm.

Jo tự hỏi liệu có phải anh được ông bà cưu mang nhận nuôi từ nhỏ. Ban nãy anh có kể mẹ mình bị bệnh. Có lẽ, mẹ anh mắc một căn bệnh mãn tính, khiến bà mất khả năng chăm sóc con cái từ lúc anh còn bé.

Jo ngồi xuống, xắt miếng thịt được om nhừ, ăn một miếng sườn được nêm nếm vừa miệng. “Căn nhà đẹp quá,” cô cảm thán với bà Katherine. “Nó có sẵn lúc bà mua khu đất ư?”

“Arthur - chồng ta - và một vài người bạn đã cùng nhau xây dựng nó đấy,” bà kể. “George Kinney, chủ của khu đất cháu đang thuê, cũng giúp chúng ta một tay. Cháu không biết sao, ông ấy và chồng ta là bạn thân lắm.”

“Cháu không biết đấy,” Jo thật thà đáp.

“Họ quen nhau từ thời làm nghiên cứu sinh và ở chung phòng tại Đại học Illinois. Sau khi học xong tiến sĩ, họ rốt cuộc cùng ở lại Illinois. Chồng ta dạy Văn học Anh ở Đại học Chicago, và ta nghĩ chắc cháu biết ông George là một nhà côn trùng học ở Đại học Illinois.”

“Vâng, cháu biết ạ,” Jo trả lời. Cô liếc về phía Gabe, để ý anh vẫn đang dõi theo cô từ căn bếp. Giờ thì cô ngộ ra thêm một vài điều bí ẩn ở anh. Người ông nuôi lớn anh là một giáo sư văn học. Chẳng trách anh có mối liên hệ với Shakespeare và có lẽ đó cũng là lý do anh phản ứng trước câu hỏi liên quan đến văn bằng học vị của Ursa. Nhác thấy cô nhìn mình, Gabe vô thức quay đi, lấy chiếc hộp nhựa cất vào tủ lạnh. “Giữa Giáo sư Kinney và chồng bà, ai là người đầu tiên mua đất ở đây ạ?” Jo hỏi Katherine.

“Ông Arthur và ta mua trước. Chúng ta muốn tìm chốn ẩn cư, rời xa phồn hoa đô thị, và ông Arthur từ thuở ấu thơ đã luôn mơ ước xây một căn nhà gỗ. Vài năm sau, vợ chồng ông George cũng mua khu đất bên cạnh khi nó giảm giá. Ông ấy thích mê vì được nghiên cứu động vật dưới nước ở Turkey Creek, chỉ cách cửa nhà dăm bước chân.”

“Khi ông bà xây dựng căn nhà này, con cái của ông bà lớn chưa ạ?” Jo hỏi tiếp.

“Khi chúng ta xây xong thì Gabe chưa ra đời, nhưng chị gái của nó đã vào trung học rồi.” Bà mỉm cười trước sự bối rối của Jo. “Chắc cháu tưởng ta là bà của Gabe phải không?”

Jo ngượng chín mặt, không dám nói gì.

“Gabe là một đứa trẻ ‘lộc trời cho’ như người đời hay gọi đấy,” bà Katherine kể. “Ta sinh ra nó năm ta bốn mươi sáu tuổi, còn chồng ta lúc ấy bốn mươi tám. Chị gái hơn nó đến mười chín tuổi.”

“Bố của anh vẫn khỏe mạnh chứ?” Jo hỏi Gabe.

Trước khi người con trai kịp trả lời, bà Katherine đã lên tiếng, “Ông Arthur qua đời hai năm trước rồi.”

“Cháu rất tiếc,” Jo chia buồn.

“Ông ấy khỏe như vâm,” bà kể. “Nhưng chứng phình mạch máu não khiến ông ấy ra đi đột ngột.”

Ursa lắng nghe cuộc trò chuyện, nhưng con bé chạy qua phòng khác khi Jo bắt đầu dùng bữa. Con bé quay lại với một tờ giấy cầm trên tay. “Con nghĩ ra ba cái tên rồi,” nó khoe với Gabe. “Chú muốn nghe thử không ạ?”

“Tất nhiên rồi.” Anh ngồi trên ghế đối diện con bé.

“Một con sẽ mang tên Hamlet.”

“Thế thì mệnh nó sẽ buồn lắm,” Gabe nhận xét.

“Con biết. Con đọc về nhân vật này rồi,” Ursa giải thích. “Nhưng Hamlet là một người rất quan trọng.”

“Đúng là thế,” Gabe đồng tình. “Vậy chú mèo nào sẽ mang tên Hamlet?”

“Chú mèo xám, vì màu xám là một màu tương đối buồn.”

“Nghe cũng có lý đấy,” Gabe nhận định.

“Chú mèo trắng sẽ mang tên Juliet trong *Romeo và Juliet.* Con rất thích cái tên này.”

“Chú cũng vậy,” Gabe tán đồng. “Nhưng số phận của Juliet cũng rất hẩm hiu.”

“Chú đừng nói thế nữa! Chỉ là cái tên thôi mà!”

“Cháu nói đúng. Dù gì, Juliet cũng từng hỏi một câu rất nổi tiếng, ‘Có gì trong tên tôi?’. Thế cái tên còn lại là gì?”

“Macbeth.”

“Ờ rồi, chú sẽ không nhận xét gì về số phận nhân vật nữa. Thế Macbeth là cái tên cho chú mèo nào?”

“Chú mèo nhị thể trắng đen.”

“Chắc con bận rộn lắm nhỉ? Đây là ba vở kịch nổi tiếng nhất của Shakespeare đấy.”

“Con tra xem vở kịch nào quan trọng nhất mà. Tiếp theo là *Julius Caesar*. Nhưng chú có thấy ‘Julius’ nghe có vẻ giống ‘Juliet’ quá không?”

“Thì con gọi nó là Caesar thôi.”

“Cũng được. Nhưng trước nhất, con phải tìm hiểu về nhân vật này để xem chú mèo nào sẽ phù hợp với cái tên này đã.”

“Chú thấy không hay lắm… nếu xét về mặt số phận nhân vật.”

Ursa mắm môi mắm lợi đầy vẻ cáu tiết, còn Gabe bụm miệng nén cười.

Jo nhìn khung cảnh này với vẻ thích thú. Chưa gì hai chú cháu đã trông như đôi bạn lâu năm, đùa giỡn hết sức hồn nhiên.

“Có lẽ con nên chuyển qua mấy vở hài kịch xem sao,” Gabe gợi ý.

“Con bé nên chuyển qua việc về nhà,” bà Katherine ngắt lời. “Con sẽ đưa nó về hay để Jo đưa?”

Gabe liếc nhìn Jo bằng ánh mắt lo lắng. “Bọn con chưa bàn đến việc này.”

“Bố mẹ con bé chắc lo sốt vó lên rồi,” bà Katherine nói.

“Dạ không đâu ạ,” Ursa phản đối. “Bố mẹ con rất vui khi con đến đây, vì con sẽ có bằng tiến sĩ.”

Đôi mắt xanh sắc như dao của bà Katherine dán chặt vào con trai.

“Rồi rồi,” anh nói. “Để con bàn với Jo.”

“Bữa tối ngon lắm. Cảm ơn cả nhà,” Jo bày tỏ và đứng dậy khỏi ghế. Gabe ra hiệu gọi cô ra cửa, và khi Ursa định đi theo, anh nhanh trí nói, “Con giúp chú một chút được không? Bỏ chén đĩa của cô Jo vào bồn và tráng sơ giúp chú nhé.”

“Chú chỉ nói vậy để cô chú có cơ hội bàn về con phải không?” Ursa nói.

“Chú nói vậy bởi vì chú ghét rửa chén. Con đi đi.”

Anh dẫn Jo ra cửa chính, bước xuống hàng hiên cho thêm phần riêng tư. “Con bé không ở đây được. Mẹ tôi không biết đêm qua nó ngủ ở nhà tôi.”

“Sao bà ấy lại không biết?”

“Đến tôi còn không biết đây này. Khi tôi ra vắt sữa bò thì con chó nhảy xổ ra từ kho và sủa nhặng xị.”

“Con bé ngủ trong nhà kho à?”

“Tôi đoán vậy.”

“Rõ là tội nghiệp. Trước thì nó ngủ ở căn chòi Nhà Kinney.”

“Tôi linh cảm con bé còn trải qua nhiều chuyện tồi tệ hơn nữa,” anh trầm tư.

“Cảm ơn anh đã giúp cô bé nhé. Đêm nay trông nó như người khác vậy.”

“Ừ, nhưng nó không thể ở lại đây được. Mẹ tôi sẽ bắt tôi giao nộp con bé cho cảnh sát nếu bà phát hiện chúng ta không biết nó sống ở đâu.”

“Tôi nghĩ mình phải tìm cách xoay xở thôi. Khổ nỗi ngày mai tôi không nghỉ được. Tôi có rất nhiều tổ chim cần kiểm tra.”

“Chậc, cô đừng kỳ vọng gì ở tôi. Tôi không nhốt con bé như nhốt thú được.”

“Tôi hiểu. Mới hình dung đã thấy kinh khủng rồi.”

Anh đưa mắt nhìn Gấu Nhỏ, ngoan ngoãn như lần trước Jo thấy, nó đang vươn đầu liếm mấy ngón tay còn vương mùi sườn heo của cô. “Vậy nếu mình đợi thì sao?” Anh gợi ý.

“Đợi gì mới được?”

“Cô không thấy kỳ cục khi con bé đặt ra hạn định với năm điều kỳ diệu à? Tại sao nó lại làm thế cơ chứ?”

“Tất nhiên là để câu thêm thời gian rồi.”

“Nhưng khéo có nguyên nhân. Biết đâu nó đang đợi một người nó tin tưởng trở về nhà hoặc điều gì đó tương tự thì sao?”

“Sao tôi tưởng chúng ta đang dựng giả thiết con bé không sống gần đây cơ mà?”

“Thì có thể nó mới chuyển đến tuần trước.” Anh liếc mắt về phía cửa để đảm bảo Ursa không nghe thấy. “Biết đâu người bà hay chăm sóc con bé phải nằm viện thì sao? Có thể khi bà bệnh, nó phải chuyển vào sống với một người họ hàng bạo hành nên mới bỏ trốn.”

“Tôi cũng nghĩ tới những tình huống như thế.”

“Nghe nó hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh mà.”

“Nhỡ người bà của con bé không bao giờ khỏe lại thì sao?” Jo nói.

“Nhỡ bà ấy khỏe lại nhưng chúng ta lại vô tình đưa con bé vào viện trẻ cơ nhỡ thì sao?”

“Vậy chúng ta phải đợi bao lâu thì người bà trong câu chuyện kia mới xuất hiện?”

“Tôi chỉ đang gợi ý chúng ta tạm nghĩ về điều này vài hôm thôi. Có lẽ con bé sẽ từ từ tin tưởng chúng ta và mở lòng nói thật.”

Ursa ló đầu ra từ cửa chính. “Hai cô chú bàn tán về con xong chưa?”

“Chưa. Con bước vào trong đi,” anh đáp.

Cánh cửa đóng sập lại.

“Tôi sợ nếu đợi, chúng ta có thể sẽ vướng vào rắc rối đấy,” Jo e ngại.

“Chưa ai trình báo con bé mất tích cả. Không ai ngó ngàng đến nó, ngay cả viên cảnh sát cô trao đổi cũng thế. Và như anh ta nói, rủi may nó bị rơi vào một trại trẻ cơ nhỡ cặn bã thì khổ, nên tôi thấy không có lý do gì phải vội khi chúng ta có thể tìm được hướng giải quyết hay hơn.”

“Nếu chúng ta giao con bé cho cảnh sát, chúng ta có thể đảm bảo việc nó sẽ đến một nơi không cặn bã mà.”

“Bằng cách nào?”

Cô không có câu trả lời.

“Nếu cô muốn giao nộp con bé thì làm đi,” anh nói.

“Tôi không muốn.”

“Vậy đưa nó về Nhà Kinney đi.”

“Và để mặc nó ở nhà một mình khi tôi đi làm suốt buổi sáng sao?”

“Cứ thả con bé ở chỗ tôi khi cô lái xe ngang qua. Sáng ra, tôi hay chăm đàn gia súc gia cầm.”

“Nhưng tôi đi rất sớm.”

“Tôi biết. Tôi nghe tiếng xe của cô chạy ngang mà. Con bé sẽ phải học cách làm quen thôi.”

“Anh sẽ giải thích với mẹ anh thế nào về con bé?”

“Nhà con bé trong khu này, và con bé thích vui chơi trong nông trại nhà mình.”

“Tôi thấy nó cứ thế nào ấy,” cô đáp.

“Không lẽ cô thấy việc nhốt con bé trong tủ đồ, khóa nó lại rồi báo cảnh sát tới bắt nó thì tốt hơn à?”

“Khốn thật, không hề nhé.”

9

Jo và Gabe âm thầm lặng lẽ trao đổi về Ursa suốt bốn ngày liền. Thỉnh thoảng, có cảm giác bọn họ như là một cặp vợ chồng đã ly hôn, hết truyền tới lại đưa lui cô bé giữa hai căn nhà. Nhưng đa phần thời gian, cô cảm thấy họ như đang lén lút thực hiện giao dịch phi pháp nào đó, bởi họ trao nhau Ursa vào khung giờ oái oăm khi trời còn nhá nhem: trước bình minh và lúc chạng vạng. Đêm nào cũng vậy, vừa về tới nhà là Jo lại kiểm tra các trang web về trẻ em mất tích, cầu mong nhìn thấy đôi mắt nâu sâu thăm thẳm của Ursa trên mỗi lần lăn chuột. Nhưng hơn một tuần trôi qua, chưa thấy ai trình báo con bé mất tích cả.

Vào ngày thứ ba, Gabe đưa Ursa đến sân bán đồ giảm giá để mua quần áo, kết quả là tủ quần áo của cô nghiêng hẳn về tông màu tím cùng những hình ảnh động vật với đôi mắt to tướng. Sang ngày thứ tư, Ursa không còn vẻ ngoài như yêu tinh nữa: con bé mặc đồ đâu ra đấy, ăn uống đầy đủ, hoạt bát vui chơi ngoài trời suốt mấy tiếng liền. Bọng mắt thâm quầng của con bé cũng biến mất, da dẻ trở nên hồng hào hơn, và trộm vía, con bé cũng đã tăng được vài cân.

Mỗi tối, sau khi tắm rửa, Ursa lại kể cho Jo nghe những điều thú vị mà nó đã làm ở nhà Gabe, và thỉnh thoảng, Jo lại có cảm giác hơi ganh tị khi cô bé tỏ ra thích mê khi được vui chơi cùng Gabriel trong xứ sở thần tiên. Đó là những khoảnh khắc khiến cô cảm thấy họ giống cặp vợ chồng đã đường ai nấy đi, dù cô chẳng biết tí gì về Gabe.

Căng thẳng giữa hai "ông bố bà mẹ" lên đến đỉnh điểm vào đêm thứ năm, khi Ursa hớn hở khoe với cô sau khi về nhà, "Cô đoán xem hôm nay chú Gabe cho con làm gì?"

“Con vắt sữa bò à?”

“Con đã làm rồi.”

“Cưỡi kỳ lân hả?”

“Được thế thì còn gì bằng! Nhưng bắn súng của chú ấy cũng vui cỡ đó.”

Jo đặt chiếc nĩa đang cầm trên tay xuống bàn.

“Con bắn gần hồng tâm đến ba lần đấy nhé!”

Jo đứng dậy, đẩy ghế ra. “Con ngồi đây đợi cô. Vài phút nữa cô về.” Cô chộp lấy chùm chìa khóa và xỏ dép.

“Cô đi đâu vậy ạ?”

“Đi nói chuyện với chú Gabe.”

“Cô tức giận chuyện gì thế ạ?”

“Sao con lại nghĩ vậy?”

“Nhìn mắt cô như tóe sấm chớp ấy.”

“Cô không giận con. Con cứ ở nhà đi.”

Jo cho Gấu Nhỏ lên hiên nhà để nó không chạy theo. Cô lầm bầm chửi rủa Anh Bán Trứng mỗi lần chiếc Honda yêu quý của mẹ cô cào xuống mặt đường gồ ghề dẫn đến nhà anh.

Gabe mở cửa với chiếc tạp dề màu hồng đang mặc trên người, và nếu không phải đang tức điên người thì có lẽ cô đã phá ra cười lăn cười bò trước hình ảnh một anh thanh niên cao to bặm trợn đầy râu ria trong bộ dạng của Martha Stewart. “Anh lo mà sửa cái con đường sâu hoắm như Hẻm Núi Lớn kia đi,” cô nói.

“Cô qua tận đây chỉ để nói với tôi điều đó à?” Anh hỏi.

“Không.”

“Ursa ổn chứ?”

“Nó vui như Tết,” Jo đáp, “và tôi muốn con bé luôn vui vẻ như thế, nên anh làm ơn, từ nay về sau, đừng để nó rớ đến mớ súng đạn của anh thêm lần nào nữa.”

“Ai đến vậy?” Mẹ anh hỏi vọng ra từ trong nhà.

“Jo mẹ ạ. Cô ấy muốn xin chút đường. Cô đợi đây nhé,” anh nói với Jo. Chưa đầy một phút sau, anh quay lại, lần này không mang tạp dề nữa mà cầm theo một túi đường nho nhỏ trên tay. “Cô là sĩ quan

kiểm soát súng đạn à?" Anh hỏi, nhe răng cười toe toét dưới bộ râu.

"Tôi phản đối việc để một đứa bé mới chín tuổi chơi đùa với súng, trong khi nó còn không hiểu được súng đạn nguy hiểm đến mức nào."

"Con bé có đeo đồ bảo hộ tai và mắt mà, với lại tôi cũng đã dạy nó tất cả các quy tắc an toàn rồi."

"Dù gì đi nữa thì nó vẫn chỉ là một đứa bé, mà con nít thì hay làm những trò khó đoán. Có đứa còn lỉnh vào tủ súng của bố nó và bắn đứa em trai đỏ hỏn đấy."

"Con bé khôn ngoan hơn thế nhiều. Với lại, ai mà biết sau này nó sẽ gặp chuyện gì? Ngộ nhỡ một ngày nó cần đến kỹ năng đó thì sao?"

"Để tống tiễn bố mẹ nuôi về suối vàng nếu họ không ra gì chắc?"

"Tôi thì cho rằng cứ chuẩn bị trước chẳng bao giờ thừa," anh thủng thẳng.

"Phải, chuẩn bị cho ngày tận thế."

"Cũng có thể lắm chứ."

"Anh là một trong những người lúc nào cũng phát cuồng khi nghĩ đến chuyện phải sống sót hả? Làm thế nào mà một người đọc Shakespeare lại tự thui chột não mình như thế chứ?"

"Vậy những ai sở hữu súng đều là những kẻ dốt đặc cán mai, không bao giờ rớ tới Shakespeare à? Quan điểm của cô là thế sao?"

"Tôi rất mệt, không có nhã hứng tranh cãi với anh. Anh cứ cất súng đi khuất tầm mắt của Ursa là được." Cô dợm bước xuống bậc tam cấp, nhưng quay lại, chộp lấy túi đường từ tay anh. "Thật ra tôi cũng cần đường để pha cà phê. Tôi về đây."

Mọi trăn trở cô từng có khi để Ursa ở lại với hai người bọn họ một lần nữa nổi lên trong lúc cô lái xe trở về nhà, nhất là những e ngại về Anh Bán Trứng. Thật lòng mà nói, cô chẳng biết chút gì về người đàn ông ấy.

Ursa đợi cô trên lối đi bộ. "Cô cãi nhau với chú Gabe ạ?" Con bé hỏi.

"Tất nhiên là không rồi," Jo trấn an cô bé.

"Chú ấy có còn cho con qua nhà chơi nữa không?"

Xem ra con bé lo lắng về sự xích mích giữa hai người nhiều hơn cô tưởng. Jo ngồi xổm xuống trước mặt con bé và ôm chầm lấy nó. "Mọi chuyện vẫn ổn mà. Cô chỉ có chút bất đồng nho nhỏ với chú Gabe thôi."

"Về chuyện bắn súng phải không ạ?" Con bé đoán.

"Ừ. Bố mẹ cô nuôi dạy cô khác với bố mẹ chú ấy. Cô chưa bao giờ xem súng đạn là *vui thú* cả. Mục đích duy nhất của súng mà cô được dạy là giết chóc."

"Con và chú Gabe chỉ bắn vào bia ngắm thôi mà."

"Vậy tại sao mọi người lại dùng những tấm bia đó? Để họ học cách nhắm đạn vào tim hay vào đầu. Chú ấy đang dạy con cách giết người đấy."

"Con chưa bao giờ nghĩ như vậy."

"Chà, súng đạn là thế, giết một con nai chẳng hạn, mà cô thì không thể hình dung nổi việc con làm như vậy."

"Có nằm mơ con cũng không bao giờ giết nai đâu!"

"Tốt. Vậy từ giờ không được dùng súng nữa nhé?"

"Dạ."

Jo hâm nóng đĩa thức ăn trong lò vi sóng, nhưng ngay khi cô vừa chuẩn bị dùng bữa thì Gấu Nhỏ ngoài hiên sủa nhặng lên. "Gì đây không biết?" Cô bước ra hiên, trông thấy xe tải của Gabe đậu xịch phía sau xe mình. "Thật không thể tưởng tượng nổi," cô lên tiếng. "Anh đánh xe qua tận đây để tiếp tục tranh cãi nữa à?"

"Tôi không tranh cãi," anh nói.

"Anh bảo vệ những điều mình đã làm."

"Thế đâu phải là tranh cãi."

"Tôi muốn ăn nốt bữa tối của mình."

"Cô cứ ăn đi," anh nói, thủng thẳng bước vào lối đi.

"Anh qua đây làm gì?"

"Để làm hòa với cô. Ngắm trăng sao là cách tốt nhất để cho thấy những cuộc cãi vã của chúng ta chỉ là vô nghĩa. Tôi có mang theo kính thiên văn của mình đây."

"Thiên Hà Chong Chóng!" Ursa hét vang sau lưng Jo. "Chú đúng là

biết giữ lời hứa! Hôm nọ, chú ấy bảo tối nào đấy sẽ chỉ cho cô cháu mình!"

"Và bây giờ là thiên thời địa lợi," Gabe ôn tồn. "Hôm nay, trời không trăng, không khí trong lành, đèn đường tắt ngóm, chẳng khác nào mời gọi trộm vào vác cả căn nhà không súng không đạn của cô đi…"

Cô cố gắng giữ vẻ mặt bực bội, nhưng nụ cười của anh đã xóa tan nó.

"Cô lo ăn xong bữa tối đi, còn tôi sẽ chuẩn bị," anh nói. "Con có muốn học cách dựng kính viễn vọng không?" Anh hỏi Ursa.

"Dạ có!"

Jo giữ cửa mở trong lúc con bé lao qua như tên bắn. "Con chỉ được phép ngắm qua một cái ống cùng chú Gabe trong trường hợp này. Con hiểu chứ?"

"Vâng ạ," Ursa trả lời, còn Gabe giơ tay tuân lệnh.

Sau khi ăn xong và dọn rửa chén đĩa, Jo đến rìa khu đất tham gia cùng hai chú cháu, phát hiện hóa ra kính viễn vọng của Gabe hay ho hơn nhiều so với những gì cô tưởng tượng. Nó từng thuộc về bố anh, một người đam mê thiên văn học, nên ông đã dạy con mình cách xác định các vật thể trên bầu trời đêm. Gabe cũng mang theo ống nhòm, chỉ cho Ursa cách xác định vị trí của Thiên Hà Chong Chóng bằng cách sử dụng các ngôi sao trong chòm sao Bắc Đẩu. Jo ngồi trên chiếc ghế xếp, dỏng tai nghe, cô quá mệt mỏi sau một ngày dài quần quật làm việc trên khu thực địa, chẳng còn bói đâu ra sức để tìm vệt sáng mờ mịt của một thiên hà xa xôi.

Dù đã được trang bị chiếc kính viễn vọng ấn tượng nhưng công cuộc tìm kiếm Thiên Hà Chong Chóng vẫn tốn kha khá thời gian, bởi nó có "độ sáng bề mặt thấp", theo như những gì Gabe giải thích. Jo nghe mà ù ù cạc cạc, sợ không khéo mình sẽ lăn ra ngủ trên ghế trước khi anh kịp tìm ra thiên hà.

"Đây, thấy rồi," anh tuyên bố. "Messier 101, hay còn được biết đến với cái tên Thiên Hà Chong Chóng."

Ursa đứng trên chiếc thùng gỗ mà anh mang theo và nhìn qua ống kính. "Con thấy rồi!" Cô bé reo lên rồi lặng thinh quan sát. "Cô có

biết nó nhìn giống gì không cô Jo?”

“Chong chóng hả?”

“Nhìn nó như tổ chim sẻ đất màu chàm vậy. Và những ngôi sao trắng kia chính là những quả trứng.”

“Cho cô xem với nào!” Jo đứng dậy khỏi ghế và nhìn vào kính viễn vọng. Ursa nói đúng. Thiên hà uốn lượn đầy huyền ảo tựa hồ chiếc tổ chim trong vũ trụ với những quả trứng là muôn vàn tinh tú lấp lánh. “Cô phải công nhận đây đúng là điều tuyệt vời nhất mà cô từng thấy. Nó trông như tổ chim sẻ đất màu chàm nhìn từ trên cao xuống ấy. Tổ chim cũng có hình dáng hơi lộn xộn thế này ở phần rìa.”

Gabe thay phiên cô quan sát. “Tôi thấy rồi. Còn phần trung tâm của tổ chim xoáy vòng đến vô tận. Tôi thích cách hình dung này hơn là hình chong chóng. Tổ Chim Vô Tận. Kể từ giờ, tôi sẽ đặt tên nó như thế.”

“Đó là nơi con sống đấy,” Ursa tuyên bố. “Con sống ở Tổ Chim Vô Tận.”

“Nhất con rồi đấy,” Jo nói, đoạn đưa tay xoa đầu con bé.

Ursa nhảy loi choi đầy kích động, như thể con bé sắp phóng lên trăng sao đến nơi. “Con nướng kẹo dẻo được không ạ?”

“Ursa… Cô mệt lắm, không còn sức nhóm lửa đâu.”

“Để chú làm cho,” Gabe nói. “Con vào nhà lấy kẹo dẻo ra đi, Quý Cô Tổ Chim.”

Ursa chạy vụt về phía cửa sau.

“Thế có được không?” Anh hỏi.

“Tôi thức trắng từ bốn giờ rưỡi sáng đến giờ,” Jo kể. Ursa cũng vậy, nhưng chuyến viếng thăm bất ngờ của Gabe khiến con bé như được tiếp thêm năng lượng.

“Cô cứ ngồi nghỉ đi,” Gabe nói. “Tôi sẽ coi sóc vụ nướng kẹo dẻo với sự cân nhắc kỹ lưỡng hơn ban sáng.” Anh bắt đầu ném nhành cây vào trong bếp lửa. “Nhân tiện, đây là lời xin lỗi của tôi đấy.”

“Được rồi.” Cô quay lại chiếc ghế gấp. “Tôi cũng xin lỗi vì đã chê anh đọc Shakespeare mà không có đầu óc.”

“Tôi là một gã đọc Shakespeare bán trứng bên vệ đường - cũng na ná với điều cô nói mà.” Anh chăm chú nhìn khuôn mặt cô. “Chắc hẳn cô rất thắc mắc tại sao tôi lại bán trứng và không làm một công việc bình thường phải không?”

“Đó không phải là chuyện của tôi,” cô đáp, dù thật ra thỉnh thoảng cô cũng hơi băn khoăn.

“Tôi bán trứng vì mấy con gà mái tôi nuôi đẻ ra nhiều trứng hơn nhu cầu tôi sử dụng.” Anh quay mặt đi và rút thêm vài que từ đống củi. “Nhưng sạp bán trứng ấy là phương pháp trị liệu của tôi đấy.”

“Sao nó lại là phương pháp trị liệu của anh được?”

Anh lại quay sang nhìn cô. “Trị liệu rối loạn lo âu xã hội, trầm cảm và hội chứng sợ không gian rộng cấp độ nhẹ.”

Cô ngồi dậy khỏi ghế để nhìn xem anh nghiêm túc đến đâu khi thổ lộ điều vừa rồi.

“Cô đừng lo, tôi vẫn ổn với Ursa mà. Tôi sẽ không làm hại con bé hay gì đâu.”

Ursa chạy ra ngoài và thảy túi kẹo dẻo lên chiếc ghế xếp.

“Con lấy giúp chú hộp quẹt được không?” Gabe hỏi.

Con bé lại chạy như bay vào nhà.

“Tại sao anh lại cho rằng tôi nghĩ anh sẽ làm hại Ursa chỉ vì anh mắc chứng trầm cảm?” Jo hỏi.

Anh nhún vai. “Nhiều người không hiểu về bệnh tâm lý.”

“Hộp quẹt để đâu, cô Jo ơi?” Ursa hét toáng từ cửa sau.

“Ngăn kéo cạnh máy nướng bánh mì.”

“Con không thấy!”

“Vậy có nghĩa là thầy Shaw và mấy chú hôm nọ để nhầm chỗ rồi. Con chịu khó kiếm giúp cô nhé.” Cô quay lại với Gabe. “Điều trị có giúp anh đỡ không?” Cô hỏi thăm.

“Cứ bác sĩ nào tìm cách bắt tôi sử dụng thuốc tôi đều đánh bài chuồn hết.”

“Chuyện xảy ra từ khi nào thế?”

“Chừng vài năm trước. Khi ấy, tôi đang là sinh viên năm hai ở Đại học Chicago, trải qua một thời kỳ mà bố mẹ tôi đã đặt cho cái tên

hay ho là 'suy nhược thần kinh'. Kể từ đó, tôi chưa bao giờ gượng dậy được hoàn toàn."

"Đại học Chicago? Nơi bố anh từng giảng dạy à?"

"Ừ, nghe thôi đã thấy tôi mang tiếng xấu cho gia đình, nhỉ? Và mọi ước mơ ông ấy dồn hết cho thằng con trai duy nhất đều thành công cốc hết." Anh bẻ một cành cây bằng đầu gối và thảy chúng vào bếp lửa.

"Gabe, tôi rất tiếc."

"Tại sao chứ? Đó đâu phải lỗi của ai. Chúng ta không có quyền được lựa chọn gen của mình mà."

"Đúng là thế thật. Căn bệnh ung thư vú của tôi sinh ra là bởi đột biến gen BRCA[13], nếu anh hiểu nó là gì."

"Khốn thật, ừ, tôi hiểu."

Ursa quay lại với chiếc bật lửa. "Cô biết họ cất ở đâu không? Trong ngăn kéo bàn làm việc của cô đấy."

"Kỳ cục nhỉ?" Jo nhận xét. "Mong rằng đấy không phải là cách họ ngầm đánh giá bài nghiên cứu của cô."

Gabe nhóm lửa và nhoẻn miệng cười. "Tôi hứa sẽ không xớ rớ lại gần đống tài liệu của cô."

"Anh cứ liệu hồn," Jo đáp.

Trong lúc Gabe nhóm củi trong lò, Ursa chạy lăng xăng kiếm que xiên kẹo dẻo.

"Tôi không nên khơi chuyện ung thư," Jo nói. "Tôi không có ý xem những gì anh kể với tôi là tiểu tiết."

"Cô cứ tùy nghi, xem nó là tiểu tiết cũng không sao mà, tôi ước gì nó đúng như vậy."

"Trong mắt tôi, anh chẳng bao giờ lộ vẻ lo âu. Nhìn anh hòa nhã hơn rất nhiều người tôi biết."

"Thế sao? Tôi đoán sạp trứng có tác dụng ra phết. Nhưng thử kéo tôi ra khỏi địa hạt này mà xem, khéo đất trời nổ tung đấy."

"Đó là lý do anh ghét đến cửa hàng tạp hóa à?"

Gabe gật đầu. "Nếu phải xếp hàng quá lâu, nhiều khi tôi thà bỏ đi còn hơn."

“Tại sao?”

“Đám đông như nghiền nát cõi lòng tôi. Cô chưa bao giờ cảm thấy điều đó à?”

“Tôi nghĩ là có, ở Walmart.”

“Đúng rồi! Nơi đó là tệ hại nhất!”

Ursa quay trở lại với một cái que và làm ba xiên kẹo dẻo.

“Tuyệt đấy,” Gabe nói. “Một cho chú, một cho cô Jo và một lại cho chú tiếp.”

“Tất cả là của con!” Ursa la oai oái.

Jo mơ màng ngủ trong lúc ngắm hai chú cháu nướng kẹo dẻo, lòng thầm nghĩ hai người bọn họ trông thật đáng yêu khi ở cạnh nhau. Cô tỉnh dậy khi cảm nhận những ngón tay của Gabe đang vuốt ve bờ má cô. “Có con muỗi đậu lên mặt cô,” anh khe khẽ nói.

“Chắc tôi làm mồi cho cả khu rừng rồi.”

“Không đâu. Tôi canh nãy giờ mà.”

Cô cố gắng vượt qua cơn ngái ngủ. “Canh tôi sao?”

“Canh cô.” Anh nhìn cô bằng ánh mắt dịu dàng như thể anh sắp sửa trao cho cô một nụ hôn, và adrenaline tăng lên sau giấc ngủ khiến cô có cảm giác thật lạ. Gần như là chếnh choáng. Tim cô đập thình thịch trong lồng ngực, tựa hồ chỉ chực tìm cách xổ ra.

Cô ngồi dậy kiểm tra xem Ursa có chứng kiến cảnh anh chạm vào cô không. Con bé đang say sưa ngủ trên chiếc ghế xếp phía bên kia ngọn lửa, trên cằm vẫn còn dính kẹo dẻo.

Jo loạng choạng đứng dậy. “Đến lúc Ursa phải đi ngủ rồi. Con bé dậy sớm lắm.”

“Tôi biết,” anh nói, đứng dậy bên cạnh cô. “Tôi đã định đưa con bé vào trong nhà nhưng không biết nó ngủ ở đâu. Con bé ngủ trong giường của cô hay trên ghế sô pha?”

“Trên ghế sô pha.”

Anh bế Ursa lên khỏi ghế. “Chú Gabe?” Ursa lẩm bẩm.

“Cứ ngủ đi,” anh ôn tồn. “Để chú đưa con vào giường.”

Sau khi Gabe bế Ursa đi khuất vào trong ngôi nhà, Jo tưới nước để dập ngọn lửa.

“Cô cứ để đấy tôi làm cho,” Gabe nói vọng ra từ cửa bếp. Anh bước ra ngoài, nhận lấy ống nước từ tay cô và cuộn nó lại quanh vòi vặn.

“Kính viễn vọng đâu rồi?” Cô hỏi.

“Ban nãy tôi vừa mới cất rồi.”

“Tôi ngủ lâu chưa?”

“Khoảng mười lăm độ chuyển động sao[14].” Anh đứng gần cô, khuôn mặt phản chiếu ánh đèn huỳnh quang ở bếp lò trong nhà. Cô thấy rõ mong muốn của anh. Anh muốn lên giường với cô.

Nhịp đập căng thẳng trong lồng ngực quay trở lại. Nguyên nhân là do hoóc-môn, một nhân tố gì đó liên quan đến cuộc phẫu thuật chăng? Tại sao việc một người đàn ông ngỏ ý với cô - một anh chàng tốt bụng và mặt mũi thanh tú, ít ra là thế - lại khiến cơ thể cô phản ứng như thể cô đang đối mặt với một con gấu gầm gừ lồng lộn?

Cô cố gắng nhớ lại cách mình ứng xử ra sao khi chàng trai cô có cảm tình tấn công cô vồ vập. Nếu là Jo của ngày xưa, cô có lẽ sẽ bông đùa một chút để khiến tình hình hạ nhiệt. Nét hài hước duyên dáng sẽ đến thật tự nhiên, bởi trước đây, cô tự tin và dạn dĩ. Và có khi cô sẽ thấy hơi rạo rực trước sự quan tâm ấy. Nhưng bây giờ, Jo tìm mãi mà chẳng thấy bản thân mình, chẳng thấy người phụ nữ rực rỡ như vầng dương ngày nào, và khi phát hiện con người ấy đã biến mất không chút tăm tích, cô run lẩy bẩy như thể phát sốt. Cô phải lấy tay ôm lấy cơ thể mình để cơn run ngừng lại.

Cô không rõ nỗi hoảng loạn của mình trông như thế nào dưới mắt Gabe. Cô chỉ biết là anh lùi lại, đôi mắt nhấp nháy dưới ánh đèn huỳnh quang, pha lẫn chút sợ hãi.

“Tôi nghĩ… anh nên đi đi,” cô nói.

Anh biến mất nhanh như gió, đến độ cô tưởng mình vừa mới nằm mơ thấy anh đang đứng trước mặt.

10

Jo để cho Ursa ngủ đến năm giờ sáng mới đánh thức vì đêm qua con bé thức khuya quá. “Hôm nay con đi cùng cô được không ạ?” Ursa hỏi lúc hai cô cháu ăn ngũ cốc Raisin Bran cho bữa sáng.

“Sao thế?”

“Con muốn xem cô làm gì ấy mà.”

“Con đã thấy rồi đấy chứ.”

“Con muốn thấy nhiều khung cảnh nằm sâu trong rừng hơn nữa kìa. Hôm nay cô có đi vào đó không ạ?”

“Có.”

“Cô cho con đi chung với!”

“Không vui như lúc con đi dạo trong nông trại chú Gabe đâu.”

“Có, sẽ vui mà.”

“Nếu con không thích, cô cũng không đưa con trở lại được đâu nhé. Con sẽ phải ở với cô cả ngày.”

“Con hứa sẽ không ghét bỏ.”

Jo thấy cũng chẳng mất mát gì, thêm nữa, có người nói chuyện kể cũng vui. “Chúng ta phải báo với chú Gabe, vì chú vẫn tưởng con sẽ đến.”

“Dạ được ạ,” Ursa nói.

“Nhưng cô không có số điện thoại di động của chú ấy.”

“Vậy mình phải đến tận nơi để báo thôi. Thậm chí, con còn không biết chú ấy có điện thoại hay không nữa.”

Jo làm hai chiếc bánh kẹp, gói thêm nước cùng chút đồ ăn vặt. Cô đưa Ursa đi thay quần dài và áo thun dài tay, vốn được Gabe mua cho cô bé ở sân bán đồ giảm giá. Sau khi Ursa mang đôi giày thể thao

màu tím mà nó quý như vàng, Jo chỉ cô bé cách nhét quần vào trong tất và sơ vin để phòng bọ ve chui vào quần áo.

Trước khi khóa cửa, Ursa đổ đầy ụ thức ăn vào tô của Gấu Nhỏ. Jo đành chấp thuận mua thứ này khi cô đồng ý "đợi một thời gian" cùng Ursa. Sáng nào cũng vậy, hai cô cháu cho chú chó ăn ở cánh cửa bên hông nhà để nó xao nhãng không phát hiện hai người bọn họ đang lái xe xuống Đường Turkey Creek.

Jo dừng chiếc Honda ngay trước con đường lồi lõm đầy ổ gà của Gabe, đủ loại côn trùng đêm vo ve trước đèn xe. "Cô ghét con đường này kinh khủng. Nó khiến chiếc xe của cô nát bươm."

Ursa tháo dây an toàn. "Vậy cô cứ đợi ở đây nhé. Đằng nào cô cũng đâu biết làm sao để tìm ra chú ấy đâu." Con bé nhảy khỏi xe và chạy biến xuống con đường tối thui phía trước. Chừng vài phút sau, nó trở lại, thở phì phà phì phò và trèo vào trong xe.

"Chú ấy bảo thế nào?"

"Chú ấy bảo được ạ."

"Thế thôi à?"

"Chú ấy đang bận."

"Bận gì thế?"

"Sửa cổng chuồng heo ạ. Nhưng chú ấy trông có vẻ giận thì phải," con bé đế thêm, đoạn thắt dây an toàn.

"Sao con lại nói thế?"

"Thì bình thường chú ấy rất vui vẻ khi gặp con vào buổi sáng, nhưng ban nãy thì không. Cô có nghĩ chú ấy muốn con ở bên cạnh chú ấy thay vì đi với cô không ạ?"

"Cô chỉ nghĩ đơn giản là chú ấy bận sửa cổng thôi."

Nhưng thật ra mọi chuyện không chỉ có thế. Lúc này đây, khi đã bình tâm và suy nghĩ thấu đáo, Jo tua lại cảnh đêm hôm trước trong đầu để rồi nhận ra mình đã hiểu lầm hành động của Gabe. Nếu anh mắc chứng lo âu xã hội, không thể có chuyện anh muốn chung chăn gối với một người phụ nữ xa lạ. Khéo có khi anh còn chẳng muốn hôn cô. Có lẽ, Jo sợ hãi vì cô cảm thấy đồng bệnh tương lân với anh - lần đầu tiên cô có cảm giác này kể từ sau khi phẫu thuật. Cô đã bắn tín hiệu lung tung cho anh, và còn tệ hơn, có khi anh lại nghĩ cô

khước từ vì những lời anh tâm sự về căn bệnh trầm cảm của mình. Nếu cô mở lòng với một người đàn ông về việc mình mắc ung thư và đột nhiên bị người ta tạt cho gáo nước lạnh như vậy, hẳn cô cũng sẽ cảm thấy tổn thương.

"Khốn thật," Jo lầm bầm nói.

"Sao vậy ạ?" Ursa hỏi.

"Không có gì."

Hai cô cháu bắt đầu từ North Fork Creek, địa điểm xa nhất trong các khu thực địa nằm ở "vùng rìa tự nhiên" của cô. Như thường lệ, Ursa không hề tỏ ra nao núng trước những chông gai khi bước vào môi trường mới. Bất kể cây cối ở ven con suối có rậm rạp, ướt át và tua tủa đến đâu, con bé cũng không mở miệng than vãn dù chỉ một lời. Đến cả đám muỗi và bọ ve đáng ghét bò vào quần áo cũng không làm nó nhụt chí.

Jo giải thích cho cô bé ba mục tiêu: kiểm tra các tổ chim cô đã tìm thấy, tìm tổ chim mới và tải dữ liệu từ camera quay tổ chim về laptop. Cô chỉ cho Ursa cách tìm tổ chim từ việc quan sát sự chuyển động của chim và lắng nghe tiếng hót cảnh báo, bởi đó là tín hiệu chúng bảo vệ chiếc tổ của mình ở gần đó. Ursa ngay lập tức phân biệt được sự khác nhau giữa tiếng hót cảnh báo và tiếng hót bình thường, thậm chí thỉnh thoảng còn tự đi tìm kiếm khi nghe thấy tiếng chim.

Sau North Fork Creek, họ di chuyển đến khu thực địa Jessie Branch, rồi tiếp đến là Summers Creek, địa điểm có phong cảnh đẹp nhất trong số các khu thực địa của Jo. Cả ngày, Ursa không tìm ra tổ chim mới nào, nhưng con bé được thấy rất nhiều trứng và chim non. Cô nhóc cũng lẹ mắt phát hiện ra hai mẹ con nhà hươu, bắt được một con ếch da báo, chiêm ngưỡng cảnh chim ruồi hút mật từ nhụy hoa hồng y và bơi cùng đàn cá tuế trong hồ nước cạnh suối cho mát người.

Hồ nước là địa điểm nghỉ ngơi ưa thích của Jo. Trong lúc Ursa chơi đùa dưới nước, cô mở điện thoại và phát hiện có ba tin nhắn từ Tabby. Tin nhắn đầu tiên được gửi lúc chín giờ rưỡi sáng: "Trời đất ơi, căn nhà hoa mẫu đơn và diên vĩ đang cho thuê."

Tin nhắn thứ hai đến lúc một giờ mười lăm phút. “Tôi đã nói chuyện với chủ nhà rồi. Có nhiều người quan tâm lắm đấy. Chắc sẽ được thuê ngay thôi.”

Tin nhắn thứ ba, gửi ngay sau đó một phút: “Trả lời tin nhắn xem đồ quỷ! Xách mông bà tới đây!”

Ngày trước, Jo và Tabby sống chung với nhau trong một căn hộ thuê suốt mấy năm trời, nhưng kể từ lúc Jo quay lại chương trình học lên tiến sĩ sau khi hoàn thành việc điều trị ung thư, hai người bọn họ quyết định sẽ thuê một căn nhà, một nơi thực sự có cây cối xung quanh. Căn nhà hoa mẫu đơn và diên vĩ nằm trên lộ trình chạy bộ ở Urbana của hai người kể từ năm đầu đại học. Căn nhà có địa thế lý tưởng, tọa lạc trong khu dân cư xưa cũ, phía đông trường đại học, được gọi với cái tên “đường bang”.

“Bà có thể chốt được không?” Jo nhắn.

Tin nhắn được gửi đến sau khoảng hai mươi giây. Tabby đang cầm điện thoại, cô ấy nhắn lại ngay: “Chủ nhà nói cần cả hai đứa ký hợp đồng. Đang vội cho thuê. Người nhà ở Maine bị bệnh nên cô ấy sắp sửa chuyển tới đó.”

Jo chẳng lạ gì những tai bay vạ gió từ trên trời rơi xuống.

Tabby nhắn tiếp, “Bà làm ơn tới đi! Tôi thích mê căn nhà này! Bà phải nhìn bên trong cơ! Và cả sân sau nữa, trời ơi!”

Tranh thủ lúc có sóng, Jo kiểm tra thời tiết ngày hôm sau: bảy mươi phần trăm khả năng có mưa. Xem ra đằng nào thời gian mà cô có thể đi thực địa cũng chẳng bõ bèn gì.

“Tầm trưa mai tôi đến nơi. Nói cô ấy giữ nhà nhé.”

Tabby nhắn lại ngay, “Để tôi cố gắng. Gặp nhau ở đó nhé. Yêu bà!” Cô gửi cho Jo biểu tượng cảm xúc một con khỉ đặt tay lên miệng và một đôi môi, tức nụ hôn “từ mồm khỉ” của Tabby.

Jo để điện thoại vào ba lô và nhìn Ursa tìm cách dùng tay không bắt cá. “Con phải dùng lưới cơ,” cô nói vọng với con bé.

“Cô có không ạ?”

“Cô thấy có một cái ở Nhà Kinney. Có lẽ hôm nào đấy chúng ta mang nó đến Turkey Creek để xem có bắt được gì không nhé.”

“Con cũng muốn vậy! Có một con cá rất đẹp trong hồ, nhưng con

không tài nào lại gần để nhìn kỹ được.”

“Con lên bờ được rồi đấy. Cô muốn con hong khô người trước khi mình quay trở lại xe.”

Ursa lội bì bõm trong làn nước ngập đến ngực, băng qua lòng suối cạn đến chỗ những tảng đá rong rêu lúc trưa hai cô cháu ngồi dùng bữa. Trên mũi và má con bé dính bùn. Lúc tầm tuổi con bé, Jo cũng giống y như thế này, một chú chim sâm cầm nhỏ, như cách mà bố hay gọi yêu cô.

“Giờ mình đi đâu ạ?” Ursa hỏi.

“Đáng tiếc là phần hay ho nhất đã qua rồi. Giờ mình sẽ kiểm tra và tìm tổ chim cạnh cánh đồng ngô cho đến tối.”

“Vậy cũng vui mà.”

“Sẽ nóng lắm đấy. May mà con tắm sơ cho mát người rồi.”

“Sao cô không xuống tắm ạ?”

“Để người ướt thì khó xử lý giấy tờ dữ liệu lắm.”

Chợt nhác thấy viên đá hay ho, Ursa liền nhặt nó lên.

“Ursa… Ngày mai cô phải quay lại nơi cô sống.”

Con bé ngừng tìm đá và nhìn thẳng vào cô. “Nơi mang tên Champaign-Urbana ạ?”

“Ừ.”

“Con đi cùng cô được không?”

Đưa con gái của gia đình người khác đi xa là một hành động sai lầm trên rất nhiều phương diện. Nhưng Ursa không thể ở với Gabe vì có khả năng quá giờ con bé được phép chơi trên nông trại nhà anh thì cô mới về tới nhà. Mẹ của Gabe đã bắt đầu sinh nghi và hỏi tới hỏi lui về Ursa, cũng như lý do tại sao hôm nào nó cũng lang thang trong nông trại của họ.

“Được không ạ?”

“Con có chắc là con có muốn đi cùng cô không?” Jo hỏi.

“Có ạ!”

“Sẽ chán lắm đấy. Cô chỉ đi xem nhà thôi.”

“Tại sao ạ?”

“Vì có thể cô sẽ thuê ở đấy. Bạn của cô và cô muốn chuyển ra

khỏi chung cư đang ở khi hợp đồng thuê hết hạn vào tháng Tám.”

“Đó là một căn nhà thật sự ạ?”

“Phải, và nó tuyệt vời ở điểm đấy. Thậm chí còn có xích đu trên hiên nhà nữa kìa.”

Ursa quay đi, ném lia lịa những viên đá vừa nhặt được xuống hồ. “Con không muốn cô rời đến căn nhà ấy.”

“Cô biết con không muốn, nhưng cô phải rời khỏi nơi này sau khi hoàn thành công việc thực địa của mình. Đó là lý do con cần phải nói với cô nguyên nhân tại sao con bỏ nhà đi. Cô cháu mình sẽ cùng tìm ra phương án giải quyết trước khi cô đi.”

Ursa mặt đối mặt với cô. “Con đã nói cô lý do con rời nhà rồi kia mà.”

“Phải chi con tin tưởng cô thì tốt biết bao.”

“Con tin cô, nhưng việc đó chẳng thay đổi được bất cứ điều gì cả.”

“Không thay đổi điều gì là sao? Con nói cô nghe xem.”

“Đằng nào thì lúc cô rời khỏi đây, con cũng không còn ở chốn này nữa rồi. Lúc đó chắc là con đã thấy đủ năm điều kỳ diệu.”

11

Jo đậu chiếc Honda dưới bóng cây sồi, ngay phía sau chiếc VW Bug màu đỏ của Tabby. Tabby bước ra khỏi xe trong đôi bốt Dr. Martens màu tím, mặc quần đùi jean rách cùng chiếc áo thun trường Đại học Illinois màu cam vốn là áo của Jo. Dù trên mũi Tabby vẫn còn đính khuyên thạch anh tím, mái tóc màu nâu điểm xuyết vài lọn xanh và tím, hiếm lắm Jo mới thấy bạn mình ăn mặc kín cổng cao tường như thế này. Cô gặp Tabby trên đường, ngay đoạn giữa hai chiếc xe và trao cho bạn mình một cái ôm.

"Nhìn bà tuyệt đấy, làn da rám nắng và các thứ," Tabby nhận xét. "Nhưng quan trọng hơn, nhìn bà bình thường ra phết. Có khi cô chủ nhà sẽ muốn cho chúng mình thuê khi gặp bà đấy."

"Đó là lý do bà mặc áo thun của tôi hả?"

"Tôi chỉ đang thể hiện tinh thần của trường mình thôi. Dù gì thì bố của cô chủ nhà ngày trước là giáo sư ở trường mình đấy."

"Nhìn chẳng ăn rơ chút nào."

"Đơn giản là vì bà biết tôi không phải tuýp người yêu trường yêu lớp thôi." Tabby nhìn vào kính chắn gió của Jo. "Bà có để ý trong xe bà có một cô bé không thế?"

"Tôi biết chứ."

Tabby nhìn chằm chằm Ursa. "Ôi trời đất ơi…" Cô quay sang Jo. "Đây có phải cô bé người đầy vết bầm tím mà không chịu về nhà không?"

"Phải. Mà bà khe khẽ thôi."

"Tôi tưởng bà nói nó chạy trốn rồi?" Tabby thì thầm.

"Thì đấy, nó quay lại rồi."

"Mà tại sao nó lại đi với bà?"

“Chuyện phức tạp lắm.”

“Nghĩa là sao?”

“Nghĩa là như những gì tôi nói.”

Tabby lại liếc nhìn Ursa. “Thế ở Vùng Đất Banjo người ta sống như vậy à? Nhặt trẻ em về nuôi là chuyện thường ngày ở huyện sao?”

“Đừng gọi nó như thế nữa. Vùng Đất Banjo nằm tít tận phía Nam Illinois.”

“Bà phải gọi cảnh sát chứ!” Tabby lầm bầm.

“Tôi kể với bà là tôi đã gọi mà! Nhưng con bé lại chuồn mất. Tôi đang cố tìm cách giải quyết đây.”

“Bà đã có đủ chuyện phải lo rồi!”

“Tôi biết, nhưng tôi không thể nhắm mắt làm ngơ được. Bà nhớ cư xử với con bé dịu dàng vào đấy.” Jo vòng qua trước xe và bước đến cánh cửa bên phía hành khách. Nếu là ngày thường, Ursa đã bước ra khỏi xe từ lâu, nhưng suốt buổi sáng hôm nay, con bé cứ trầm ngâm, có lẽ trông thấy căn nhà khiến nó lo sợ cho tương lai của mình. Jo mở cửa. “Ursa, đây là cô Tabby. Tabby, đây là Ursa, cô bé là bạn của tôi.”

“Ra đây nào, cô bé người thì nhỏ mà tên thì lớn,” Tabby nói, vươn tay vào trong xe và kéo Ursa ra ngoài. “Con may mắn lắm mới được đặt tên theo một chú gấu đấy!”

“Con biết mà,” Ursa trả lời. “Còn cô thì may mắn khi được đặt theo tên một con mèo[15]. Chú Gabe có một con mèo mướp, con gọi nó là Caesar.”

“Nghe tuyệt nhỉ, nhưng thật ra tên cô không được lấy từ mèo đâu. Bà mẹ đầu óc chẳng giống ai của cô đặt tên cô theo một nhân vật phù thủy trong phim truyền hình đấy.”

“Thật ạ?”

“Thật chứ, và đó chính là lý do nếu có người gọi tên cúng cơm của cô,” - Tabby cúi người xuống và thì thầm cái tên “Tabitha” vào tai con bé - “Cô sẽ đấm hắn một cú ngay mũi.”

Ursa mỉm cười, nụ cười đầu tiên trong ngày.

“Cô ấy nói thật đấy,” Jo nói. Cô ngắm nghía căn nhà, tự nhủ nó vẫn lộng lẫy như thuở nào. “Bao nhiêu? Bà chưa nói với tôi.”

“Tiền thuê nhà chỉ hơi nhỉnh hơn căn chung cư mình đang ở một chút thôi,” Tabby vòng vo tam quốc, “nhất là khi chúng mình không phải mua nội thất. Nhưng cô chủ nhà ấy muốn cho thuê ngay vì cô ấy sắp phải đi rồi.”

“Bây giờ sao? Vậy thì tụi mình phải trả tiền cho cả hai nơi đến tận tháng Tám à?”

Tabby quỳ xuống bên vệ đường và chắp tay cầu xin trước mặt Jo. “Tôi xin bà, tôi năn nỉ bà, bà hãy dùng một phần số tiền tuyệt vời mà bà thừa kế được để giúp tụi mình có căn nhà này đi. Tôi van xin nài nỉ bà đấy!”

Có lẽ trước giờ Ursa chưa từng thấy người lớn nào hành xử buồn cười như thế, nên con bé khoái chí ra mặt. Má trái của nó lúng liếng lúm đồng tiền với nụ cười rộng đến tận mang tai.

“Bà khùng quá, đứng lên đi!” Jo nói.

“Tôi năn nỉ bà mà!”

“Để tôi xem qua nhà một lượt và nói chuyện với chủ nhà đã.”

Taby bật dậy như lò xo. “Nó là căn nhà mơ ước của chúng mình! Ngày xưa, mỗi lần chạy bộ ngang qua, bọn mình lại xuýt xoa ước được sống ở căn nhà này đấy thôi. Bà nhớ chứ?”

Jo đi đến trước căn nhà nhỏ và nhìn lên lối dẫn vào nhà với cơ man nào là diên vĩ. “Bà thử tưởng tượng cảnh hai đứa chúng mình cùng nhâm nhi ly rượu và ngẫm nghĩ về những điều kỳ diệu trong vũ trụ trên cái xích đu kia mà xem,” Tabby mơ màng.

“Lúc ấy chúng mình còn tiền mà mua rượu không kia chứ?” Jo đá xéo.

“Thì mình cứ đặt thứ tự ưu tiên phù hợp lúc lên danh sách nhu yếu phẩm là được.”

Frances Ivey, chủ của căn nhà diên vĩ, một nhà vật lý trị liệu đã nghỉ hưu, đón họ ở cửa. Bà liếc ánh nhìn mệt mỏi về phía Ursa. “Cô bé kia là ai thế?” Bà hỏi.

“Hôm nay Jo trông cô bé ấy,” Tabby đáp.

“Tốt,” bà Ivey căn dặn. “Không con nít. Không chó. Không hút thuốc.”

“Nhưng mèo thì không sao,” Tabby nói thêm. “Cô Ivey nuôi hai con.”

Ursa ngồi xuống nựng con mèo tam thể lờn vờn dưới chân.

“Cô mong là hai cháu không bị dị ứng với mèo chứ?” Bà Ivey hỏi.

“Sinh viên thú y mà thế thì đi tong luôn cô ạ,” Tabby đáp.

“Đúng thật,” bà Ivey đồng tình với một nụ cười khẽ nở trên môi. “Tất nhiên là cô sẽ mang theo đám mèo về Maine.” Bà đóng cánh cửa chính lại. “Tabby kể với cô là cháu đang nghiên cứu luận án tiến sĩ ở Rừng Shawnee,” bà bắt chuyện với Jo. “Và cháu nghiên cứu chim phải không?”

“Dạ, cháu nghiên cứu sinh thái và bảo tồn các loài chim.”

“Cô rất thích chim. Cô để vài máng đựng thức ăn ở sau nhà. Nếu cháu quyết định thuê, cô sẽ rất cảm kích nếu cháu chăm đổ đầy đồ ăn vào đấy. Đàn chim quen được cô cho ăn suốt bao năm nay rồi.”

“Cháu cũng thích được cho chúng ăn ạ. Có chim chóc để ngắm thì quá tuyệt so với việc trước giờ bọn cháu chỉ ở chung cư.”

Bà Ivey dắt Jo đi tham quan một vòng quanh nhà. Đi hết cầu thang gỗ có tay vịn là ba phòng ngủ, một phòng nhỏ và hai phòng bé hơn, một nhà vệ sinh chung lát gạch kiểu cổ điển và bồn tắm có chân. Phòng khách nằm ở tầng dưới, lò sưởi vẫn còn hoạt động với bề mặt làm bằng gỗ sồi cũ nhưng rất đẹp. Bên cạnh là phòng ăn đã được tân trang thành phòng đọc sách, và nhà bếp với bộ bàn ghế con con. Nhà vệ sinh dưới lầu cũng mang nét đẹp cổ xưa như nhà tắm trên tầng. Thảm trải sàn và đồ dùng khá đơn giản, càng làm nổi bật nét duyên dáng của thế kỷ XIX trong những bộ đồ nội thất được chạm khắc bằng gỗ, sàn nhà bằng gỗ sồi bóng loáng và cửa sổ kính màu.

Phía bên kia cánh cửa nhà bếp kiểu Pháp là mái hiên được lợp bằng gỗ, nhìn ra khoảng sân ở phía sau và khu vườn điểm xuyết những luống hoa theo phong cách đồng quê, dàn cây hoa hạnh phúc, các bụi liên kiều và đỗ quyên. Cây bạch dương lớn phủ bóng xuống phía Tây của khu vườn, băng ghế được bao phủ bởi dương xỉ và hoa

mã đề, cùng hoa lạc tân phụ đương độ mãn khai. Con chim hồng tước hót líu lo gần lồng chim và máng ăn.

“Cháu rất thích vẻ đẹp tự nhiên của khu vườn này,” Jo cảm thán.

“Cảm ơn cháu,” bà Ivey đáp. “Cháu có biết cách chăm hoa không?”

“Dạ có. Mẹ cháu có vườn hoa khá rộng.”

“Cháu không lớn lên với vườn tược nhưng cháu rất thích hoa,” Tabby trả lời. “Đó là lý do nhà cô luôn là một trong những địa điểm ưa thích nhất của chúng cháu mỗi khi chạy bộ.”

“Mình vào nhà bàn bạc xem hợp đồng thuê nhà thế nào nhé,” bà Ivey đề nghị.

“Cô sẽ cho chúng cháu thuê ạ?” Tabby hỏi.

“Nếu cả hai cháu đồng ý với các điều khoản.”

“Chúng cháu sẽ đồng ý tất tần tật,” Tabby hào hứng. “Thậm chí, cháu sẵn sàng trao luôn cho cô đứa con đầu lòng của mình.”

Bà Ivey mỉm cười. “Cô rất vui khi thấy cháu thích căn nhà đến vậy.”

Người phụ nữ luống tuổi mời hai cô gái dùng trà đá trong lúc bàn về hợp đồng thuê nhà ở phòng khách. Bà Ivey dẫn Ursa vào phòng bếp, cho cô bé uống sữa và ăn bánh quy. Bà thậm chí còn đưa cho cô bé màu sáp và giấy, tuy có thể hơi trẻ con so với tính cách của Ursa, nhưng cô bé vẫn ngoan ngoãn ngồi vẽ tranh trong lúc người lớn bàn chuyện trong một căn phòng khác.

Chẳng mấy chốc, cả ba người phát hiện hóa ra họ rất tâm đầu ý hợp, không chỉ về hoa cỏ, chim chóc và mèo, bà Ivey cởi mở bảo hai cô gái gọi mình là Frances. Cuối cùng, bà cũng trải lòng kể với họ lý do tại sao bà lại rời bỏ ngôi nhà yêu quý của mình. Bà từng có mối quan hệ tình cảm với một người phụ nữ tên Nancy, nhưng họ đã không còn sống chung với nhau kể từ khi chia tay hai năm trước. Bây giờ, bà Nancy gặp phải một tai nạn giao thông nghiêm trọng nhưng lại không có ai chăm nom. Một tay và một bên chân bà gãy nát, bàn chân còn lại phải cắt cụt. Đó là lý do bà Frances cần phải khăn gói lên đường ngay lập tức. Bà sẽ ở Maine ít nhất một năm để hợp đồng thuê nhà được đơn giản.

Dù tiền thuê nhà khá cao và Jo không ưng ý với việc phải trả tiền cho cả hai căn nhà đến tận tháng Tám, nhưng cô vẫn ký hợp đồng và trả phần tiền Tabby còn thiếu hụt. Đúng như lời Tabby nói, tại sao cô không dùng một phần tiền cô được thừa kế kia chứ? Hẳn mẹ cô mà còn sống, bà cũng sẽ thích mê căn nhà này. Mỗi lần ngồi trong sân vườn, Jo sẽ có cảm giác mình được kết nối với bà.

Tabby muốn ra ngoài ăn pizza để ăn mừng việc họ ký được hợp đồng thuê nhà. Jo chạy theo xe của Tabby đến nhà hàng. Trong lúc đậu xe ở khoảng trống bên cạnh xe của Tabby thì Jo nhìn thấy cô bạn leo ra khỏi chiếc VW, lột áo thun giữa bãi đậu xe đông đúc.

"Bà có thấy như vậy hơi khoe mẽ không?" Jo nói.

"Ai quan tâm kia chứ?" Tabby đáp. "Không đời nào tôi lại để thiên hạ thấy mình mặc chiếc áo gớm ghiếc kia."

"Ờ, nói hay ghê."

"Khiếp, bà làm như bà chất chứa nhiều kỷ niệm với cái áo này lắm không bằng." Lúc này, Tabby mặc chiếc áo thun có hình lưỡi Rolling Stones bên ngoài áo ngực ren màu đen.

Lúm đồng tiền của Ursa hấp háy nụ cười. Con bé mang màu sáp mà bà Frances tặng vào nhà hàng để hoàn thành nốt bức tranh. Họ gọi pizza theo miếng, Tabby gọi bia. Jo uống nước suối và cho phép Ursa uống Sprite. Khi đồ ăn được mang ra, Tabby nâng bia để cả bọn uống mừng. "Uống vì căn nhà tuyệt nhất quả đất của chúng ta!" Jo và Ursa nâng ly lên cụng. "Bà có thấy điều này xảy ra là do định mệnh không?" Tabby nhận xét. "Ý tôi là, thật kỳ lạ hết sức, bọn mình thích mê căn nhà ấy và giờ sắp được ở đó rồi!"

"Là con khiến cho nó xảy ra đấy," Ursa trả lời gọn lỏn.

"Con làm thế nào hay vậy?" Tabby hỏi.

"Con đến từ hành tinh khác. Người dân chỗ con có thể khiến những điều tốt đẹp xảy ra."

"Thật à?" Tabby hỏi.

"Con bé hay đùa nghịch ấy mà," Jo đáp.

"Con không đùa," Ursa phản bác. "Bằng chứng chính là ngôi nhà đó."

"Làm thế nào mà người dân chỗ con có thể khiến những điều tốt

đẹp xảy ra?" Tabby thắc mắc.

"Khó giải thích lắm ạ," Ursa phân trần. "Khi bọn con tìm thấy những người Địa Cầu mà bọn con yêu quý, những điều tốt đẹp sẽ tự nhiên xảy đến với họ. Đó là cách mà bọn con trả ơn vì họ đã đối xử tốt với bọn con."

"Song như vậy có nghĩa là con làm cô Nancy gặp tai nạn xe hơi?" Tabby nói.

"Con không hề muốn vậy," Ursa trả lời. "Nhưng đôi khi phải có điều xấu xảy ra thì điều tốt đẹp mới có dịp phát lộ."

"Con biết cô mong điều gì xảy ra không?" Tabby nói. "Cô mong cô Nancy sẽ nhận ra mình vẫn yêu cô Frances, vì rõ ràng cô Frances còn yêu cô ấy như điên như dại."

"Điều đó có thể sẽ xảy ra - vì con rất thích bác Frances," Ursa đáp. "Mà bác Frances và bác Nancy là những người đồng tính nữ phải không ạ?"

Tabby nhoẻn miệng cười. "Phải, hai người bọn họ là người đồng tính nữ. Con có thấy ổn với chuyện đó không?"

"Con ủng hộ quyền người đồng tính mà," Ursa thủng thẳng.

"Ồ," Tabby quay sang nói với Jo, "và con bé này đến từ Vùng Đất Banjo đấy nhé."

"Con đến từ Hetrayeh ạ," Ursa sửa lời.

"Đó là hành tinh của con à?" Tabby hỏi.

Ursa gật đầu. "Nó nằm trong Tổ Chim Vô Tận."

"Thôi, dù nó là gì thì cũng không quan trọng," Tabby nói. "Làm thế nào mà con biết về quyền của người đồng tính nếu con là người ngoài hành tinh?"

"Con thấy trên Internet ở nhà của chú Gabe. Con phải học về Trái Đất, nôm na là để lấy bằng tiến sĩ ạ."

"Nghe có vẻ tuyệt đấy," Tabby nhận xét. "Thế cái chú Gabe mà con nhắc đến là ai thế?"

"Anh ấy là chủ khu đất cạnh căn nhà tôi thuê," Jo giải thích.

"Đây là chú Gabe ạ," Ursa nói, đẩy tờ giấy để bên dưới bức vẽ ngôi nhà.

Tabby săm soi bức tranh bằng màu sáp vẽ một người đàn ông râu ria với đôi mắt xanh. “Con vẽ đẹp đấy, Ursa. Thế con bao nhiêu tuổi rồi?”

“Người Địa Cầu không hiểu tuổi của con đâu ạ,” con bé đáp.

Tabby nhìn Jo. Cô chỉ biết nhún vai.

Sau khi cả ba ăn xong, Tabby lại uống thêm một ly bia, đoạn hai người thảo luận về thời gian khi nào sẽ dọn về nhà mới. Ursa vẽ thêm một bức tranh vẽ mặt tiền nhà bà Frances Ivey. Khi con bé đi vệ sinh, Tabby nhanh chóng hỏi, “Kể thêm về đứa bé cho tôi nghe đi.”

“Tôi cũng chỉ biết như bà mà thôi.”

“Bà có biết nó sống ở đâu không?”

“Tôi chịu.” Jo quan sát Ursa bước vào nhà vệ sinh nằm ở phía bên kia nhà hàng. “Và chưa có ai báo cáo con bé bị mất tích cả. Gần như hôm nào tôi cũng kiểm tra Internet đấy.”

Tabby nhoài người qua bàn và hạ giọng thì thầm. “Lý ra bà không nên đưa nó theo. Lỡ có chuyện gì xảy ra với nó trong lúc nó đi với bà thì sao?”

“Tôi không muốn để nó ở nhà một mình cả ngày.”

“Bà có thể vướng vào cả mớ rắc rối đấy, Jo à.”

“Chứ bà nghĩ tôi không biết tình hình bây giờ đang rối như mớ bòng bong à? Nhưng tôi chẳng còn biết phải làm gì ngoài việc trói gô nó lại và kéo con bé đến chỗ cảnh sát trưởng. Để rồi nó lại trở về với đám người hành hạ nó.”

“Khốn thật!”

“Tôi mong là trời đất run rủi thế nào đấy mà mọi sự thuận buồm xuôi gió.”

Tabby nuốt một ngụm bia. “Nó có… bình thường không? Bà nghĩ sao?”

“Sau những gì con bé phải chịu đựng thì quá là bình thường.”

“Nhưng nó thật sự tưởng nó là người ngoài hành tinh à?”

“Tôi không nghĩ vậy.”

Tabby nhấc tờ giấy Ursa vẽ căn nhà lên. “Tấm hình này lạ quá.”

“Lạ chỗ nào?”

“Bà nhìn cách con bé vẽ chiều sâu và phương hướng trong bức tranh này đi. Nó chỉ được nhìn bên ngoài căn nhà trong vài phút thôi nhưng đã nắm bắt được mọi chi tiết. Thậm chí, con bé còn nhớ cả thiết kế của lớp cửa kính màu ngay phía trên cửa sổ phía trước.”

“Con bé sáng dạ lắm.”

“Mà sao Gabe lại dính dáng vào chuyện này vậy?”

“Con bé thích qua nông trại của anh ấy chơi.”

“Anh ta không thấy có vấn đề gì hả?”

“Ở đấy người ta xem việc cả làng cùng nuôi dạy con trẻ là chuyện bình thường.”

“Mà bà có biết rõ anh ta không? Bà chắc nhân vật ấy không có gì đáng ngờ chứ?”

“Tôi thấy anh ta cũng ổn.”

“Cũng?”

“Bố anh ta dạy Văn ở Đại học Chicago. Anh ta cũng từng theo học ở đấy một thời gian.”

“Nhỡ đâu anh ta là kẻ lòng lang dạ sói thì sao?”

“Nếu có, Ursa sẽ nói với tôi.”

“Từ khi nào mà Vùng Đất Banjo trở thành nơi các giáo sư văn học cư ngụ vậy?”

“Từ lúc bà trở nên vơ đũa cả nắm như vậy đấy.”

“Tôi có vơ đũa cả nắm gì đâu!”

“Nếu bà nghĩ ai sống ở miền quê nước Mỹ đều là những kẻ nửa mùa thì bà quá sức vơ đũa cả nắm.”

“Ờ rồi, thì không phải *tất cả* đều vậy.” Tabby cầm bức tranh vẽ Gabe lên. “Anh chàng này thì có thể không như vậy, dù có khi anh ta dùng bộ râu của mình để lau sạch chiếc đĩa sau khi ăn cháo bắp.”

“Anh ta đọc Shakespeare đấy.”

“Bà đùa à?”

“Tất cả đám mèo con trong nông trại nhà anh ta đều được đặt tên theo nhân vật trong các tác phẩm của Shakespeare.”

Tabby phá lên cười ngặt nghẽo.

“Thật hả trời?”

Cô cười ha hả, đưa tay chùi nước mắt.

Ursa ba chân bốn cẳng chạy lại bàn. “Có chuyện gì mà vui thế ạ?”

“Shakespeare,” Tabby nói.

“Cũng hiếm lắm ạ,” Ursa đáp. “Phần lớn các nhân vật trong các tác phẩm của ông ấy đều bạc phận.”

“Ôi trời ơi!” Tabby cảm thán. “Đến cả cô bé này cũng đọc Shakepeare à? Tôi xin rút lại tất cả những gì đã nói về Vùng Đất Banjo nhé!”

“Vùng Đất Banjo là gì ạ?” Ursa thắc mắc.

“Là nơi thu hoạch những đôi giày màu tím.” Tabby chìa đôi bốt màu tím mình đang mang từ dưới gầm bàn ra và sóng đôi cùng với đôi giày thể thao cũng màu tím của Ursa. “Cô cháu mình cùng chung sở thích về màu giày dép đấy.”

“Màu tím là màu ưa thích của con ạ,” Ursa nói.

“Cô cũng thấy thế,” Tabby gật gù nhìn chiếc áo thun tím in hình cún con và chiếc quần đùi cũng màu tím của con bé. Đoạn cô quay sang nhìn Jo. “Con bé phải nghe thứ đó.”

“Không được,” Jo phản đối.

“Nghe gì ạ?” Ursa hỏi.

“Cháu thấy món đồ đằng kia không, cô bé ngoài hành tinh?” Tabby đưa tay chỉ.

“Món đồ nào ạ?” Ursa tò mò.

“Chiếc máy lấp lánh đèn màu kia kìa.”

“Có vấn đề gì với nó thế ạ?” Ursa hỏi.

“Nó được gọi là máy hát bỏ tiền xu, chơi đủ mọi thể loại nhạc từ cổ chí kim, thậm chí phiên bản đời đầu của bài ‘Đi Bộ Như Người Ai Cập’[16] cũng có.”

Ursa chăm chú dán mắt vào chiếc máy hát.

“Bài hát tuyệt vời nhất từng được sáng tác nằm trong cái máy này đấy,” Tabby tiếp tục quảng cáo.

“Bà thôi giùm tôi đi,” Jo chán nản.

“Bài gì thế ạ?” Ursa hỏi.

“‘Kẻ Ăn Thịt Người Màu Tím’[17]. Con từng nghe bài đó chưa?”

“Con chưa nghe ạ,” Ursa thành thật.

“Nội dung bài hát viết về người ngoài hành tinh,” Tabby giải thích.

“Thật ạ?”

“Thật đấy,” Tabby nói, lục lọi trong túi tiền.

“Đang bữa trưa mà,” Jo cản.

“Thì sao chứ?”

“Chỉ có đám bợm nhậu say xỉn mới thấy việc này vui thôi.”

“Phải vui thì đời mới sinh động được.” Tabby dắt tay Ursa, dẫn con bé đến chỗ máy hát. Sau khi giải thích cách thức chiếc máy hoạt động, cô để Ursa bỏ tiền xu vào máy hát và chọn bài. Khi bài hát chẳng giống ai vang lên, Tabby ông ổng hát theo và nhảy múa trước mặt mọi người. Cô ấy có thói quen này từ lúc phát hiện ra bài hát này vào năm hai đại học, nhưng thường thì cô chỉ nhảy khi trong máu đã có hai chai bia. Các thực khách cười ồ khi Tabby nắm tay Ursa và chỉ con bé cách nhảy nhót theo điệu nhạc. “Nhìn người ngoài hành tinh nhảy này!” Cô gọi Jo thật to. “Jojo, qua đây nào!”

“Cô lại đây nhảy với bọn con đi!” Ursa hét toáng lên.

Mọi người nhìn Jo với nụ cười đầy mong đợi trên khuôn mặt, khiến việc cô cứ đóng đô trên chiếc ghế còn đáng xấu hổ hơn cả việc bước ra nhảy. Cô nắm lấy tay Tabby và cố lắc lư ra vẻ mình đang nhảy. Ursa cũng chẳng biết phải nhảy như thế nào, nhưng con bé chẳng buồn để tâm. Nó cười giòn tan, nhảy tới nhảy lui và đánh vai nhịp nhàng. Lần đầu tiên Jo thấy con bé tràn trề sức sống đến thế, tựa hồ ánh sao đang phát ra từ tâm hồn Hetrayeh của nó.

12

Lúc hai cô cháu chuẩn bị trở về phía Nam Illinois, Ursa lấy ra tờ giấy thứ ba, đồng thời là tờ giấy cuối cùng, để vẽ chân dung Tabby. Đã một tiếng trôi qua mà con bé vẫn chưa hoàn thành xong bức tranh ấy.

“Làm sao con có thể vẽ trong lúc xe chạy mà không bị say nhỉ?” Jo hỏi.

“Con đã quen làm mọi thứ với tốc độ các vì sao rồi cô ạ,” Ursa thủng thẳng.

“Ý con là tốc độ ánh sáng à?”

“Bọn con gọi đó là tốc độ các vì sao. Nó khác với tốc độ ánh sáng ạ.”

“Con thích vẽ tranh lắm đúng không?”

“Vâng.”

“Vậy để cô kiếm cho con bút chì màu nhé. Đường nét của sáp màu hơi to nên khó mà vẽ chi tiết lắm.”

“Con cũng thấy thế,” Ursa đáp. “Con vẽ viên đá khuyên mũi màu tím của cô ấy hơi to rồi.”

“Nghệ thuật đại diện cho góc nhìn của con về thế giới, chứ không phải thứ sao chép nguyên mẫu mà.”

“Con ước gì con có thể sao chép nguyên mẫu cô Tabby.”

“Sao lại thế?”

“Để con luôn có cô ấy bên cạnh.”

“Cô hiểu cảm giác ấy. Tabby là người có tâm hồn phóng khoáng nhất mà cô từng gặp đấy. Ngay cả khoảng thời gian cô bị bệnh, cô ấy còn làm cô cười lăn cười bò kia mà.”

“Con vẽ xong rồi!” Ursa nhoài người qua ghế, đưa bức tranh cho cho Jo xem.

Jo liếc nhìn bức tranh trong lúc lái xe. “Bức vẽ đẹp quá! Nhìn y chang cô Tabby vậy.”

“Cô Tabby là điều kỳ diệu thứ ba của con.”

“Thật ư? Tabby sánh ngang với cả chim con và mèo con cơ à?”

“Cô ấy vô tư như trẻ con ạ. Cô ấy không biết mình phải trưởng thành hơn, và chính điều đó khiến cô ấy trông vui tươi hơn rất nhiều so với những người lớn khác.”

“Con đánh giá nhanh nhạy đấy.”

Ursa nhìn ngã rẽ trước mặt. “Sao cô bỗng dưng lái chậm lại vậy ạ?”

“Cô cần đổ xăng.”

Con bé quay đầu nhìn bốn phương tám hướng. “Khoan đã… Đây là đâu vậy ạ?”

“Một thành phố mang tên Effingham. Cô hay dừng lại ở đây. Chỗ này có một trạm xăng khá rẻ.”

“Con không muốn dừng ở đây.”

“Nhưng xe hết xăng rồi. Cô buộc phải đổ.”

“Cô không đi chỗ khác được ạ?”

“Sao thế?”

“Con không thích chỗ này.”

Jo nhìn qua gương chiếu hậu. “Con đến đây bao giờ chưa?”

Ursa lặng thinh.

“Con đến đây bao giờ chưa?” Jo lặp lại.

“Con bảo là con không thích thành phố này vì nó xấu xí.”

“Có lẽ thành phố này xấu thật, nhưng mình chỉ ghé chừng mười phút thôi mà. Con tranh thủ dùng nhà vệ sinh đi. Cũng sạch sẽ lắm.”

“Con không buồn đi vệ sinh.”

“Con đã uống hai lon Sprite đấy.”

Ursa co người nằm xuống ghế. “Con ngủ đây.”

Jo đổ xăng và sau đó dùng nhà vệ sinh. Cô cũng mua hai thanh

Necco, một loại kẹo hiếm hoi lắm cô mới thấy bán trong cửa hàng. Đây mới là lý do chính yếu cho việc cô dừng ở trạm xăng này.

Khi quay lại chiếc xe đã khóa, Jo tưởng Ursa vẫn còn say ngủ, nhưng khi chạy xe ra cao tốc được vài cây số thì con bé bỗng ngồi bật dậy. "Con muốn ăn Necco không?" Jo hỏi.

"Đó là gì ạ?"

"Một loại kẹo khoái khẩu của cô." Cô đưa thanh kẹo đã bóc vỏ cho Ursa.

"Con ăn viên màu tím được không ạ?"

"Còn mấy viên?"

"Còn ba viên ạ."

"Con cứ ăn hết đi, nhưng nếu con đang trông đợi viên màu tím có vị nho thì không phải đâu. Nó có vị đinh hương nên nhiều người không hợp."

Ursa nhấm nháp thử viên kẹo màu tím rồi bỏ lên lưỡi. "Con thích vị này!"

Sau khi ăn hết nửa thanh kẹo Necco, cô bé nói mình muốn đi vệ sinh.

"Sao lúc ở Effingham con không đi?"

"Lúc đó con không buồn."

Jo dừng ở Salem và dẫn cô bé vào nhà vệ sinh. Sau đó, hai cô cháu một mạch về đến Đường Turkey Creek mà không phải dừng trên đường để giải quyết nhu cầu thêm một lần nào nữa. Bon bon trên đường về nhà, Ursa đòi gặp đám mèo con. Sáng hôm đó, họ cũng tạt qua để báo với Gabe việc hai cô cháu lên đường đi Urbana, nhưng khi thấy chiếc SUV màu bạc đỗ trước nhà, Jo quyết định không làm phiền anh và mẹ anh trong lúc họ đang bận rộn tiếp khách.

Khi xe chạy gần đến đất nhà Nash, Ursa năn nỉ cô dừng xe. Lúc đó đang là bảy giờ mười phút tối, vẫn còn sớm để có thể ghé qua, mà đằng nào Jo cũng muốn chắc chắn rằng Gabe không hiểu lầm những gì xảy ra giữa hai người họ đêm hôm nọ. Nhưng chiếc SUV bạc vẫn đậu cuối con đường lởm chởm ổ gà. "Chắc mình về thôi con ạ," Jo nói.

“Chú Gabe không để bụng đâu mà cô.” Trước khi Jo kịp ngăn lại, Ursa đã phóng ra khỏi cửa. Một người phụ nữ với túm tóc đuôi gà lấm tấm bạc bước ra cửa chính. Bà trạc tuổi tứ tuần, đường nét đô con và khá mập mạp, song tướng người to cao và áp đảo khiến người bà tuy quá khổ nhưng trông đầy quyền uy. Tuy nhiên, có lẽ chính đôi mắt xanh lạnh như tiền của bà là nguyên nhân khiến Ursa dè dặt bước xuống bậc thang và quay lại nắm lấy tay Jo. Người phụ nữ có vẻ tức giận với họ, dù Jo chẳng nghĩ ra lý do là gì.

“Bọn em ghé qua để gặp Gabe,” Jo lên tiếng. “Em là Joanna Teale, còn đây là Ursa. Em là người thuê miếng đất bên cạnh.”

“Tôi biết cô là ai,” người phụ nữ ngắt lời khi Jo chưa kịp nói hết câu.

“Chú Gabe đâu rồi ạ?” Ursa nôn nóng hỏi.

“Chú ấy không khỏe.”

“Chú ấy ốm ạ?” Ursa hỏi.

Người phụ nữ khó chịu ra mặt.

“Cháu gặp chú ấy được không ạ?” Ursa đề nghị.

“Không được.”

“Mà bác là ai vậy ạ?” Ursa tò mò.

Jo cũng đang nhủ thầm câu tương tự trong đầu: *Chị nghĩ chị là ai vậy chứ?*

“Tôi là chị của Gabriel.”

Jo không mảy may nghĩ đến điều đó. Nhìn người phụ nữ đó không có nét gì giống anh.

“Cháu vào thăm đám mèo con được không ạ?” Ursa hỏi.

“Tôi nghĩ tốt nhất hai người nên về đi,” người phụ nữ nói.

“Gabe ốm ra sao vậy chị? Có nghiêm trọng lắm không?” Jo hỏi.

Người phụ nữ không buồn nghe mà rảo bước vào nhà. “Tôi sẽ chuyển lời với Gabe rằng hai người đã ghé qua.” Nói đến đấy, cánh cửa đóng sập lại.

“Bác ấy xấu tính thật,” Ursa nhận xét khi hai cô cháu bước vào xe.

Hoặc có khi họ tưởng chị gái của Gabe xấu tính song thật ra chỉ là chị ấy đang rối trí. Không chừng chị ấy buồn bực vì bệnh tình của

anh cũng nên.

Jo đưa Ursa đi thực địa cùng mình vào ngày hôm sau. Trời nóng như thiêu như đốt và hầu hết các công việc đều phải làm trên đường, nhưng Ursa không than thở lấy một lời. Con bé tìm được một tổ chim mới với hai quả trứng chim hồng y giáo chủ bên trong. Jo đùa rằng khéo cô phải trả lương cho trợ lý thực địa của mình.

Sau khi kiểm tra xong tổ chim trên Đường Turkey Creek, Jo lái xe vào phần đất nhà Nash rồi đậu bên cạnh chiếc SUV bạc. Cô và Ursa gõ cửa, rồi lại gõ to hơn khi không thấy ai ra mở. Mãi sau, mẹ của Gabe mới chậm rãi mở cánh cửa gỗ ra, một tay bà nắm gậy bốn chân.

“Chúng cháu ghé thăm Gabe ạ,” Jo nói vọng qua cánh cửa chắn ngoài hiên.

“Lacey có nói với bác tối qua cháu cũng ghé.”

Lacey hẳn là chị gái của Gabe, cái tên đầy nữ tính ấy hoàn toàn không ăn nhập gì với vẻ ngoài bặm trợn kia.

“Anh ấy thế nào rồi ạ?” Jo hỏi thăm.

“Không khỏe lắm,” bà Katherine đáp.

“Cháu rất tiếc khi nghe bác nói vậy. Hai chúng cháu vào thăm được không ạ? Chỉ vài phút thôi?”

“Nó không muốn đâu,” bà từ chối.

“Bác hỏi anh ấy thử xem ạ? Có khi chúng cháu lại có thể giúp anh ấy vui vẻ hơn.”

“Bác không nghĩ các cháu làm vậy được đâu,” bà trả lời thẳng thừng. “Bác rất tiếc.”

Jo và Ursa đứng nhìn bà đóng sập cánh cửa với đôi tay run lập cập. Lacey xuất hiện từ con đường dẫn ra nông trại, mặc bộ đồ lao động lấm lem bùn đất và đôi bốt nhoe nhoét phân. Có lẽ chị ấy đang làm công việc thường ngày thay Gabe.

“Hai người cần gì à?” Lacey cục cằn lên tiếng.

“Bọn em mong được gặp Gabe,” Jo trả lời.

“Mẹ tôi có ra mở cửa không?”

“Có, em vừa nói chuyện với bác.”

“Khốn thật,” bà lầm bầm.

“Em xin lỗi. Nếu biết chị đang ở ngoài làm việc, bọn em đã…”

“Tốt nhất các người đừng đến đây. Tôi có đủ chuyện cứt đái phải lo rồi, và tôi đang nói theo nghĩa đen đấy.” Bà đi thẳng một mạch đến nông trại.

Jo định phản pháo lại gì đó, nhưng những lời cô muốn nói đều có vẻ quá gai góc. Cô bèn quay trở vào xe với Ursa.

“Sao họ không cho mình gặp chú Gabe nhỉ?” Ursa thắc mắc.

“Cô không biết. Chuyện này kỳ cục thật đấy.” Trên đường lái xe về Nhà Kinney, Jo không tài nào gạt bỏ được những suy nghĩ đáng sợ ra khỏi đầu mình. Nhỡ đâu Gabe lại bị suy nhược thần kinh thì sao? Hoặc tệ hơn, cô lo lắng chính cách cô đối xử đầy khiên cưỡng với anh đêm hôm đó là yếu tố châm ngòi.

Ngày hôm sau, trong lúc hai cô cháu kiểm tra các tổ chim, Jo lên tinh thần và tự nhủ đêm nay cô phải cương quyết với Lacey hơn. Họ hoàn thành công việc thực địa sớm hơn chút đỉnh và về đến khu đất nhà Nash tầm một tiếng trước lúc hoàng hôn. “Lần này mình sẽ không chấp nhận lời từ chối nhé?” Jo nói với Ursa.

“Dạ phải,” Ursa đồng tình.

Ursa gõ cửa căn nhà gỗ. Người mở cửa là Lacey, đang chùi tay lên chiếc khăn lau đĩa. “Hai người không biết đâu là điểm dừng thì phải?”

“Gabe là bạn bọn em và hai cô cháu đều rất lo lắng cho tình hình của anh ấy,” Jo giải thích.

“Nó sẽ là bạn của cô bao lâu khi hết mùa hè này cô sẽ rời khỏi đây?”

Jo ngây ra như phỗng vì sốc. Cô ước giá mà mình đã ú ớ thêm được đôi ba câu đáp lại khi Lacey đế thêm, “Cô làm ơn làm phước cho nó bằng cách quên nó ngay và luôn đi.” Nói đoạn, chị gái của Gabe đóng sầm cửa lại.

Rõ ràng, chị ta lầm tưởng Jo và Gabe đang quen nhau. Chưa hết, chị ta còn rút ra kết luận rằng Jo sẽ sớm dứt áo ra đi. Jo đoán Gabe không phải là người gieo vào đầu chị ta những suy nghĩ ấy, điều này có nghĩa Lacey đã đi quá giới hạn máu mủ ruột rà trong nhà. Jo từng

nghe nói đến dạng chị gái kiểm soát - một tuýp người căm ghét đối tượng hẹn hò của em trai mình - nhưng thế này thì hết sức quá quắt. Lacey đang cố gắng phá bĩnh một mối quan hệ thậm chí còn chưa kịp bắt đầu.

Đến tận lúc quay trở lại xe, Jo không hề để ý Ursa vẫn còn đứng ở trên hiên. “Ursa, đi thôi.” Cô gọi với ra ngoài cửa xe.

Ursa bước lên bậc tam cấp ở hàng hiên. “Cô bảo mình không chấp nhận lời từ chối cơ mà?”

“Cô chỉ nói thế thôi.”

“Không, không phải.”

“Chú ấy không muốn gặp cô cháu mình.”

“Có khi chú ấy muốn nhưng họ ngăn cản,” Ursa đáp.

“Cô biết, nhưng mình cũng chẳng thể làm gì cả.”

“Có chứ ạ.”

“Gì cơ?”

“Bác ấy không khóa cửa, và con biết phòng chú ấy ở đâu.”

“Ôi trời ơi! Ursa, con xuống đây ngay lập tức cho cô!” Jo rít lên.

“Con không việc gì phải nghe cô cả vì con không phải người hành tinh này. Chúng con có luật riêng của mình.” Nói đoạn, con bé ba chân bốn cẳng phóng thẳng đến cửa.

“Ursa!”

Ursa đẩy hé cánh cửa bên trong và lách qua khe hở. Jo cân nhắc xem mình có nên đi theo hay không, và cô kết luận mình không thể để con bé một thân một mình đối đầu với Lacey được. Cô bước vào vừa kịp lúc Ursa biến mất phía sau bức tường được dựng bằng gỗ. Lacey đang đứng rửa chén trong bếp, còn bà Katherine thì đang ngồi ở bàn và trò chuyện với con gái. Cả hai người họ đều quay lưng về hướng cửa chính, tiếng nói chuyện cùng tiếng nước chảy khiến họ không thể nghe thấy tiếng bước chân của Ursa.

Jo rón rén băng qua phòng khách, cúi người thật thấp để tránh bị phát hiện. Cô trườn qua lối đi và thấy Ursa mở cánh cửa cuối hành lang. “Con phải gõ cửa đã chứ!” Jo thì thầm, nhưng đã quá trễ để có thể cản con bé tự tiện xộc vào.

Jo và Ursa đứng ngay cửa, quan sát Gabe. Anh mặc quần ngủ màu xám cùng chiếc áo thun màu xanh nhạt, co người trên chiếc giường bằng gỗ, quay lưng về phía họ. Những cuốn sách được xếp thành chồng, nằm la liệt trong phòng. Món đồ trang trí duy nhất là một bản đồ sao được gắn trên tường.

"Chú Gabe ơi?" Ursa lên tiếng. "Chú ổn chứ ạ?"

Anh quay người lại, đôi mắt sưng tấy lộ vẻ kinh ngạc. "Ursa à?"

"Chú bị bệnh ạ?" Con bé hỏi.

"Ai bảo con thế?"

"Chị gái xấu tính của chú."

Anh phì cười và ngồi dậy, đưa tay gạt những sợi tóc lòa xòa trước mặt. Đôi mắt xanh biếc của anh lấy lại vẻ tinh tường thường thấy khi nhìn thấy Jo. "Chị ấy để hai người vào đây à?"

"Thật ra là… không," Jo đáp.

"Thế chắc là mẹ tôi?"

"Nôm na là bọn tôi tổ chức một buổi tìm kiếm cứu nạn cho anh," Jo đáp.

"Cô đùa sao?"

"Tôi không hề đùa."

"Hai người bọn họ không biết hai cô cháu đang ở đây ư?" Jo lắc đầu. "Cô bé ngoài hành tinh này bắt tôi làm đấy." Nụ cười trên khuôn mặt anh tắt ngúm. "Trời ạ, chắc trông tôi tàn tạ lắm," anh nói, đưa tay lên mân mê bộ râu và mái tóc.

"Nhìn chú ổn mà," Ursa đáp. "Trông chú không có vẻ bệnh tật tí nào cả."

"Phải, chậc, có nhiều cách bị bệnh lắm." Anh đưa chân ra mép giường, dễ thấy đã lâu rồi anh không đi lại. Đôi mắt anh nhìn chằm chằm vào cô. "Điều gì khiến cô nghĩ tôi cần được giải cứu?"

"Họ không để chúng tôi gặp anh."

"Tại sao hai người muốn gặp tôi?"

"Chúng tôi cần mua trứng."

Anh mỉm cười.

"Anh không đem trứng ra bán trên đường buổi sáng nữa. Việc đó

đang gây ra một cuộc khủng hoảng trên toàn hạt đấy.”

“Không phải khủng hoảng toàn quốc à?”

“Trí tưởng tượng của anh bay cao bay xa thật,” cô nói.

“Chắc vậy.”

“Con thăm đám mèo con được không ạ?” Ursa hỏi.

Anh đứng dậy, thoáng loạng choạng. “Người sẽ được thăm đám mèo Shakespeare, thưa tiểu thư.”

“Anh không cần đứng dậy đâu,” Jo ngăn lại. “Chúng tôi chỉ muốn xác nhận anh vẫn ổn thôi.”

“Tôi phải đứng dậy chứ. Tôi phải chiêm ngưỡng gương mặt chị Lacey khi chị ấy đưa cô vào tầm ngắm.”

“Anh nói vậy làm tôi hơi sợ đấy,” Jo nói.

“Tôi sẽ đứng ra cản. Nhưng tôi báo trước, chị ấy không xem thằng em tàn tạ như tôi ra gì đâu.”

“Tàn tạ như một quả trứng vỡ ạ?” Ursa lên tiếng.

“Chà, so sánh hay đấy.” Anh thọc chân vào đôi giày lười màu nâu đã cũ. “Mình đi thăm đám mèo con nào!”

“Chúng mở mắt chưa ạ?” Ursa hỏi.

“ Chú không rõ nữa. Mấy hôm nay chú chưa thăm chúng.” Anh dẫn hai người họ ra hành lang. Khi cả ba đi ngang qua không gian mở giữa nhà bếp và phòng khách, anh đưa tay chào chị và mẹ mình. “Không cần để ý,” anh nói. “Tụi con chỉ đi ngang qua thôi.”

“Gabe!” Lacey kinh ngạc.

“Sao vậy chị?”

“Làm sao họ vào được đây?”

“Ai kia?”

“Hai người họ!”

“Khoan đã… Chị thấy họ à? Em tưởng họ chỉ là ảo giác của em thôi chứ.”

Lacey bước thẳng đến chỗ Jo. “Cô ăn gan hùm nên mới dám lẻn vào nhà chúng tôi thì phải?”

“Em không có,” Jo đáp. “Một trăm phần trăm gan đến từ nguồn

khác.”

“Và người lớn ai lại nỡ lòng nào mắng mỏ một đứa bé, đúng không chị Lace?” Gabe nói.

“Thế cậu thấy ổn rồi à? Chỉ có vậy thôi sao?” Lacey chất vấn. “Sao trước khi tôi lặn lội xuống đây làm thay công việc của cậu, cậu không như thế đi cho tôi nhờ?”

“Em không hề yêu cầu chị đến.”

“Vậy ai sẽ là người chăm sóc mẹ?”

“Chúng ta đợi lát nữa hẵng tua đi tua lại phần thu âm này được không? Bạn em không muốn nghe đâu. Mình đi thôi,” đoạn anh nói với Jo và Ursa.

“Cậu đi đâu?” Lacey hỏi.

“Ursa muốn thăm đám mèo con,” anh đáp.

“Hay nhỉ, thế cơ đấy. Tôi đã bảo không mèo mả gì nữa cơ mà.”

“Mèo của em thiến hết cả rồi. Con mèo mẹ này đã mang thai trước khi đến đây.”

“Chà, may là tôi chưa phát hiện ra chúng đấy, không thì coi chừng tôi đem cả đám vứt hết xuống sông.”

Gabe quay lại nhìn chị gái mình với ánh mắt đầy vẻ đe dọa, khiến chị ta lùi lại cho đến lúc đụng mông vào chiếc ghế trong bếp. “Chị đụng một ngón tay lên đám mèo thử xem, người ta sẽ thấy *xác chị* trên sông đấy! Tôi không đùa đâu, Lacey!”

“Cậu điên rồi!” Lacey rít lên.

“Ừ tôi đang điên đấy, nên chị liệu hồn, đừng có mà chọc giận tôi! Từ nay, tôi cấm chị nói những lời như vậy trước mặt đứa trẻ này!”

Ánh nhìn gay gắt của Lacey hướng về Ursa. “Con bé đó là ai? Mẹ bảo hôm nào cậu cũng cho nó ăn nhờ ở đậu ở đây.”

Để Ursa không phải nghe thêm lời nào nữa, Gabe bế cô bé lên tay và nhanh chân bước ra cửa. “Chú xin lỗi,” anh thì thầm vào tai con bé. “Đừng để tâm đến những lời vừa rồi nhé.”

Jo hối hả đẩy lưng anh để bước ra ngoài. Họ cùng nhau rảo bước trên con đường trải sỏi mạn phía Tây của căn nhà. Đi được nửa đường đến nhà kho, Gabe để Ursa xuống đất. “Chú xin lỗi,” anh nói.

“Con lớn rồi, chắc khó chịu vì bị bế đi lắm nhỉ?”

“Không sao ạ,” Ursa đáp.

Jo liếc về phía sau lưng để kiểm tra xem Lacey có đi theo hay không. May là không, và căn nhà gỗ khuất dần sau hàng cây um tùm xung quanh.

“Tôi rất xin lỗi khi để hai người phải chứng kiến cảnh vừa rồi,” Gabe nói khi cả ba bước đến nhà kho. “Chị tôi… Hai chị em tôi trước giờ như nước với lửa. Lúc tôi sinh ra, chị ấy đang học đại học, và xưa nay chị ấy vốn giống một bà mẹ kế xấu tính hơn là một người chị.”

“Anh không việc gì phải xin lỗi đâu,” Jo đáp.

“Con đi thăm đám mèo con được không ạ?” Ursa hỏi.

“Con đi đi,” anh đáp.

Ursa chạy vào trong. Gabe và Jo đi theo con bé đến đống rơm đằng sau nhà kho. “Con mèo mẹ lành tính đến lạ,” Gabe nhận xét, nhấc chú mèo mướp màu cam vừa bước đến meo meo chào anh lên tay. Anh bế nó vào lòng, gãi sau tai khiến chú mèo nũng nịu dụi đầu vào ngón tay anh.

“Rõ ràng con này không phải mèo hoang,” Jo nói.

“Tôi cũng thấy vậy. Tôi đoán ai đó đã vứt nó lên khu đất nhà tôi lúc phát hiện nó có thai. Người vùng này biết tôi nuôi mèo trong nông trại mà.”

Jo vuốt ve chú mèo trong tay anh.

“Nó đẻ đứa đầu tiên ngay bên cạnh kho dụng cụ của tôi, nhưng nó vẫn để tôi chuyển nó vào nhà kho này. Ở đây, đám mèo con an toàn hơn, tránh được thú săn mồi, vì đêm đến mọi cửa nẻo tôi đều đóng chặt cả.”

“Thú săn mồi giống chị anh à?” Jo nhận xét.

“Ừ, còn tệ hơn cả rắn với chuột nhỉ?”

“Mình có nên giấu chúng kỹ hơn không ạ?” Ursa hỏi.

Gabe ngồi xổm xuống trước mặt cô bé. “Chú sẽ không để bất kì ai làm hại chúng đâu.”

“Nhưng bác ấy bảo…”

“Chú nghĩ mai là bác ấy đi rồi. Bác ấy ghét công việc đồng áng lắm.”

Ursa nắm lấy tay Jo và dẫn cô đến ổ một đám mèo rực rỡ màu sắc giữa hai ụ rơm to. “Tôi cá là có hơn một ông bố đấy,” Jo nói.

“Cô ấy phát hiện ra bí mật đen tối và sâu nhất của mày rồi kìa,” Gabe thì thầm vào tai con mèo mẹ.

Jo mỉm cười trước sự hài hước của anh. Ban đầu, lúc mới chạm mặt trong căn phòng, trông anh có vẻ hốc hác, nhưng mười phút vừa qua, trông anh có vẻ đã lấy lại được sức sống kha khá. Rõ ràng là cô bé ngoài hành tinh kia có cảm quan tốt hơn nhiều so với Jo.

“Chúng mở mắt rồi!” Ursa reo lên, trên tay ôm một chú mèo trắng. Nó khẽ kêu meo meo, đôi mắt nheo lại cố gắng quan sát khuôn mặt con người trước mặt. “Đây là Juliet,” Ursa giới thiệu. “Cô muốn bế nó không ạ?”

Jo ôm chú mèo con vào lòng.

“Con mèo xám kia là Hamlet,” Ursa tiếp tục chỉ vào một chú mèo khác. “Mèo mướp nâu là Caesar. Mèo nhị thể trắng đen là Macbeth và chú mèo cam là Olivia…”

“Những nhân vật ấy từ vở kịch nào thế?” Jo hỏi.

“Đêm thứ mười hai,” Gabe trả lời.

“Cuối cùng cũng có một vở hài kịch.”

“Và chú mèo đen là Othello,” Ursa chốt hạ. “Cái tên đó là ý tưởng của chú Gabe đấy ạ, vì Othello là một người Moor[18].”

Ursa nắm lấy tay Jo. “Juliet và Hamlet là hai chú mèo con thích nhất.” Con bé nhấc Hamlet ra khỏi đám mèo con rồi tựa vào ụ rơm với hai chú mèo trên ngực.

Gabe một tay giữ mèo mẹ, tay còn lại nhấc Olivia lên đưa cho Jo. “Cô kiếm chút hài kịch đi. Mình cần nó đấy.”

Jo ôm chú mèo màu cam nhỏ xíu trên tay cho đến khi nó thôi ngọ nguậy. Gabe nhìn cô và mỉm cười. “Anh thấy thế nào rồi?” Cô hỏi, nhưng lời nói chưa kịp kết thúc thì cô đã hối hận với câu hỏi lúc nào cũng đeo bám cô kể từ lúc bác sĩ chẩn đoán cô mắc bệnh. “Anh muốn dùng bữa tối với hai chúng tôi không?”

Anh tìm cách đọc ẩn ý trong câu nói vừa rồi của cô.

“Ursa và tôi sẽ làm bánh mì kẹp, khoai tây chiên và salad. Nhưng tôi nói trước, tôi làm bánh mì kẹp thịt gà tây đấy. Tôi không ăn thịt đỏ nhiều.”

“Tôi không ngại ăn bánh mì kẹp gà tây đâu,” anh đáp.

“Anh từng ăn chưa?”

“Chưa.”

“Vậy anh qua ăn tối cùng chúng tôi nhé.”

“Để tôi về tắm trước đã.”

“Chúng tôi sẽ tranh thủ nấu nướng trong lúc anh tắm.”

“Vậy có phiền cô không?”

“Có gì đâu mà phiền chứ.”

“Cô chú ơi, cô chú biết gì không?” Ursa ríu rít hỏi.

“Sao thế, Ursa?” Gabe hỏi cô bé.

Ursa ngồi thẳng dậy, trên tay ôm hai chú mèo trắng và xám. “Con sẽ viết một vở kịch về Juliet và Hamlet.”

“Vở kịch về mèo hay người cơ?” Anh hỏi.

“Về người ạ. Juliet và Hamlet gặp nhau trong một khu rừng ma thuật *trước khi* biến cố tồi tệ nhất xảy ra, từ đó vận mệnh của họ thay đổi. Con viết hài kịch, và kết truyện ai cũng hạnh phúc cả.”

“Chú thích vở hài kịch này đấy,” Gabe nhận xét.

“Cô siêu thích luôn,” Jo hùa theo. “Cô mua vé trước từ bây giờ luôn được không nhỉ?”

13

Ursa dùng đèn pin khám phá rìa đồng cỏ trong lúc Jo nhóm lửa nướng bánh mì.

“Con đang làm gì thế?” Jo hỏi.

“Con hái hoa để trưng bàn ạ.”

“Cô tưởng mình sẽ ăn bên ngoài như những lần mình hay làm món nướng chứ?”

“Không được! Chú Gabe đến ăn tối là một dịp đặc biệt mà.”

Jo không muốn như thế. Cùng ăn tối ở bàn bếp, dưới ánh đèn huỳnh quang, chỉ tổ khiến mọi thứ trở nên tồi tệ hơn mà thôi, khéo cô và Gabe sẽ lại cảm thấy ngượng ngùng. Khi bước vào trong nhà để kiểm tra khoai tây, Jo phát hiện hóa ra bọn họ sẽ không dùng bữa tối dưới ánh đèn huỳnh quang sáng quắc. Ursa đã tắt hết đèn và đặt trên bàn hai cây nến đốt dở bên cạnh bó hoa của con bé. Khung cảnh nhìn lãng mạn quá sức, nhưng trước khi Jo kịp có động thái gì thì Gấu Nhỏ đã sủa váng lên, báo hiệu Gabe đến. Cô vội vàng bước ra để kìm chú chó im lặng.

“Chú chó canh nhà tốt đấy,” Gabe nói, tay đóng cửa xe tải.

“Không tốt tí nào. Phiền toái lắm.”

Gabe vỗ đầu chú chó và bước lên lối đi. Anh chìa ra một vỉ trứng. “Cô cần chúng không?”

“Có chứ. Cảm ơn anh.” Cô nhận vỉ trứng từ tay anh, mùi xà phòng ấm nồng trên làn da anh phảng phất. “Nói trước để anh đỡ bất ngờ. Ursa đã tự biến một bữa tối dân dã thành một buổi thưởng thức ẩm thực cao cấp.”

“Con bé tìm được trứng cá tầm ở suối à?”

“Thực đơn thì vẫn thế, nhưng con bé đã cố gắng tạo ra một không

gian như trong nhà hàng cao cấp vậy."

"Nghe thú vị đấy chứ. Tôi hy vọng tôi ăn mặc phù hợp để có thể dùng bữa trong nhà hàng."

Dưới ngọn đèn vàng trên hiên nhà, Jo quan sát trang phục anh khoác trên mình: một chiếc áo sơ mi xanh cùng quần màu nhạt, tươm tất hơn rất nhiều so với áo thun và quần bò bạc thếch anh hay mang. Trông anh như thể đang diện để đi hẹn hò. Cô cố gắng đè nén nỗi hoảng loạn vừa trào lên trong lòng mình. "Hoàn hảo," cô lên tiếng. "Chứ mặc tuxedo[19] thì hơi lố."

Cô dẫn anh vào nhà, lúc đó Ursa đang ngồi ở bàn bếp gấp giấy ăn thành kiểu. "Tôi cứ lo chị Lacey không để anh đến," cô nói.

"Chị ấy làm hết cách để ngăn cản tôi, nhưng tôi đã tháo tung hết xiềng xích," anh đáp.

Có lẽ điều này cũng không khác xa thực tế là mấy.

"Cô cần tôi giúp gì với bữa tối không?" Anh hỏi.

"Cảm ơn anh, nhưng xong hết rồi, chỉ còn mỗi việc nướng bánh thôi ấy mà," Jo đáp. "Anh cứ ngồi điều hòa đi, nếu anh chấp nhận gọi nó như vậy." Khi Ursa nhất nhất đòi ăn ở bên trong, Jo đã chọn chế độ cao nhất cho điều hòa trong phòng khách, khổ nỗi nó quá cổ lỗ sĩ nên chẳng có tác dụng giảm nhiệt là bao.

Jo ở bên ngoài nướng bốn miếng thịt gà và bánh mì. Khi mang đồ ăn vào trong, cô phát hiện đèn phòng khách đã được bật lên. Gabe ngồi cùng Ursa trên sô pha, nhìn những bức tranh Ursa đã vẽ anh, Tabby và căn nhà của Frances Ivey bằng màu sáp.

"Ursa kể hôm kia cô lái xe lên tận Urbana để thuê nhà à?" Gabe hỏi.

"Phải. Xin lỗi đã không báo cho anh một tiếng trước khi đi. Nhưng nếu Tabby và tôi không nhanh tay thì căn nhà sẽ vào tay người khác."

"Không sao." Anh đáp lại ánh nhìn sắc bén của cô. Anh hiểu lời xin lỗi của cô mang ngụ ý nhiều hơn thế. "Tabby hẳn là một người rất hay ho khi đủ sức để trở thành điều kỳ diệu thứ ba của Ursa đúng không?"

"Tabby là một điều kỳ diệu ở nhiều khía cạnh đến độ tôi không

liệt kê hết được," Jo bộc bạch. "Tôi biết cô ấy từ năm thứ hai đại học, và chúng tôi ở chung với nhau từ năm thứ ba."

"Ursa kể cô ấy sắp sửa trở thành một bác sĩ thú y."

"Và tên của cô ấy là tên mèo nữa chứ!" Ursa reo lên. "Chú có thấy điều đó rất ngộ không?"

"Ngộ thật," anh đồng tình.

Jo để tô khoai lang chiên lên trên bàn bên cạnh đĩa bánh mì. "Bữa tối xong rồi đây."

Nghe thấy vậy, Ursa liền tắt hết đèn trong phòng khách và nhà bếp. "Chà, có vẻ hơi ma mị đấy nhỉ?" Gabe nói để vơi bớt phần nào không khí căng thẳng. Chiếc bàn lấp ánh ánh nến, Ursa ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh Gabe, còn Jo ngồi đối diện.

"Con làm salad đó," cô bé khoe.

"Giỏi lắm," anh khen.

"Cái bánh không phô mai là phần thêm cho anh đấy," Jo nói.

"Không chắc tôi có đủ bụng để xử lý hết chúng hay không," anh đáp. "Mấy hôm nay, tôi hầu như chẳng ăn gì."

"Vì chú nôn ra hết ạ?" Ursa hỏi.

"Không, đơn giản là chú không cảm thấy đói thôi."

Jo cũng đã nghĩ tới tình huống này, nhưng cô vẫn bỏ miếng thịt thứ tư lên vỉ nướng. Giống như những bữa ăn cô hay mua cho mẹ mình khi bà đang gần đất xa trời - lúc nào cô cũng no mắt hơn bụng - tựa hồ cô có thể cho bà ăn thật nhiều để bà có thể khỏe lại. Thỉnh thoảng, cô cũng bâng quơ lo lắng tương tự về bản thân, sợ rằng căn bệnh ung thư sẽ trở lại nếu cô không còn hứng thú ăn uống.

May mà cô chưa bao giờ có những lo lắng đó với Ursa. Con bé ăn như chết đói, giọng điệu líu lo của nó đang tạm ngừng lại vì miệng ngồn ngộn bánh mì kẹp thịt.

"Tôi nghe kể Ursa sắp thành nhà điểu học rồi à?" Gabe khơi chuyện.

"Phải," Jo đáp. "Con bé tìm được hai tổ chim rồi đấy."

Anh giơ tay lên để Ursa đập tay ăn mừng. Anh cố làm ra vẻ mình vẫn khỏe như vâm nhưng ăn chưa được nửa cái bánh thì anh đã thôi,

và trong lúc đợi hai cô cháu dùng xong bữa, anh nhấm nháp chút salad cho đỡ buồn tay. “Việc nghiên cứu của cô thế nào rồi?” Anh hỏi.

“Tốt hơn nhiều so với kỳ vọng của tôi cho mùa thực địa đầu tiên của mình.”

“Cô còn bao nhiêu mùa nữa?”

“Ít nhất một mùa nữa.”

“Mùa hè năm sau cô cũng dự tính sống ở đây à?”

“Ấy là tôi dự định thế.”

Anh liếc xuống chiếc nĩa mình đang xiên salad trước khi đưa mắt trở lại nhìn cô. “Tại sao cô lại chọn nghiên cứu chim sẻ đất vậy?”

“Tôi nghiên cứu tập tính làm tổ của chim, và tổ chim sẻ đất thì vừa nhiều vừa dễ kiếm. Ngày trước, chúng hay làm tổ trong những khu rừng chịu sự tàn phá của cháy rừng và lụt lội. Bây giờ, chúng kéo về làm tổ ở rìa đường và những cánh đồng, nhưng đáng tiếc là các môi trường ấy không phù hợp với chúng. Rất nhiều loài chim làm tổ ở những nơi bờ bụi như vậy cũng đang bị thu hẹp về số lượng.”

“Thú vị thật,” anh nhận xét.

“Vì thế, tôi so sánh tỷ lệ làm tổ thành công của chim sẻ đất giữa các môi trường sống khác nhau được hình thành do sự xâm hại của thiên nhiên và con người.”

Anh gật gù. “Ban đầu, mối cơ duyên nào đưa cô bước vào thế giới của các loài chim vậy?”

“Thành thật mà nói, lý do chính là bố mẹ tôi,” cô kể. “Trước kia, bố tôi là một nhà địa chất, còn mẹ tôi là một nhà sinh vật học. Hồi tôi còn bé, gia đình tôi thường đi cắm trại và trèo đèo lội suối đến mọi vùng trên nước Mỹ. Đó là khoảng thời gian tôi thu nhặt các kiến thức về những chú chim đầu tiên, đa phần đều có mẹ đồng hành.”

“Bố mẹ của cô Jo qua đời rồi chú ạ,” Ursa thông báo.

Gabe không tỏ ra quá kinh ngạc, bởi Jo chỉ dùng chuyện quá khứ khi miêu tả về bố mẹ mình. Nhưng không giống như những người khác, anh không hỏi nguyên nhân hai người qua đời.

“Bố tôi thực hiện nghiên cứu ở dãy núi Andes,” Jo tiếp tục kể.

“Năm tôi lên mười lăm, chuyến bay chở ông va vào vách núi. Ông qua đời cùng hai nhà địa chất khác và một phi công người Peru.”

“Trời ạ. Bác ấy hưởng dương bao lâu?”

“Năm bốn mươi mốt tuổi.”

“Lúc ấy, mẹ cô có ở đó nghiên cứu cùng ông ấy không?”

“Không, lúc ấy bà ở nhà chăm tôi và em trai. Sau khi em tôi ra đời, mẹ tôi đã bỏ ngang bằng tiến sĩ Sinh học. Bố tôi hay xa nhà vì các buổi nghiên cứu dài kỳ, nhưng mẹ tôi không muốn gửi đứa con còn thơ của mình vào nhà trẻ để đi học cao lên.”

“Mẹ của cô Jo qua đời vì bệnh ung thư vú,” Ursa kể. “Bác ấy đã cứu sống cô Jo.”

“Như anh thấy đấy,” Jo tiếp tục, “Ursa rất tò mò về gia đình tôi.” Cô quay sang nhìn con bé và đế thêm, “Phải chi con bé cũng kể cho tôi nhiều như tôi kể cho nó.”

“Dù con có kể cho cô về gia đình ở Hetrayeh của con, cô cũng không hiểu,” con bé đáp.

“Hiểu chứ. Con biết cô sẽ hiểu mà.”

“Cô kể cho chú Gabe nghe mẹ cô đã cứu sống cô như thế nào đi ạ!”

“Đánh trống lảng không có tác dụng đâu,” Jo chặn lời.

“Cô đánh trống lảng thì có,” Ursa phản pháo. “Vì cô không muốn kể cho chú Gabe nghe về mẹ của mình.” Con bé đẩy ghế ra và rời khỏi bàn ăn, đi về phía nhà vệ sinh.

“Tôi lại bị dắt mũi rồi,” Jo nói.

Anh mỉm cười.

Cô đẩy chiếc đĩa sạch trơn của mình về phía trước. “Có lẽ anh đang tự hỏi Ursa có ý gì khi nói mẹ tôi đã cứu mạng tôi.”

“Tôi đoán việc bà mắc ung thư khiến cô phát hiện ra mình cũng bị.”

Jo gật đầu.

“Chuyện xảy ra lâu chưa?”

“Khoảng hai năm trước. Mẹ tôi qua đời vào mùa đông năm ngoái.”

“Tất cả ập đến trong lúc cô đang vật lộn với căn bệnh ung thư của chính mình ư? Lúc phát hiện ra nó, cô đang học lên tiến sĩ phải không?”

“Phải, và tôi đã mất hai năm, vừa để chăm sóc mẹ, vừa chữa trị và phẫu thuật cho mình.”

“Không chỉ một lần phẫu thuật à?”

Việc cô cắt bỏ ngực thì quá rõ ràng, nhưng cô không muốn nhắc tới việc mình phải cắt bỏ buồng trứng. Nhất là với một người khác giới trạc tuổi mình. Song, cô phải vượt qua tất tần tật chuyện đó.

“Lúc phát hiện, căn bệnh ung thư của tôi vẫn còn ở giai đoạn đầu,” cô kể, “nhưng tôi vẫn phải trải qua phẫu thuật cắt bỏ toàn bộ vú và buồng trứng, vì khả năng tôi tái phát ung thư vú và ung thư buồng trứng rất cao.”

Anh hơi chúi người về phía cô, khuôn mặt chói trong ánh nến.

“Anh không cần phải nói gì cả.”

Anh tựa lưng vào ghế. “Tôi sẽ không nói gì. Khi ta cần nói điều đúng nhất thì đó cũng chính là lúc ngôn từ phản bội ta nhất.”

“Mọi người đều nghĩ họ phải nói gì đó như thể để an ủi tôi, nhưng làm vậy chẳng bao giờ khiến tôi cảm thấy khá hơn cả.”

“Tôi hiểu. Tôi đã đưa đến kết luận rằng ngôn ngữ không ưu việt như chúng ta tưởng. Chúng ta vẫn chỉ là một đám tinh tinh tìm cách biểu lộ suy nghĩ của mình thông qua những tiếng kêu eng éc, trong khi phần lớn những gì ta muốn truyền đạt lại mắc kẹt trong não.”

“Con trai một giáo sư văn học mà lại nói *nh*ư *th*ế sao?”

“Có lẽ tôi không được thừa hưởng gen văn học từ ông ấy.”

Jo đứng dậy thu dọn chén bát để anh không cảm thấy phải ăn nốt phần thức ăn còn lại. Anh giúp cô một tay, lấy đĩa mình đặt lên đĩa của Ursa.

“Mẹ anh làm gì?” Cô hỏi.

“Mẹ tôi làm giáo viên tiểu học một thời gian, nhưng bà ấy cũng tương tự như mẹ của cô: bà nghỉ làm khi chị Lacey ra đời. Mẹ tôi còn là một nhà thơ nữa,” anh nói, theo chân Jo vào nhà bếp. “Bà có hai tập thơ được xuất bản.”

“Thật à? Giờ bà có còn viết nữa không?”

“Không. Căn bệnh Parkinson khiến tay bà run nhiều quá, không viết hay đánh máy được nữa.”

“Bà có thể đọc để anh ghi lại mà.”

“Tôi cũng đã đề nghị như vậy, nhưng bà bảo như thế sẽ phá vỡ quá trình sáng tác.”

“Tôi đoán mình có thể hiểu phần nào.”

“Căn bệnh Parkinson cũng khiến bà mất cảm hứng thơ văn rồi.”

“Nghe buồn nhỉ?”

“Ừ.”

Ursa quay trở lại với túi kẹo dẻo trên tay.

“Con ăn kẹo dẻo mãi mà không chán à?” Jo hỏi.

“Mình chẳng có gì để tráng miệng cả, trong khi lửa còn đang cháy. Con năn nỉ mà?”

“Con nướng đi.”

“Chú có muốn ăn không ạ?” Con bé hỏi Gabe.

Anh nhìn Jo. “Chắc tôi nên về nhà thôi.”

“Anh cứ ở lại chơi đã,” Jo nói.

“Cô chắc chứ?”

“Anh né được xiềng xích lâu chừng nào thì hay chừng đó mà, đúng không?”

14

Jo và Gabe an vị trên ghế xếp trong lúc Ursa nướng kẹo dẻo. Anh im lặng nhìn ngọn lửa bằng ánh mắt tâm trạng.

Ursa cũng không tíu tít như trước, sự hoạt ngôn của con bé tiêu biến trước thái độ im lặng của anh.

"Ngày mai chị Lacey sẽ rời đi à?" Jo lên tiếng hỏi.

"Giờ tôi khỏe lại rồi, có lẽ chị ấy sẽ rời đi," anh trả lời, mắt vẫn dán chặt vào ngọn lửa.

"Chị ấy sống ở đâu?"

"Saint Louis."

"Vậy thì tốt."

Anh nhìn cô thắc mắc. "Tại sao?"

"Vì lái xe không quá xa."

"Nếu xa hơn thì đã tốt."

"Vì chị ấy đến thăm nhiều quá à?"

"Nhưng không phải là vì chị ấy muốn. Chị ấy chỉ đến khi mẹ tôi gọi và yêu cầu chị ấy ghé qua."

"Mẹ anh có thường xuyên làm thế không?"

"Nếu tôi nằm ngủ quá lâu, mẹ tôi sẽ gọi chị Lacey. Nếu tôi im lặng, bà cũng gọi. Nếu tôi không làm phần việc buổi sáng, bà ấy cũng gọi nốt."

"Tại sao?"

"Vì mẹ sợ tôi lại bị lần nữa." Anh liếc về phía Ursa để xem con bé có hiểu ý mình nói hay không. "Bà ấy sợ tôi sẽ không chăm sóc bà và đám gia súc gia cầm."

"Chuyện đó đã từng xảy ra bao giờ chưa?"

Anh hừ mũi. “Tôi cũng không biết.”

“Ý anh là sao?”

“Tôi chưa bao giờ có cơ hội xem liệu mình có khiến mọi chuyện trở nên tệ hại như vậy hay không. Chị Lacey luôn đến trước khi mọi thứ bung bét.”

“Và rồi anh suy sụp vì anh có thể sẽ làm thế và họ cũng nghĩ điều đó sẽ xảy ra?”

Ánh mắt anh lấp lánh nhưng không chỉ do ánh lửa phản chiếu. “Chính xác!”

“Tệ thật! Mà có một người như chị Lacey ở xung quanh, ai mà chẳng suy sụp chứ. Chị ấy thậm chí còn có vẻ bực mình khi anh khỏe lại nữa kìa.”

“Ừ. Chị ấy luôn chì chiết mỗi lần phải đến đây khi tôi suy sụp, nhưng thực tế, tôi nghĩ chị ấy thích công việc này. Nó cho phép chị ấy thể hiện bản thân mình.”

“Đó là lý do chị Lacey không để chúng tôi gặp anh. Chị ấy thấy việc anh có bạn là một yếu tố đe dọa.”

“Chứ làm gì còn ai cho tôi lý do để lết xác ra khỏi giường nữa… Nhưng cô đã làm vậy, và tôi cảm ơn cô rất nhiều vì điều đó.”

“Anh hãy cảm ơn Ursa ấy. Tôi nhát cáy nên chẳng dám làm gì.”

“Ursa, cảm ơn con đã vững cây súng bảo vệ hòa bình. À mà con không được dùng súng nhỉ…”

Jo và Ursa phá lên cười.

Trông Gabe có vẻ tươi tỉnh hơn, và có khi anh ta cũng khỏe hơn thật, vì anh nướng hai viên kẹo dẻo rồi ăn hết sạch. Nhưng mọi chuyện rồi đâu cũng sẽ vào đấy khi anh trở về căn nhà với bầu không khí ngột ngạt kia. “Chị anh có nói gì lúc anh đến đây không?” Jo hỏi khi Ursa chạy theo một con đom đóm.

“Cô có thể tưởng tượng được mà.” Anh vứt que xiên kẹo dẻo vào lửa. “À mà có lẽ cô không tưởng tượng nổi đâu, vì cô là một người có đầu óc bình thường.”

“Chị ấy đã nói gì thế?”

Anh liếc về phía Ursa để đảm bảo con bé không nghe thấy. “Đầu

tiên, chị ấy chửi như tát nước vào mặt tôi vì đã mua quần áo cho Ursa. Mẹ tôi đã kể với chị ấy lúc ba chúng ta vào nhà kho. Thấy tôi cứ mặc kệ, chị ấy càng mạnh miệng hơn, cho đến lúc tôi điên tiết lên, lần nào cũng thế. Chị ấy nói khéo tôi sẽ bị cảnh sát buộc tội ấu dâm nếu tiếp tục để Ursa đến nông trại. Tôi hỏi chị ấy rằng liệu đó có phải là lời đe dọa không thì chị ấy bảo cũng có thể. Chị ấy còn nói việc tôi bế con bé lên tay rất kỳ cục."

"Kinh khủng quá!"

"Đúng thế, tôi cũng cảm thấy thật sự tồi tệ. Và chị ấy nhạo báng tôi với cô, xem ra chị tôi tưởng hai chúng ta đang dính líu vào một mối quan hệ gì đấy."

Vậy là Jo đã đoán đúng về điều này. "Khốn nạn hết sức! Chị ấy nên vui nếu như chị ấy nghĩ anh tìm được người yêu mới phải."

"Hạnh phúc của tôi chỉ khiến chị Lacey thêm khốn khổ và ngược lại. Chị ấy căm ghét tôi từ lúc tôi còn trong bụng mẹ kìa."

"Anh biết chị ấy nói gì với tôi không?"

"Nói gì cơ?" Anh thận trọng hỏi. Xem ra anh không tin tưởng bất cứ lời nào được thốt ra từ miệng của chính chị gái mình.

"Chị ấy bảo hai ta nên đường ai nấy đi kể từ giờ, đừng để đến mai này sau khi tôi thực hiện nghiên cứu xong."

"Khốn kiếp!" Anh chửi thề, ánh mắt chĩa về phía nhà mình.

"Anh không cần bận tâm. Tôi hiểu tình hình lúc đó mà. Chỉ là tôi nghĩ anh cũng nên biết chuyện đó thôi."

Anh thăm dò ánh mắt của Jo. "Chị ấy còn nói gì khác không?"

"Đại ý chỉ vậy thôi."

Đôi mắt anh vẫn không rời khỏi cô, tựa hồ đang tìm kiếm sự thật sau câu trả lời đó.

"Chứ anh nghĩ chị ấy nói gì nữa?"

Anh nhìn xuống bàn tay mình, chà xát hai lòng bàn tay vào đầu gối. "Chị ấy và mẹ tôi nghĩ cô là nguyên nhân khiến tôi rơi vào suy sụp - vì trước khi mọi chuyện xảy ra, tôi đang ở bên cạnh cô."

Lúc anh mới lặn sủi tăm, cô cũng mơ hồ nghi ngờ điều đó, nhưng cô không dám hỏi anh liệu có đúng hay không. Không khéo câu hỏi

ấy sẽ dẫn đến việc tại sao cô lại đột ngột trở mặt vào cái đêm họ ngắm thiên hà. Cô chưa bao giờ nói ra việc phẫu thuật đã thay đổi cách cô nhìn nhận về cơ thể mình ra sao. Chỉ khi nào vò võ một mình, cô mới ghé thăm chốn tiêu điều ấy.

Gabe quay mặt sang nhìn cô. "Chị ấy không có quyền nói với cô những lời ấy. Tôi rất xin lỗi khi chị ấy đã kéo cô vào mớ bòng bong của nhà tôi."

"Không sao cả. Tôi cũng xin lỗi khi đã gọi chị ấy là đồ khốn nạn. Tôi đáng lý ra không nên nói như thế."

"Tại sao lại không chứ?" Anh khum hai tay lên miệng và hét toáng, "Chị là đồ khốn!" về phía khu đất nhà mình.

"Dễ gì mà nghe được!"

"Cũng chẳng biết được. Chúng ta có thể nghe thấy những tiếng ầm ĩ giữa mấy căn nhà mà. Tôi dám chắc cô nghe thấy tiếng bò nhà tôi."

"Có."

"Ý tôi là chị Lacey."

"Thôi, dừng lại được rồi đấy. Chúng ta nên thông cảm với chị ấy một chút. Những người cay nghiệt như chị ấy thường có uẩn khúc gì đó. Chị anh có ly hôn hay trải qua điều gì tương tự không?"

"Không, nhưng cô nói đúng về việc chị ấy cay nghiệt. Lúc nào chị cũng cố sống cố chết để đạt được sự công nhận của bố tôi, và chị ấy ghét tận xương tủy việc ông khoe tôi thông minh ra sao lúc tôi còn bé. Để làm bố hài lòng, chị ấy quyết định theo học ngành Ngôn ngữ Anh và cố gắng trở thành một nhà văn, nhưng thất bại. Khoảng thời gian ấy, chị Lacey vô cùng quá quắt. Chị ấy không ngừng kiếm chuyện chọc giận tôi cho đến khi tôi không chịu nổi nữa. Chị ấy rất thích khiến tôi mất mặt trước bố mẹ, nhất là với bố tôi."

"Điển hình của cảnh nồi da xáo thịt nhỉ?"

"Điển hình cho một người phụ nữ tuổi đôi mươi chơi trò chơi với một đứa nhóc để có thể dễ dàng đánh bại và rủa xả rằng nó ngu ngốc à? Hoặc so sánh đứa em mới sinh của mình với cóc và gọi nó là Chàng Cóc mãi cho đến khi trưởng thành? Ở bên cạnh chị ấy, tôi cảm thấy mình là sinh vật đáng tởm và ngu ngốc nhất quả đất."

“Kinh khủng quá! Tôi rất tiếc về chuyện đó.”

“Cô không cần phải cảm thấy như thế đâu. Tôi đã vượt qua được chuyện đó lâu rồi,” anh trả lời với giọng điệu cay đắng, trái ngược hẳn với tuyên bố anh vừa thốt ra. “Tôi đã hoàn toàn từ bỏ hy vọng chị ấy một ngày nào đó sẽ yêu thương tôi, kể từ ngày chị ấy bỏ tôi lại giữa rừng. Lúc đó, tôi đang hái hoa để tặng mẹ, và chị ấy cứ thế bỏ đi. Tôi vẫn nhớ như in mình đã hoảng loạn đến nhường nào.”

“Năm đó anh bao nhiêu tuổi?”

“Năm tuổi. Mẹ tôi mất cả tiếng đồng hồ mới tìm ra tôi. Trước đó, mẹ tôi bảo chị Lacey đưa tôi vào rừng đi dạo trong lúc mẹ làm thơ. Chị ấy đã nói dối, nói với mẹ tôi rằng tôi tự tiện đi lung tung. Và chị ấy ra rả nói nếu tôi thông minh hơn thì đã tìm được đường về nhà rồi.”

“Trời ơi, tôi mong chị ấy không có con.”

“Chị ấy có hai cậu con trai, nhưng chiều quá sinh hư. Hai đứa nó đang là sinh viên.”

“Chị anh có làm việc gì không?”

“Chị ấy vẫn viết lách trong lúc ở nhà trông con, nhưng sách viết ra không có tiếng tăm gì. Chị ấy luôn dằn vặt rằng mình đã làm bố thất vọng. Nhưng đáng lý ra, chị ấy không nên lựa chọn một ngành chỉ cốt để bố tôi hài lòng, nhất là khi chị ấy nhận ra mình không hề có tài viết lách.”

Ursa quay lại khi bọn họ đang nói dở câu chuyện. “Cô chú đang bàn về bác Lacey ạ?”

“Ừ,” Jo đáp.

“Sao lúc nãy con ở bên kia, chú lại hét toáng lên vậy?” Con bé hỏi Gabe.

“Chú đùa ấy mà.”

“Con lại tưởng bác Lacey đến và bắt chú về nhà chứ.”

“Bác ấy không bắt chú được đâu,” anh đáp.

“Chú có ở lại đây không?”

“Chắc chú sắp về. Hẳn là hai cô cháu mệt lử rồi.”

“Chú ở lại đi mà!” Ursa nằn nì. “Nếu chú về, họ sẽ giam giữ chú

như tù nhân cho xem. Và lần này, họ chắc chắn sẽ khóa cửa và bọn con không thể giải cứu chú được nữa đâu."

"Tình hình không nghiêm trọng như thế mà," anh trấn an.

"Con xin chú đấy. Cô Jo cũng muốn chú ở lại mà. Cô Jo ơi, cô nói chú ấy đừng về đi!"

"Có lẽ anh không nên về thì hơn," Jo nói. "Để cho chị gái của anh biết rằng anh vẫn có cuộc sống của riêng mình. Mẹ anh cũng cần hiểu điều đó. Tại sao bác ấy không sống với chị Lacey ở Saint Louis để anh cũng được sống cho bản thân mình chứ? Hoặc có thể thuê người giúp việc để phụ bà mà. Ai bỏ phiếu bầu anh chức chăm mẹ đến mãn kiếp vậy? Anh còn quá trẻ, không đáng phải chịu gánh nặng ấy."

Gabe nhìn cô chằm chằm.

"Tôi xin lỗi," cô vội vàng. "Tôi có xu hướng nghĩ gì nói đấy khi đang bực bội."

"Cô không cần phải xin lỗi đâu. Tất cả những gì cô nói đều đúng cả."

"Vậy anh hãy dạy cho họ một bài học và ngủ lại đây trên ghế sô pha đi. Ursa có thể vào ngủ với tôi nếu con bé chịu."

"Dạ, tất nhiên con chịu chứ!" Ursa reo lên, vung tay vào không trung. "Và ngày mai chú Gabe có thể đi với cô cháu mình đến Summers Creek! Nơi ấy tuyệt nhất quả đất! Nó là một khu rừng ma thuật!"

"Chú chưa thấy khu rừng ma thuật bao giờ," anh nói.

"Diệu kỳ lắm đấy," Jo gật gù.

15

“Này, Jo…”

Gabe đứng cách cô hơn ba chục mét, giữa đám cây cối cao ngang ngực. “Gì thế?” Cô hô vang trả lời.

“Tôi nghĩ chiếc tổ đằng này mất tem đánh dấu rồi.”

Cô vạch qua bụi cỏ tiến về phía anh. “Thật không thể tin nổi, chưa tới một tiếng đồng hồ mà anh đã tìm ra tổ chim rồi à?”

“Trong tổ có ba quả trứng trắng.”

“Đó là tổ chim sẻ đất màu chàm đấy!”

Nghe thấy hai người trao đổi, Ursa ba chân bốn cẳng chạy lại. Con bé và Jo đến chỗ Gabe cùng lúc, nhìn xuống tổ chim được xây trong bụi mía. “Chúc mừng anh tìm được tổ chim đầu tiên nhé,” Jo cảm thán. “Nhưng chết thật, giờ khéo tôi phải trả lương cho anh làm trợ lý thực địa mất rồi.”

“Chắc hẳn có thể thu nhập hơn xa việc bán trứng,” anh hùa theo.

“Giờ cả ba chúng ta đều là nhà điểu học cả rồi!” Ursa hào hứng reo lên.

Gabe khẽ lấy tay chạm vào quả trứng bé xíu.

“Có vẻ khá nhanh, phải không?” Jo nói.

“Tôi từng thấy nhiều tổ chim khác nhau rồi, nhưng việc tìm ra tổ chim khi *có chủ đích* như thế này đem lại cảm giác thỏa mãn hơn nhiều.”

“Đừng có coi thường nhé, tìm kiếm tổ chim là một việc có thể gây nghiện đấy. Nó ẩn chứa điều rất đặc biệt… như thể ta đang khám phá những bí mật nho nhỏ của thiên nhiên hoang dã.”

Anh mỉm cười.

“Lời tôi nói nghe hâm dở quá à?”

“Không. Tôi hoàn toàn hiểu mà.”

Anh nhìn Ursa ghi lại địa điểm, ngày tháng và tình trạng tổ chim vào tờ thông tin mới theo lời của Jo. Con bé cẩn thận ghi chữ *Gabriel Nash* ở dòng *Người phát hiện.*

“Tôi vừa mới cống hiến một điểm dữ liệu cho khoa học. Sự tồn tại của tôi không còn vô nghĩa nữa rồi,” anh nói.

Jo thích câu nói đùa này của anh. “Mình về thôi,” cô kêu gọi. “Các ông bố bà mẹ khéo phát khùng mất, mà mình thì không muốn mang thú săn mồi về nhà.”

“Không con thú nào được phép chạm vào tổ của tôi,” Gabe hô thật to về phía khu rừng khi họ quay lưng rời đi.

“Có lẽ lời chú nói sẽ là ma thuật bảo vệ nó,” Usa lên tiếng.

“Khéo nó sẽ trở thành một nhánh khoa học mới ấy chứ,” anh đáp. “*Ứng Dụng Ma Thuật Để Ngăn Chặn Thú Săn Mồi Tấn Công Tổ Chim.”*

“Tôi dám chắc anh sẽ được Tổ chức Khoa học Quốc gia tài trợ đấy.”

“Ursa Major sẽ là đồng tác giả với tôi.”

“Nếu thế thì chắc chắn nhận được trợ cấp rồi.”

May mắn ban đầu của Gabe không được tiếp tục ở khu thực địa tiếp theo, nhưng còn nước còn tát, anh vẫn khấp khởi kỳ vọng vào khu vực thực địa cuối, khu rừng ma thuật của Ursa. Họ đến Summers Creek vào đầu giờ chiều. Vừa đến nơi, Gabe ngay lập tức đã bị hớp hồn bởi khe núi giữa rừng, thác nước xanh rêu và những tảng đá bám đầy dương xỉ giữa con suối róc rách. Anh bảo với Ursa anh hiểu thế nào là diệu kỳ rồi, và thỉnh thoảng, anh lại nói mình trông thấy một yêu tinh, tiên nữ hay kỳ lân. Ursa cũng bắt chước Gabe, khoe mình nhìn thấy những bóng hình ảo ảnh, và chẳng mấy chốc, hai người đua nhau sáng tạo ra sinh vật viễn tưởng hơn là tìm tổ chim. Jo thấy vậy cũng vui, tuy hai người họ có hơi khiến cô mất tập trung.

Sau khi công việc được hòm hòm, ba người đến chỗ cái hồ to trong vắt quen thuộc để ăn nốt phần còn lại của bữa trưa. Trước khi Jo kịp an tọa lên tảng đá bằng phẳng ưa thích để dùng bữa thì Ursa đã nhào xuống nước với chân trần, tay mò bắt cá. “Con ăn nốt bánh

mì của mình đi chứ!" Jo nói vọng ra với con bé.

"Con không muốn," con bé đáp, quăng mình xuống phần nước sâu nhất.

"Bao nhiêu kỷ luật của tôi cũng chẳng quản được con bé," Jo than thở và đưa cho Gabe bánh mì kẹp gà tây kèm phô mai.

"Con bé ngoan mà. Nó không cần tới kỷ luật đâu."

"Ngoan thì ngoan đấy, trừ việc không chịu kể cho tôi nó đến từ đâu dù tôi ngọt nhạt thế nào."

Anh ngồi xuống tảng đá bên cạnh cô. "Con bé có kể với cô nó đến từ đâu rồi mà."

"Phải, đến từ một tổ chim khổng lồ trên trời."

"Thỉnh thoảng, tôi suýt chút nữa đã tin lời con bé đấy," anh thành thật. "Nó chẳng giống bất cứ đứa trẻ nào mà tôi biết."

"Tôi hiểu. Thế mà vẫn chưa có ai tìm kiếm nó."

"Cô vẫn kiểm tra trên mạng à?"

"Ừ, nhưng càng lúc càng day dứt. Tôi sợ một ngày nào đó mình sẽ nhìn thấy hình ảnh con bé xuất hiện trên những trang thông báo ấy, và rồi con bé sẽ phải trở về với đám người bao lâu nay không buồn báo nó mất tích."

"Họ sẽ không cướp được con bé đâu. Con bé sẽ vào trại trẻ."

Jo quay sang, mặt đối mặt với anh. "Chúng ta phải đợi bao lâu nữa mới lôi cảnh sát trưởng vào cuộc? Đã hai tuần trôi qua rồi đấy."

Tay anh buông thõng miếng bánh mì, tựa hồ chẳng còn hứng thú ăn nữa. "Mấy hôm nay tôi cũng nghĩ rất nhiều về chuyện đó."

"Tôi nghĩ về chuyện đó suốt. Ta phải tìm cách để đưa con bé đến chỗ cảnh sát trưởng thôi."

"Ừ."

Họ ăn nốt phần bánh mì còn lại trong im lặng, đưa mắt dõi theo Ursa vui đùa trong nước. Jo đưa Gabe chai Nalgene đầy nước và mở thêm một chai khác cho bản thân mình. "Chị gái và mẹ anh phản ứng thế nào lúc anh trở về nhà để thay đồ vào sáng nay?"

"Chị Lacey nổi đóa lên vì chị ấy muốn về lại Saint Louis."

"Mẹ anh có nói gì không?"

“Mẹ tôi bất ngờ quá, nên chẳng nói được gì.”

“Sao bác ấy lại bất ngờ?”

“Cô biết lý do mà.”

“Không, tôi không biết gì cả. Tóm lại, anh bị suy nhược thần kinh khi đối mặt với môi trường áp lực hồi học đại học. Hà cớ gì điều đó lại khiến cuộc đời của anh phải lép vế trước cuộc đời của chị ấy? Tại sao anh không được phép nghỉ ngơi một ngày và dành thời gian cùng bạn bè chứ? Họ cố tình không để anh đứng dậy và bước tiếp cuộc đời của mình vì họ đã quen với việc anh chăm sóc họ ngày này qua tháng nọ.”

“Chuyện không đơn giản như vậy đâu.”

“Tôi không nghĩ còn ẩn tình nào khác.”

Anh nhìn thẳng vào mắt cô. “Tôi là một kẻ bệnh tật. Tôi không đủ khả năng ‘đứng dậy và bước tiếp’.”

“Nếu anh nghĩ thế thì anh không làm được là phải.”

“Giống như những người chưa bao giờ trải qua điều này, góc nhìn của cô về bệnh trầm cảm lệch lạc và vẫn còn màu hồng lắm.” Anh đặt chai nước dưới chân Jo rồi bước về phía Ursa. Con bé đang đứng gần suối, nước ngang đầu gối, cố gắng bắt thứ gì đó trong bộ rễ ngoằn ngoèo của cây sung dâu.

“Cô chú có thấy không?” Con bé hỏi. “Con suýt bắt được một con ếch bự lắm, nhưng lại để nó chạy thoát mất rồi.”

“Thế là con đã làm sổng mất một hoàng tử ếch tuấn tú rồi đấy,” anh đáp.

“Ai mà thèm một hoàng tử ếch tuấn tú nhưng não phẳng chứ?”

“Thế hoàng tử ếch tuấn tú mà thông minh thì sao?”

“Chẳng có hoàng tử nào trong khu rừng ma thuật này cả,” con bé hùng hồn tuyên bố.

“Tư tưởng hiện đại đấy.”

Con bé bước xuống vùng nước sâu hơn. “Chú có muốn xuống đây không ạ?”

“Chắc là có,” anh cân nhắc. “Người chú dính toàn gai.”

“Là gai từ cây tầm ma đấy.”

“Chú biết. Giờ chú mới thực sự hiểu thế nào là bị tầm ma đâm vào người.” Anh tháo bốt và cởi chiếc áo thun Đại học Chicago tay dài, nhưng vẫn mặc quần. Jo không tài nào rời mắt khỏi phần cơ thể đang lộ ra của anh, gọn gàng và săn chắc nhờ công việc đồng áng. Anh lội xuống hồ, tới vùng nước sâu, rồi lặn xuống mất dạng. Một lúc sau, anh trồi lên, lắc đầu tới lui để rũ nước trên tóc và hô lớn. “Lạnh khủng khiếp!” Anh gọi với lên chỗ Jo. “Cô cũng xuống đây cho vui.”

“Cô Jo không muốn hồ sơ dữ liệu bị ướt ạ,” Ursa giải thích.

Jo bước đến mép hồ.

“Cô có xuống không ạ?”

“Con đã nói vậy thì cô phải xuống thôi.”

“Con nói gì cơ?”

“Rằng cô không muốn hồ sơ dữ liệu bị ướt. Nó khiến cô như một kẻ quái dị ấy.”

Ursa hú hét ầm ĩ và nhảy lên lưng Gabe, đu lên người anh như một chú khỉ con.

Jo tháo bốt đi bộ và xắn quần lên đầu gối. Vấn đề là, cô *không* muốn sau khi trở lại làm việc, các tờ dữ liệu bị dính nước và hai lớp áo để ngăn tầm ma và muỗi tiếp xúc với làn da của cô còn khuya mới khô.

Cô gỡ hàng nút phía trên và cởi áo tay dài và áo cộc. Có lẽ, cô làm thế là bởi cô đã nói với Tanner rằng mình hài lòng với vẻ ngoài hiện tại. Hoặc vì mẹ cô đã nói: “Hãy yêu đời thay cả phần của mẹ.” Có lẽ, cô cởi hết áo là bởi cô muốn thể hiện cho Gabe thấy rằng cô cũng biết chút gì đó về cách “đứng dậy và bước tiếp”. Bất kể lý do là gì, giờ đây cô không còn mặc áo nữa, và cô cảm thấy thật dễ chịu khi làn nước mát lạnh chạm vào khuôn ngực nóng bừng của mình.

Ursa chẳng mấy để tâm. Con bé đã thấy ngực của Jo vài lần lúc thay đồ. Song rõ ràng, Gabe bối rối không biết phải làm gì. Đầu tiên, anh nhìn những vết sẹo của cô, đoạn quay đi. Rồi anh lại nhìn cô, nhưng ánh mắt chỉ nương nơi khuôn mặt.

“Chẳng may kiểm lâm viên đi ngang thì không biết tôi có bị thộp cổ vì tội xúc phạm thuần phong mỹ tục không nhỉ?” Jo nói. “Không

có gì để khoe thì có gọi là khoe hàng không?"

"Câu hỏi hay đấy," anh trả lời, như trút được gánh nặng trước câu nói bông đùa của cô.

Đây là lần đầu tiên cô để một người đàn ông thấy ngực của mình tại một hồ nước giữa rừng, và cô vui vì điều đó. Không giường chiếu. Không áp lực. Đắm mình trong khu rừng, cô nhẹ đầu và cảm thấy trọn vẹn hơn bao giờ hết. Cô thả cả hai tay trôi theo dòng nước và lướt dọc theo hồ. Cô xoay người lại, lặn xuống nước rồi ngoi lên ngay giữa hồ. Ursa chuyển từ lưng Gabe sang lưng cô, con bé quàng hai tay quanh cổ cô. "Cô có vui khi được xuống nước như thế này không ạ?"

"Cô vui lắm."

Ursa áp đôi môi lạnh toát và ướt đẫm của con bé lên tai Jo. "Mình tát nước lên người chú Gabe nhé," con bé thì thầm.

"Được," Jo khẽ đáp lại. "Một, hai, ba…" Ursa nhảy khỏi lưng cô đánh ùm xuống hồ, hất nước vào người Gabe. Jo cũng góp một tay, nhưng không tràn trề năng lượng như con bé.

"Bất công quá. Hai đánh một!" Anh la oai oái.

"Nhưng chú bự con hơn mà," Ursa nói.

Anh dùng hai tay cật lực hất nước đáp trả. Ursa chộp lấy vai Jo và quẫy chân tứ tung.

"Chú đầu hàng! Chú đầu hàng!" Anh chịu thua.

"Phe nữ tất thắng!" Ursa hét vang.

"Thì tất nhiên là thế rồi. Chú làm gì có chút cơ hội nào."

"Này, mọi người nghe thấy gì không?" Jo cắt ngang. Họ im lặng lắng nghe tiếng sấm rền vang từ phía Tây Nam.

"Vẫn còn xa lắm," Gabe nhận xét.

"Nhưng đoạn đường từ đây đến chỗ đậu xe xa phết." Jo bước ra khỏi hồ. Cô không thích tiếng đì đùng từ xa vọng lại, tần số của nó cùng chớp sáng báo hiệu một cơn bão đang manh nha tiến tới.

"Con ăn phần bánh mì của con được không ạ?" Ursa hỏi.

"Tranh thủ ăn trong lúc chú Gabe và cô thay đồ nhé," Jo nói.

Vào lúc hai người họ chỉnh tề quần áo và Ursa đánh chén xong

phần bánh mì của mình, khu rừng đã nhập nhoạng tối và tiếng sấm chớp to hơn hẳn.

"Cơn bão di chuyển nhanh quá," Gabe nói.

"Những cơn bão kiểu này là tệ nhất," Jo lo lắng.

Họ tìm cách men theo rìa sông lởm chởm đá để tránh cây cỏ um tùm ven sông, nhưng càng lên thượng nguồn, nước càng chảy siết, thành thử họ phải đổi hướng vào rừng. Gió rít vù vù trên ngọn cây, và nhiệt độ hạ xuống chục độ là ít. Bầu trời chuyển hẳn sang màu tối xanh.

"Cứ như ban đêm ấy!" Ursa thốt lên.

"Ngồi thụp xuống hay chạy đây?" Gabe hỏi Jo.

"Tôi cũng không biết nữa."

"Chạy thôi!" Ursa quyết định. "Sợ quá, trời ơi!" Con bé vừa chạy vừa la hét ỏm tỏi, nhưng Jo cảm nhận được sự thích thú của nó trước sấm chớp đì đùng và cơn mưa bất chợt xối xả trút xuống. Gió chớp ngày càng đáng sợ. Khi nhận thấy cành cây bắt đầu răng rắc, Jo quanh quất tìm chỗ trú nhưng chẳng thấy đâu.

"Gần đến rồi," Gabe la to trong màn sấm chớp kèm gió giật. "Jo!"

Jo dừng chân và quay lại. Gabe đang quỳ trên đất, phía dưới là Ursa. Jo ngay lập tức chạy về phía họ, tim đập loạn xạ trong lồng ngực trước cảnh Ursa thõng thượt trong đám cỏ, khuôn mặt vô hồn, mắt nhắm nghiền. "Con bé trượt chân à?"

Anh đưa tay lên vén mái tóc ướt của Ursa và cho Jo xem vết máu.

"Nhành cây quật phải con bé."

Nhành cây ấy to bằng bắp tay cô. Jo quỳ xuống cạnh Ursa và lay hai má con bé. "Ursa? Ursa? Con nghe thấy cô nói không?"

Con bé mở mắt nhưng vô định.

"Mình phải đưa cô bé đến bệnh viện thôi," Gabe nói. Anh vòng tay qua người con bé và bế nó lên. Jo chạy trước mở cửa xe.

Anh để Ursa nằm trên băng ghế sau. "Cô ngồi với cô bé đi. Tôi biết bệnh viện gần nhất nằm ở đâu."

"Ở đâu cơ?"

"Marion. Tôi từng đến đó cùng bố mẹ mình." Anh lấy chìa khóa

và đưa Jo chiếc áo thun dư trong ba lô của mình. “Dùng chiếc áo này chèn lên vết thương nhé.”

Jo đặt đầu Ursa gối lên đùi mình và dùng chiếc áo bịt lên miệng vết thương trên đầu cô bé trong lúc Gabe lái xe. Cần gạt nước điên cuồng dao động dưới màn mưa, sấm chớp thi nhau tấn công chiếc xe. Tất cả tựa hồ như nỗi sợ hãi trong cô đang phát lộ thành hình ảnh.

Ursa cố gắng tìm cách ngồi dậy. “Con đang bị thương,” Jo nói. “Đừng ngồi dậy.”

“Con không sao. Cây quật vào người con.” Con bé nhổm đầu dậy và nhìn Gabe. “Sao chú Gabe lại lái xe của cô vậy?”

“Vì chú biết bệnh viện ở đâu,” anh giải thích.

“Con không muốn đến viện!” Jo không tài nào giữ con bé lại. “Con muốn về nhà! Con không muốn đến bệnh viện!”

“Con đã bất tỉnh ít nhất mười giây đấy,” Gabe nói. “Có thể não con đã bị chấn động, chưa kể có khi mình phải khâu vết thương nữa.”

“Con chỉ đùa thôi mà! Con không bất tỉnh thật đâu!”

“Đừng nói dối,” Jo đáp.

“Mọi thứ sẽ ổn thôi mà,” Gabe trấn an.

“Không có gì ổn hết!”

Con bé nói đúng. Sẽ không có gì là ổn khi họ đến bệnh viện. Họ biết giải thích lý do tại sao Ursa lại ở trong rừng với họ thế nào đây? Trường hợp tệ hơn, con bé đã sống ở Nhà Kinney gần hai tuần. Nếu phía trường đại học phát hiện, Jo xem như lên đoạn đầu đài.

“Cảnh sát có đến không ạ?” Ursa hỏi. Con bé cũng nghĩ những điều tương tự như cô.

“Ừ, có lẽ cảnh sát sẽ đến,” Gabe nói.

“Họ sẽ bắt con rời xa mọi người!” Ursa bù lu bù loa. “Con không chịu đâu!”

Jo cố gắng ôm con bé dỗ dành nhưng nó đẩy cô ra.

“Chú xin lỗi,” Gabe ôn tồn. “Nhưng cô chú phải làm điều tốt nhất cho con, dù con không muốn đi chăng nữa.”

Ursa lặng thinh không đáp, nước mắt lã chã rơi trên má. Mưa và

sấm chớp đã ngớt, âm thanh duy nhất vang vọng trong chiếc xe là tiếng cần gạt nước trên kính chắn gió thỉnh thoảng xoèn xoẹt. Đến ngoại ô Marion, Gabe dần giảm tốc sau một chiếc xe ở dưới biển báo dừng đỗ. Trước khi chiếc Honda kịp dừng hẳn, Ursa tháo dây an toàn, gạt khóa xe và đóng sầm cửa lại khi nó vọt chạy ra ngoài. Jo vội vàng nhào qua ghế nhưng cô bé đã kịp ào vào rìa khu rừng rậm rạp. Đến lúc Jo chạy đến hàng cây um tùm, Ursa đã biến mất dạng. "Ursa!" Cô hét lên. "Ursa, con quay lại đây đi!"

Gabe bước vào bụi cây, tìm kiếm xung quanh. "Chắc chắn con bé đang trốn ở đâu đó quanh đây thôi. Nó chưa đi xa được." Anh tiến một đoạn vào rừng rồi dừng lại. "Ursa, chú biết con nghe thấy chú!" Anh hô vang. "Con ra đây đi và chúng ta cùng bàn về chuyện này, được không?"

"Ursa, cô xin con!" Jo la lớn. "Con ra đây đi!"

Hai người bọn họ tìm kiếm phía sau những thân cây đủ to để con bé có thể ẩn nấp.

"Kiểu này thì con bé vẫn đang chạy rồi," Jo lo lắng. "Còn lâu mình mới tìm được nó!"

"Ursa!" Gabe vận hết sức bình sinh hét to. "Nếu con ra đây, chúng ta sẽ không đi bệnh viện nữa."

Họ chờ đợi. Mưa từng hạt tí tách rơi từ trên những tán cây. Một chú chim sơn cước cất tiếng hót vang.

"Con bé đi rồi," Jo buông thõng.

"Có lẽ vậy." Anh thấy Jo như chực khóc. "Mình sẽ tìm ra con bé thôi. Giờ ta lái xe theo hướng nó đi là được."

"Chú có hứa không ạ?" Ursa lên tiếng từ sau lưng họ.

Cả hai giật mình quay người lại. Con bé đang đứng ngay mép bụi cây ven đường.

"Con sẽ bỏ chạy tiếp nếu cô chú không hứa đưa con về nhà," con bé đe dọa.

"Nhưng… nhà của con ở đâu?" Gabe hỏi.

"Nhà của con ở trên Trái Đất là chỗ của cô Jo!" Con bé la lớn.

"Ursa…"

“Cô chú không phải bạn bè của con nếu cô chú chỉ hứa lèo! Chú bảo mình không đi bệnh viện cơ mà!”

“Mình sẽ không đi nữa,” Jo nói.

“Cô hứa chứ?”

“Ừ, cô hứa.” Jo chậm rãi tiến về phía con bé để nó bình tĩnh trở lại. “Đầu con sao rồi?”

“Ổn rồi ạ.”

Khi Jo đến chỗ con bé, cô vạch tóc nó ra để kiểm tra vết thương. “Anh nhìn này, con bé hết chảy máu rồi,” cô bảo Gabe.

“Vì con bé có cái đầu cứng nhất mà tôi từng thấy. Ban nãy con chạy đi đâu vậy?”

“Trong ống sắt ạ,” Ursa thành thật. “Ở đằng này.” Ursa dẫn Jo và Gabe vào bụi cây và chỉ vào đầu một ống cống thép lượn sóng, nước mưa đang xối xả tuôn ra. Họ có lên trời cũng không thể tìm thấy con bé ở đó.

“Tôi đầu hàng rồi,” Gabe chịu thua. “Cô bé ngoài hành tinh này hơn tôi một cái đầu rồi.”

“Bây giờ mình về nhà được không ạ?” Ursa năn nỉ.

“Ừ, giờ mình về thôi,” Jo nhẹ nhàng đáp.

16

Jo còn chưa kịp dừng chiếc Honda của mình thì Ursa đã nhảy bổ ra ngoài, chộp lấy một que củi ném cho Gấu Nhỏ. Suốt chặng đường về nhà, con bé cứ líu lo mãi không thôi, cố gắng chứng tỏ vết thương trên đầu chỉ là chuyện bé như mắt muỗi.

Jo mở khóa cửa ra vào. "Ursa, con vào bồn tắm đi."

"Ý cô là tắm vòi sen ạ?" Ursa hỏi lại.

"Không, cô không muốn con tắm đứng."

"Con vẫn ổn mà."

"Chắc chắn đầu con vẫn đang đau. Cứ làm như cô bảo đi. Cô sẽ tắm cho con."

"Không cần phải thế đâu ạ," Ursa đáp, nhưng con bé vẫn ngoan ngoãn bước vào trong.

Gabe vẫn mặc trên người chiếc áo dính máu, cất ba lô của anh ra sau xe tải. "Con bé nhìn không đến nỗi nào."

"Tôi nghĩ nó cố gồng như vậy thôi," Jo e ngại.

Anh để chiếc áo đầy máu Jo dùng để chèn vết thương cho Ursa bên cạnh ba lô.

"Anh có quay lại sau khi tắm rửa không?" Cô hỏi.

"Cô có muốn vậy không?"

"Có. Nhỡ đâu nửa đêm tôi không thể đánh thức con bé hay điều gì đó tương tự thì sao?"

"Đó là rủi ro chúng ta phải chịu khi chiều theo ý con bé."

"Trời ơi… Tôi đang lo đến đứng ngồi không yên đây."

Anh nhẹ nhàng chạm lên tay cô. "Lát nữa tôi quay lại."

"Anh cứ ở lại dùng bữa tối với chúng tôi đi," cô mở lời.

“Cô có chắc nhà còn đủ đồ ăn không đấy? Hôm qua, lúc tôi cất dọn đồ, tủ lạnh nhà cô nhìn trống trơn lắm.”

“Tôi biết. Nên chúng ta sẽ đem trứng hôm qua anh mang qua ra chiên.”

“Tôi sẽ mang thứ gì đó qua nấu. Để tôi lo bữa tối cho. Nhìn cô rã rời lắm rồi.”

“Anh cũng vậy chứ có khác gì tôi đâu.”

Nụ cười mệt mỏi của anh xác nhận lời cô nói. “Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm. Lát gặp lại nhé.”

Jo cởi đồ của Ursa ra và cho con bé ngâm mình trong bồn nước ấm. Sau khi rửa sạch vết thương trên đầu, cô đưa nó chiếc khăn được thấm xà phòng và để con bé tự rửa ráy người. Ursa bước ra khỏi nhà tắm với bộ đồ ngủ Hello Kitty màu hồng mà nó và Gabe đã mua ở sân bán đồ giảm giá. Con bé không chịu nằm yên trên sô pha trong lúc Jo tắm nhưng cô bắt nó phải nghe theo bằng được.

Jo tắm rửa, thay quần đùi áo thun. Lúc cô ra khỏi phòng tắm, Gabe đã có mặt trong nhà bếp để nấu ăn. “Mong rằng cô không phiền khi Ursa cho tôi vào,” anh nói. “Tôi muốn chuẩn bị bữa tối càng sớm càng tốt.” Anh đang nêm nếm món gà nướng trong chảo, ngoài ra, anh còn mang theo bánh mì trộn[20] để nướng trên lò.

“Trông có vẻ rất ngon đấy,” Jo nhận xét.

“Con bảo con muốn làm bánh mì trộn nhưng chú không chịu,” Ursa nói.

“Vì con cần nghỉ ngơi cho khỏe mà,” Gabe dặn dò. “Quay lại ghế sô pha đi.”

“Con có phải người tàn phế đâu chứ,” con bé lẩm bẩm trong lúc quay trở lại phòng khách.

“Tàn phế,” Gabe lặp lại. “Đến cả chị gái tôi cũng ít dùng từ này, trong khi chị ấy viết sách đấy.”

“Chị Lacey thế nào rồi?”

“Khạc ra lửa, như cách thỉnh thoảng mà người dân ở đây vẫn hay nói.” Anh đổ phần nhân đã được nhồi vào hỗn hợp nước và bơ tan chảy. “Tôi nghĩ chị ấy nghi ngờ tôi đã sát hại ai đó.”

“Ừ nhỉ, áo anh dính máu. Thế anh giải thích với chị ấy ra sao?”

“Tôi bảo Ursa bị thương. Và tiếp theo là một bài giảng về lý do tôi không nên lang thang với con cái nhà người khác. Chị ấy dọa sẽ báo cảnh sát.”

“Chị ấy có làm vậy không?”

“Có trời mới biết được chị Lacey nghĩ gì.”

“Chị anh có nói gì lúc anh rời khỏi nhà không?”

“Chị ấy yêu cầu tôi chấm dứt *trò bồng bột non trẻ,* chị ấy gọi như vậy, và ngoan ngoãn ở nhà. Rồi chị ấy đế thêm việc ngày mai khi sáng ra, dù trời long đất lở thế nào cũng sẽ rời khỏi đây cho bằng được.”

“Tối nay anh có phải về nhà không?”

Anh ngừng khuấy và quay sang nhìn thẳng vào cô. “Cô bảo tôi ở lại đêm nay, nên tôi sẽ ở lại.”

“Đó là trong trường hợp anh muốn vậy.”

“Tôi muốn vậy mà. Tôi cũng lo cho Ursa.”

“Để tôi giúp anh chuẩn bị bữa tối. Chắc mình cần thêm chút rau.”

“Tôi chuẩn bị rồi đây. Chị Lacey và mẹ tôi có món đậu Hà Lan với bắp còn dư trong tủ lạnh. Chỉ cần hâm nóng là được.”

Một tiếng sau, ba người họ ngồi vào bàn ăn tối với món gà nướng, bánh mì trộn và rau. Gabe mang theo hộp kem vị sô-cô-la đã ăn dở làm món tráng miệng. Jo no đến mức không ăn nổi nhưng Ursa và Gabe mỗi người vẫn ăn thêm một tô kem đầy. “Hóa ra cú đánh vào đầu không ảnh hưởng gì đến khẩu vị của con nhỉ?” Gabe nói với Ursa.

“Con đã bảo con không cần đi bệnh viện rồi mà,” con bé đáp.

“Trời, con đã hù cô chú một phen xanh mặt đấy. Rừng ma thuật thật đáng sợ.”

“Không phải lỗi của khu rừng đâu,” Ursa chữa lại. “Con đã khiến nó xảy ra mà.”

“Con đã khiến cho một cành cây rơi trúng vào đầu mình và suýt chút nữa thì tiễn con về trời ư?”

“Điều này không giết được con đâu. Nhưng như những gì con nói

với cô Tabby và cô Jo ấy, thỉnh thoảng họa phải đến thì phúc mới vào được."

"Thế phúc ở đây là gì?" Gabe hỏi.

"Là đêm nay chú ở lại đây."

"Con biết chú sẽ ở lại nếu con bị thương sao?"

"Con không biết *cách thức* chính xác ra sao. Mọi chuyện cứ xảy ra như vậy thôi. Người Hetrayeh phát ra những hạt vô hình, giống như hạt quark[21] nhưng khác nhau về bản chất, khiến điều tốt đẹp xảy ra khi bọn con gặp những sinh vật Địa Cầu mà bọn con có cảm tình."

Anh đặt muỗng xuống cái đĩa sạch trơn trước mặt. "Vậy chắc hạt quark này phát ra năng lượng tích cực hay gì đó."

"Chúng có thể thay đổi số phận con người."

"Có gì tốt về việc chú ở đây qua đêm chứ?"

"Cô Jo và con đều thích chú." Con bé nhấc tô lên, húp cạn phần kem chảy. "Chú cũng đâu muốn ở cùng một mái nhà với người chị gái xấu tính của chú đúng không ạ? Thế nên lợi cả đôi đường."

"Cô nghĩ thế nào, thưa nhà khoa học?" Anh hỏi Jo.

"Tại sao không chứ? Chúng ta không thể thấy được trọng lực, nhưng nó vẫn ảnh hưởng mạnh mẽ đến chúng ta đấy thôi."

"Đúng thật." Anh đứng dậy và chồng tô kem của Ursa lên tô mình. "Khéo ngày mai chú lại tìm thấy một triệu đô-la dưới gối ấy chứ."

"Chắc không đâu ạ," Ursa nói.

"Vì sao thế?"

"Vì hạt quark biết điều chú *thật s*ự muốn là gì."

"Vậy có nghĩa là chú không ham một triệu đô à?"

"Con không nghĩ thế."

"Chán thật." Anh bước đến bồn và rửa nốt hai chiếc tô.

"Cô có thứ thuốc mà người Trái Đất gọi là Motrin không ạ?" Ursa hỏi Jo.

"Con bị đau đầu à?"

"Hơi hơi thôi ạ."

"Đừng nói dối cô. Có đau lắm không?"

“Cũng khá đau ạ.” Con bé thấy Jo và Gabe đưa mắt nhìn nhau. “Con sẽ khỏe lại ngay mà. Con nghe nói một chiếc khăn lạnh với Motrin là đủ.”

Có lẽ trong quá khứ, con bé từng được chữa như vậy. Ai đã chăm sóc con bé lúc nó bị bệnh? Và tại sao người đó lại không trình báo nó mất tích?

Hai người bọn họ đưa Ursa ra ghế sô pha, cho con bé uống Motrin, đặt nó nằm xuống, đắp khăn lạnh lên mắt và trán. Họ tắt đèn rồi đốt hai cây nến của Ursa. Trong chớp mắt, con bé đã ngủ say. Jo ngồi trên ghế nhìn nó thở phập phồng.

“Cô không thể cứ ngồi đấy cả đêm được,” Gabe lên tiếng.

“Tôi phải ở bên cạnh con bé.”

“Để tôi bế nó vào giường cô.” Anh đưa con bé vào phòng ngủ đầu tiên và nhẹ nhàng đặt xuống tấm nệm đôi trên sàn gỗ. Anh kéo chăn đắp cho con bé, cẩn thận phủ kín vai. Anh lùa những lọn tóc lơ thơ phủ xuống mặt đứa trẻ. Khi ngẩng đầu lên, anh bắt gặp nụ cười của Jo. “Cô có tính đi ngủ luôn không?” Anh hỏi.

“Tôi sẽ thức lâu nhất có thể để canh con bé.”

“Cô có phiền nếu tôi ngồi cạnh giường không?”

“Không phiền đâu.” Cô lấy hai cây nến và để một cây lên nóc tủ, cây còn lại đặt lên chiếc bàn được kê phía đầu giường. Cô ngồi trên nệm, đối diện với Ursa, còn Gabe ngồi trên sàn, phía bên kia con bé.

“Ngày hôm nay của tôi rất vui,” anh lên tiếng. “Tất nhiên là trước khi Ursa bị thương.”

“Anh chịu đựng thời tiết nóng bức, côn trùng và cây cối rậm rạp rất tốt.”

“Chưa kể đến đám tầm ma tua tủa nữa.”

“Ôi, chúng thì khỏi phải nói.”

Họ rơi vào im lặng. Anh cầm cuốn sách bên cạnh Ursa lên xem. *Lò sát sinh số năm,* anh đọc tên cuốn sách và lật nó ra trong tay. “Tôi chưa bao giờ thấy bản bìa cứng. Cuốn sách này có từ khi nào vậy?”

“In năm 1969, năm phát hành lần đầu.”

Anh ngước lên nhìn cô. “Với bìa nguyên gốc sao? Cuốn sách này

trị giá cả kho tài đấy!"

"Tuy không còn ở tình trạng tốt nhất, nhưng cuốn sách này *vẫn là* vô giá. Nó là đồ vật cha truyền con nối đấy, từ đời ông tôi, đến bố tôi, anh trai tôi rồi lại được trao cho tôi. Mẹ tôi cũng đọc cuốn sách này nhiều hơn một lần." Cô với qua người Ursa, lấy cuốn sách để lên chân. "Cuốn sách này rất hay xuất hiện trong các cuộc nói chuyện của gia đình chúng tôi," cô hoài niệm, vuốt ve bìa sách. "Nhà tôi ai cũng thích."

"Bố tôi chắc ngưỡng mộ lắm."

"Ngưỡng mộ gì?"

"Việc anh em cô có thể kết nối với bố mẹ thông qua sách vở."

Phải, và mối dây gắn kết không chỉ có ở cuốn sách này. Cô thừa hưởng hầu hết sách vở ngày xưa từng thuộc về bố mẹ cô, và tối nào cô cũng lôi chúng ra đọc dăm ba đoạn trước khi đi ngủ hoặc những lúc cảm thấy khó vào giấc. Lúc đọc, ngón tay cô chạm nhẹ lên những trang giấy mà ngày trước bố mẹ cô từng chạm vào, khiến cô cảm giác hai người họ tựa hồ đang ở bên cạnh.

"Nhà cô có vẻ thú vị, bởi mọi người đều thích một cuốn sách dị thường như thế này."

"Gia đình tôi thú vị lắm," cô đồng tình. "Thành thật mà nói thì có đôi phần lập dị, nên điều đó thỉnh thoảng khiến anh em tôi khó hòa đồng với bạn bè đồng trang lứa."

"Tại sao?"

Cô ngẫm nghĩ vài giây. "Trước khi tham gia ngành sinh học thực địa, tôi để ý thấy rằng hầu hết những nhà khoa học làm việc ngoài môi trường tự nhiên đều có chút gì đó khác người. Có thể nguyên nhân là vì họ đã quay lưng với những tiện nghi xã hội trong khoảng thời gian quá lâu. Nhưng không phải họ chối bỏ xã hội, mà là họ *cần* như thế. Đối với những người như vậy, thế giới thiên nhiên là trải nghiệm tinh thần thiết yếu."

Đôi mắt lấp lánh dưới ánh nến của anh nhìn cô thật lung.

"Ba mẹ tôi là một trong số đó. Họ hiếm khi tạo điều kiện cho anh em tôi làm những điều con nít hay làm, ví dụ như đi công viên giải trí hay đi du lịch ở biển. Cuối tuần, gia đình chúng tôi đi bộ đường

dài, chèo thuyền kayak, đi tìm kỳ nhông hoặc tìm hóa thạch. Chúng tôi thường đi cắm trại vào kỳ nghỉ, thỉnh thoảng đến những nơi xa xôi như Maine để ngắm hải âu rụt cổ hoặc đến Utah chiêm ngưỡng cột đá. Và đến bất cứ nơi nào, chúng tôi cũng đều đào bới đất đá để tìm khoáng thạch và đá quý."

"Tuyệt quá!" Anh thích thú.

"Thú vị lắm. Anh phải thấy bộ sưu tập của gia đình chúng tôi cơ. Lòng đam mê địa chất học của bố tôi truyền sang cả nhà, ông gần như phát cuồng với nó. Thấy khung cảnh nào xung quanh là y như rằng ông lại hào hứng phân tích địa chất. Nghe có vẻ tẻ nhạt, nhưng thực ra vô cùng thú vị. Cái cách ông mô tả các nguồn lực của tự nhiên tạc nên dáng hình Trái Đất thi vị chẳng kém gì thơ ca."

"Bố cô thú vị thật đấy."

"Đúng thế. Còn mẹ tôi cũng là một nguồn lực của tự nhiên, nhưng bà tựa như một con suối lăn tăn êm ả. Nếu tôi gặp chuyện không vui trên trường hoặc với bạn bè, bà luôn biết cách giúp tôi cảm thấy mọi thứ chỉ là chuyện cỏn con và giúp tôi có một ánh nhìn tích cực. Còn khu vườn của bà… Nó đẹp đến vô ngần, là tuyệt cảnh hòa quyện giữa hoa, hồ nước và cây cối ở vùng ngoại ô. Nó đẹp đến độ cô bạn Tabby của tôi phải thốt lên rằng cô ấy dám cá trong vườn nhà tôi có thần tiên trú ngụ."

"Gia đình cô sống ở đâu?" Anh hỏi.

"Evanston. Bố tôi dạy học gần mạn Tây Bắc."

"Thật sao? Không xa chỗ bố tôi dạy học cho lắm."

"Với dân Chicago, thế là xa rồi," cô đáp. "Anh có sống trong thành phố thời bố anh còn dạy ở Đại học Chicago không?"

"Chúng tôi sống ở Brookfield, trong căn nhà mà bố tôi lớn lên. Cô có biết vùng đó không?"

"Có. Tôi từng đến Sở thú Brookfield vài lần."

"Nhà tôi cách sở thú chưa tới một cây số."

Cô nhìn xuống cuốn sách đang đặt trong lòng mình. "Lạ thật đấy…"

"Cái gì lạ?"

“Lần đầu tiên mua trứng ở chỗ anh, có nằm mơ tôi cũng không tưởng tượng nổi chúng ta lại có nhiều điểm chung đến thế.”

“Chứ cô nghĩ tôi chỉ là một kẻ đầu óc ngu si xách súng ra hù à?”

“Tôi không biết anh là người ra sao cả.”

Họ không biết nói gì thêm, nhưng sự im lặng không khiến họ cảm thấy ngột ngạt. Jo đứng dậy, cất sách lên đầu giường. Cô mang chăn gối từ ghế sô pha trong phòng khách để lên giường cạnh Ursa. “Nhìn anh mệt rồi,” cô nói. “Anh nằm nghỉ chút nhé?”

“Cô chắc chứ?”

“Hai ta cùng ở đây sẽ dễ chăm sóc con bé hơn. Bất cứ khi nào tỉnh dậy, anh có thể kiểm tra tình hình của nó, tôi cũng vậy.”

“Tôi nghĩ con bé không sao.”

“Nó thiếp đi nhanh quá, và nãy giờ, trong suốt lúc chúng ta nói chuyện, con bé không động đậy gì.”

“Vì con bé mệt lử rồi.”

“Đúng thế. Vậy thôi, tôi sẽ để nó ngủ yên.”

“Tôi đồng ý.”

Jo đặt đồng hồ báo thức lúc bảy giờ sáng và thổi tắt hai cây nến. Cô ngả lưng xuống nệm và nghe tiếng anh sột soạt tương tự phía bên kia Ursa.

“Anh nằm có thoải mái không?” Cô hỏi.

“Đủ để ngủ say.”

Tiếng máy lạnh chạy ro ro bên ngoài cửa sổ. Cô mong âm thanh đó không làm anh thức giấc. Cô thích tiếng đồng cỏ cùng rừng cây ban đêm, nhưng không gian nóng nực và ẩm thấp thì cô lại đâm khó ngủ.

“Tôi xin lỗi vì đã kể tràng giang đại hải về gia đình mình,” cô lên tiếng.

“Có gì mà xin lỗi chứ. Tôi thích nghe mà,” anh đáp.

“Khi nào anh kể thêm cho tôi nghe về bố mẹ của anh nhé. Lớn lên với một thi sĩ và một giáo sư văn học trong một căn nhà gỗ ở rừng hẳn là thú vị lắm.”

Sau một khoảng im lặng, anh lên tiếng, “Ừ, cũng vui đấy, nhưng

không theo cách cô nghĩ đâu.”

Jo nhổm dậy trên khuỷu tay và căng mắt nhìn anh trong bóng tối. “Ý anh là?”

“Không có gì.” Anh xoay lưng về phía cô.

17

Có tiếng cành cạch vang lên ngoài cửa sổ. Jo mở mắt, cố truy ra tiếng động mình vừa nghe thấy cho đến khi tiếng sấm rền vang tiếp tục làm khung cửa rung lên bần bật. Cô đặt tay lên người Ursa để chắc chắn con bé vẫn thở đều và nhấc điện thoại lên. Sáu giờ ba phút. Đợi thêm vài phút, điện thoại cô có đủ tín hiệu để kiểm tra thời tiết. Tàn dư của cơn bão nhiệt đới trong Vịnh đang đánh vào phía Nam Illinois, và dự báo cơn mưa còn kéo dài ít nhất đến trưa. Sấm chớp đì đùng đằng xa.

"Đúng thứ ta cần, lại một cơn bão nữa," Gabe lên tiếng.

"Đúng thứ ta cần. Thế này thì chôn chân trong giường thôi. Vậy cũng tốt cho Ursa." Cô tắt báo thức trên điện thoại của mình.

"Cô không làm việc khi trời mưa à?"

"Đang mưa gió bão bùng mà lôi chim ra khỏi tổ của chúng thì không hay lắm."

"Cũng có lý."

"Chú Gabe ơi?" Ursa ngái ngủ. Con bé ngồi dậy, nhìn anh với vẻ mặt mệt mỏi.

"Con ngủ thêm đi," Jo khẽ nói. "Trời đang mưa. Chúng ta không đi thực địa nữa."

"Tốt quá." Con bé xoay người, vòng tay ôm lấy Gabe và lại nhanh chóng chìm vào giấc ngủ.

"Chà, kiểu này tôi không dậy được rồi," anh nhận xét.

"Đúng thế," Jo đồng tình. "Sáng ngày ra mà mưa là tuyệt nhất."

Họ ngủ vùi thêm hai tiếng. Ursa thức dậy đầu tiên, một tay đặt lên Jo, tay còn lại đặt lên Gabe. "Cứ như tổ chim ấy. Con cảm thấy mình như một chú chim non."

“Chắc con cũng đang cảm thấy đói như chim non đúng không?” Jo hỏi.

“Dạ phải, nhưng con không muốn rời tổ.”

Gabe nhỏm dậy. “Nửa tổ chim của con sẽ đi vệ sinh.”

“Chú Gabe!”

“Xin lỗi chim non nhé. Tôi đi pha chút cà phê. Cô cứ ngủ thêm đi,” anh nói với Jo.

“Thôi,” cô đáp. “Tôi cũng có ý định tương tự mà.”

Tổ chim của Ursa dịch chuyển vào nhà bếp, và chú chim non được thỏa thích ăn bữa sáng với trứng chiên, nửa chiếc bánh muffin kiểu Anh và thêm vài lát cam. Dọn dẹp bữa sáng xong xuôi, Gabe tận dụng đồ nghề có sẵn trong xe tải để sửa bồn bếp bị nghẹt. Cuối cùng, anh tháo tung tất tần tật đường ống. Lúc anh bắt đầu lắp lại thì Gấu Nhỏ sủa nhặng ở bên ngoài. Đứng từ hiên nhà, Jo nhìn thấy Lacey đậu chiếc SUV màu bạc của mình bên cạnh xe tải của Gabe. Chị ta bước đến trước hiên, mặc mưa tí tách rơi và Gấu Nhỏ gầm gừ đầy đe dọa. “Tôi cần gặp Gabe,” bà tuyên bố rồi sải bước vào nhà.

“Chị vào đi,” Jo nói với bóng lưng của bà. Lacey dừng chân ở lối vào căn bếp. Bà nhìn cảnh Gabe đang bò lăn bò toài trên sàn gắn ống nước, còn Ursa đang ngồi ở bàn vẽ chim sẻ đất màu chàm bằng những cây bút chì màu mới. “Trông cứ như bức tranh gia đình đoàn viên ấy nhỉ?” Lacey lên tiếng.

Vẻ mặt của Ursa như thể vừa trông thấy quỷ núi vừa bước vào phòng, còn Gabe vội vã đứng bật dậy.

“Hóa ra đối với cậu, bồn bếp nhà cô này bị hỏng còn quan trọng hơn chuyện tôi sắp rời đi phải không?” Lacey gằn giọng.

“Chắc vậy chị ạ,” anh chỏng lỏn.

Lacey quay sang Ursa. “Nghe bảo hôm qua con bị thương đúng không?”

Cô bé khẽ gật đầu.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?”

Ursa nhìn Jo đầy lo lắng. “Cơn bão kéo đến. Cành cây rơi xuống…”

“Bố mẹ con có nói gì về chuyện đó không? Chắc họ lo lắm.”

“Đó là lý do chị đến đây à?” Gabe cắt ngang.

“Có vài lý do đấy,” Lacey đáp. “Nhờ ơn cậu càn quét căn bếp đêm qua, bây giờ chúng ta phải mua thêm thực phẩm.”

“Trong tủ đông to tướng còn ê hề thức ăn,” anh đáp.

“Chậc, nhưng trong tủ đông không có giấy vệ sinh, mà ta thì cần, được chưa? Hơn nữa, mẹ hết kem bôi eczema rồi. Bà đang bực mình vì cậu chưa mua cho bà kia kìa.”

“Khi nào xong việc ở đây, em sẽ đi mua,” anh trả lời.

“Quá trễ rồi. Giờ tôi đang đi đây.”

“Em tưởng chị sẽ rời đi?”

“Tôi cũng định thế, nhưng nhà cửa còn biết bao thứ phải lo trong khi cậu lo chuyện bao đồng ở Nhà Kinney.” Hất đầu về phía bồn rửa, Lacey nói, “Ông George sẽ rất biết ơn khi cậu sửa nó đấy. Sao cậu không đăng tuyển vị trí cánh tay phải của ông ta luôn đi?”

Lacey hừ mũi trước khi rời khỏi căn phòng, và chẳng hiểu sao, ánh mắt Gabe trở nên vô hồn đến lạ. Anh quay đi, nhìn trân trân ra bên ngoài cửa sổ, tay siết chặt mép bồn rửa. Gấu Nhỏ sủa oang oang khi Lacey bước qua, để rồi sau đó, khi Gabe quay mặt lại, tất cả những dấu vết của sự tức giận, hoặc bất cứ cảm xúc nào, đã bốc hơi khỏi đôi mắt của anh.

“Chị ấy lôi chuyện cánh tay phải của thầy George Kinney ra nói là có ý gì thế?” Jo hỏi anh.

“Chị ấy độc mồm độc miệng thôi ấy mà.” Anh ngồi xuống sàn, tiếp tục sửa ống nước.

Trong suốt khoảng thời gian hai tiếng sau đó, Jo nhập dữ liệu thông số về tổ chim vào laptop, còn Gabe chỉ Ursa cách chơi tú lơ khơ bằng bộ bài cũ. Hai giờ rưỡi, trời vẫn mưa xối xả, Jo đành từ bỏ buổi thực địa. Cô cần tận dụng thật tốt ngày nghỉ này để đến tiệm giặt ủi và cửa hàng bách hóa.

Jo hỏi Gabe xem liệu anh có thể trông Ursa không. Cô không muốn đưa con bé bén mảng đến gần trạm cảnh sát trưởng Vienna, chẳng may chạm mặt cảnh sát Dean thì chẳng khác nào tình ngay lý gian. Nếu Ursa bị cảnh sát đưa đi, họ phải đáp ứng đúng yêu cầu của

cô. Mặc dù vậy, cô ý thức rất rõ việc cô bé ngoài hành tinh kia không bằng lòng thì còn lâu mới xong.

Jo nhét hai chiếc khăn lau bếp bẩn vào túi đồ giặt chưa gì đã căng đầy cùng với quần áo của Ursa. Gabe ngồi cùng con bé ở bàn bếp, đợi canh cà chua sôi. Anh dạy con bé cách chơi bài xì phé, hai chú cháu dùng bánh quy mặn làm phỉnh cá cược.

“Đầu tiên là súng ống, giờ là bài bạc,” Jo lên tiếng. “Đúng là gần mực thì đen.”

“Không lâu đâu,” anh đủng đỉnh. “Chúng tôi buồn mồm ăn gần hết tiền rồi.”

“Tôi xin lỗi về việc nhà không còn gì để ăn nhé,” cô nói. “Tôi sẽ đi mua thật nhiều nguyên liệu về.”

“Cô đừng quên nui và phô mai nhé!” Ursa reo lên. Con bé trải năm lá bài trong tay lên bàn. “Con có ba con át. Con thắng chú rồi!”

“Đừng ăn gian bằng hạt quark nữa mà!” Anh than vãn.

Khi vào đến thị trấn, Jo gọi salad trứng và thịt ở một quán cà phê gần tiệm giặt ủi. Cô bâng quơ nhìn nhịp sống rộn ràng có phần thong dong của thị trấn nhỏ, cảm thấy thật thư giãn khi ngồi một mình. Suốt năm vừa rồi, vào những phút giây trầm lắng, cô thường dằn vặt về những người đã ra đi, bố cô, mẹ cô hay thậm chí là bản thân cô trước lúc phẫu thuật. Còn hôm nay, cô hướng dòng suy tư của mình về những người tràn đầy nhựa sống, Ursa và Gabe. Cô như trút được hòn đá tảng nặng nề khi đầu của Ursa dần bình phục, cảm giác an tâm ấy lan tỏa khắp người. Jo tự hỏi liệu điều gì sẽ xảy ra nếu bọn họ đưa con bé đến bệnh viện, còn cô và Gabe sẽ bị cảnh sát tra hỏi như thế nào. Dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, cô chắc chắn một điều rằng: Ursa sẽ không còn cơ hội ở bên cạnh cô nữa. Cô thật sự không muốn tưởng tượng đến phút giây Ursa bị ép phải rời khỏi cô và Gabe. May thay, cô chìm vào dòng suy tưởng chưa lâu thì món ăn được mang ra.

Cô gấp lớp trứng trên cùng vào giữa món salad. Mới vài tuần trước, có nằm mơ cô cũng chẳng thể tưởng tượng nổi Anh Bán Trứng bí ẩn kia sẽ trở thành một phần thường nhật của mình. Điều hãn hữu như thế ắt hẳn phải do bàn tay của cô bé ngoài hành tinh kia mới

xảy ra được. Cô mỉm cười, nhớ lại cảnh Ursa rúc vào người Gabe sáng nay, hoàn toàn tin tưởng vào nét hiền lành của anh.

Một cảm giác bất ngờ trỗi dậy khiến cô ngừng ăn. Ấy là sự ấm áp lan tỏa từ bên trong khi có một người đàn ông khiến trái tim cô rung rinh. Cô thấy mừng bởi cơ thể mình còn cảm nhận được điều đó. Nhưng có khi đó chẳng phải là cảm nhận của cơ thể cô mà chỉ là do đống hoóc-môn thay thế.

Sự ấm áp bị vùi dập bằng lời nhận xét như gáo nước lạnh dội thẳng vào cô. Cuộc đời đa đoan của một kẻ thừa hưởng lượng gen phân tích gấp đôi người thường. Hơn thế nữa, phải lòng Gabe chẳng khác nào cô tự làm khó mình. Nghiên cứu cô đang thực hiện là một dự án quy mô, bình thường cần ít nhất một trợ tá. Dại gì đem sự hồi phục về mặt tinh thần của mình ra đánh cược trong khi anh chẳng mảy may thể hiện chút hứng thú gì ngoài tình bạn kia chứ? Anh đã ngủ lại nhà cô những hai lần mà chẳng có động thái gì, dù là nhỏ nhất.

Không một hành động gì. Có lẽ anh không có hứng thú với cơ thể cô. Hoặc đơn giản là do căn bệnh ung thư của cô. Dù tình cảm đến đâu, có lẽ anh cũng không ham thích một người phụ nữ khuyết thiếu bộ phận bình thường. Cô đặt chiếc nĩa chỏng chơ trên miếng salad cuối cùng, trả tiền rồi rời đi.

Khi cô về đến nhà, những đám mây đen trĩu nước cuối cùng cũng đã biến mất. Khu rừng xung quanh Nhà Kinney rực rỡ, từng chiếc lá, nhành cây đều đọng nước mưa, lấp lánh tựa hồ châu báu dưới vầng dương vàng ruộm.

Gabe và Ursa không có ở nhà. Mảnh giấy anh để lại ghi lời nhắn:

Chúng tôi ra sông bắt cá bằng tấm lưới rách như tổ đỉa. Thành thử sẽ tốn kha khá thời gian. Nếu cô thích bực mình thì đến tham gia cùng chúng tôi cho vui.

Ursa cũng để lại một mảnh giấy bên cạnh với dòng chữ:

Con hy vọng cô mua bánh!!!!

Quả thật, Jo có mua một chiếc bánh táo kiểu Hà Lan cùng kem vanilla để ăn kèm. Sau khi cất đồ đạc và quần áo, cô quyết định bắt tay vào nấu mì Ý cho bữa tối thay vì ra sông. Đến khoảng bảy giờ,

Ursa ào ào phi qua cánh cửa chính và hét toáng lên, “Cô có mua bánh không ạ? Con và chú Gabe bắt được những con cá rất đẹp tên là Darter đấy! Chú Gabe còn chỉ cho con đám bọ nước nữa! Chúng mang theo bóng khí dưới cơ thể để có oxy trong lúc ở trong nước.”

“Nghe tuyệt quá nhỉ?” Jo nói.

“Bọn con còn tìm thấy ấu trùng của ruồi Caddis biết xây nhà di động! Chúng tạo ra một đường ống mềm rồi đính đất cát, đá nhỏ và gỗ lên trên. Chúng dùng thứ này để bảo vệ cơ thể khỏi kẻ thù.”

“Cô từng thấy chúng rồi,” Jo đáp. “Công nhận hay thật.”

Gabe bước vào bếp và bỏ hai cái lọ đầy đất cát vào bồn, quần áo anh ướt sũng và lấm lem bùn đất, chẳng khác nào Ursa. Jo cố gạt bỏ khỏi đầu ý nghĩ rừng núi và con suối ấy hợp với anh đến mức nào. “Tôi không hề biết anh là chuyên gia nghiên cứu côn trùng dưới nước đấy,” cô cảm thán.

“Thì tôi có phải đâu,” anh đáp.

“Phải mà,” Ursa kể. “Chú ấy biết tên của tất tần tật mọi thứ cô ạ!”

“Anh tự nghiên cứu hay có ai chỉ dẫn thế?” Jo hỏi.

“Ông George Kinney dạy tôi. Mùi thơm quá. Cô nấu gì thế?” Anh nhấc nắp chảo lên.

“Xốt mì Ý với xúc xích gà tây,” Jo nhẹ nhàng đáp.

“Yay, có bánh!” Ursa reo vang, nhấc chiếc bánh lên.

“Cất bánh đi đã,” Jo dặn. “Đó là món tráng miệng. Và con chỉ được ăn khi đã ăn hết rau xanh thôi.”

Gấu Nhỏ bỗng dưng sủa loạn lên.

“Khốn thật. Lại là chị Lacey,” Gabe gằn giọng. Ba người bọn họ bước ra cửa sổ chính, và khi nhác thấy bóng dáng xe cảnh sát chạy xuống con đường trải sỏi, Ursa ngay lập tức biến mất. Jo cảm thấy câu chuyện trước kia như được tua lại khi cửa chắn ngoài hiên mở ra rồi đóng sập lại.

“Chị ta thật sự khốn nạn!” Gabe tức giận. “Tôi biết ngay mà, chị ấy ắt hẳn phải toan tính gì đó mới đích thân sang tận đây.”

“Chúng ta biết nói gì đây?”

“Nói thật, càng nhiều sự thật càng tốt.”

Jo bước ra ngoài và nạt Gấu Nhỏ thôi sủa viên cảnh sát. Gabe vẫn đứng trên lối đi phía trước. Viên cảnh sát lần này không phải K. Dean. Người này già hơn, áng chừng tuổi tứ tuần, nhưng nom thân người chắc chắn và khỏe khoắn hơn đám thanh niên đôi mươi. Đôi mắt nâu đen của ông phát ra ánh nhìn đáng ngại, sắc như dao, đầy vẻ cáo buộc.

“Cô có phải Joanne Teale không?” Viên cảnh sát hỏi.

“Phải, tôi là *Joanna,”* Jo đáp. “Tôi giúp gì được cho ông?”

Viên cảnh sát tiến đến gần, chẳng buồn quan tâm đến con chó nhỏ sủa ầm ĩ dưới chân, ánh mắt ông ta xoáy vào Gabe.

“Có vấn đề gì không?” Jo hỏi.

“Có lẽ tôi cần cô trình bày một việc,” tay cảnh sát lè nhè. “Tôi được trình báo trên khu đất này có một bé gái bị thương.”

“Ai đã trình báo vậy?”

“Cô cần biết để làm gì? Chỉ cần trả lời tôi trình báo đó sai hay đúng sự thật?”

“Có một cô bé hay đến khu này,” cô từ tốn trả lời. “Vài tuần trước, tôi đã báo cảnh sát về trường hợp ấy.”

Viên cảnh sát khá bất ngờ khi nghe cô trình bày như vậy.

“Một viên cảnh sát tên Dean đã đến đây,” cô nói thêm.

Ông gật đầu, vẻ mặt nặng như chì giãn ra. Rõ ràng, ông ta biết Dean.

“Nhưng cô bé nhìn thấy anh ta liền chạy mất.”

“Tại sao cô bé lại làm vậy?”

“Có thể nó sợ bị cảnh sát đưa về nhà. Trên người nó đầy vết bầm tím.”

“Cô có báo với Kyle, ý tôi là cảnh sát Dean, về việc đó không?

“Có.”

“Bé gái đó còn tới đây không?” Ông hỏi.

“Có. Đã có ai trình báo nó mất tích chưa?”

“Có người trình báo con bé gặp nguy hiểm. Lần cuối cùng cô gặp nó, nó có bị thương ở đâu không?”

“Hôm qua, con bé bị thương ở đầu. Tôi đã sơ cứu cho con bé xong rồi.”

“Vết thương đó có phải do bị bạo hành không?”

“Không. Do một cành cây rơi trúng đầu con bé trong bão.” Bụng Jo quặn lại. Hình như cô đang ba hoa quá nhiều. Nếu viên cảnh sát hỏi chuyện đó xảy ra ở đâu thì cô biết trả lời thế nào đây?

“Cô đã gặp gia đình đứa bé chưa?” Ông hỏi.

“Chưa. Tôi không biết con bé sống ở đâu, mà nó cũng không chịu nói.”

Viên cảnh sát quay sang nhìn Gabe.

“Đây là bạn tôi. Anh ấy sống cạnh khu này,” Jo giới thiệu.

“Còn cô là chủ khu đất này à?” Ông hỏi Jo.

“Tôi chỉ là người thuê thôi. Tôi đang thực hiện một bài nghiên cứu tại nơi này.”

“Nghiên cứu gì vậy?”

“Về các loài chim.”

“Chà,” ông đáp và tự mỉm cười. Đoạn ông bước đến chỗ Gabe. “Anh có gặp bé gái này chưa?”

“Rồi,” anh đáp. “Cô bé cũng đến khu đất nhà tôi,” anh giải thích, bởi anh thừa biết chính Lacey là người báo tin.

“Cô bé muốn gì?” Viên cảnh sát nói.

“Cô bé rất thích động vật.”

“Anh có biết hiện giờ đứa bé đó ở đâu không?”

“Chắc ở đâu đó quanh đây thôi,” Gabe đáp.

“Tức là *có* hay *không?”* Viên cảnh sát hỏi lại, nhìn thẳng vào mắt anh.

“Mới ban nãy cô bé còn ở đây nhưng đi mất rồi. Mà chúng tôi chịu, không biết con bé đi đâu.”

Ông gật đầu. “Cô có phiền nếu tôi vào nhà không?” Ông quay sang hỏi Jo.

Yêu cầu này nằm ngoài những gì Jo kỳ vọng. Trước giờ, cô vẫn nghĩ cảnh sát cần giấy khám xét mới được phép vào nhà người dân. Nhưng Gabe gật đầu, ý nói cô nên để ông ta vào trong. “Không vấn

đề gì," cô trả lời và mở cánh cửa ngoài hiên.

Jo và Gabe theo sau viên cảnh sát đi vào bên trong. May thay, Jo đã cất quần áo mới giặt của Ursa vào ngăn kéo. Nhưng nhỡ đâu ông ấy khám cả ngăn kéo thì sao?

Viên cảnh sát đi hết phòng này sang phòng khác, săm soi từng thứ một. Khi bước vào nhà bếp, ông chỉ vào bức tranh Ursa vẽ chim sẻ đất màu chàm được gắn bên ngoài tủ lạnh bởi nam châm. "Ai vẽ đây?" Ông hỏi.

"Đứa bé đó," Jo đáp.

"Cô có hay cho nó vào nhà mình không?"

"Tôi hiếm khi ở nhà. Tôi thường xuyên ở bên ngoài thực hiện nghiên cứu cả ngày."

"Tôi hỏi cô có cho nó vào nhà mình hay không?"

"Có, vì tôi thấy con bé rất tội nghiệp. Tôi nghĩ rằng gia đình con bé không chăm lo cho nó tới nơi tới chốn."

"Cô có biết tên đứa bé đó không?"

"Nó tự xưng là Ursa Major, nhưng tôi nghĩ cái tên ấy do con bé tự nghĩ ra… vì đó là tên của một chòm sao."

"Tôi biết nghĩa của từ đó," viên cảnh sát đáp. Ông bước ra cửa sau và nhìn quanh khu đất trước khi bước đến cái chòi tồi tàn. Jo và Gabe đứng ở sân trước, dưới cây hồ đào, trong lúc ông loanh quanh tìm kiếm bên ngoài. Ông đi đến đâu, Gấu Nhỏ bắng nhắng đi theo đến đấy. "Chà, tôi không thấy cô bé nào cả," viên cảnh sát chốt hạ. "Nhưng tình hình đứa trẻ đó tương đối đáng ngại, thành thử tôi mong cô sẽ gọi cho cảnh sát trưởng nếu cô gặp lại nó." Ông đưa cho Jo tấm danh thiếp. "Hai người ngủ ngon."

"Ông cũng vậy," Jo và Gabe đồng thanh đáp.

Họ dõi theo viên cảnh sát bước lên xe rồi rời đi, Gấu Nhỏ tiễn ông với tràng sủa đinh tai nhức óc.

Đến khi bóng ông đã hoàn toàn khuất khỏi tầm mắt, Gabe mới lên tiếng, "Tôi phải về nhà thôi. Tôi sẽ tống tiễn chị Lacey về Saint Louis cho đỡ sinh chuyện."

"Đừng làm chị ta nổi khùng lên. Chỉ tổ đổ thêm dầu vào lửa thôi."

“Được rồi. Chỉ cần tôi về nhà, chị ấy sẽ rời khỏi đây.”

“Đó là lý do chị ta làm vậy. Tôi thật không tin nổi anh lại là máu mủ ruột rà với người phụ nữ đầy toan tính đó!”

Gabe quay đi. “Trước khi đi, tôi muốn tìm Ursa đã.”

Jo theo anh ra sau nhà. “Lần trước xảy ra chuyện tương tự, con bé không đi xa cho lắm. Nhưng lúc đó đang là ban đêm.”

Họ đi ra cánh đồng cỏ gọi tên Ursa, nhưng không dám hô to, phòng trường hợp viên cảnh sát dừng lại ở khu đất nhà Nash trên đường đi. Lần theo đám cây đổ rạp, họ đến rìa xa tít của cánh đồng có con dốc dẫn vào rừng. Họ loanh quanh tìm một hồi, nhưng mặt trời đang từ từ khuất bóng mà họ chẳng có đèn pin.

Gabe đứng ở cửa sau, đưa mắt nhìn ra khu đất nhá nhem tối. “Có lẽ con bé nấp ở đâu đó rồi. Đêm đến, nó sẽ trở lại sau khi chắc chắn xe cảnh sát đã đi mất.”

Jo và Gabe nấu mì Ý cho bữa tối nhưng chẳng còn bụng dạ nào nuốt nổi. Họ cũng không buồn cắt bánh. Mười giờ, hai người nhóm lửa trong chiếc lò sau nhà để báo cho Ursa biết đường mà quay lại. An tọa trên ghế xếp, họ sốt ruột chờ đợi con bé, chẳng biết phải nói gì. Đến mười giờ rưỡi, Gabe lên tiếng, “Khéo con bé đi lạc thật hoặc không quay lại đây nữa. Cô nghĩ thế nào?”

“Con bé tin tưởng tôi nên hai lần trước nó vẫn quay lại, với cả con bé rất thông minh, thành thử tôi không nghĩ nó bị lạc. Nó biết cách lần theo Turkey Creek, với cả mặt trăng vẫn đủ sáng để có thể thấy đường.”

“Tôi có một giả thuyết thế này.” Anh đứng trông ra đồng cỏ. “Sau khi chạy ra ngoài bằng cửa sau, có lẽ con bé đã đi thẳng về phía Bắc giữa những bụi cỏ cao ngất để tránh bị viên cảnh sát thộp cổ. Nếu con bé đi xuống cái dốc đằng kia, nó sẽ đến Guthrie Creek.” Anh nói, tay chỉ về hướng Đông, “Turkey Creek được chia thành hai ngả trên đồi. Nếu con bé băng qua Guthrie trên đường đi và quay về lúc trời đã tối, có thể con bé sẽ không thấy đoạn Turkey Creek bị chia tách. Nó sẽ men theo nhầm con suối trong lúc cố gắng tìm về với chúng ta.”

“Anh nói đúng! Chỗ Turkey Creek chia nhánh um tùm cây cối.

Trông chẳng giống một con suối chút nào."

"Con bé có biết địa hình khu đất đó ra sao không?"

"Tôi nghĩ nó không biết. Con bé chỉ đi loanh quanh gần nhà và gần chòi thôi."

Anh nhìn chằm chằm về phía khu đất tối thui, tay mân mê bộ râu.

"Chắc điều này khiến anh nhớ lại cái ngày mà chị Lacey đã bỏ mặc anh ở trong rừng phải không?" Jo ôn tồn.

Anh tỏ ra ngạc nhiên, chừng như không ngờ cô lại có thể đi guốc trong bụng mình đến thế. "Đó chính là điều mà tôi đang nhớ lại," anh đáp. "Cô có đèn pin nào còn tốt không? Để tôi đi xuống Guthrie tìm con bé xem sao."

Jo lục lọi một hồi, tìm được một chiếc đèn pin đeo trán cho anh và một đèn pin cầm tay cho cô. Họ gọi Gấu Nhỏ và thúc nó đi theo với hy vọng nó có thể nghe tiếng hay ngửi thấy mùi của Ursa.

Trải qua cả tuổi thơ thám hiểm hang cùng ngõ hẻm của khu đất Kinney, Gabe biết lối nào dễ đi nhất từ ngọn đồi dẫn đến Guthrie Creek. Vừa đi, thỉnh thoảng họ lại vừa cất tiếng gọi Ursa. Đêm đã xuống, chưa kể còn ở cạnh suối, họ chỉ có thể lần dò từng bước, thế mà vẫn không tránh khỏi nhiều lần vấp đá và rễ cây. Gấu Nhỏ thích chuyến đi dạo, nó cứ hào hứng vùng chạy vào khu rừng tối mịt để thám hiểm, cũng may nó vẫn biết khi nào nên quay lại.

"Nếu con bé đi xa đến mức này, nó sẽ biết mình đi chệch hướng. Chắc chắn con bé sẽ vòng lại," Jo nói sau khoảng bốn mươi phút tìm kiếm.

"Tôi cũng nghĩ thế. Hay mình quay về nhé?"

"Thôi, mình thử đi xa thêm một chút nữa xem sao. Từ bỏ lúc này không được."

Anh gật đầu và tiếp tục đi cạnh cô. "Ursa, cô Jo đây! Con ra đây đi!" Cô hô vang. Sau chừng mười lăm phút tiếp tục tìm kiếm, họ quyết định quay về. Jo cố ngăn không cho nước mắt rơi xuống.

Gabe bất giác vòng tay ôm lấy vai cô. "Không sao đâu," anh trấn an. "Con bé thông minh lắm. Nó sẽ ổn thôi." Kể từ lúc xuống suối với Ursa, áo thun của anh giờ đã khô, nhưng người anh vẫn vương mùi nước suối, cát ướt và cá tuế. Jo nhắm mắt, lòng dịu êm trước hành

động ân cần ấy. Anh siết chặt cô hơn. Chừng như anh cũng muốn nương tựa nơi cô.

Gấu Nhỏ sủa nhặng ở phần suối xuôi về khu đất Nhà Kinney. Jo và Gabe vội tách nhau ra, chạy về phía chú chó. Tiếng chó sủa bỗng dưng ngưng bặt, và khi hai người vòng qua khúc quanh, đèn pin của họ chiếu vào Ursa, con bé đang quỳ trên bờ suối, tay ôm chầm lấy Gấu Nhỏ. "Cô Jo!" Con bé reo lên. Ursa chạy ngang qua vùng nước nông và nhào người về phía Jo, nước mắt ướt nhòe trên má. "Cảnh sát sẽ bắt con đi đúng không ạ?"

"Cảnh sát đi rồi," Gabe lên tiếng.

Ursa vòng tay ôm quanh người anh.

"Con đã đi đâu vậy? Cô chú đi qua mà con không nghe thấy tiếng à?" Anh hỏi.

"Con bị lạc!" Con bé vỡ òa. "Con cố tìm lối dẫn ra đường lộ nhưng không thấy. Trời tối như hũ nút, mọi thứ trông khác hẳn! Con quay lại và đi bộ một lúc lâu mà vẫn không tìm ra."

"Rồi con quay ngược lại lần nữa?" Anh nói.

Ursa gật đầu, đưa tay chùi hai hàng nước mắt giàn giụa đầy đất cát.

"Con bé ở phía Tây Nam trong khi ta lại vòng lên hướng Đông Bắc để tìm nó," anh kết luận.

"Con rất thông minh khi men theo con suối," Jo khen. "Nhưng con đã đi nhầm suối rồi. Đây là Guthrie Creek chứ không phải Turkey Creek."

"Đó là lý do mà mọi thứ nhìn khác hẳn," Gabe giải thích.

"Con sợ lắm," Ursa thút thít, nước mắt rơi lã chã. "Con cứ tưởng mình sẽ không bao giờ được gặp lại cô chú nữa."

Gabe ngồi xuống. "Leo lên lưng chú đi. Chú sẽ cõng con một đoạn." Ursa vụng về trèo lên và quàng tay qua cổ anh. Anh giữ chân con bé rồi đứng dậy.

"Con có nặng không ạ?" Nó hỏi.

"Chú bọ đá bé tí xíu trên lưng tôi vừa nói gì phải không Jo?"

"Chắc nó vừa mới kêu."

“Hôm nay chú Gabe và con đã tìm thấy ấu trùng bọ đá đấy,” Ursa khoe. “Chúng ăn mạt vụn.”

“Dùng từ hay lắm,” Jo khen.

“Con mới học được từ đó hôm nay thôi. Nó chỉ những thứ nhầy nhụa sinh ra từ trái cây và động vật đang thối rữa.”

“Nghe ngon nhỉ?” Jo đùa.

“Cô chú ăn bánh chưa ạ?”

“Chưa, cô chú vẫn đợi con.”

Khi cả ba về đến Nhà Kinney, Gabe đặt Ursa xuống ở khoảng đất gần xe tải của mình. “Tôi phải đi đây,” anh nói rồi tháo chiếc đèn pin trên trán trả Jo. “Tôi sẽ bắt chị Lacey soạn đồ về ngay trong đêm nay.”

“Con đoán bác ấy là người báo cảnh sát,” Ursa nói.

“Chú cũng nghĩ vậy.” Anh quay sang Jo. “Cô cẩn thận đừng để Ursa lộ mặt. Đừng đưa con bé ra ngoài ngắm tổ chim một thời gian nhé.”

“Ngày mai tôi không làm việc ở Turkey Creek.”

“Thế thì tốt.” Anh dợm quay người bước về chiếc xe tải. “Tôi đoán tôi sẽ gặp lại cô…”

“Khi nào?”

“Tôi cũng chưa rõ. Tôi phải giải quyết xong vụ này đã.”

Jo tiến về phía anh. Cô cứ tưởng họ sẽ trao nhau một cái ôm, nhưng anh lại leo thẳng lên xe và lái đi.

18

Sáng hôm sau, Jo để Ursa ngủ nướng thêm vài tiếng để bù lại đêm qua ngủ thiếu giấc. Song điều này khiến tiến độ kiểm tra tổ chim của cô càng chậm trễ sau ngày mưa vừa rồi. Hai cô cháu phải làm việc bù, đến tận lúc mặt trời khuất bóng mới trở về Đường Turkey Creek, đã quá trễ nên không kịp gặp Gabe ở chỗ anh hay bán trứng vào mỗi tối thứ Hai. "Mình tạt qua nhà chú Gabe được không ạ?" Ursa hỏi.

"Không được. Bác Lacey có thể vẫn còn ở đó."

"Con có thể lẻn vào xem xe bác ấy còn đậu ở đó hay không mà."

"Chúng ta sẽ không làm bất kỳ trò thậm thụt lén lút gì nữa."

Đoạn đối thoại này được tua đi tua lại suốt hai ngày liền. Đã ba ngày trôi qua mà cô không nghe được tin tức gì từ Gabe. Jo hối hận vì đã không hỏi anh có dùng điện thoại di động hay không. Nhưng phần nhiều, cô vẫn cảm thấy mừng vì họ không nhắn tin qua lại. Chẳng biết vì lý do gì, song cô không tài nào tưởng tượng nổi việc mình tiếp xúc với anh theo cách đó.

Sáng hôm sau, Jo để Ursa ngủ đến khi bình minh. "Trời mưa ạ?" Con bé ngái ngủ mở mắt và thấy ánh sáng mờ xám phía bên ngoài.

"Cô để con ngủ thêm một lúc đấy. Hôm nay cô cháu mình sẽ bắt đầu làm việc ở Đường Turkey Creek."

"Như thế thì thích quá ạ!" Con bé ngồi vào bàn bếp và mắt nhắm mắt mở ăn bánh quế.

Thường ngày, họ sẽ rời nhà khi trời còn chưa tờ mờ sáng. Nhưng khi bắt đầu công việc trên Đường Turkey Creek, họ được đón chào bởi dàn hòa ca ban mai, tiếng chim ríu rít bảo vệ lãnh thổ của mình sau một đêm dài. Như thường lệ, họ cho Gấu Nhỏ ăn ở sau nhà rồi mới rời đi. "Cô bỏ qua tổ chim đầu tiên rồi," Ursa nói, tay chỉ vào lá

cờ màu cam bên ngoài cửa sổ.

“Cô sẽ đậu xe giữa các tổ chim mình phải kiểm tra. Trước tiên, mình sẽ đi bộ dọc theo con đường và tìm kiếm các tổ chim xem sao.”

Sáng sớm tinh mơ là thời điểm tuyệt vời nhất để tìm kiếm các tổ chim. Sau một đêm dài, chim con thường đói ngấu, chim bố chim mẹ tíu tít bay đến thăm con nên đôi khi chúng trực tiếp dẫn Jo về tổ. Cô dừng xe cách con đường dẫn vào nhà Gabe chừng bốn trăm mét, nhưng không đậu ngay mặt đường mà lái xe vào đám cỏ. Ursa nhảy bổ khỏi xe, trên cổ đeo bộ ống nhòm dư và rẻ tiền mà Jo đưa cho. Con bé buồn rầu nhìn về hướng nhà Gabe. “Hôm nay mình có thể gặp chú Gabe không ạ?”

“Mình sắp được gặp chú ấy rồi,” Jo đáp. “Hôm nay là thứ Năm và chú ấy bán trứng vào buổi sáng.”

“Trừ khi chú ấy lại đổ bệnh lần nữa,” Ursa nhận xét.

Jo không thừa nhận đó là một phần lý do khiến cô muốn làm việc gần nhà anh vào những buổi sáng anh bán trứng. Cô muốn đảm bảo rằng anh vẫn ổn.

Trên đường, Ursa ngẩng đầu nhìn Jo. “Điều gì khiến chú Gabe bị bệnh ạ?”

“Cô cũng không rõ,” Jo trả lời.

“Con nghĩ bác Lacey làm chú ấy bệnh.”

“Còn nhiều lý do khác lắm. Cơ thể con người rất phức tạp. Bên trong chúng ta có vô vàn loại gen, hoóc-môn và các chất hóa học khác nhau có thể ảnh hưởng đến tâm trạng; khi đủ các yếu tố quy tụ, một số người sẽ cảm thấy buồn vô hạn.”

“Lúc nào cũng thế ạ?”

“Thường thì không phải lúc nào cũng thế.”

“Trước lúc bác Lacey đến, chú Gabe không hề buồn.”

“Môi trường ta sống, tức những thứ xảy ra xung quanh chúng ta ảnh hưởng đến chất hóa học trong cơ thể ta mà.”

“Bác Lacey khiến chất hóa học trong người con cảm thấy tệ hại lắm,” Ursa nói.

“Cô cũng thế,” Jo đồng tình.

Hai cô cháu kiểm tra tổ chim ở cuối đường Turkey Creek rồi quay trở lại con đường dẫn về phía nhà Nash. Trên đường kiểm tra tổ chim hồng y giáo chủ, lúc băng qua đám cây cối phủ đầy bụi đá vôi, họ nghe thấy tiếng xe tải của Gabe. "Chú Gabe! Chú Gabe ơi!" Ursa hét vang, cuống quýt vẫy tay.

Gabe giảm tốc độ, mỉm cười vẫy tay lại với con bé nhưng vẫn tiếp tục lái xe đi.

"Sao chú ấy không dừng lại nhỉ?" Urrsa thắc mắc.

"Cô nghĩ chắc chú ấy không muốn làm phiền cô cháu mình làm việc. Chú ấy cũng có công chuyện của mình mà."

"Nhưng chú ấy chỉ cần dừng một phút thôi cũng được mà!"

Con bé nói đúng.

Một tiếng sau, họ hoàn thành công việc và lái xe đến ngã tư nơi Gabe ngồi phía dưới chiếc dù xanh và đằng sau tấm biển đề TRỨNG SẠCH. Jo đậu xe trong đường mương phía sau chiếc xe tải. Ursa lao ra khỏi xe và nhào đến chỗ anh. "Con và cô Jo nhớ chú quá chừng!" Con bé hét toáng lên. "Sao chú không qua chơi ạ?"

"Chú nghĩ tốt nhất nên để mọi chuyện lắng xuống," anh trả lời, ánh mắt dừng nơi Jo lúc cô tiến lại.

Jo bước đến, đứng cạnh Ursa. "Chị Lacey đi chưa?"

"Chị ấy đi hôm kia rồi."

Điều này có nghĩa là chị ta đã ở lại thêm một ngày. "Mấy hôm nay anh sao rồi?"

"Cũng tốt," anh trả lời ngắn gọn, đủ để hiểu được hàm ý phía sau câu nói.

"Hôm nay con có thể ở nông trại nhà chú Gabe như trước không ạ?" Ursa hỏi. "Được không ạ? Con xin cô?"

"Điều này tùy thuộc vào chú Gabe," Jo đáp.

"Không được con ạ," anh thẳng thừng.

"Sao lại thế ạ?" Ursa thảng thốt.

"Con biết lý do tại sao mà. Nếu mẹ chú nói với bác Lacey con vẫn lảng vảng cả ngày ở nông trại nhà chú, bác ấy sẽ lại báo cảnh sát cho mà xem."

“Con có thể ở những chỗ mẹ chú không thấy mà.”

“Không được,” anh từ chối, mắt dõi theo chiếc xe dừng lại trước quầy.

“Tối nay con qua thăm đám mèo con được không ạ? Khi cô Jo và con quay về? Lúc đó trời tối rồi, mẹ chú sẽ không nhìn thấy con đâu.”

“Mọi chuyện thế nào rồi cô Jen?” Anh nói với người phụ nữ trung niên mặc đồng phục y tá.

“Cô mệt lử rồi, chỉ muốn ngả lưng thôi,” bà nói. “Cho cô một tá trứng.” Bà đưa cho Gabe tờ năm đồng.

“Cảm ơn cô,” anh đáp rồi trả lại tiền thối.

Bà nhấc một vỉ trứng lên khỏi bàn. “Chúc con một ngày vui vẻ nhé Gabe.”

“Cô cũng vậy ạ.” Khi Jen đi rồi, anh nhấc cuốn *Thiền và Nghệ thuật Bảo dưỡng Xe mô tô* đã cũ nát khỏi lòng.

“Được không ạ?” Ursa hỏi.

“Được *gì kia?”* Anh đáp.

“Tối nay con qua thăm đám mèo con được không ạ?”

“Chú đã bảo với con lý do con không được đến nhà chú rồi mà. Nếu cảnh sát đến lần nữa, chắc chắn họ sẽ đưa con quay trở lại chỗ của mình đấy.” Đoạn anh nhìn qua Jo và nói thêm, “Họ phải làm điều đúng đắn.”

Ursa trợn mắt nhìn anh như thể con bé không biết anh là ai.

“Ursa, đi thôi,” Jo nói. Trông thấy con bé vẫn đứng im như tượng, Jo liền nắm lấy tay, kéo nó ra xe. Gabe chỉ chăm chăm vào cuốn sách trên tay mình.

“Sao chú Gabe lại giận chúng ta vậy cô?” Con bé hỏi khi cả hai lái xe rời đi.

“Ta không nên vội vàng cho rằng chú ấy đang giận mình.” Giá mà anh chỉ giận dỗi thì còn đỡ, đằng này điều anh làm còn tệ hại hơn rất nhiều. Anh đang quay lưng với họ và đóng chặt cảm xúc của mình.

Hai cô cháu làm việc như thường lệ, song mọi thứ thật kỳ cục. Chưa bao giờ Jo thấy Ursa xuống tinh thần như thế.

Thậm chí con bé còn chẳng mảy may phản ứng khi trông thấy con

cáo chạy bên kia cánh đồng ngô. Đến tận cuối ngày, con bé vẫn chẳng nói chẳng rằng, và Jo nghĩ khéo họ sẽ chạy ngang nhà Nash mà không nhắc gì đến Gabe.

Nhưng người tính không bằng trời tính. Lúc đèn pha chiếc Honda tỏa đến con đường tối tăm nhà Nash, bóng dáng Gabe ngồi phía sau thùng xe hiện ra. Anh nhảy xuống đất, vẫy tay họ dừng lại.

"Có chuyện gì thế?" Jo nói qua cửa sổ.

"Tôi đợi nãy giờ. Hai người về trễ thế?"

"Tôi phải ghé qua tiệm tạp hóa."

"Hai người có đói đến độ không thể thăm mèo vào ngay lúc này không?"

"Không hề!" Ursa reo lên.

"Thế thì đi theo chú," anh nói.

Đến nhà kho, Ursa nhảy bổ ra ngoài trong lúc Jo tắt máy. "Con vào được chưa ạ?" Con bé líu lo.

"Giữ ngựa lại, đợi cô Jo đã nào," Gabe dặn.

"Ước gì con có ngựa mà giữ," Ursa nói.

Nhà kho tối thui, nhưng Gabe thắp đèn lồng để soi đường dẫn ba người họ đến chỗ đám mèo. Mèo mẹ xuất hiện từ góc khuất, khẽ kêu meo meo khi Gabe đặt chiếc đèn lồng lên ụ rơm gần tổ.

"Xem chúng lớn chưa kìa!" Ursa reo lên. "Chúng biết đi rồi này!" Con bé vừa gọi tên từng con vừa cưng nựng. Nó nhấc Juliet và Hamlet lên tay rồi đưa lên má. "Mấy em có nhớ chị không? Chị nhớ mấy em quá đi mất!"

"Cô muốn ra ngoài một chút không?" Gabe hỏi Jo.

Ursa trườn ra đất, nhìn Juliet và Hamlet vờn nhau.

"Con ở đây nhé, cô Jo và chú quay lại ngay," Gabe nói với con bé.

Gabe bước ra ngoài, đóng cửa nhà kho và đưa Jo ra xa để Ursa không thể nghe thấy cuộc trò chuyện giữa hai người. "Tôi muốn xin lỗi về cách mình hành xử sáng nay," anh lên tiếng.

"Anh nên nói điều này với Ursa thì hơn."

"Con bé có buồn không?"

"Tôi nghĩ là có."

Anh nhìn xuống đất, chừng như có điều muốn nói. Rồi anh quay sang cô. "Đó càng là lý do cô bé không thể tới đây."

"Tôi không hiểu ý anh lắm."

"Con bé gắn bó với nơi này quá rồi. Còn tôi…" Anh né tránh ánh mắt của Jo trong vài giây. "Điều này không dẫn đến kết cục gì tốt đẹp đâu," anh tiếp tục. "Chừng nào cô chưa giao con bé cho cảnh sát, hai ta càng khó xử."

Cô nổi sùng trước ngôn từ của anh, thay vì nói *chúng ta,* anh lại dùng từ *cô,* chẳng khác nào anh phủi bỏ hết mọi trách nhiệm về việc giữ Ursa.

"Cô có bao giờ nghĩ về điều mình đang làm chưa?" Anh hỏi. "Cô đang xây đắp tình cảm với một đứa bé, và nó chắc chắn sẽ tan nát cõi lòng khi cô quay trở lại cuộc sống của mình ở trường đại học. Cô nuôi một con chó, để rồi khi cô đi, nó sẽ chết đói, và cô cũng để Ursa thân thiết với nó. Con chó sẽ không thể theo đứa bé đến cùng trời cuối đất được."

Cô chẳng cần anh thuyết giáo, biết bao lần cô đã tự dằn vặt bản thân mình rồi.

"Tôi không thể tham gia vào chuyện này nữa," anh nói. "Tất cả chúng ta rồi cũng sẽ tổn thương."

"Tôi thấy bây giờ đã tổn thương rồi, chỉ đơn giản là anh muốn dừng lại trước khi mọi chuyện trở nên tệ hại hơn mà thôi."

"Phải, chưa gì đã tổn thương, và có lẽ con bé sẽ phải gánh chịu nhiều tổn thương hơn chúng ta. Việc này đi quá trớn rồi." Anh đợi cô trả lời. "Cô không thấy vậy sao?"

"Có chứ. Tình hình đi xa hơn những gì tôi tưởng." Jo dùng mũi giày của mình cào thành một đường trên sỏi. "Khi tôi biết mẹ mình chỉ còn sống được đôi ba tháng, tôi chỉ có hai sự lựa chọn…" Cô nhìn anh. "Đó là giữ khoảng cách với nỗi đau hoặc tiến gần đến nó. Có lẽ là vì bố tôi đã qua đời trong khi tôi không có bất kỳ một cơ hội nào để nói với ông rằng tôi thương ông đến nhường nào, nên tôi đã quyết định mình phải tiến đến thật gần nỗi đau đó. Tôi tiến sát đến mức cảm thấy đau đớn và nỗi sợ hãi của mẹ cũng trở thành nỗi sợ hãi của tôi. Chúng tôi chia sẻ với nhau mọi thứ và thương yêu nhau nhiều

hơn bao giờ hết, tựa hồ cái chết là một thứ gì đó thật xa xôi. Cuối cùng, một phần hồn của tôi cũng chết cùng bà. Đến tận bây giờ, tôi vẫn chưa vượt qua được chuyện đó, nhưng tôi ý thức được rất rõ ràng rằng mình đã chọn bước vào bóng đêm cùng mẹ. Những người xung quanh tôi từng mất đi người thân đều nói rằng đến giờ họ vẫn còn ân hận, họ ước mình đã làm thế này, đã làm thế khác, hay thể hiện yêu thương nhiều hơn. Còn tôi, tôi không hối tiếc gì cả. Một chút cũng không."

Anh lặng thinh không nói gì.

"Có lẽ anh không hiểu được đâu."

"Anh nông dân dốt đặc cán mai không trì độn đến thế đâu," anh đáp. "Trước giờ, tôi luôn nghĩ những gì xảy ra giữa cô và Ursa đều có liên quan đến chuyện cô từng gặp trong quá khứ. Nhưng hóa ra không giống như những gì xảy ra với mẹ cô. Cuối cùng, *chắc chắn* cô sẽ hối tiếc. Cô càng yêu thương con bé, nó lại càng đau khổ."

"Nếu mọi chuyện kết thúc khác với những gì anh tưởng tượng thì sao?"

"Là sao cơ?"

"Nếu tôi tìm cách trở thành mẹ nuôi của con bé thì sao?" Cô chưa bao giờ phát ngôn thành lời ý tưởng ngông cuồng ấy. Nhưng nó đã bật ra từ miệng của cô và cô cảm thấy thật nhẹ nhõm vì điều đó.

Anh nhìn cô chằm chằm.

"Tôi biết để được như vậy, tôi cần phải có giấy chứng nhận hay gì đó, nhưng tôi không cho rằng việc này quá khó khăn. Và mặc dù còn độc thân, tôi vẫn có nguồn lực mà nhà nước mong muốn ở một người bố mẹ nuôi phải có. Bố tôi có khoản bảo hiểm nhân thọ rất lớn, bởi công việc của ông chứa đựng nhiều rủi ro. Mẹ tôi ngày trước đã dùng một phần tiền này mua thêm một gói bảo hiểm khác vì bà một thân một mình nuôi tôi. Tôi có đủ tiền để thuê người coi sóc Ursa trong lúc tôi đến trường. Tôi cũng đã tính toán cho Gấu Nhỏ rồi. Tôi không thể nuôi chó ở chỗ mình đang sống, nhưng Tabby rất giỏi tìm nhà cho chó hoang. Tôi hy vọng một trong những người bạn làm bác sĩ thú y của cô ấy sẽ nhận nuôi Gấu Nhỏ để Ursa có thể qua thăm nó."

“Bất kể cô có tiền bạc và lên kế hoạch chu toàn cho chú chó đến đâu, cô cũng không thể thay đổi việc cô đã nói dối cảnh sát.”

“Tôi chưa lách luật bao giờ.”

“Có. Cả hai chúng ta đều đã làm vậy. Cô biết viên cảnh sát hôm nọ đã nói gì với chị Lacey không? Ông ấy nói rằng để con cái của người khác ở nhà mình có thể được xem là một hành vi gây nguy hiểm cho trẻ em, nhất là khi đứa bé đó bị thương. Thậm chí còn bị xem là bắt cóc. Cô nghĩ họ sẽ để cô làm mẹ nuôi sau tất cả những hành vi ấy sao?”

“Tôi chưa bao giờ đối xử không tốt với con bé! Ursa có thể làm chứng điều đó.”

“Lỡ như con bé nói với họ hôm nào cũng phải đi làm với cô, nhiều hôm những mười hai tiếng đồng hồ ròng rã dưới cái nóng như thiêu như đốt thì sao?”

“Con bé muốn đi mà. Thà cho nó đi chung còn hơn để nó ở nhà một mình.”

Âm thanh khô khốc cô nói ra vang vọng trong không gian tĩnh mịch.

“Được rồi, anh biết gì không?” Cô tiếp tục. “Còn lâu tôi mới để mặc cho chị Lacey một tay che trời như cách chị ấy làm với anh.”

“Điều này chẳng dính dáng gì đến chị Lacey!”

“Không có sao? Ngày cuối cùng khi còn ở đây, chị ta đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hút cạn niềm vui ra khỏi anh. Ursa và tôi nhìn thấy sự thay đổi quay ngoắt thái độ của anh sáng nay. Nếu anh cứ thế này, lúc nào cũng sợ dính dáng đến người khác, thì cuối cùng anh cũng sẽ hận đời y như chị ta thôi, mà chị ta thì chỉ mong có thế.” Đoạn, cô đi thẳng một mạch đến nhà kho, mở cửa và cất giọng, “Ursa, mình về thôi, về chuẩn bị bữa tối, không là mệt lử đấy.”

Ursa ló ra từ sau ụ rơm. “Chú Gabe có ăn tối cùng mình không ạ?”

“Cô nghĩ là không.”

Con bé chạy đến chỗ Gabe, lưỡng lự giữa chỗ đậu xe và nhà kho. “Chú có muốn qua ăn tối không ạ? Con và cô Jo sẽ làm bánh bắp nhân ớt chuông và thịt bò bằm đấy.”

“Nghe ngon quá, nhưng chú phải quay lại chăm sóc mẹ.” Anh đưa

hai tay lên vò đầu con bé, "Ăn tối thật ngon nhé, nhóc con."

Cũng giống như Jo, Ursa im lặng suốt quãng đường về nhà. Gấu Nhỏ chạy xung quanh khi cô đậu xe trên con đường trải đầy ánh trăng. "Cô và chú Gabe giận nhau ạ?" Con bé hỏi nhỏ.

"Không hẳn là giận," Jo đáp.

"Vậy có chuyện gì ạ?"

"Chú Gabe quyết định không muốn qua lại với cô cháu mình nữa. Con đừng hiểu lầm nhé, chú ấy rất thương con, nhưng chú ấy sợ một ngày nào đó chuyện xấu có thể xảy ra."

"Chuyện xấu là chuyện gì ạ?"

"Ví dụ như chú ấy sợ phát sinh chuyện không hay với cảnh sát."

"Chú ấy sẽ không gặp chuyện không hay đâu. Con sẽ nói với cảnh sát nhà con ở tinh hà ngoài kia."

"Con biết họ sẽ không tin mà." Jo vẫn ngồi trên ghế, quay sang nhìn con bé, khuôn mặt nó tối đen chìm trong bóng tối. "Cô mong con sẽ sớm nói thật. Có lẽ đến giờ, lòng tin con dành cho cô đủ lớn rồi phải không? Con biết cô sẽ đấu tranh để con được hạnh phúc nhất."

Ursa xoay mặt sang cửa sổ xe. "Nếu như…"

Jo bất động, gần như nín thở, tĩnh lặng bao dung để con bé được nói bất cứ điều gì mình muốn. Cô chắc chắn Ursa sắp sửa nói với cô điều quan trọng.

Nhưng cô bé chỉ chăm chăm nhìn ra khu rừng tối.

"Con định nói gì với cô?" Jo hỏi.

Con bé quay lại nhìn Jo. "Nếu như con thật sự đến từ thế giới khác thì sao ạ? Cô đã bao giờ tin con chưa, dù chỉ một giây?"

Con bé chùn bước. Hoặc ngay từ đầu, nó chẳng định hé răng lấy một lời. Dù là gì đi chăng nữa, Jo hiểu số phận hẩm hiu của đứa bé này. Ursa Major, hình ảnh con gấu lớn được vẽ bằng các tinh tú chỉ là viễn tưởng. Con bé tự bịa ra cuộc sống đến từ chòm sao của mình. Như một đứa trẻ chăm chăm tô màu theo hàng lối, con bé cẩn trọng từng bước để không sẩy chân ra khỏi hình tượng mình đã dựng lên và rơi vào một vũ trụ đáng kinh hãi.

"Sao cô không tin con?" Ursa dồn ép.

“Cô là một nhà khoa học, Ursa à.”

“Cô có niềm tin chút nào vào người ngoài hành tinh không?”

“Vũ trụ mênh mông, không loại trừ khả năng có sinh vật sống khác.”

“Và con là một trong số đó.”

Đôi lúc, khi tưởng tượng đến việc câu chuyện tưởng tượng đủ sức nặng để khiến một đứa trẻ không muốn làm người, Jo lại thấy sống mũi mình cay cay. Và lúc này là một trong những khoảnh khắc ấy. May mà Ursa không thấy cô rơi nước mắt trong bóng tối.

“Cô và chú Gabe có nói chuyện lại với nhau không ạ?” Ursa hỏi.

“Mình sẽ nói chuyện với chú ấy khi mua trứng.”

“Chỉ thế thôi ư?”

Jo không nói dối. “Ừ, có lẽ là thế thôi.”

19

Sáng hôm sau, lúc Jo bước vào phòng khách để đánh thức Ursa thì con bé đã không còn trên sô pha nữa. Nó cũng không có mặt trong nhà vệ sinh. Jo mở cửa dẫn ra hàng hiên có màn che thì thấy Gấu Nhỏ cuộn tròn mình trên tấm thảm, mơ màng ngước nhìn cô. Cạnh nó là tô thức ăn trống không.

Ursa biết mình không được phép cho chó ăn trên hiên. Hẳn tối qua, con bé đã lén lút đưa chú chó vào bên trong và cho nó ăn trước khi lẻn đi. Jo thừa biết con bé đi đâu.

Cô trở về nhà và xác nhận đôi giày màu tím của Ursa đã không cánh mà bay. Bộ quần áo Jo xếp sẵn cho con bé mặc vào buổi sáng cũng không còn. Cô hối hả thay đồ, ăn uống và làm bữa trưa như thường lệ. Cô chuẩn bị phần nước đủ cho cả hai cô cháu. Mang đồ đạc ra bên ngoài, cô đuổi Gấu Nhỏ ra khỏi hiên và đặt tô đã được đổ đầy thức ăn của nó lên khoảng sân xi măng sau nhà.

Cô đánh xe vào khu đất nhà Nash khi bình minh chưa ló dạng. Cô đoán Gabe đã thức dậy từ sớm để vắt sữa bò và làm công việc buổi sáng. Cô cầu trời mình không phải đi đến cửa chính. Chiếc Honda của cô xóc lên xóc xuống trên con đường um tùm cây cối, chạy thẳng một mạch đến nhà kho, đèn trước xe cô chiếu vào Gabe đang cầm đèn lồng trong tay, anh mặc quần bò tới đầu gối, chân mang ủng cao su. Anh nghe thấy tiếng xe của cô đang đến gần. Jo hạ cửa kính xe. “Không thấy Ursa đâu nữa.”

“Khốn thật! Để tôi kiểm tra đám mèo con trong kho.”

“Tôi cũng nghĩ tới điều đó.”

Anh vẫy cô vào nhà kho rồi rảo bước theo sau. Họ bước vào nhà kho và đi ra bức tường đằng sau. Ánh sáng từ chiếc đèn lồng của

Gabe chiếu xuống người Ursa. Con bé đang say sưa ngủ cùng sáu chú mèo con, cả người nó cuộn tròn, quây thành một chiếc tổ ấm áp, mèo mẹ chắn ở phía còn lại. Jo và Gabe đứng ngây ra như phỗng, không muốn phá bĩnh khung cảnh tuyệt đẹp ấy.

Mèo mẹ đứng dậy và bước qua chỗ người bạn nhỏ làm tổ của mình để đánh thức cô bé. Ánh sáng từ chiếc đèn lồng khiến Ursa lấy tay che mắt. "Chú Gabe?" Con bé vẫn còn ngái ngủ.

"Và cô Jo nữa," anh bổ sung.

Ursa chạy lại chỗ hai người bọn họ.

"Sao con lại ở đây?" Jo hỏi.

Cô bé ngồi dậy, vài cọng rơm loe hoe dính lên mái tóc bù xù. "Con vẫn muốn gặp đám mèo con của chú Gabe."

"Điều đó phải tùy thuộc vào sự quyết định của chú ấy chứ?"

Ursa đứng dậy và khẩn khoản nhìn anh.

"Chú xin lỗi," anh lên tiếng. "Nhưng cô Jo và chú có chút bất đồng về hậu quả của tình hình hiện tại."

"Tình hình hiện tại là gì ạ?" Ursa thắc mắc.

"Là con đấy," anh đáp. "Chú nghĩ con cần một mái nhà ổn định, dù mái nhà ấy có thế nào đi chăng nữa."

"Con có mái nhà ổn định của mình giữa những vì sao mà."

"Chú ấy không muốn nghe lại chuyện này đâu," Jo cắt ngang. "Cô mang theo bánh mỳ kẹp trứng cho con ở trong xe đấy. Đi với cô nhé?"

"Con muốn ở đây cơ."

"Ở Trái Đất, không phải lúc nào cũng cầu được ước thấy."

"Nhưng cô, chú Gabe không biết bản thân mình muốn gì."

"Giờ cô không có tâm trạng nói ra nói vào đâu, Ursa." Cô kéo con bé ra khỏi nhà kho rồi mới thả tay ra. "Một là con đi ra xe, hai là con cứ đứng đây, để chú Gabe gọi cảnh sát."

"Chú có gọi không ạ?" Con bé hỏi Gabe.

Anh không trả lời.

"Cô đi đây," Jo chốt hạ.

Ursa lò dò theo cô ra xe rồi trèo lên băng ghế sau. "Tạm biệt chú

Gabe," con bé tần ngần.

"Chúc con ngày mới vui vẻ," anh trả lời và đóng sập cửa lại.

Ursa im như thóc trong lúc Jo kiểm tra và tìm kiếm các tổ chim, nhưng lần này, cô không khơi chuyện với con bé. Cô hài lòng với bầu không khí im lặng này. Không bị phân tâm bởi những lời tán hươu tán vượn của Ursa, suy nghĩ của cô rạch ròi hơn hẳn, trở về với phong cách trước khi cô quen biết Ursa và Gabe. Đến cuối ngày, cô đồng tình với hầu hết mọi điều Gabe nói. Còn khuya người ta mới chấp nhận để cô trở thành mẹ nuôi khi cô giữ Ursa bên cạnh mình lâu như thế. Và điều đó có nghĩa là Gabe đã đúng khi khuyên cô giao con bé cho cảnh sát càng sớm càng tốt để hạn chế tổn thương.

Đêm đó, trong lúc Ursa đang hí hoáy vẽ màu chì, Jo tranh thủ đảo qua các trang web thông báo trẻ em mất tích mà mấy hôm nay cô chưa kịp kiểm tra. Tuy khả năng khá thấp nhưng cô vẫn mong Ursa được đăng tin. Như vậy, cô sẽ có lý do không thể chối cãi để cảnh sát đến bắt cô bé. Nhưng vẫn chẳng có ai trình báo một bé gái xinh xắn với lúm đồng tiền trên má bị mất tích cả.

Jo gắn bức tranh Ursa vẽ một chú bướm vua lên tủ lạnh, ngay cạnh bức chim sẻ đất màu chàm. Cô dặn con bé nhớ đánh răng sau khi thay đồ ngủ. Cả hai cô cháu cùng ngả lưng, Ursa nằm ngoài ghế sô pha, còn Jo ngủ trong phòng. Con bé líu lo câu "Chúc cô Jo ngủ ngon!" quen thuộc sau khi cô tắt đèn.

Đêm về, tâm trí cô rối như mớ bòng bong, và kể từ ngày Gabe không còn chung thuyền với cô nữa, cô lại càng rối ren. Thân cô thế cô cưu mang Ursa, nay lại không có Gabe phụ giúp, gánh nặng này khiến cô đau đớn. Một giờ sáng mà cô vẫn tỉnh như sáo, nên cô quyết định bước ra phòng khách để xem tình hình con bé ra sao.

Nhưng nó đã biến mất dạng.

Jo trợn tròn mắt nhìn chiếc sô pha trống trơn, cân nhắc trong đầu xem nên làm gì trước tiên. Nếu cô lái xe đến nhà Gabe nghĩa là cô để mặc Ursa kiểm soát mình. Nếu cô không đi và sáng mai cứ thế lên đường làm việc, khéo Gabe sẽ gọi điện báo cảnh sát khi phát hiện Ursa trên đất nhà mình.

Trong trường hợp anh làm thế, thể nào con bé cũng trốn. Jo biết

chắc là vậy. Ursa có thể sẽ tìm cách trốn vào khu đất Nhà Kinney, điều này chắc chắn sẽ gây tai họa cho Jo và Nhà Kinney, thậm chí cho cả khoa Sinh học của trường Đại học Illinois nữa, bởi họ là người trả tiền thuê.

Còn nếu như Ursa không trốn ở Nhà Kinney, con bé có thể đã đi chỗ khác. Nó quá cả tin, mà trên đời này không thiếu những kẻ ác nghiệt lợi dụng điều đó.

Jo xỏ chân vào đôi giày lười của mình, chộp lấy chùm chìa khóa và đèn pin. Một lần nữa, cô lại thấy Gấu Nhỏ đang nằm trên hiên với cái tô rỗng không. Cô để mặc nó ở đó sủa nhặng xị khi thấy cô rời đi.

Cô tắt đèn pha chiếc Honda và bật đèn đỗ xe khi chạy đến con đường dẫn vào khu đất nhà Nash. Cô xử lý những rãnh lún trên đường với tốc độ thật chậm để hạn chế tiếng ồn ở mức thấp nhất có thể, đoạn tắt sạch đèn pha khi tiến đến sát nhà anh. Căn nhà tối thui, duy chỉ có đèn ngoài hiên còn sáng, tất cả cửa lớn và cửa sổ đều được đóng kín để giữ khí lạnh từ điều hòa không phả ra bên ngoài. Có lẽ, Gabe và mẹ của anh sẽ không nghe thấy tiếng xe nếu cô chạy thật chậm.

Tận dụng ánh sáng từ ngọn đèn đường, cô lần mò đi xuống con đường dẫn đến chuồng gia súc gia cầm. Cô đậu xe và đóng cửa nhẹ nhàng hết sức có thể. Cô không bật đèn pin cho đến khi đã vào bên trong nhà kho. Đi vòng qua mấy đống rơm, cô chiếu đèn về phía đám mèo. Mèo mẹ chớp mắt kêu meo meo, nhưng Ursa không có ở đó. Cô tìm kiếm hết nhà kho, sục sạo từng ngóc ngách, song chẳng thấy bóng dáng con bé đâu cả.

Bước ra ngoài, cô nhìn khoảng không gian còn lại: một chuồng bò với hai bãi cỏ nho nhỏ, một khu bùn đất để nuôi lợn, chuồng gà được thiết kế có nguyên một không gian rộng để cho gà đi lại và một chòi gỗ nhỏ mà cô đoán là kho dụng cụ của Gabe. Nhưng cô khá e ngại việc lén lút trên đất nhà người khác, nhất là trên đất của một người sở hữu súng. Trong tình thế này, cô buộc phải liên lạc với Gabe.

Cô đi ngược lại con đường từ nhà kho dẫn đến căn nhà gỗ. Dừng chân trong bóng tối gần cột đèn và nhìn vào nhà, cô hồi tưởng cái đêm cô và Ursa thăm Gabe trong phòng ngủ. Họ quẹo ra sau phòng

khách, và phòng của Gabe là căn phòng nhỏ thứ hai ở bên trái. Jo bước đến bức tường bên trái căn nhà, ngang qua khung cửa sổ phòng khách to tướng và ô cửa sổ nhỏ của phòng ngủ đầu tiên. Cô dừng bước trước căn phòng tiếp theo. Nơm nớp cầu mong Gabe không thủ sẵn một khẩu súng để nã đạn giữa đêm, cô khẽ gõ lên cửa sổ. Không thấy động tĩnh gì. Cô gõ to hơn, và căn phòng sáng đèn. Rèm được kéo lên, Gabe xuất hiện sau khung cửa sổ sáng choang.

Cô giật thót khi nhìn thấy anh. Phản ứng mãnh liệt hơn cô tưởng.

Cô tiến gần hơn đến cửa sổ, vẫy tay. Anh mở chốt và nâng cửa lên. “Con bé lại biến mất à?”

“Phải. Tôi đã kiểm tra chỗ đám mèo con rồi nhưng không thấy.”

“Tôi cũng nghĩ con bé còn lâu mới ở đó. Con bé thông minh lắm. Mình ra trước cửa gặp nhau đi.”

Cô bước về phía hàng hiên và đợi anh dưới bậc tam cấp. Vài phút sau, anh xuất hiện với chiếc áo thun tối màu, quần bò lao động và đôi giày lười bằng da. Trên tay anh thủ theo đèn pin.

“Tôi thành thật xin lỗi,” cô nói.

“Tôi mong cô nhận ra rằng mọi thứ đang vượt khỏi tầm kiểm soát,” anh đáp.

“Tôi biết. Tôi có khiến mẹ anh thức giấc không?”

“Không.” Anh đi ngang qua cô và tiến về phía nhà kho. Jo lặng lẽ theo sau. Đầu tiên, họ kiểm tra kho dụng cụ, sau đó chuyển sang chuồng bò. Anh vào chuồng gà khiến đám gà cục ta cục tác đầy bực bội. Đứng trước chuồng, anh lộ vẻ trầm tư.

“Khéo con bé chạy đi rồi,” Jo nói. “Hôm nay nó cứ câm như hến.”

“Con bé thừa biết việc nó không được mời mà đến quá nhiều.”

“Anh nghĩ con bé đã đi rồi à?”

“Không. Nó suốt ngày đùa kiểu này mà.”

“Nhưng ta cũng đừng quên nó chỉ là một đứa bé đang lo sợ thôi.”

“Ừ.” Anh rẽ sang một hướng đi mới.

“Anh đi đâu vậy?”

“Căn nhà trên cây.”

Jo đi theo anh chừng một trăm mét trên lối mòn cho đến khi đèn

pin chiếu sáng tấm biển mục nát sơn dòng chữ NHÀ CỦA GABE một cách nguệch ngoạc mờ tịt. Bên dưới cây cọc đó còn có một tấm bảng khác đã vỡ đề CẤM VÀO. Anh chiếu đèn pin lên cây sồi khổng lồ, để lộ một căn nhà trên cây vô cùng hoành tráng. Căn nhà cao gấp ba lần chiều cao của Gabe, được chống đỡ bằng bốn cây dầm. Cầu thang xoắn đầy duyên dáng với thanh gỗ uốn lượn dẫn lên trên.

"Đây là căn nhà trên cây tuyệt nhất mà tôi từng thấy," cô thốt lên.

"Tôi rất thích căn nhà này. Bố và tôi xây nó năm tôi lên bảy. Chúng tôi đã dùng gỗ chuyên dụng để tránh làm ảnh hưởng đến cây." Anh bước tới cầu thang ôm quanh thân cây và đặt chân lên bậc thang đầu tiên. "Vẫn còn tốt lắm."

"Ursa có biết chỗ này không?"

"Con bé suốt ngày ở đây. Đây là nơi nó đến để tránh bị mẹ tôi phát hiện trong lúc tôi đi bán trứng."

"Bất ngờ đấy, con bé không muốn cùng anh bán trứng sao?"

"Muốn chứ."

"Thế sao anh không cho nó đi cùng?"

Anh quay sang nhìn cô. "Lạ thật, cô không lường trước được những chuyện này sao?"

"Ý anh là?"

"Tôi sợ đưa con bé ra đường. Nhỡ đâu người mà nó muốn chạy trốn lại phát hiện ra nó thì sao? Tôi sẽ phải giao nó cho họ, mà chẳng biết liệu điều mình làm có đúng hay không."

"Cũng có lý."

"Cô cần thêm lý đấy."

Lời nói của anh như xát muối vào vết thương, nhưng cô chẳng có tâm trạng nào để ăn miếng trả miếng. "Làm sao có lý khi tôi đang bị người ngoài hành tinh kiểm soát chứ?"

Nét cau có anh trưng trên mặt từ lúc ra khỏi nhà chuyển thành một nụ cười mỉm.

"Có thể anh không tin điều này," cô nói, "nhưng trước khi cô bé tinh tú ấy xuất hiện, tôi là một người rất lý tính, đến mức gần như đáng ghét."

“Tôi hiểu cảm giác đó,” anh đáp. “Tôi đã phải chống chọi với những đợt sóng hạt quark dồn dập quật vào người kể từ khi gặp cô bé.” Anh chìa tay ra. “Cô lên trước đi. Tôi muốn đi đằng sau, chẳng may cô bị vấp.”

Cô không cần anh giúp, song cô xem bàn tay ấm áp và thái độ cẩn trọng của anh là một động thái làm hòa. Nhưng sau khi thả tay, anh lại chạm vào cô một lần nữa, lúc này là ở eo, nhẹ nhàng đỡ cô lên trên cầu thang. Anh chỉ đang tỏ ra lịch thiệp, hay anh cũng vọng cầu đụng chạm da thịt giống như khao khát cô dành cho anh? Dựa trên những thông tin thu thập được bấy lâu, cô kết luận giả thiết đầu tiên có vẻ khả dĩ hơn.

May thay tay nắm cầu thang rất chắc chắn, bởi bậc thang xoắn ốc cao đến chóng mặt. Lên đến trên cùng, Jo chiếu đèn pin vào căn phòng được ngăn bởi hai cành cây to tướng. Một cái võng nhỏ bằng thừng được cột trên tường với một thân cây. Bộ bàn ghế cỡ con nít được làm từ ván công nghiệp nằm bên kia căn phòng. Căn phòng trông ra hai hướng của khu rừng, một bên là ban công nhìn về con đường dẫn đến đây, một bên nhìn xuống hẻm núi rậm rì cây cối rất mãn nhãn. Jo chiếu đèn xuống phía dưới, tưởng tượng cậu bé Gabe ngày xưa như một vị vua nhỏ làm bá chủ quang cảnh trước mắt này.

“Kỳ lạ thật,” Gabe cất tiếng sau lưng cô.

Cô quay lại. Đèn pin của anh chiếu sáng chiếc bàn nhỏ. Trên mặt bàn là hai cây bút chì có gắn tẩy, một cuốn truyện cổ tích minh họa, vài tờ giấy trắng được chặn bằng đá. Mấy viên đá óng ánh nhờ những hạt tinh thể bên trong, đúng loại đá mà Ursa thích lượm lặt.

Jo cùng Gabe nhìn những bức tranh bằng chì của Ursa: bức vẽ con ếch kiểu hoạt họa, bức vẽ chú mèo con mới sinh theo kiểu tả thực và một bức anh rút ra từ dưới xấp giấy. Bức tranh vẽ một ngôi mộ hình chữ nhật được tô bằng chì đen. Cây thập tự trắng không ghi gì cắm trên mộ. Ursa ghi dòng chữ **Mình yêu bạn** và **Mình xin lỗi** ở hai bên mộ.

“Trong ngôi mộ đó có người kìa,” Jo nói.

“Tôi biết.” Anh cầm tờ giấy lên để hai người bọn họ săm soi. Ursa vẽ một người phụ nữ đang nằm trong mộ, đôi mắt nhắm nghiền, tóc

dài ngang vai, sau đó tô đen phủ lên. "Trời ơi!" Gabe thốt lên. "Cô có đang nghĩ giống tôi không?"

"Người con bé quan tâm đã qua đời, vậy nên đó là lý do mà nó không nơi nương tựa."

Anh gật đầu.

Jo lấy bức tranh khỏi tay anh. "Không biết vì sao con bé lại ghi *Xin lỗi* nhỉ?"

"Phải. Đáng sợ thật," anh nhận xét.

"Đừng nói với tôi là anh nghĩ cô nhóc giết người nhé."

"Ai mà biết chuyện gì đã xảy ra? Đó là lý do cô nên đưa con bé đến cảnh sát ngay lập tức."

"Tôi bảo này, tôi ngán đến tận cổ việc anh lên giọng đạo đức với tôi rồi đấy. Hình như anh đã quên *anh* mới là người quyết định chúng ta giữ cô bé lại cho đến khi hiểu thêm về nó."

"Lại nữa," anh đáp.

"Lại nữa cái gì?"

"Cô lại công kích tôi hòng né tránh vấn đề với Ursa."

"Ai né tránh vấn đề của Ursa hơn anh? Anh phủi tay quay đi như thể chúng tôi là một đám mèo hoang anh không muốn dính líu, à mà không, anh đối xử với đám mèo còn tốt đẹp hơn nhiều."

Anh tiến đến gần, ngay trước mặt cô. "Lời cô nói thật nuốt không trôi!"

"Việc anh làm tôi cũng nuốt không trôi!"

"Tôi còn biết phải làm gì nữa đây? Chúng ta tự chui đầu vào rọ rồi. Cô không thấy điều đó sao, Jo? Chúng ta có thể bị buộc tội bắt cóc và ngồi bóc lịch đấy."

Cô vẫn nhìn thẳng vào mắt anh. "Đó không phải lý do anh ngoảnh mặt làm ngơ chúng tôi!"

Anh nao núng, không dám mặt đối mặt với cô. Cử chỉ ấy đã tiết lộ với cô tất cả những gì anh đang tìm cách giấu giếm. Biết còn lâu cô mới để mình yên, anh dợm bỏ đi.

Cô bất giác chộp lấy cánh tay anh. "Đừng!"

Hai người họ bốn mắt nhìn nhau, nét mặt anh trở nên cẩn trọng.

“Đừng *gì?”*

“Đừng vạch khoảng cách với tôi. Chúng ta cần nói rõ chuyện đang xảy ra giữa hai ta.”

Vẻ ngoài hờ hững của anh biến sắc, lộ rõ sự lo sợ.

Ít nhất, anh biết cô đang nói tới điều gì. “Ta không thành thật với nhau được sao?”

Anh lùi lại, giật tay mình khỏi cô. “Tôi đã nói với cô rồi. Tôi là một kẻ thất bại. Cô biết tôi không thể làm chuyện này mà.”

“Chẳng có thất bại gì cả.”

“Không ư?” Anh vòng tay siết quanh ngực mình. “Tôi chưa từng qua lại với người phụ nữ nào. Vậy đã đủ thất bại chưa?”

“Thông minh,” cô nói.

Anh nới lỏng vòng tay của mình. “Thông minh gì?”

“Anh khiến tôi nhớ đến Ursa, lúc nào cũng dựng pháo đài xung quanh mình, ngay cả với đồng minh.”

“Chuyện đó thì liên quan gì ở đây?”

“Anh đang hy vọng tôi sẽ bị sốc và cảm thấy ghê tởm khi một người đàn ông hai mươi lăm năm cuộc đời chưa từng qua lại với bất kỳ một người phụ nữ nào, đúng không? Anh nói như vậy hòng tống cổ tôi, như cách anh dùng bệnh tình của mình để giữ khoảng cách với tôi.”

Anh nghiến chặt hàm và liếc mắt về phía cầu thang.

“Xin anh đừng bỏ của chạy lấy người lúc này.”

“Chúng ta phải tìm Ursa,” anh nói.

“Anh chỉ biết nói bấy nhiêu thôi sao?”

“Chứ cô muốn tôi nói gì?”

Cô nhìn lại bức vẽ ngôi mộ của Ursa. Trong quan tài hình chữ nhật chứa xác người phụ nữ, cô như nhìn thấy chiếc hộp rỗng không từng chứa tro cốt của mẹ cô. Sau khi hoàn thành di nguyện cuối cùng của bà - đổ tro cốt hòa theo ngọn sóng bạc mát lành ở hồ Michigan - Jo không đủ dũng cảm để vứt chiếc hộp còn vương lớp tro từ cơ thể của đấng sinh thành. Cô vẫn giữ chiếc hộp đó. Cảm giác trống trải vẫn luôn tồn tại, lẩn khuất trong cô, một khoảng trống nơi tình

thương của mẹ từng hiện diện, nơi những phần phụ nữ của cô từng tồn tại.

Anh nhìn bức tranh vẽ ngôi mộ.

"Anh biết không, tôi sợ chẳng kém gì anh," cô lên tiếng.

Đôi mắt anh chuyển từ bức tranh sang cô.

"Anh có nhớ cảm giác anh từng mô tả, thứ cảm giác giống như 'đám đông như nghiền nát lòng anh' không? Có lẽ, đó là cách diễn tả đúng khi nói về việc anh sợ người khác sẽ khiến anh tổn thương như thế nào nếu anh cho phép họ lại gần mình."

Anh lặng thinh. Nhưng làm sao anh biết được khi anh chưa bao giờ trải nghiệm một mối quan hệ khăng khít với ai đó?

"Khi anh nói anh chưa từng qua lại với bất kì người phụ nữ nào, việc đó có bao gồm việc hôn không?" Cô hỏi.

"Thời trung học, tôi chẳng biết làm thế nào để tiếp chuyện với các bạn nữ cả. Tôi mắc chứng rối loạn lo âu."

"Vậy anh chưa hôn bao giờ ư?"

"Chưa."

Vị trí chênh vênh trong khu rừng tối nơi họ đang đứng tựa hồ một điểm tựa, một cực điểm của sự chân thật mà cuối cùng họ đã chạm đến. Ursa đã dẫn dắt họ theo hướng mà con bé muốn, nhưng cảm xúc chơi vơi vẫn có thể khiến họ chệch khỏi cân bằng bất cứ lúc nào. Phải tìm ra Ursa, chắc chắn là thế, nhưng trong thâm tâm, Jo biết con bé đang trốn ở một nơi an toàn và không gặp nguy hiểm. Nguy hiểm duy nhất hiện giờ, là Jo và Gabe có lẽ sẽ để phút giây này trôi qua mà không học được cách nhìn nhận như cách con bé đã làm, xem những khoảnh khắc này như một sự hữu duyên trong vũ trụ diệu kỳ mênh mông, như một món quà tuyệt vời mà con bé trao tặng.

Jo tắt đèn pin rồi để lên bàn. Cô cũng lấy đèn pin khỏi tay anh rồi tắt đi. Anh giật mình, đột ngột lùi về phía bóng tối. "Cô làm gì thế?" Anh hỏi.

"Tạo điều kiện cho anh."

"Tạo điều kiện làm gì cơ?"

"Để anh có nụ hôn đầu."

20

Cô tìm đến anh trong bóng tối chẳng mấy khó khăn. Cơ thể anh tỏa ra hơi nóng, hay có lẽ đó là nỗi sợ. Anh thoáng rụt lại khi cô đặt tay lên ngực anh. Cô từng chút, từng chút một lần tay lên cổ anh. Da anh ấm áp và âm ẩm, tựa đêm hè đang bao quanh. Cô lùa tay qua bộ râu và đưa hai đôi môi đến gần nhau hơn. Khi anh dường như đã quen, cô dồn dập hơn. Anh đã tắm trước khi đi ngủ, nhưng mùi cơ thể vững chãi của anh, cùng chút vấn vương của núi rừng và nông trại, lấn át hương xà phòng thoang thoảng. "Em rất thích mùi hương trên cơ thể anh."

"Thật à?"

"Thính giác của em nhạy lắm." Cô đưa tay xuống phía dưới, lần áo thun của anh và kéo ngược áo lên. Áp mặt vào làn da người đàn ông trước mặt, cô hít thật sâu mùi hương ấy. "Mmm…"

"Jo…"

Cô ngước mặt lên nhìn anh. "Sao thế?"

Anh cúi xuống, chạm vào môi cô. Một nụ hôn tuyệt vời.

Sau khi hai đôi môi buông lơi, cô áp cơ thể mình lên anh. Anh cũng muốn vậy, bởi anh siết cô chặt trong vòng tay của mình. Họ cuốn lấy nhau, tan chảy vào nhau, hòa vào đêm đen, tựa hồ hai cơ thể đã dự tưởng điều này và chuẩn bị sẵn sàng ngay từ ngày đầu tiên gặp nhau trên đường. Cô chưa bao giờ nghĩ buổi đêm lại dễ chịu đến thế.

"Điều này có nghiền nát tâm hồn anh nhiều lắm không?" Cô hỏi.

"Một mức độ nghiền nát tâm hồn hoàn hảo," anh đáp.

Song, họ không tài nào gạt được Ursa ra khỏi đầu. Bức tranh vẽ ngôi mộ cứ ám ảnh tâm trí Jo. "Cứ thế này cả đêm thì hay nhỉ?" Cô

thủ thỉ. “Nhưng ta phải tìm Ursa thôi.”

Anh lùi lại, một tay vẫn đặt trên eo cô. “Anh nghĩ là anh biết con bé ở đâu. Chỉ còn một nơi để tìm.”

“Mong là con bé ở đó.”

Anh sờ soạng xung quanh tìm đèn pin. Jo tìm thấy một chiếc và bật nó lên. Cô cảm giác anh như thay da đổi thịt sau lần đầu tiên giải tỏa dục vọng, dường như anh mềm mỏng hẳn, nhất là trong đôi mắt, và cô tự hỏi liệu Gabe có thấy cô đổi khác hay không. Anh nhìn cô không chớp mắt.

“Anh nghĩ cô bé ở đâu?”

“Trong căn nhà gỗ nhỏ. Bố anh đã xây nó khi nhà anh đông người quá, nhà chính thì chật chội. Khi đã đủ tuổi, mấy đứa con của chị Lacey thích một mình một cõi ngoài đấy.”

“Ursa có biết chỗ đó không?”

“Anh đã có một lần chỉ cho con bé rồi. Thì phải luôn kiếm trò để khuấy động đầu óc cô nhóc ấy mà.”

“Đúng thật.”

Anh nắm tay cô đi ra cầu thang, thoáng lưỡng lự khi phải buông nhau ra lúc dẫn cô xuống dưới. Họ leo từ bầu không khí chống chếnh trên ngọn cây xuống đất rừng mềm mại. “Lối này,” anh nói.

Hai người bọn họ đi ngang tấm biển NHÀ CỦA GABE và rẽ vào một lối mòn mới. Sau vài phút, Jo trông thấy một căn nhà gỗ con con dưới ánh đèn pin của anh. Căn nhà thô sơ được lợp mái tôn gỉ sét, khiến cô liên tưởng đến một ca-bin cắm trại. Căn nhà được ghép bằng các thanh gỗ tuyết tùng và dựng cách mặt đất chừng một mét bằng cột gỗ. “Đẹp quá,” cô thốt lên. “Ai mà ngờ một vị giáo sư văn học lại khéo tay trong việc xây dựng đến thế kia chứ?”

“Bố anh, Arthur Nash, là một người đàn ông tháo vát. Ông ấy xoay xở gì cũng giỏi.”

Cô bước theo anh lên cầu thang gỗ, đặt chân lên hàng hiên có màn che với hai chiếc ghế bập bênh hướng ra khu rừng. Anh chậm rãi mở cánh cửa gỗ, bản lề gỉ sét kêu ken két do lâu ngày không được sử dụng. Cánh cửa dẫn vào một không gian mở với một bộ bàn ghế, phía sau là hai phòng ngủ. Gabe chiếu đèn vào phòng ngủ bên trái,

trong khi Jo nhìn sang bên phải. “Đây rồi,” Gabe lên tiếng. Jo bước đến chỗ anh và thấy Ursa đang cuộn tròn nằm nghiêng trên giường dưới của chiếc giường hai tầng. Cô bé vẫn mặc bộ đồ in hình hoa màu xanh dương lúc đi ngủ, mang theo chăn trên chiếc ghế ngoài hiên dùng làm gối. Mí mắt rung lên mơ màng.

“Đừng nói gì về bức tranh ngôi mộ,” Jo thì thầm. “Không phải đêm nay.”

Anh gật đầu.

Cô tắt đèn pin, ngồi xuống mép giường và vuốt ve tóc con bé. “Nào, Gấu Lớn ơi, dậy thôi!” Cô dịu dàng gọi.

Đôi mắt nâu thăm thẳm của Ursa khẽ hé mở, và những lời đầu tiên con bé thốt lên thể hiện mục tiêu của kế hoạch cao chạy xa bay của nó. “Chú Gabe có ở đây không ạ?”

“Chú đây,” Gabe lên tiếng. Anh bước đến, chú ý không chiếu đèn pin vào con bé khiến nó bị chói. “Cô Jo và chú quyết định từ nay về sau sẽ cho con ngủ trong chuồng chó rồi khóa lại.”

Ursa ngồi bật dậy. “Con không chịu đâu!”

“Con phải làm quen với điều đó thôi.”

Con bé cười ngái ngủ.

Anh quỳ xuống trước mặt con bé giống như cái đêm nó bị lạc trong suối. “Trèo lên lưng chú đi, chú sẽ đưa con về nhà.”

“Đưa về tận nhà thì xa lắm,” Jo nói.

“Vậy anh sẽ cõng con bé đến xe của em và cùng em lái xe về nhà,” anh nói với cô.

“Thật ạ?” Ursa nói.

“Ừ. Leo lên đi. Tàu tốc hành Gabriel sắp xuất phát rồi.”

Ursa vụng về trèo lên.

“Giờ thì xem ai mới là người chiều con bé,” Jo lầm bầm. “Sao mà hay thế không biết.”

Gabe cõng Ursa ra cửa, một nụ cười che giấu xuất hiện dưới bộ râu. Jo cuộn tấm chăn lại và đi theo. Khi ra đến xe, Gabe đặt Ursa xuống băng ghế sau và ngồi cạnh cô bé.

“Anh để mẹ ở nhà thế này có sao không?” Jo hỏi. “Lỡ bác cần đi

vệ sinh thì sao?"

"Mẹ anh vẫn tự lo cho bản thân mình được, ơn trời là thế. Nhưng bà dễ mất thăng bằng, ấy vậy nhưng bà nhất định không chịu sử dụng cây gậy chị Lacey mua cho."

Jo liếc nhìn anh qua gương chiếu hậu trong lúc bắt đầu lái xe. Ursa cuộn tròn người tựa vào lồng ngực anh, còn anh đưa hai tay ôm trọn lấy con bé. Cô không muốn rời mắt khỏi hình ảnh ấm áp ấy của hai chú cháu nhưng cô phải quan sát con đường gồ ghề trước mặt. "Khốn thật," cô nói khi khung xe cạ vào gầm. "Đường nhà anh phá hỏng hết xe của mẹ em rồi."

"Đây là xe của mẹ em à?" Anh hỏi.

"Phải." Jo rẽ trái vào Đường Turkey Creek rồi lái vào đất Nhà Kinney. Nghe thấy tiếng động, Gấu Nhỏ đứng trên hiên sủa nhặng xị.

Gabe bế Ursa vào trong. Anh tìm thế đặt con bé xuống ghế sô pha nhưng nó nhỏm dậy. "Con ngủ thêm đi," anh ân cần.

"Chú đừng đi," con bé năn nỉ.

"Chú sẽ ở đây. Con ngủ đi." Anh đắp chăn cho cô bé trong lúc nó tựa đầu lên gối. Jo vẫn để căn nhà tối đèn, chỉ bật mỗi lò sưởi.

"Sao chú tốt bụng trở lại rồi?" Ursa hỏi.

"Chú khi nào cũng tốt bụng mà," anh đáp.

"Đôi khi chú không thế đâu."

"Nhắm mắt lại đi." Anh ngồi trên mép ghế sô pha, tay đặt ngang người con bé khi nó chìm dần vào giấc ngủ. Jo an vị ngay bên cạnh. Khi tiếng thở của Ursa trở nên sâu và nhịp nhàng hơn, Gabe tiến về phía cửa trước. Rời khỏi căn nhà mát mẻ, họ bước ra khu rừng nóng ẩm.

"Để em đưa anh về," Jo lên tiếng.

"Anh đi bộ được rồi," anh từ chối.

"Anh cần tiêu bớt năng lượng của nụ hôn đầu à?"

"Vậy sao? Chắc anh phải đi bộ năm chục ki-lô-mét mới tiêu hết năng lượng của nó quá."

"Em cũng thế. Có lẽ một cái mi má chúc ngủ ngon sẽ giúp dịu bớt tình hình đấy." Cô vòng tay ôm anh và trao cho anh một nụ hôn dài

hơn một cái mi trên má.

“Kiểu này chỉ khiến năng lượng càng dâng cao thôi em ạ.” Anh ôm cô vào lòng, đưa mắt nhìn ngôi nhà đằng sau. “Lạ thật, giờ anh lại thích đến đây rồi. Ngày trước, anh ghét ngôi nhà này lắm. Bao nhiêu năm anh đều không ngó ngàng đến nó, cho tới ngày em bảo anh mang trứng qua.”

Jo rời khỏi vòng tay anh. “Sao anh lại ghét ngôi nhà này? Em tưởng anh thân với Nhà Kinney mà?”

“Không hẳn.”

“Anh nói Giáo sư George Kinney đã dạy cho anh về côn trùng dưới nước còn gì?”

“Thì đúng vậy.”

“Chà, em thấy mẹ anh có vẻ rất mến thầy ấy, vậy chắc bố anh không thích đúng không?”

“Bố anh và Giáo sư George như chó với mèo ấy.”

“Tại sao thế?”

“Bố anh là kiểu người thông minh có thừa, lúc nào cũng sẵn sàng khua môi múa mép cho thiên hạ biết. Cái gì ông ấy cũng thích hơn người, vấn đề nào ông ấy cũng muốn mình phải là người thốt ra lời vàng ý ngọc nhất. Giáo sư George cũng đức rộng tài cao không kém, nhưng trầm tính hơn. Anh không biết bây giờ ông ấy như thế nào, nhưng khi anh còn bé, Giáo sư George Kinney luôn kiểu… nói sao nhỉ, như thể ông ấy tỏ tường mọi bí ẩn của vũ trụ, song tính ông xuề xòa nên chẳng buồn khoe ra.”

“Chân nhân bất lộ tướng?”

“Hoàn toàn chính xác, và chính phong thái hữu xạ tự nhiên hương đó của ông ấy khiến bố anh bực mình. Bố anh tìm cách hạ bệ đối phương bằng những lời thọc gậy bánh xe mà ông cho là đùa cợt. Ví dụ như ông thường bảo Giáo sư George là một ‘kẻ bắt bọ’ ở Đại học Illinois, còn ông là một học giả văn chương ở Đại học Chicago.”

“Trời, tội nghiệp thầy George!”

“Em không cần cảm thấy tội nghiệp ông ấy đâu. Dăm ba lời nói ấy đối với Giáo sư George chẳng khác nào nước chảy lá môn cả. Ông ấy thậm chí còn hùa theo nữa kìa, khiến bố anh trông chẳng khác

nào một kẻ chua ngoa. Bằng cách nào đó, ông ấy luôn cao tay hơn. Bố anh trở thành trung tâm chú ý trong các buổi tụ họp nhờ những câu nói đùa và những thảo luận đậm chất xám, còn ông George chỉ lẳng lặng quan sát xem ai là người đầu óc nhất, nói ít nhưng lời nào cũng chất lượng."

"Đúng kiểu của thầy ấy."

"Phải."

"Đó là lý do bố anh và Giáo sư George không qua lại với nhau nữa ư?"

"Họ là bạn cho đến ngày bố anh qua đời."

"Vậy tại sao anh lại ghét căn nhà này?"

Anh trầm tư nhìn vào khu rừng. "Em đã bao giờ nhìn thấy một nghĩa địa cũ nằm giữa hai khu đất chưa?"

"Gì cơ? Hồi anh còn nhỏ, anh đã nghĩ nghĩa địa bị ma ám à?"

Môi anh nhếch thành một nụ cười gượng gạo. "Ừ, anh phải công nhận nó bị ma ám."

"Thật sao? Thế con ma tên gì?"

Nụ cười anh tắt ngúm trên khuôn mặt. "Lấy đèn pin đi, anh sẽ chỉ em."

21

Jo cần ngủ, nhưng cô cũng tò mò về lý do khiến tâm trạng của Gabe thay đổi như chong chóng. Sau khi kiểm tra Ursa trong phòng khách, cô lấy đèn pin và bật nó lên khi gặp anh trên lối đi. “Lối này,” anh nói và dắt cô vào rừng. Gấu Nhỏ chạy theo, vẫy đuôi hào hứng vì được đi dạo bộ dù đêm đã khuya khoắt.

Gabe chiếu đèn lên con đường trải sỏi. “Lâu rồi anh mới đến, nhưng chắc đi từ đây.” Họ bước qua đám cây cối um tùm bên rìa đường. Nhưng khi vào sâu hơn một chút, khu rừng trở nên thoáng hơn nên có thể dễ dàng định vị.

“Ngày trước, bố mẹ anh và anh thường đến đây ít nhất một tháng một lần vào cuối tuần trong suốt năm học, và ở lại đây gần hết mùa hè,” anh vừa đi vừa kể. “Thầy George và cô Lynne, vợ thầy, giờ không đến thăm khu đất này thường xuyên, nhưng hồi anh còn bé, họ cũng năng tới đây lắm.”

Anh dừng lại một chút rồi nói tiếp, “Năm lên mười một, anh để ý thấy mẹ anh và thầy George hay nói với nhau những câu chuyện cười mà chỉ họ mới hiểu. Hầu như mẹ anh là người khơi ra. Bà sẽ dùng những từ như *hy vọng* hay *thích mê* khi nói chuyện với thầy ấy.”

“Em không hiểu anh nói gì hết.”

“Kiểu như, để đáp lại điều gì đó mà thầy ấy nói, mẹ anh sẽ trả lời *Ta chỉ có thể hy vọng* hoặc *Nhìn hoàng hôn kìa, ai mà chẳng thích mê.”*

“Lạ nhỉ?” Jo nhận xét.

“Ừ, lúc ấy anh cũng tò mò lắm.” Anh và Jo cùng bước qua một khúc cây. “Thế là anh chú ý đến hai người bọn họ nhiều hơn. Hầu hết người lớn thường không nhận ra con nít đang dỏng tai nghe hay cho rằng chúng hiểu điều mình nói.”

“Đúng thế thật.”

Anh dừng lại, dùng đèn pin chiếu tới chiếu lui để định hướng. Anh rẽ sang phiến đá ở phía bên trái. “Vậy nên càng nghe lén bọn họ, anh càng cảm thấy lấn cấn.”

“Ờ ừm.”

“Năm lên mười hai, anh đã chắc chắn hai người họ đang vụng trộm với nhau. Mùa hè năm ấy, anh xuống sông tìm côn trùng với thầy George, và ông ấy nhắc đến chuyện ông mệt vì tối hôm trước bị mất ngủ.”

“Vậy thì sao?”

“Mẹ anh cũng hay bị mất ngủ, và bà bảo điều duy nhất có thể chữa được nó là đi dạo bộ đường dài.”

“Nhưng như vậy vẫn không đủ làm bằng chứng để kết luận mà.”

“Anh biết. Nhưng vài tuần sau đó, anh đã thử khám phá khoảnh rừng giữa hai khu đất Nhà Nash và Nhà Kinney. Ngày đó, anh thường đạp xe men theo con đường khi qua khu đất Nhà Kinney.”

“Anh đi vào khu vực này hả?”

“Ừ, và anh tình cờ bắt gặp thứ này.” Anh hướng đèn pin của mình sang trái, chiếu vào đống bia mộ. “Vào thế kỷ 18, ở đây từng có một nhà thờ nhỏ, một số người đã được chôn cất trong nghĩa địa trước khi nhà thờ bị thiêu rụi vào năm 1911.”

Họ cùng bước đến mộ, Gabe rọi đèn vào phần mộ cao nhất. Cây thập giá làm bằng đá trắng đã mòn ngay lập tức gợi cô nhớ đến bức tranh của Ursa. Thời gian đã bào mòn phiến đá nhưng vẫn đọc được phần chữ ở trên. Dòng chữ giữa cây thánh giá khắc HOPE LOVETT, 11 THÁNG 8 NĂM 1881 - 26 THÁNG 12 NĂM 1899.

“Hope Lovett,” Jo đọc.

“Em đã nhận thấy sự liên quan chưa?”[22]

“Rồi, nhưng anh có chắc chắn rằng nó liên quan không? Nhỡ đâu chỉ là ngẫu nhiên thì sao?”

“Anh đã cân nhắc đến khả năng ấy, và cuối cùng thì anh đi đến kết luận rằng nó chắc chắn liên quan đến câu nói đùa giữa mẹ anh và thầy George.”

“Liệu nơi này…” Thậm chí cô còn chẳng muốn thốt lên.

“Là nơi họ gặp?”

“Có phải vậy không?”

“Anh đã tìm cách truy ra cho bằng được,” anh kể. “Thầy George và cô Lynne đến đây chừng một tuần rưỡi sau khi anh phát hiện ra nơi này, và như thường lệ, họ ghé qua nhà anh dùng bữa tối và uống rượu. Anh dỏng tai nghe thầy George và mẹ anh trò chuyện cả buổi tối, nhưng không nghe ngóng được điều mình mong chờ, mãi cho đến khi hai vợ chồng họ chuẩn bị ra về. Mẹ anh và thầy ấy bước ra ngoài trước bố anh và cô Lynne. Anh cũng lén lỉnh ra, ngồi trên chiếc ghế ngoài hiên lắng nghe. Thầy George nói gì đó về việc hôm nay thời tiết nóng nực thế nào, và mẹ anh trả lời, *Hy vọng tối nay trời mưa cho mát mẻ.* Thầy George mỉm cười nhưng không nói gì. *Ban đêm mưa bão kể cũng thích, thầy nhỉ?* Mẹ anh nói tiếp, và thầy ấy đáp, *Phải.”*

“Vậy anh cho rằng đó là mật mã họ dùng để hẹn gặp nhau ở tấm bia mộ này?”

“Tất nhiên.”

“Nghe trẻ con quá! Anh có chắc chuyện hai người họ vụng trộm không phải là do trí tưởng tượng của một cậu nhóc mười hai tuổi không?”

“Anh theo dõi họ mà.”

“Bằng cách nào chứ?”

“Anh đã dựng lều trong rừng, ở dưới hẻm núi. Tầm tuổi đó, căn nhà gỗ và nhà trên cây không đủ để phiêu lưu em ạ.”

“Anh lẻn khỏi lều đến đây á?”

“Anh còn chẳng phải lẻn kìa. Bố mẹ cho anh thỏa sức vẫy vùng trong khu đất này mà.” Anh chiếu đèn pin lên đống đá tảng gần đấy. “Đống đá kia có lẽ được đào từ móng nhà thờ năm xưa. Anh đã trốn ở đó theo dõi bọn họ.” Thấy anh bước qua đống đá tảng, Jo lò dò theo sau. “Em thấy chỗ này tầm nhìn tốt thế nào chưa?”

“Em thấy rồi. Kể em nghe chuyện gì đã xảy ra đi. Em hồi hộp muốn rụng tim rồi.”

“Anh đến đây sau khi mặt trời lặn rồi kiên nhẫn chờ đợi. Anh đem

theo sẵn nước, bánh kẹo và cuốn sách giải ô chữ vì anh biết mình sẽ khó mà thức được."

"Giải ô chữ trong lúc rình mò mẹ mình vụng trộm sao?"

"Bố anh và anh thích mê trò giải ô chữ. Anh là một mọt sách chính hiệu đấy."

"Thôi, anh kể luôn chuyện gì đã xảy ra đi!"

"Khoảng năm phút sau nửa đêm, anh trông thấy ánh đèn pin từ phía nhà mình. Đó là mẹ anh. Bà cầm theo chăn và mặc chiếc váy hoa mà anh rất thích."

"Trời ơi!"

"Bà trải chăn trên ngôi mộ Hope rồi ngóng về phía khu đất Nhà Kinney. Chừng năm phút sau, một ánh đèn khác tiến đến từ phía khu rừng Nhà Kinney. Mẹ anh đặt đèn pin của bà xuống đất để nó hắt lên cây thập giá trắng. Thầy George Kinney tiến đến gần, trên tay cầm cây đèn dầu cũ. Thầy ấy vừa đặt đèn xuống thì hai người họ hôn nhau."

"Gabe, em rất tiếc."

Anh không nghe thấy lời cô mà chỉ mải nhìn cây thánh giá trắng. "Mẹ anh nói, *Hồn ma của Hope nhớ chúng mình lắm đấy* trong khi kéo khóa quần của thầy ấy xuống, và đó là lần đầu tiên anh trông thấy một George già nua rạo rực đến vậy."

"Còn anh đã làm gì?"

"Anh còn có thể làm được gì khác? Anh bị mắc kẹt ở đấy. Chỉ cần nhúc nhích một chút thôi là đã đủ để họ nghe thấy tiếng cành lá lạo xạo rồi. Anh chỉ biết ngây ra nhìn." Anh lại chăm chăm nhìn cây thánh giá. "Đêm ấy, anh đã học rất nhiều thứ về tình dục. Hai người bọn họ làm gần như đủ trò."

Jo nắm lấy tay anh. "Mình đi thôi."

"Anh chưa kể đến phần hay nhất đâu," anh nói bằng giọng mỉa mai chẳng giống anh chút nào. "Sau đó bọn họ trò chuyện với nhau. Đầu tiên cũng chỉ là dăm ba câu chuyện vô thưởng vô phạt. Sau đó, thầy George lên tiếng, *Em có biết Gabe và anh đã cùng nhau tìm mẫu ở con suối thêm lần nữa không? Mối quan tâm mà thằng bé dành cho thế giới tự nhiên như một chiếc thùng không đáy vậy.* Mẹ anh đáp, *Đúng là*

hổ phụ sinh hổ tử, nhỉ? Em rất vui khi anh có thể dành thời gian bên con trai mình."

Jo cố gắng ôm lấy anh, nhưng người anh cứng đờ ra như khúc gỗ. Anh không rời mắt khỏi cây thập giá trắng. Cô lấy tay xoay mặt anh nhưng không được. "Hóa ra ai cũng biết," anh tiếp tục. "Nhìn anh giống ông ta như lột. Đó là lý do anh để râu, làm vậy để hằng ngày anh không phải nhìn thấy gương mặt ông ta trong gương. Anh chưa từng nhìn rõ mặt mình kể từ khi anh nuôi bộ râu này năm anh mười sáu tuổi."

"Bố anh có biết chuyện này không?"

"Biết chứ. Chuyện hai người họ dan díu với nhau rành rành như ban ngày. Anh phát hiện ra chuyện này ở tuổi mười hai, độ tuổi mà anh chẳng biết gì về những thứ như vậy. Và như anh đã nói đấy, anh và thầy George giống nhau như hai giọt nước. Có lẽ người duy nhất không biết là cô Lynne, vợ ông ấy. Cô ấy không phải kiểu người phụ nữ quá sáng dạ, và anh nghĩ đó là một phần lý do ông ấy tìm đến mẹ anh. Mẹ Katherine của anh rất thông minh nhưng là người thâm sâu. Chị Lacey giống y bà ấy."

"Chị Lacey có biết chuyện này không?"

Phải đến lúc này, anh mới quay sang nhìn cô. "Tất nhiên là có. Đó là lý do chị ấy ghét cay ghét đắng anh. Chị ấy có khuôn mặt của bố, cằm và mũi hơi bè, còn anh mang nét của thầy George. Đêm hôm đó, anh mới chợt nhận ra tại sao chị ấy lại ác nghiệt với anh như vậy kể từ khi anh còn bé."

"Chắc chắn không chỉ do vẻ ngoài của anh đâu."

"Đúng thế. Anh là một bằng chứng thất bại của bà Katherine và ông Arthur. Chị Lacey tôn sùng bố mình, chị ấy căm ghét việc ông và thầy George vẫn giữ mối quan hệ hòa hảo dù người bạn ấy của ông đã mó tay vào vợ mình. Thật đau lòng khi nhìn thấy ông bị cắm sừng như thế."

"Anh từng nói với chị ấy về những chuyện này chưa?"

"Đêm nay là lần đầu tiên anh kể chuyện này với người khác."

"Anh không kể với bác sĩ tâm lý lúc anh bị suy nhược thần kinh sao?"

“Để làm gì chứ?”

“Để giúp anh tháo gỡ vấn đề. Trước khi anh biết thầy George là bố mình, anh đã từng yêu quý ông ấy. Hẳn ông ấy và mẹ anh không muốn anh chứng kiến những chuyện đó.”

“Nhưng anh đã lỡ thấy rồi! Và em có biết sau khi mọi sự xong xuôi, anh nôn thốc nôn tháo không? Anh không ra khỏi giường hai ngày liền. Chẳng ai biết tại sao mà anh không phát sốt nhưng cứ li bì mãi.”

“Hóa ra mọi chuyện bắt đầu từ đấy.”

“Sao kia?”

“Mỗi khi có chuyện khiến anh phiền lòng, anh đều bám rịt lấy chiếc giường để quay lưng lại với thế giới.”

Anh nhìn cô chằm chằm, ánh mắt “tựa sấm sét”, đúng như lời Ursa nói.

“Có lẽ mọi thứ khởi nguồn từ đêm ấy,” cô nói.

“Phải, còn em đâu mắc ung thư. Em chỉ cắt bỏ ngực của mình để bản thân vật vã thôi nhỉ?”

“Gabe!”

“Em hiểu cảm nhận của anh chưa?” Nói đoạn anh bỏ đi.

“Em không có ý nói anh không mắc trầm cảm,” cô nói với theo anh. “Em chỉ đang nói về nguyên nhân thôi mà. Trầm cảm có thể do gen, môi trường hoặc cả hai thứ đó.”

Anh vẫn không dừng bước.

“Thật không thể tin được! Anh lại hành động như thế rồi. Đó là lý do anh đưa em đến đây và kể em nghe chuyện này sao? Để anh có thêm lý do đẩy em ra xa ư?”

Bóng dáng Gabe cứ thế biến mất vào hàng cây, ánh sáng từ ngọn đèn pin mờ dần theo từng bước chân anh. Cô đi đến mộ của Hope Lovett và rọi đèn lên cây thánh giá. Hope qua đời ở tuổi mười tám, ngay sau ngày Giáng Sinh, trước thềm thế kỷ mới. Nghe mà nao lòng. Gặp tình nhân ở một nơi như ngôi mộ này thì quả là kỳ lạ.

Hoặc khéo là không phải thế. Bà Katherine là một nhà thơ. Biết đâu bà ấy lại xem đây là ẩn dụ của hy vọng và thanh xuân hồi sinh,

sau khi đã từ bỏ bao ước mơ cho hôn nhân và con cái.

Jo quét đèn pin qua những ngôi mộ đã dầm nắng mưa, kinh ngạc khi thấy có rất nhiều ngôi mộ trẻ em, thường được chôn cạnh bố mẹ đã chứng kiến cái chết của con cái mình. Người tóc bạc lại phải tiễn người tóc xanh. Có lẽ bà Katherine muốn tưởng nhớ tới chúng. Có lẽ bà mang thai Gabe ngay tại đây, dưới sự chứng kiến của hồn ma Hope.

Jo đi ngược về nhà thầy George Kinney, Gấu Nhỏ theo sau. Cô về đến nơi thì đã ba giờ bốn mươi phút, Ursa vẫn đang say giấc. Đoán mình khó lòng có thể thức giấc sau một tiếng đồng hồ, cô không buồn đặt báo thức.

Cô cố chớp mắt, song suy nghĩ cứ trăn trở về những gì đã xảy ra mấy tiếng trước. Đến bốn giờ rưỡi, cô thao thức không yên. Cô cần phải ngủ và trút bỏ hết những suy nghĩ kia ra khỏi đầu. Suy nghĩ về những ngôi mộ cùng người phụ nữ bị chôn dưới đất trong bức tranh của Ursa khỏa lấp khoảnh khắc nồng nhiệt giữa cô và Gabe trong ngôi nhà trên cây. Mọi thứ đều bung bét. Cô không nên hôn anh. Cô không nên cho Ursa ở lại. Tại sao cô lại để tình thế rối ren này phá bĩnh công việc nghiên cứu của mình chứ?

22

“Cô Jo ơi?”

Ursa đứng bên cạnh, trên người vẫn mặc đồ ngủ theo bộ. Jo nhấc điện thoại lên xem. Chín giờ mười sáu phút!

“Cô bệnh ạ?” Cô bé hỏi.

“Không,” Jo đáp. “Con vừa dậy à?”

“Dạ.”

“Chắc con cũng mệt như cô.”

“Chú Gabe đâu rồi ạ?”

“Chú ấy ở nhà.”

“Chú ấy bảo sẽ ở lại kia mà?”

“Không được con ạ. Chú ấy phải lo chuyện gia đình của mình nữa. Con biết mẹ chú ấy bị bệnh mà.”

“Vậy hôm nay mình có gặp chú ấy không ạ?”

“Cô không biết nữa.” Jo tỉnh dậy, pha cà phê và làm đồ ăn sáng. Đến mười giờ hai mươi, hai cô cháu mới bước ra khỏi nhà. Cô giảm tốc chiếc Honda khi trông thấy Gabe đứng giữa Đường Turkey Creek. Anh mang găng tay, cầm đồ cào bằng kim loại, quần áo mướt mồ hôi. Anh ngước nhìn, tỏ vẻ ngạc nhiên khi thấy hai cô cháu. Jo dừng xe, đôi mắt cô như bị hút vào con đường trắng đến choáng ngợp dẫn vào khu đất nhà anh, bao đất bụi, ổ gà và ổ voi giờ đã được phủ bằng một lớp sỏi trắng mới dày cui. Cô hạ cửa sổ.

“Nay em bắt đầu công việc trễ thế?” Anh hỏi, thở hồng hộc, đưa tay áo lên lau mồ hôi rịn trên lông mày. “Anh cứ tưởng em đi rồi.”

“Em cần ngủ thêm một lát.”

“Anh hiểu cảm giác đó.” Anh hất cằm về phía con đường. “Em

thấy sao?"

"Anh đã làm tất tần tật điều này trong cả buổi sáng à?"

"Người giao hàng cũng đã phụ giúp anh một tay. Anh cào đường và tỉa bớt cây."

"Anh cần thêm tấm biển Cấm Vào thì mới đúng điệu cải thiện."

"Hoặc một tấm biển Chào Mừng," anh đáp, thoáng liếc vào mắt cô. Anh hướng ánh nhìn của mình về phía Ursa ở ghế sau. "Xin chào chú thỏ con chạy trốn, con khỏe chứ?"

"Khỏe ạ," Ursa đáp. "Con rất thích đường vào nhà chú."

"Vậy khi nào con đi thử nhé."

"Mình có thể dùng bữa với chú Gabe tối nay không ạ?" Ursa hỏi Jo.

Jo và Gabe nhìn nhau. "Anh xin lỗi vì đã bỏ đi," anh mở lời và chúi người lại gần hơn về phía cô.

"Em cũng xin lỗi vì đã lỡ lời."

"Đừng nói vậy." Anh lùi lại và đặt tay chống lên cán cào. "Thế buổi tối sao đây?"

"Bọn em sẽ về trễ vì em phải hoàn thành cho kịp tiến độ công việc."

"Vậy anh sẽ ăn sơ với mẹ." Thấy Jo không đả động gì, anh tiếp tục lùi xa hơn. "Nói cho anh biết nếu em muốn nhé. Thôi, em đi đi."

Jo gật đầu và đánh xe đi. Hai cô cháu làm việc ở rìa sông North Fork và Jessie Branch. Tiếp đến, họ chuyển qua Summers Creek, nhưng khi đến nơi, chưa gì cơn dông chiều đã khiến bầu trời phía Tây tối mù. "Y như ngày cô cháu mình đến đây cùng với chú Gabe," Ursa nhận xét.

"Đúng thật. Người ta bảo sét không đánh cùng chỗ hai lần, nhưng cẩn tắc vô áy náy." Nói đoạn, Jo lái xe ra khỏi mương.

"Mình đi đâu vậy ạ?"

"Về nhà thôi. Cơn dông nhìn đáng sợ quá."

Cơn dông ập đến trên đường khi họ lái xe về Nhà Kinney. Jo phải tấp vào lề vì không tài nào nhìn thấy đường đi trong cơn mưa như trút nước. Ursa thì khoái chí ra mặt. Trong lúc chờ đợi mưa ngớt, Jo

dạy con bé đếm giây giữa chớp và tiếng sấm để ước lượng trung tâm cơn dông cách đây bao xa.

Họ về đến Đường Turkey Creek lúc năm giờ kém mười lăm, đúng lúc trời quang mây tạnh trở lại. Xe vừa trờ tới đất nhà Nash thì Ursa đã năn nỉ ỉ ôi cô. "Tối nay mình có ăn với chú Gabe không ạ? Chú ấy bảo mình báo lại mà."

Jo dừng xe và cân nhắc sự mời gọi của mặt đường trải sỏi sáng lóa. Thông điệp anh gửi đi rất rõ ràng. Nhưng mối quan hệ giữa hai người bọn họ còn khuya mới rạch ròi như thế. Và nếu cô dấn sâu hơn, chí ít cô phải thấy rõ con đường. Cô quay xe chạy vào con đường dẫn đến nhà Nash.

"Yay!" Ursa reo lên.

Thời gian chạy xe vào nhà anh giảm xuống còn chưa tới một nửa so với con đường lỗ chỗ ổ gà ngày trước. "Con cúi xuống đi," Jo nhắc nhở Ursa trước khi dừng cạnh xe tải của Gabe.

"Sao vậy ạ?" Ursa hỏi.

"Con biết lý do tại sao mà. Cô không muốn bà Katherine nhìn thấy con. Bà ấy mà mách với bác Lacey thì hỏng chuyện."

Ursa cúi người xuống dưới cửa sổ.

"Năm phút nữa cô quay lại," Jo nói.

"Lâu vậy ạ?"

"Cứ cúi người xuống đi."

Cô bước lên bậc tam cấp ở hiên và gõ cửa. Người mở cửa là Gabe, mùi bò đút lò thơm lừng xộc ra từ bên trong ngôi nhà. Anh lại mặc chiếc tạp dề màu hồng. "Em hôn đầu bếp được không nhỉ?" Cô lên tiếng. Anh mỉm cười nhưng vẫn liếc ra sau lưng đầy lo lắng trước khi để cô khẽ trao một nụ hôn lên môi.

"Anh đoán cơn dông khiến em phải về sớm đúng không?" Anh hỏi.

Jo gật đầu. "Bọn em vừa đến Summers Creek thì dông ập tới."

"Hèn chi."

"Anh ăn chưa?" Cô hỏi.

"Anh đang nấu bữa tối, nhưng anh sẽ qua sau khi nấu xong."

“Nghe được đấy. Anh có thích cá dũa nướng không? Tối nay em tính làm cho Ursa ăn thử.”

“Anh thích cá dũa nướng lắm.”

“Mẹ anh đang ở trong bếp à?”

“Ừ, sao thế?”

“Em muốn chào bác ấy một tiếng ấy mà.”

“Thôi không cần đâu,” anh đáp, đứng chắn ngang cửa.

Cô đẩy anh ra và bước vào nhà. Mẹ anh đang ngồi ở bàn bếp, bà nở nụ cười khi thấy Jo. “Chào cô Katherine. Cô khỏe không ạ?” Jo lên tiếng.

“Cô ổn,” bà đáp. Bà quan sát bộ quần áo lao động và mái tóc rối bời của Jo. “Công việc nghiên cứu chim của cháu ra sao rồi?”

“Cũng tốt ạ. Anh Gabe có kể với cô hôm nọ anh ấy đi cùng cháu không? Anh ấy còn tìm được một tổ chim đấy.”

“Thật sao?” Bà ngạc nhiên đáp, nhìn thẳng vào mắt Gabe.

Gabe né người khi Jo tiến về phía anh, nhưng cô đã kịp chộp quanh hông anh trước khi anh rụt đi.

Đôi mắt xanh trong của bà Katherine quắc lên.

“Tối nay cô cho cháu mượn anh ấy được không ạ?” Jo hỏi. “Cháu muốn mời anh ấy qua nhà ăn tối.”

“Ồ… Được chứ… Thế thì hay quá,” bà đáp.

Jo hôn lên gò má lởm chởm râu của Gabe. “Khoảng sáu giờ anh qua được không?”

“Được,” anh trả lời đầy căng thẳng, ý thức được mẹ mình đang săm soi từng nhất cử nhất động của Jo. Khi cô buông tay, anh chạy vụt đến bên bếp lò và ra vẻ bản thân đang bù đầu với cái nồi đang sôi.

“Cháu còn một yêu cầu nữa,” Jo nói tiếp, “và cháu hy vọng cô không thấy cháu được nước lấn tới.”

Gabe xoay người, nét mặt hoảng hốt.

“Gabe kể với cháu cô làm thơ…”

“Trời đất, sao con lại làm thế?” Bà nói với Gabe.

“Cháu luôn mong là mình sẽ có dịp được đọc,” Jo khẩn khoản.

“Cô có thể cho cháu mượn hai cuốn sách của cô được không ạ?”

Đôi tay của bà Katherine càng run lẩy bẩy, chừng như đang bực bội. “Cô nghĩ chắc nó nói quá rồi.”

“Với tư cách là một nhà sinh vật học, cháu không có bất kỳ thiên kiến gì hết. Cháu chỉ đơn giản là thích đọc những áng thơ văn được đâm chồi nảy lộc từ nơi này. Cô có bao giờ viết về thiên nhiên phía Nam Illinois chưa ạ?”

“Có,” bà đáp. “Trong thơ của cô có một vài loài chim. Cô cũng làm thơ về tổ chim mình tìm ra nữa.”

“Tổ chim gì ạ?”

“Chim sáo đá ngực vàng.”

“Cháu cũng thích chim sáo đá. Mới tháng trước, cháu vừa tìm được tổ của chúng.”

“Chà, tuyệt quá nhỉ!” Nói đoạn bà quay sang Gabe, “Con biết mẹ để sách ở đâu mà, đúng không? Lấy cho cô ấy mượn mỗi tựa một cuốn nhé.”

Sau khi anh rời khỏi căn bếp, bà Katherine hỏi cô, “Cô bé hay đến đây thế nào rồi?”

“Thỉnh thoảng con bé vẫn đến chơi ạ,” Jo đáp.

Một lúc sau; Gabe trở lại và đưa Jo hai cuốn sách bìa mềm, một cuốn mang tên *Tạo vật rì rầm,* cuốn còn lại mang tên *Hồn ma của Hope.* Anh nhìn Jo để xem cô phản ứng ra sao trước tựa sách thứ hai. “Cảm ơn anh,” cô đáp.

“Cháu cứ giữ luôn nhé,” bà Katherine nói. “Không ai thèm chúng đâu, nhất là cô.”

“Chà, cháu đoán chúng ta luôn là người phê bình bản thân gay gắt nhất. Chắc em nên để anh trở lại nấu bữa tối trước khi món đó bị khét. Chúc cô buổi tối vui vẻ, cô Katherine.”

“Cháu cũng vậy nhé,” bà đáp.

Gabe tiễn cô ra cửa. “Anh biết em đang làm gì đấy nhé, em tinh vi quá!” Anh nói sau khi họ đã ra ngoài.

“Em làm gì cơ?”

“Biến mẹ anh thành đồng minh của em.”

“Nếu đây là một sàn đấu boxing thì hai tay đấu là ai?”

Anh cân nhắc. “Anh bảo này, anh không chắc nữa, vì em cũng cáo già y như mẹ anh.”

“Sao đàn ông cứ hay gọi những người phụ nữ thông minh là *cáo già* nhỉ?”

“Ừ rồi, em *thông minh* y như mẹ anh.”

Cô hôn anh. “Để dành những lời tán hươu tán vượn này cho lát nữa nhé!”

23

Gabe mang phần bông lơ nhúng xốt phô mai còn dư qua nhà Jo.

“Lại là bông lơ phát gớm nữa ạ?” Ursa oai oái. “Đêm qua cô Jo vừa mới bắt con ăn xong!”

“Nhưng nó có nhúng xốt phô mai tan chảy mà,” anh trấn an con bé. “Xốt phô mai biến mọi thứ trên đời này thành cao lương mỹ vị đấy, kể cả đất.”

“Vậy thì con chọn ăn đất có được không ạ?”

“Chú rất ấn tượng với những người phụ nữ có đầu óc phản xạ sắc như dao cạo,” anh nhận xét. “Nhưng gần đây chú bị họ lấn át về số lượng quá.” Anh đặt tô bông lơ lên bàn bếp. “Anh giúp gì được?”

“Anh vừa nấu bữa tối xong mà,” Jo trả lời. “Anh cứ bước ra không gian oi bức ngoài kia đi, đã oi lại càng oi hơn vì ngọn lửa, tận hưởng bia lạnh với đồ khai vị cùng Ursa nhé. Nhưng không được cho Ursa uống bia đâu đấy.” Cô đưa đĩa đựng bánh quy mặn phủ phô mai cheddar cho Ursa.

“Con làm đấy!” Cô bé khoe.

“Nhìn ngon quá,” anh khen.

Jo khui chai bia lấy từ tủ lạnh rồi đưa cho anh. “Anh cứ ra ngoài đi. Vài phút nữa em nướng cá luôn.”

“Cô Jo bắt con ăn một món gì đó mang tên *mahi-mahi*[23],” Ursa mách anh khi hai chú cháu bước ra cửa sau.

“Chú từng nghe qua món này rồi, hình như là món sâu bướm khổng lồ,” anh khép cửa lại và nói.

Jo làm bơ tan chảy rồi mang chúng ra ngoài cùng với cá và xiên rau củ. Cô đặt xiên rau củ lên ngọn lửa trước tiên. Sau khi gần chín, cô xếp cá phi lê rồi đổ bơ lên nướng. Thời tiết tuy oi bức nhưng ba

người họ vẫn quyết định ăn ở bên ngoài, ngồi trên những chiếc ghế xếp cũ sờn có lẽ từ thời nhà Kinney còn sống trong căn nhà này.

"Lúc tắm xong, em đã tranh thủ đọc vài bài thơ mà mẹ anh viết," Jo nói sau khi họ dùng xong bữa.

"Cuốn nào?"

"Tạo vật rì rầm. Em muốn đọc theo thứ tự thời gian."

"Anh đọc mỗi cuốn đấy," anh kể. "Nó được xuất bản hai năm trước khi anh ra đời."

"Anh chưa đọc bài nào trong cuốn *Hồn ma của Hope* à?"

"Chưa. Nó được xuất bản năm anh mười ba tuổi, một năm sau khi…"

"Sau khi gì ạ?" Ursa thắc mắc.

"Sau khi chú khám phá ra ý nghĩa cuộc sống," anh trả lời chua chát.

Ursa nhìn anh thật chăm chú, cố gắng hiểu điều anh ngụ ý. Con bé giống hệt anh lúc nhỏ, lúc nào cũng chú ý đến nhất cử nhất động trong cách cư xử của người lớn. Cố giữ bí mật thứ tình cảm đang đâm chồi giữa hai người chẳng khác nào lấy vải thưa che mắt thánh. Hẳn con bé đã đánh hơi thấy sự khác biệt giữa anh và cô.

"Trời, đĩa sạch bong," Jo nói với cô bé. "Hết sạch bông lơ rồi này."

"Có xốt phô mai nên dễ ăn hơn ạ," con bé đáp. "Cô nên làm thế với món bông lơ phát gớm này."

"Cảm ơn anh," Jo quay sang Gabe. "Nhờ anh mà trình độ nấu ăn nghiệp dư của em lại gặp thử thách rồi."

"Không có chi. Nhưng anh ủng hộ phương thức nấu nướng đơn giản của em đấy. Món cá này ngon quá."

"Con ăn kẹo dẻo được không ạ?" Ursa xin.

"Con đợi một lát cho xuôi đã," Jo đáp.

Ursa ngồi thườn thượt trên ghế.

"Cô có chuyện này muốn hỏi con," Jo bảo con bé.

"Chuyện gì vậy ạ?"

"Tối qua khi chú Gabe và cô đi tìm con, cô chú đã kiểm tra căn

nhà trên cây và phát hiện vài bức tranh con vẽ.”

Ursa vẫn nằm ườn ra ghế, không tỏ biểu cảm gì.

“Trong bức tranh con vẽ ngôi mộ, ai là người bị chôn dưới đất vậy?”

“Một người chết ạ,” Ursa đáp.

“Cô biết, nhưng đó là ai?”

Con bé ngồi dậy. “Là con.”

“Con ư?” Gabe hỏi lại.

“Ý con là cơ thể này này. Con chiếm xác của một bạn gái, cô chú không nhớ sao?” Jo và Gabe lặng thinh đợi con bé giải thích thêm. “Con cảm thấy rất tội lỗi khi làm vậy. Con biết những người trên hành tinh này phải được chôn cất sau khi mất, nên con mới làm thế. Con đã vẽ bạn ấy rồi chôn bạn ấy xuống đất và cắm cây thánh giá bên trên như người ta hay làm trong nghĩa trang.”

“Tại sao trong bức tranh con lại ghi chữ ‘Mình yêu bạn’ và ‘Mình xin lỗi’?” Jo hỏi.

“Vì con yêu bạn ấy thật mà. Nhờ bạn ấy mà con mới có cơ thể này. Và con nói xin lỗi vì bạn ấy đã không được chôn cất.”

Gabe nhìn Jo, nhướn mày.

“Chứ cô chú nghĩ đó là ai?” Ursa hỏi ngược lại.

“Ai đó trong quá khứ của con,” Jo đáp.

“Con không có quá khứ trên hành tinh này.” Nó trèo xuống ghế. “Con uống thêm sữa được không ạ?”

“Được chứ,” Jo nói.

“Con bé đưa ra câu trả lời hợp lý nhỉ?” Gabe nhận xét khi Ursa vào trong nhà.

“Em thấy con bé có vẻ hơi lo lắng lúc em hỏi.”

“Anh không biết nữa,” anh đáp. “Con bé khôn ranh lắm, dễ gì lòi đuôi ngay cả khi sơ suất kia chứ.”

“Chậc, em muốn con bé nói chuyện trước khi em rời khỏi đây.”

“Khi nào vậy?”

“Khoảng một tháng nữa, đầu tháng Tám.”

“Khốn thật,” anh thốt lên.

“Thì đấy. Khơi ra chuyện này chẳng khác nào xát muối vào tim nhỉ?”

“Nhắc tới *chuyện này* mới nhớ…” Anh cúi người về phía trước và hôn cô. “Anh muốn làm thế này từ nãy đến giờ. Nhìn em thật quyến rũ khi em lúi húi với ngọn lửa.”

“Anh đúng là người ăn lông ở lỗ.”

“Công nhận.”

Họ lại trao nhau nụ hôn. “Anh sẽ không tẩy được mùi cá ra khỏi bộ râu của mình đâu,” cô nói.

“Là nửa kia của cặp đôi ăn lông ở lỗ, em ngại gì chứ?”

“Em không có ăn lông ở lỗ nhé!”

“Em không thích râu ria à?”

“Thành thật mà nói thì không. Em thích mày râu nhẵn nhụi kìa.”

Anh đưa tay chà lên bộ râu. “Vậy để anh tỉa bớt.”

“Anh nên cạo hẳn đi mới phải.”

“Không đâu.”

“Anh ngồi xuống đi,” cô nói.

“Tại sao?”

“Cứ ngồi đi.”

Anh ngồi xuống đúng lúc Ursa mang sữa ra.

“Nếu anh không cạo thì em cạo,” Jo tuyên bố. Và trước khi anh kịp ngồi dậy, cô nghiêng người ngồi vào lòng anh.

“Cô Jo ơi, cô làm gì vậy ạ?” Ursa tò mò.

“Cô đang bắt chú Gabe làm con tin. Con lấy giúp cô kéo và dao cạo trong nhà tắm nhé.”

“Chi vậy ạ?”

“Cô cháu mình sẽ cạo râu cho chú ấy.”

“Thật ạ?” Ursa hỏi.

“Không,” Gabe chống chế.

“Con có nghĩ cạo râu xong nhìn chú ấy sẽ đẹp trai hơn không?” Jo nói.

“Con không biết…” Ursa đáp.

“Em thấy chưa?” Anh hỏi.

“Nhưng con muốn thấy!” Ursa reo lên. “Trò này vui đấy!”

“Ursa! Con đáng lý ra phải là đồng minh của chú chứ?” Anh than vãn.

“Để con đi lấy đồ.” Cô bé nhanh nhẩu chạy về phía cửa, sữa sóng sánh trên tay.

“Cô cần lon kem cạo râu ai đó đã để dưới bồn rửa,” Jo gọi với theo. “Và một tô nước ấm nữa.”

“Jo, thôi nào…” Gabe rền rĩ.

“Anh thôi nào thì có. Anh bảo chưa từng nhìn thấy mặt mình từ khi nuôi râu còn gì.”

“Em biết lý do tại sao lại thế mà.”

“Anh không nghĩ đã đến lúc ngừng trốn chạy bản thân mình rồi hay sao?”

“Anh không muốn thấy mặt ông ấy hằng ngày!”

“Anh không phải ông ấy. Với lại, khuôn mặt anh mang nhiều nét của mẹ mà. Đôi mắt anh nhìn giống bà ấy lắm.”

“Anh biết. Anh cố nuôi râu phủ luôn nhưng không mọc nổi đấy chứ.”

Cô đưa ngón tay vuốt ve phần lông mọc dưới mắt anh. “Gần rồi này.” Cô hôn anh thật khẽ. “Để em làm nhé. Nếu không thích, anh có thể nuôi lại sau.” Cô lại trao anh thêm một nụ hôn nữa. “Anh không muốn hớp hồn em à?”

“Như ông George sao?”

“Em đã từng gặp thầy ấy rồi. Thầy ấy không phải gu của em.”

“Em gặp ông ấy ở đâu?”

“Trong văn phòng sinh học. Thầy ấy nguyên là giáo sư, giờ đã nghỉ hưu nhưng vẫn thực hiện nghiên cứu.”

“Đúng kiểu của ông ấy, làm nghiên cứu cho đến lúc chết.”

“Giáo sư hướng dẫn của em cũng nói câu tương tự. Thầy ấy là huyền thoại trong ngành côn trùng học đấy.”

“Ừ, huyền thoại ở đây nữa.”

Jo nắm gấu áo của anh và kéo lên.

“Em tính cạo cả lông ngực của anh à?”

“Không, em thích lông ngực mà. Nhưng anh phải cởi áo ra kẻo ướt.”

Anh để cô kéo áo qua đầu. Cô bỏ áo anh lên ghế rồi đặt tay lên cơ ngực của anh. “Hay thật,” cô nhận xét. “Anh còn có ngực hơn cả em nữa đấy.”

“Cơ thể em rất đẹp,” anh nói.

Cô rời khỏi lòng anh.

“Anh nói thật, em hiểu mà.”

“Ừ, các vết sẹo thể hiện em đã can đảm thế nào, vân vân và mây mây.”

“Anh không nói vậy.”

“Dù anh có nói gì, em cũng không tin đâu. Nên tốt nhất anh cứ im lặng là được rồi.”

“Không công bằng gì hết.”

“Mặc kệ anh!”

Ursa bước ra ngoài, kem cạo râu kẹp ở ngực, một tay cầm tô nước, tay kia cầm dao cạo và kéo. Jo chạy lại đỡ giúp cô bé. Hai cô cháu bày biện đồ lên chiếc bàn nhựa con con bên cạnh Gabe. “Mình cần khăn tắm nữa,” Jo nói.

“Để con đi lấy,” Ursa nhanh nhảu đáp, “nhưng cô không được làm trước khi con ra đâu đấy!” Con bé vội vã chạy về phía cửa.

“Chí ít việc này cũng có thể mua vui cho ai đó,” Gabe lên tiếng.

“Em sẽ khiến việc này vui nhất có thể,” Jo đáp.

Ursa quay trở lại với khăn tắm trên tay, Jo quàng nó quanh cổ Gabe. Cô kéo ghế xếp ra trước mặt anh và ngồi dạng chân. Trông anh như thể bị hớp hồn bởi đôi chân và chiếc quần đùi jean cô mặc, nhưng họ biết phải giữ mọi chuyện không được đi quá xa trước mặt Ursa. Jo cầm kéo lên để thu hút ánh mắt của anh lên mức lịch sự hơn. “Sẵn sàng chưa?”

“Chưa,” Gabe trả lời, nhưng Ursa hô vang, “Rồi ạ!”

Jo xén phần râu đen của anh được nhuộm vàng bởi ánh hoàng

hôn. Cô cẩn thận không cắt trúng da khi đi kéo đến gần mặt anh. Sau khi đã tỉa qua bộ râu, cô làm ướt mặt anh và bảo Ursa lắc lọ kem cạo râu. Con bé xịt một đống lên tay. "Con bôi lên râu chú ấy đi," Jo bảo.

"Trò này vui quá," Ursa đáp, bôi trát kem cạo râu lên mặt anh một cách đầy hào hứng.

"Các quý cô à, cho chú thở với," Gabe ngán ngẩm.

Jo dùng khăn tắm lau kem cạo râu dính trên mũi và môi anh. Sau đó cô cầm dao lên. "Bắt đầu thôi…"

"Con làm được không ạ?" Ursa xin phép.

"Không được!" Anh la oai oái.

"Dao cạo chỉ có người lớn mới được phép dùng thôi," Jo ôn tồn.

Ursa nhoài người tới gần để xem những nhát cạo đầu tiên. "Phần da bên dưới của chú ấy nhìn cũng bình thường," con bé nhận xét.

"Chứ con nghĩ da chú màu xanh giống người ngoài hành tinh hả?" Anh hỏi.

"Con là người ngoài hành tinh, nên điều đó cũng chẳng khiến con bất ngờ lắm đâu."

"Thế người hành tinh con có da màu xanh à?"

"Bề ngoài, chúng con trông giống ánh sao ạ."

Jo hào hứng khám phá khuôn mặt Gabe. Anh có nhiều nét giống thầy George Kinney, nhưng khôi ngô hơn nhiều. Trán cao, mũi hơi khoằm, sắc nét, cằm vuông, tất cả những điểm này là của ông George. Nhưng anh thừa hưởng đôi mắt xanh biếc hơi xếch từ bà Katherine, cũng như đường viền môi trên rõ nét và nụ cười rất duyên. Jo đưa ngón tay lướt qua vết sẹo dài hơn một xen-ti-mét trên gò má trái của anh, chật vật lắm mới đè nén được mong muốn trao anh nụ hôn. "Sao anh lại có vết sẹo này thế?"

"Em sẽ không tin đâu," anh đáp.

"Sao kia?"

"Anh nghịch kéo."

"Đến nỗi như này cơ á?"

"Ừ, suýt chút nữa thì móc luôn con mắt năm anh lên sáu."

Ursa đổ chậu nước lềnh phềnh kem cạo và râu ria đi, đoạn lấy

thêm nước ấm. Sau khi Jo nhẹ nhàng cạo những vết cuối cùng, cô thấm ướt một đầu khăn tắm và bắt đầu lau sạch khuôn mặt anh. Anh lơ đễnh nhìn vào mắt cô trong lúc cô hành sự. "Sao?" Anh hỏi.

"Anh nên bị phạt vì đã che giấu khuôn mặt của mình ngần ấy năm."

"Anh nên đóng phạt cho ai đây?"

"Cho em." Cô ngồi vào lòng anh, quàng tay quanh cổ và hôn lên môi anh.

"Con làm được rồi! Con làm được rồi! Con làm được rồi!" Ursa reo lên, đưa tay lên trời và chạy nhảy quanh hai người họ.

"Con làm gì cơ?" Gabe hỏi.

"Con khiến chú và cô Jo yêu nhau. Hạt quark của con làm đấy. Con biết ngay mà! Con biết ngay mà!"

Jo và Gabe lại trao nhau nụ hôn trong lúc Ursa tiếp tục điệu nhảy quark của mình, còn Gấu Nhỏ sủa oang oang, chạy vòng quanh theo bước chân cô bé. "Nếu đây là cảm giác khi tâm hồn bị nghiền nát thì nó không quá tệ," Gabe thì thầm vào tai cô.

"Đây chắc chắn là điều kỳ diệu thứ tư của con!" Ursa tuyên bố.

"Vậy có nghĩa con chỉ còn một điều nữa thôi sao?" Gabe nhắc.

"Dạ phải. Con sẽ để dành điều kỳ diệu cuối cùng của mình cho thứ gì đó tuyệt vời hết chỗ chê!"

Sau khi dọn dẹp chén bát, Gabe và Ursa nướng kẹo dẻo. Jo ngắm nhìn hai chú cháu, thích thú với diện mạo mới của anh và những câu bông đùa giữa hai người.

Gabe ngồi cạnh và nắm tay Jo. "Cô chú nhìn này!" Ursa khoe. "Con đang tạo ra những ngôi sao." Cô bé hơ que xiên kẹo dẻo trên ngọn lửa, hai người họ ngắm nhìn những tia lửa chớp sáng chớp tắt vào bầu trời lấp lánh ánh sao. Jo ước giá như cuộc sống cứ tiếp diễn như thế này, cho cô cơ hội tận hưởng từng giây phút ngọt ngào. Nhưng mỗi giây cô ở cạnh Ursa đều phủ bóng tương lai bất định. Và giờ, Gabe lại trở thành một phần của định mệnh vồ vập ấy, nhất là khi mùa hè đang dần tàn.

Khi Ursa thay đồ ngủ và chuẩn bị ngả lưng, Gabe ra xe lấy cuốn *Thỏ con chạy trốn*[24] đã cũ. "Em nhớ mình đã từng đọc cuốn sách

này," Jo lên tiếng.

"Đứa bé nào cũng biết cuốn sách này. Người Hetrayeh có biết cuốn này không?" Anh hỏi Ursa.

"Dạ không ạ," cô bé đáp.

"Chú đã nghĩ về cuốn sách này khi chú gọi con là 'chú thỏ con chạy trốn' sáng nay."

"Nó là sách dành cho con nít mà," Ursa nói.

"Nhưng câu chữ trong cuốn này rất tuyệt. Một giáo sư văn học như bố chú còn thích mê đấy!"

"Thật à?" Jo hỏi lại.

"Bố anh thích cách tác giả truyền tải mối bất hòa giữa việc thôi thúc muốn bảo vệ con cái của bố mẹ và mong muốn được tự đứng trên đôi chân chính mình của đứa trẻ. Ông hay đọc cho anh nghe vào ban đêm, ngay cả khi anh đã lớn."

"Mẹ cũng từng đọc cho em nghe," Jo hoài niệm.

"Vào giường thôi nào, cô bé ngoài hành tinh," Gabe nói. "Cuốn sách này sẽ chỉ cho người Hetrayeh một điều quan trọng về người Địa Cầu đấy."

Ursa nhanh chóng leo lên sô pha và kéo chăn lên đắp. Gabe kể cô bé nghe câu chuyện về một chú thỏ con nói với mẹ những nơi mình muốn trốn đi, còn mẹ chú đưa ra những cách hết sức thú vị để có thể tìm ra con mình. Từ thuở bé, Jo đã thích thái độ kiên nhẫn và tình thương vô điều kiện của thỏ mẹ.

Sau khi anh đọc xong câu chuyện, Ursa liền hỏi, "Giờ con hiểu tại sao chú gọi con là 'chú thỏ con chạy trốn' rồi."

"Cái tên ấy phù hợp với con đấy chứ? Nhưng đêm nay hãy ngủ ngoan nhé. Cô Jo và chú mệt bã người rồi, không còn sức đuổi theo con nữa đâu."

"Chú có ở lại đây không ạ?"

"Chắc là chú sẽ ở lại một lát."

"Con sẽ ngủ ngoan để cô chú có thể hôn nhau."

"Kế hoạch này nghe có vẻ hay đấy," anh bình luận.

24

Ngày hôm sau, Gabe cũng ghé nhà cô ăn tối, và cả hôm sau nữa cũng vậy. Sau khi Ursa ngủ say, anh và cô quấn quít trong vòng tay của nhau trên hiên nhà, dưới ánh sáng của hai cây nến trụ mà Ursa đã tìm thấy vào bữa ăn đầu tiên mà ba người họ ăn cùng với nhau. Tính đến lúc này, tháo gỡ nút thắt tình cảm không giúp họ giải quyết được tình hình của Ursa. Có chăng, họ lại càng mông lung hơn. Ba từ *cảnh sát trưởng* không còn nằm trong từ điển của hai người nữa. Họ cũng không nhắc gì đến tương lai của Ursa, cũng chẳng đả động gì đến điều họ sẽ làm sau khi Jo rời đi. Chìm trong mối tình đầu, Gabe cố tận hưởng cuộc sống như Ursa, vô âu vô lo trong một hiện tại vô hạn, tách rời khỏi quá khứ và tương lai.

Jo để anh nuôi mộng và cũng để Ursa vô tư lự. Làm việc quần quật mười hai tiếng một ngày, cô không còn thời gian và tâm trí để nghĩ đến chuyện mất đi hai người bọn họ. Về đến nhà, cô đã mệt rã rời, chẳng còn gì sung sướng hơn việc được vỗ về bên Gabe và Ursa trong bong bóng lấp lánh của họ.

Đêm thứ ba Gabe qua nhà, sau khi Ursa ngủ, Jo mang tập thơ *Hồn ma của Hope,* cuốn sách thứ hai mà bà Katherine xuất bản, ra hiên. Cô mới đọc xong vào buổi sáng. Gabe nhăn mặt khi thấy cô cầm cuốn sách trong tay.

“Mình đọc vài bài thơ cho vui đi,” cô đề nghị. “Anh bảo anh chưa đọc cuốn này bao giờ còn gì.”

“Em thừa biết lý do tại sao anh không đọc nó mà.”

“Có một số bài thơ viết về anh đấy. Em nghĩ anh nên đọc thử.”

Anh thả cuốn sách xuống sàn. “Chúng mình sẽ không lãng phí thời gian quý báu để ngồi bình luận về cảnh tan đàn xẻ nghé của gia đình

anh đâu.” Anh kéo cô xuống ghế sô pha và hôn vồ vập.

“Mỗi cây mỗi hoa, mỗi nhà mỗi cảnh,” cô kiên nhẫn. “Quan trọng là yêu thương vun đắp có nhiều hay không.” Cô nhặt cuốn sách lên. “Mẹ anh rất can đảm khi bộc lộ yêu thương trong những bài thơ này. Nếu anh không đọc thì để em. Một vài bài thôi mà.”

Anh tựa lưng vào nệm, khuôn mặt cau có như sắp phải nghe màn quảng cáo bất động sản nghỉ dưỡng. Có hai bài thơ viết về Gabe lúc nhỏ. Những chi tiết mà bà Katherine nhắc đến con của người tình mang tính ẩn dụ nhưng rất dễ hiểu, nhất là khi Jo nắm được sự tình đằng sau. Tình mẫu tử thể hiện trong những bài thơ của bà da diết đến mức Jo hoen lệ. Bài thơ mang tên cuốn sách “Hồn Ma Của Hope” viết về những nuối tiếc của bà Katherine khi gia đình mình mỗi người mỗi ngả.

Đến lúc Jo đọc xong bài thơ thứ tư, vẻ mặt nhăn như khỉ ăn ớt trên khuôn mặt Gabe đã biến mất. Thậm chí, anh phải chật vật lắm mới kìm được nước mắt.

“Em nghĩ cô viết bài thơ này sau khi biết anh đã phát hiện ra chuyện của cô và thầy George,” Jo nói. “Mẹ anh biết mình đã khiến mọi sự trở nên bung bét và đẩy anh xa cách với bố mình hơn.”

“Ông ấy không phải bố anh.”

“Thầy ấy là bố ruột của anh, và anh là con của thầy ấy. Họ *đều* yêu thương anh, Gabe ạ. Từ tất cả những gì anh kể với em về tuổi thơ của anh, em dám chắc cả thầy Arthur, cô Katherine và thầy George đều nhất mực thương yêu anh. Cả ba người họ đều khuyến khích đam mê và tài năng của anh nhiều nhất có thể, chỉ có những ông bố bà mẹ tốt mới làm vậy thôi.”

“Đúng là họ khuyến khích anh,” anh đáp. “Nhưng rồi anh cũng trở thành một kẻ ăn hại năm lên mười hai tuổi, sau khi biết sự thật. Họ cứ tưởng nguyên nhân là do anh dậy thì, và chẳng ai biết làm cách nào để giải quyết vấn đề ấy cả.”

Jo đặt sách xuống, xoa nhẹ cánh tay anh.

“Tất nhiên, sau đó, họ quy nguyên nhân là do anh mắc bệnh tâm lý.”

“Anh nói như thể anh không nghĩ mình còn bệnh ấy nhỉ?”

“Anh cảm thấy tốt hơn nhiều khi có em bên cạnh. Chẳng biết có chóng vánh không nữa, em nghĩ sao?”

“Em không biết.”

“Hôm nay chị Lacey mới gọi anh.”

“Chi vậy?”

“Chị ấy cảm thấy lo khi không nghe được bất cứ tin tức gì từ mẹ anh. Anh nghĩ mẹ anh không muốn cho chị ấy biết chuyện của chúng mình vì sợ chị Lacey sẽ đến phá cho hôi. Đêm nào cũng như đêm nào, thiếu điều mẹ đẩy anh ra khỏi cửa để qua nhà em đấy.”

“Em cho rằng người phụ nữ yêu trong khu mộ hẳn phải là một người vô cùng lãng mạn.”

Anh nhìn cô bằng ánh mắt sắc lạnh.

“Tình yêu không có tội, Gabe ạ.”

“Bà ấy đã nên nghĩa phu thê với bố anh, ông Arthur Nash. Lý ra bà ấy phải thú nhận tất cả, chứ không phải cắm sừng chồng mình, rồi dan díu với người bạn thân nhất của ông ấy.”

“Như vậy thì sao chứ? Đó là người bạn thân nhất của thầy ấy cơ mà. Có bao giờ anh nghĩ thầy Arthur chấp nhận việc này không?”

“Em đùa anh à?”

“Chế độ đa hôn thật ra rất phổ biến trong thế giới động vật, và nó cũng phổ biến trong cuộc sống của con người hơn ta nghĩ nhiều.”

“Những hành vi như giết con non hay hiếp dâm cũng thế. Em có muốn tung hô cả những điều như vậy không?”

Jo nhìn xuống tập thơ trong tay. *Hồn ma của Hope.* Hope Lovett, qua đời ở tuổi mười tám vào một đêm đông lạnh lẽo năm 1899. Cô gái này đã bao giờ nếm trải mùi vị của tình yêu chưa? Đã bao giờ làm tình chưa? Ở thời xưa, nếu cô ấy chưa được gả cho ai thì có lẽ câu trả lời là chưa. Khác với nhiều nhà thơ phái mạnh trong lịch sử, Jo chẳng thấy có gì lãng mạn khi một cô gái trẻ mất đi mà vẫn còn trinh nguyên. Cả nam lẫn nữ đều vậy.

Cô để cuốn sách sang một bên và nhấc hai cây nến lên. “Đi thôi,” cô lên tiếng.

“Mình đi đâu thế?”

Cô đưa anh vào nhà. Họ đi ngang qua Ursa đang say ngủ và bước vào phòng Jo. Cô đặt một cây đèn cầy lên sàn, cây còn lại để trên chiếc bàn ở đầu giường. Cô khóa cánh cửa sau lưng Gabe.

Anh vẫn lừng khừng gần cửa. “Mình tính làm gì vậy? Anh không biết liệu anh…”

“Anh cứ thoải mái đi,” cô nói. “Mình chỉ nằm xuống thôi mà.” Cô cởi quần đùi và ngồi bắt tréo chân, trên người mặc độc chiếc quần lót hồng và áo lót trắng. Cô ngước mắt nhìn anh. Tuy chưa bao giờ thấy cô như vậy, nhưng anh vẫn chôn chân tại chỗ.

Cô duỗi người ra. “Lại đây nào, em có cắn anh đâu chứ. Trừ khi anh muốn.”

Anh mỉm cười, ngắm nhìn những đường nét trên cơ thể cô. Cô vỗ tay xuống phần nệm ý muốn anh ngồi xuống.

Anh cởi giày.

“Cả quần nữa,” cô nói.

“Anh khá chắc rằng mình đang bị gạ,” anh đáp.

“Anh biết em mệt đến mức nào sau một ngày làm việc thực địa mà. Khéo em ngủ quên mất.”

“Ấy, còn lâu mới được nhé.” Anh vội cởi quần jean. Sau khi Gabe đã tựa lưng vào nệm, cô vòng tay ôm lấy anh. “Vẫn giận em à?”

“Có bao giờ anh giận em đâu?”

Cô ngả lên người anh. “Vậy anh chứng minh đi.”

Anh nhẹ nhàng hôn lên môi, rồi lên cổ cô. Jo thích cách anh bày tỏ tình yêu. Tình trường anh không nhiều nên anh ham thích khám phá và chú ý đến từng tiểu tiết. Những vết tàn nhang trên vai cô khiến anh thích thú. Anh soi chúng thật kĩ dưới ánh đèn cầy, đưa ngón tay nối các vết lại với nhau. “Nhìn chúng như những vì sao trong chòm Bắc Đẩu vậy.”

Cô chưa bao giờ ham muốn một người đàn ông nhiều đến thế. Trải qua bao cuộc phẫu thuật, cô chẳng thay đổi bất cứ điều gì, ngoại trừ một thứ. Cô ý thức sâu sắc tình yêu đong đầy mình dành cho anh, một điều kỳ diệu mà cơ thể và tâm trí cô từng xem là chuyện hết sức hiển nhiên.

Cô cởi áo thun, quần lót anh đang mặc và áp mình lên cơ thể ấm nóng của anh.

Anh vòng tay ôm lấy cô. “Anh biết em định làm gì đấy nhé!”

Cô hôn lên cổ anh. “Thế anh nói xem em định làm gì nào?”

“Em định cho anh thấy tình dục tuyệt vời ra sao, để anh tha thứ cho mẹ anh và thầy George.”

Cô ngồi dậy, một chân vắt ngang bụng anh, đoạn cúi xuống nhìn anh. “Mình có thể tiếp tục mà không để mẹ anh và thầy George tham gia vào câu chuyện được không?” Trước khi anh kịp trả lời, cô liền đứng dậy, cởi nốt chiếc quần con và lại ngồi xuống. “Anh nghĩ sao?”

“Hai người ấy biến mất rồi… hoàn toàn biến mất khỏi câu chuyện.” Anh nhổm dậy và kéo cô vào lòng. “Em có định cởi nốt áo không?”

“Em nghĩ em vẫn mặc thì anh đỡ khó xử.”

Anh đưa hai tay ôm lấy khuôn mặt cô. “Anh muốn em là chính con người em. Em hiểu chứ?”

Cô để anh kéo áo lót qua đầu.

“Hoàn mỹ trong từng đường nét,” anh nói. “Em là người con gái hoàn hảo nhất mà anh từng biết.” Anh khẽ đặt đôi tay ấm áp và thô ráp của mình lên những vết sẹo trên ngực cô. “Vùng này có nhạy cảm không? Anh chạm vào được chứ?”

“Không sao, anh không ngại là được.”

Anh đưa tay lên, lần ngón trỏ theo vết sẹo gần tim cô. Jo không thấy bất cứ ánh nhìn thương hại hay đau buồn nào trong mắt anh. Anh vẽ thành đường như ban nãy, khi nối những vì sao trên vai cô, một cách nâng niu. Tựa hồ anh muốn biết và muốn khám phá từng bí mật trên cơ thể cô.

Anh khẽ đưa ngón tay ấm áp của mình đến vết sẹo bên phải.

“Bằng cách nào đó, những vết sẹo này đưa chúng mình lại gần nhau,” cô thủ thỉ.

Anh nhìn vào mắt cô. “Vết sẹo của anh cũng thế. Và liệu có điều gì tuyệt hơn không?”

“Không có.” Cô nhẹ nhàng áp anh xuống nệm. “Hoặc có thể trừ

điều này…”

25

Tuần đầu tháng Bảy qua đi, Jo bước vào thế giới đầy mộng tưởng. Cô hoàn toàn buông mình vào lốc xoáy của Ursa, vòng xoáy tinh tú không thể đong đếm bằng thời gian mà Gabe đặt tên là Tổ Chim Vô Tận. Không gì có thể phương hại đến ba người họ trong vòng xoáy tình yêu vô tận ấy. Cả quá khứ, lẫn tương lai. Jo không kiểm tra các trang web đăng tin trẻ em mất tích, và cô đoán Gabe cũng vậy.

Nhưng ngay đến thiên hà cũng không trường tồn mãi mãi. Cú rung lắc đầu tiên trong vũ trụ của họ bắt đầu bằng cuộc gọi từ Tabby. Một người bạn của cô ấy đang hẹn hò với một anh chàng người Anh, và anh này chuẩn bị sang Mỹ thăm bạn gái. Cặp đôi đó muốn ở căn hộ của Jo và Tabby và sẵn sàng trả tiền thuê tháng cuối cùng. Tin này tốt đấy, khổ nỗi đồ đạc của Jo vẫn còn trong căn hộ. Vài tuần trước, Tabby đã bắt đầu chuyển sang nhà mới. Jo dự tính chuyển sau khi kỳ thực địa xong xuôi, nhưng giờ cô sẽ phải nghỉ một ngày.

Cô hoàn thành công việc sớm để gặp Gabe ở quầy bán trứng vào mỗi tối thứ hai của anh. Anh nở nụ cười tươi dưới tán dù xanh khi thấy cô dừng xe phía sau xe tải. “Nay em xong sớm thế,” anh lên tiếng chào. “Bỗng dưng muốn ăn ốp lết à?”

“Bỗng dưng muốn ăn anh thì có,” cô trả lời, vươn người qua thùng trứng để hôn anh.

“Chú biết gì không?” Ursa lên tiếng. “Ngày mai, con và cô Jo sẽ đi Champaign-Urbana và chú cũng sẽ đi cùng!”

“Từ từ đã,” Jo nói. “Cô đã bảo mình phải hỏi ý kiến chú ấy mà.”

Tia lấp lánh trong mắt anh chợt tắt. “Em đến đấy làm gì?”

“Em phải dọn đồ đạc ra khỏi chỗ ở cũ. Bọn em tìm được người

thuê rồi.”

“Họ chuyển vào ngay à?”

“Họ chuyển vào rồi, và em không thích người khác đụng chạm vào đồ đạc của mình.”

“Công việc thực địa bị nhỡ một ngày có sao không?”

“Một ngày thì không hề hấn gì. Em không còn nhiều tổ chim phải theo dõi như cách đây vài tuần nữa.”

“Nhưng em cất công lên tận đó chỉ để chuyển vài thứ đồ thôi sao? Tabby không phụ được à?”

“Em không thể làm phiền bạn mình như vậy được. Nhiều đồ chứ không ít. Anh có thể giúp em một tay không?”

Anh chà tay lên má như thể trên mặt mình vẫn còn bộ râu.

“Em cũng muốn dẫn anh đi loanh quanh trên đấy.”

“Chú có thể gặp cô Tabby và thăm căn nhà siêu xinh,” Ursa thêm vào, nhún nhảy.

Jo không lý giải được những gì mình nhìn thấy trong mắt anh, nhưng cô có dự cảm không lành.

“Mình bàn sau được không?” Anh đề nghị.

“Được. Mấy giờ anh qua?”

“Chắc tầm tám giờ.”

Jo không lấy làm bất ngờ khi đã tám giờ mà anh chưa đến. Tầm chín giờ, anh mới xuất hiện. Khi Ursa đã ngủ say, hai người ngồi trên sô pha ngoài hiên để tâm sự như thường lệ. “Anh đã nghĩ về chuyện đi cùng bọn em ngày mai chưa?” Jo đề cập.

“Rồi,” anh đáp.

“Là anh có đồng ý hay không?”

“Anh không thể để mẹ anh một mình cả ngày được.”

“Đó là lý do em muốn bàn với anh từ sớm, để anh có thời gian gọi cho chị Lacey.”

“Anh tưởng bọn mình thống nhất là chị Lacey không nên đến đây?”

“Mình không để chị ấy gặp Ursa là được mà.”

“Giờ mới gọi chị ấy thì trễ quá rồi.”

“Anh chưa bao giờ cân nhắc đến chuyện đó đúng không?”

Anh nhìn ra cánh rừng tối đen bên ngoài cửa chắn.

“Mình phải tìm cách làm thế nào để sau khi em chuyển lên trên ấy, anh vẫn là một phần trong cuộc sống của em.”

“Anh biết mà,” anh trầm ngâm. “Chuyện này không chỉ là chuyển dăm ba chiếc hộp.”

“Chứ là gì?”

“Em muốn anh chuyển lên ở với em.”

“Em biết anh không thể làm vậy. Em không yêu cầu anh bỏ mẹ mình và nông trại. Em chỉ mong anh nghĩ ra cách để mình vẫn tiếp tục ở bên nhau.”

Anh xoay người về phía cô. “Có thật em muốn điều đó không?”

“Những gì chúng mình có không phải thứ nhan nhản hằng ngày. Thậm chí em nghĩ chắc cả đời, em cũng chẳng bao giờ được trải nghiệm lần thứ hai.”

“Anh hiểu. Anh cũng cảm thấy như thế.”

“Vậy thì mình phải hành động để gìn giữ nó.” Cô siết chặt tay anh. “Anh cố gắng thử xem.”

“Nếu em nghĩ anh đi mà được việc thì anh sẽ đi.”

“Được chứ. Em không thể lúc nào cũng đến nông trại thăm anh. Anh phải sẵn sàng đối mặt với thế giới.”

Anh gật đầu một cách đầy căng thẳng.

“Ngày mai ai sẽ chăm sóc mẹ anh?” Cô hỏi.

“Để anh đi gọi chị Lacey.”

“Đã chín rưỡi rồi.”

“Không thành vấn đề đâu. Chị ấy chắc chắn sẽ đến nếu mẹ anh yêu cầu.”

“Thế anh sẽ nhờ mẹ anh gọi à?”

“Anh chưa biết.” Anh đứng dậy khỏi ghế sô pha. “Để anh về nhà nói chuyện với mẹ đã. Nhưng anh biết bà sẽ muốn anh lên đó với em.”

Jo cũng nhỏm dậy bên cạnh anh. “Vì cô thương anh.”

“Ừ.” Anh hôn lên má cô và bước ra cửa.

“Làm sao em biết liệu anh có đi không?” Jo gọi với theo.

“Anh sẽ đi. Chị Lacey sẽ đến đây.”

26

Gabe ngắm nhìn thị trấn Mount Vernon lướt qua bên ngoài cửa xe. Từ lúc họ rời đi đến giờ, anh khá kiệm lời, nhưng Jo nghĩ tốt nhất cứ mặc anh im lặng. Có lẽ, anh đã có chút lời ra tiếng vào với chị Lacey. Chị gái anh lái xe từ Saint Louis xuống đây vào lúc sáu giờ sáng.

Jo liếc vào gương chiếu hậu. Ursa vẫn đang tô màu bức tranh tặng Tabby vẽ con mèo mướp mà cô bé đặt tên là Caesar. Nó bảo để vẽ hết sọc trên người chú mèo mướp này sẽ tốn rất nhiều thời gian. Nhưng Jo dám chắc vào tay con bé, gạo sẽ xay ra cám.

Gabe chùi tay lên chiếc quần jean.

"Anh ổn chứ?" Jo hỏi.

"Ừ," anh đáp.

"Chắc Xa lộ Liên tiểu bang 57 gợi cho anh nhiều kỷ niệm lắm."

"Chính xác."

"Kỷ niệm đẹp chứ?"

"Cũng hên xui."

Cô để anh chìm trong suy tư của chính mình.

Họ đi ngang Salem, Farina và Watson, và càng lái xe trong im lặng, Jo càng cảm thấy tội lỗi khi đã kéo anh ra khỏi lãnh thổ quen thuộc của mình. Nhưng cô phải biết được thế nào là vượt quá giới hạn đối với anh. Cô đã dành quá nhiều tình cảm vào đây. Và nếu chuyến đi này chứng tỏ anh không thể chịu đựng nổi thế giới bên ngoài, thì dù lòng đau như cắt, cô cũng đành dứt áo ra đi.

Khi họ đến địa phận Effingham, nơi Jo thường dừng để đổ xăng cho rẻ và mua kẹo Necco, Gabe có vẻ tươi tỉnh hẳn. "Gia đình anh từng ăn pizza ở một nhà hàng rất ngon ở đây."

“Có gần đường cao tốc không?”

“Không, xa hơn một chút.”

“Sao gia đình anh biết nhà hàng ấy?”

“Bố anh chúa ghét ăn ở các nhà hàng theo chuỗi. Ông ấy sành ăn và hay thưởng thức nhà hàng địa phương, nhất là ở các thị trấn nhỏ. Thậm chí, ông ấy còn nghiên cứu để tìm ra các địa điểm đậm chất riêng của vùng. Anh từng ăn ở những tiệm bánh kỳ lạ và những nhà hàng xưa cũ trên khắp bang này.”

“Bố anh thú vị quá!”

“Ông mà còn sống, em sẽ thích mê cho mà xem.”

Cô đợi anh nói thêm, nhưng anh lại tiếp tục chìm trong trầm mặc. Cô nhìn vào gương chiếu hậu xem Ursa thế nào thì thấy con bé đã thiếp đi, một việc khá hiếm hoi với bộ não lúc nào cũng hoạt động của nó. “Khung cảnh chán đến độ Ursa ngủ thiếp đi rồi kìa,” cô nói. “Ấy là nếu mình có thể gọi những cánh đồng ngô và đậu nành là *khung cảnh.”*

“Nếu lâu rồi chưa ngắm thì nó vẫn thơ mộng,” anh đáp. “Anh sống trong rừng nên không có nhiều dịp được nhìn lên bầu trời. Vậy nên ban đầu, anh cảm thấy hơi lúng túng.”

Anh từng kể mình mắc chứng sợ không gian rộng. Có lẽ đó là lý do khiến anh kiệm lời đến thế. Cô cố gắng khơi chuyện thêm vài lần nhưng sau khi không nhận thấy phản hồi tích cực từ anh, thành thử cô đành từ bỏ.

Họ đến Urbana tầm trưa, đúng theo dự định. Kế hoạch là gặp Tabby ở căn hộ cũ rồi chất đồ đạc của Jo lên chiếc VW và chiếc Honda. Jo hy vọng họ chỉ cần đi trong một chuyến là xong, vì di chuyển lên xuống cầu thang của căn hộ tít trên tầng ba đã đủ khiến công cuộc chuyển đồ tốn khá nhiều thời gian.

Khi Jo thấy tòa nhà mình và Tabby từng ở từ năm hai đại học, cô không khỏi phấn khởi vì rốt cuộc, mình đã có thể chuyển đi. Tòa nhà này chỉ được cái gần trường, chứ vẻ ngoài xấu xí cùng khu vực xung quanh lúc nào cũng đông như mắc cửi này chẳng giống một tổ ấm để thư giãn mà Jo luôn mơ ước từ sau khi phẫu thuật chút nào.

“Nhìn kìa, đó là xe của cô Tabby!” Ursa reo lên.

“Chắc cô ấy đang ở trên tầng,” Jo nói. Cô vòng tay quanh eo Gabe và hôn lên má anh khi họ bước đến cầu thang. “Anh đói chưa?”

“Chưa,” anh đáp.

“Nhưng con thì đói rồi,” Ursa oai oái.

“Vậy mình ăn bánh mì kẹp ở nhà với cô Tabby nhé!”

Ursa hăm hở bước hai bước một lên cầu thang. Họ leo lên tầng ba rồi bước ra ban công căn hộ 307. Jo gõ cửa chứ không dùng chìa, sợ người thuê mới đang ở bên trong. Tabby ra mở cửa, trên người mặc chiếc áo ba lỗ đăng ten màu xanh hở bụng, quần rằn ri cũng màu xanh được xắn lên và mang giày Converse đỏ rách. “Jojo! Bà xinh quá!” Tabby nói, vòng tay ôm chầm lấy Jo.

“Cảm ơn. Bà cũng thế. Tôi thích màu tóc mới này đấy,” cô nhận xét sau khi nhìn thấy mái tóc mới màu xanh nhạt của Tabby.

Tabby không tài nào rời mắt khỏi Gabe để chào Ursa. Jo không kể mình dẫn Gabe và Ursa đi theo, hay chuyện cô đang quen anh. Mọi chuyện cứ như mớ bòng bong, giải thích thì khó, nhất là khi tình hình xoay quanh Ursa. Không ai ở thế giới ngoài kia, ngay cả cô bạn thân nhất của Jo, có thể hiểu nổi. Thêm nữa, nếu phải giải trình về cuộc sống của cô ở căn nhà gỗ trong rừng, bị ép phải tìm ra một lý do để bảo vệ nó, vẻ đẹp mỏng manh của cuộc sống trong rừng ấy chắc chắn sẽ bị phá hủy.

“Ursa, cô bé ngoài hành tinh yêu quý của cô,” Tabby reo lên, đoạn cúi xuống để ôm cô bé. “Con khỏe không, bạn hiền?”

“Khỏe ạ,” Ursa đáp. “Con có một bức tranh tặng cô để trong xe.”

“Con đúng là số dách đấy! Hôm nay, con cũng mặc màu của cô cháu mình này.” Tabby đập tay với Ursa vì chiếc áo thun màu tím mà con bé đang mặc.

“Tabby, đây là anh Gabe Nash,” Jo giới thiệu. “Gabe, đây là Tabby Roberti.”

Gabe nở nụ cười gượng gạo và bắt tay với Tabby.

“Ấy khoan… *Gabe?”* Tabby lên tiếng. “Là người trong bức tranh của Ursa đúng không?”

“Ừ, trừ bộ râu,” Jo nói.

“Bọn con cạo đó!” Ursa khoe.

“Ai cạo cơ?” Tabby hỏi.

“Cô Jo và con ạ. Nhưng con chỉ phụ thôi. Con không được dùng dao cạo.”

Tabby không tài nào giấu được vẻ kinh ngạc. Hoặc có lẽ đó là sự tổn thương. Nếu Jo thân thiết với một anh chàng đến độ cạo râu cho anh ta, lý ra Tabby phải biết. Và hẳn việc Ursa cùng tham gia cạo râu nghe rất kỳ cục.

“Mình bắt đầu thôi,” Jo nói. “Chưa gì đã nóng nực rồi.”

“Mọi người vào trong ngồi điều hòa cho mát đã,” Tabby đề nghị. Cô lùi lại và đẩy họ vào trong. “Có ai muốn uống nước không? Không còn thứ gì khác vì mọi đồ đạc trong tủ lạnh đều thuộc về người thuê mới.”

“Họ có ở đây không?” Jo hỏi.

“Họ ra ngoài để mình có không gian rồi.”

“Bà có chắc họ biết giữ gìn nơi này không? Nếu họ gây hư hỏng gì thì mình sẽ là người phải chịu trách nhiệm đấy.”

“Tôi tin cô bạn ấy mà. Tôi không quen anh người yêu của cô ấy, nhưng anh ta có vẻ cũng ra dáng đàn ông nước Anh, lịch sự tử tế.” Tabby nói những từ cuối bằng giọng Anh đặc nghẹt khiến Ursa phá lên cười.

“Họ đã trả tiền nhà chưa?” Jo hỏi.

“Tiền trao cháo múc,” Tabby đáp. “Anh có muốn dùng nhà vệ sinh không?” Cô hỏi Gabe. “Em muốn xì xầm to nhỏ với Jo về anh sau lưng anh.”

Anh cười, nụ cười đầu tiên trong ngày. “Nhà vệ sinh ở đâu thế?”

“Cánh cửa đầu tiên bên trái hành lang.”

Ngay sau khi cánh cửa nhà vệ sinh được đóng lại, Tabby tuôn nguyên một tràng, “Đồ quỷ! Sao lúc nào bà cũng vớ được các anh soái ca thế? Sao bà không kể với tôi?”

“Tôi không chắc mọi chuyện sẽ đi đến đâu.”

Cô nhướn mày, thúc giục Jo kể thêm. “Thế mọi chuyện đã đi đến đâu rồi?”

“Hai cô chú yêu nhau rồi ạ,” Ursa trả lời thay. “Con chính là người khiến chuyện này xảy ra đấy.”

“Bằng sức mạnh của người ngoài hành tinh,” Jo nháy mắt.

“Chính xác!” Ursa reo lên.

“Tôi không quan tâm ai làm nó xảy ra. Có thật là thế không?” Tabby thì thầm.

Jo nhìn về hướng nhà vệ sinh. “Bà biết lúc này tôi không thể kể chuyện đó mà.”

“Ừ,” Tabby nhún nhường. Đoạn cô chộp lấy cổ áo Jo. “Nhưng mai mốt tôi sẽ bắt bà khai hết với tôi. Bà nghe không?”

“Tôi biết rồi, thưa cô nương.”

Tabby buông cổ áo Jo ra và ôm chầm lấy bạn mình. “Tôi mừng cho bà quá, Jo ơi!”

Cửa phòng tắm mở ra.

“Anh chàng này có biết chơi đàn banjo[25] không?” Tabby thì thầm vào tai Jo.

“Thôi đi chị!” Jo bước ngang qua bạn mình và dẫn Gabe vào phòng ngủ của cô. Cô chất đống quần áo lôi ra từ tủ và nhờ anh mang xuống xe. Jo cũng ôm một đống đồ và theo sau anh trước khi Tabby kịp tóm cổ cô rồi lại hỏi han thêm gì đó.

Cả bốn người cùng bắt tay vào làm nên trong vòng chưa đầy một tiếng đồng hồ, đồ đạc của Jo đã được chất xong xuôi lên hai chiếc xe. Họ lái xe đến nhà mới, Jo dẫn Gabe đi một vòng tham quan, trong lúc Tabby cùng Ursa làm bánh mì kẹp và pha nước chanh. Cuối cùng, cô dẫn anh ra sân sau.

Anh ấp một bông huệ đỏ trong lòng bàn tay. “Nơi này hợp với em quá!”

“Một ngày nào đó, em cũng muốn được ở trong rừng như anh. Nhưng nếu phải sống trong thị trấn thì cũng không đến nỗi quá tệ.”

“Em muốn sống trong rừng à?” Anh hỏi.

“Tất nhiên rồi. Hoặc núi hồ gì đấy. Em muốn thiên nhiên ở ngay bên ngoài cửa.”

“Đó là cách con người nên sống.” Nhìn sang căn nhà bên cạnh,

anh nói tiếp, “Chứ không phải sống trên đầu nhau như vậy.”

Cô áp mình vào người anh, vòng tay ôm quanh cổ anh. “Em tưởng anh thích khi chúng mình nằm trên nhau.”

Anh lo lắng nhìn về phía cửa sau.

“Tabby biết mà,” cô nói. “Với cả có gì phải giấu chứ?”

“Anh không biết. Anh đang cố làm quen dần với mọi thứ.”

Cô vẫn vòng tay ôm cổ anh. “Anh đang tập làm quen với việc tin tưởng bọn em.”

“Có lẽ là thế.”

Cô trao anh nụ hôn. “Em phải tin tưởng mọi thứ. Em không muốn hối hận nếu…” Ngôn từ tắc tị trong họng. Cô chưa bao giờ dám nói thành lời.

“Nếu gì?”

“Nếu căn bệnh ung thư quay trở lại.”

Cơ thể anh khựng lại. “Có khả năng đó không?”

“Luôn có khả năng đó, nhưng tiên lượng tốt. Bác sĩ sẽ phát hiện ra bệnh sớm.”

Anh ôm cô chặt đến phát đau. Nhưng cảm giác ấy vô cùng dễ chịu.

“Này mấy con hà ơi!” Tabby gọi với từ hàng hiên. “Bữa trưa đến rồi.”

Trong lúc Gabe bước vào nhà vệ sinh rửa tay, Jo tranh thủ kéo Tabby ra phòng khách. “Đừng hỏi anh ấy nhiều quá nhé,” cô thì thầm dặn. “Có một số chuyện anh ấy không muốn nhắc đến.”

“Ví dụ? Như vụ giết người bằng rìu anh ấy gây ra tháng trước à?”

“Anh ấy đã trải qua một số chuyện không vui. Nên bà nói chuyện xã giao thôi.”

“Nhiều chuyện không vui hơn cả bà luôn sao?”

“Kiểu không vui khác.”

“Trời ơi! Đôi lứa xứng đôi quá.”

“Ừ, thật lạ khi chúng tôi tìm ra nhau nhỉ?”

Tabby ôm chầm lấy cô. “Tôi sẽ chỉ bàn đến chuyện thời tiết và

chính trị. Ấy khoan… anh ấy theo phe tự do hay phe bảo thủ?”

“Bà biết gì không, cái đấy tôi chịu.”

“Gì cơ? Đó là điều tôi phải biết đầu tiên!”

“Chúng tôi chưa bao giờ nói đến vấn đề đó cả,” Jo đáp.

“Ôi thần linh ơi. Chuyện chăn gối hòa hợp đến thế cơ à?”

“Suỵt!” Jo quay vào nhà, nhẹ nhõm khi thấy Gabe đang đứng trong bếp cùng Ursa. Bức tranh cô bé vẽ con mèo mướp, tất nhiên là đẹp xuất sắc, đã được đính lên tủ lạnh bằng miếng nam châm thú y ghi dòng chữ *Đừng để chó mèo đi hoang mà hãy triệt sản!*

Trong lúc ăn trưa, Tabby chỉ hỏi Gabe một vài câu hỏi vô thưởng vô phạt như *Anh sống ở phía Nam Illinois lâu chưa?* Rồi lái cuộc nói chuyện sang chủ đề chính trị, và họ phát hiện Gabe thiên về góc nhìn của phe tự do hơn. Jo có thể dung hòa chuyện đó.

Họ chất đồ đạc lên xe xong xuôi vào khoảng ba giờ chiều. Jo không có thời gian dỡ đồ xuống vì cô có dăm ba công chuyện lặt vặt bên trường đại học. Cô đành xếp tạm mọi thứ lên sàn và lên chiếc giường mà bà Frances Ivey để lại. Tabby đã để trống lịch cả ngày cho việc dọn nhà, và cô bạn nhất nhất gợi ý Jo dẫn Gabe đi thăm quan trường đại học mà không mang Ursa theo. “Cô bé ngoài hành tinh này và tôi sẽ làm mấy trò mà con gái hay làm,” cô nói.

“Cô Tabby sẽ sơn móng cho con đó,” con bé hào hứng. “Bọn con sẽ sơn màu tím.”

“Con có chắc mình muốn ở đây không?” Jo hỏi lại.

“Có chứ ạ!”

Jo ước giá mà cô và Gabe có thể dạo bộ tới trường đại học qua khu đường quốc gia, nhưng cô phải đến văn phòng sinh học và tới ngân hàng trên Đường Green trước khi chúng đóng cửa. Trong lúc lái xe ra, Gabe lên tiếng, “Lần cuối cùng anh đến đây là khi còn nhỏ, nhưng đường phố vẫn không khác nhiều lắm. Anh nghĩ thầy George Kinney sống trong khu này thì phải.”

“Cũng có thể,” Jo đáp. “Một số sinh viên gọi khu đường quốc gia này là Giáo Sư Xập Xệ mà.”

“Anh có nhớ điều đó. Hai lần đến đây, lần nào bố anh cũng lôi ra đùa.”

“Lại để đâm chọt thầy George sao?”

“Chứ còn gì nữa!”

Cô đậu xe gần Sảnh Morrill, nơi tọa lạc văn phòng Động vật học. Cô phải nộp bài làm của mình cho các lớp mùa thu, nhưng trước nhất, cô muốn dẫn Gabe đi thăm sân trong của trường. Cô nắm tay anh khi họ bước vào khoảng sân hình chữ nhật rộng thênh thang, bốn bề là những tòa nhà dạn dày sương gió. “Ngôi trường đẹp quá!” Anh thốt lên.

“Đây là mini Union, trung tâm sinh viên,” cô giới thiệu, chỉ tay về phía Bắc. “Tòa nhà mái vòm to lớn phía Nam kia là Hội Trường Foellinger.”

Họ bước đi trên một con đường chéo. Đang là giữa hè nên chẳng trách sân trong vắng tanh. Vài sinh viên đang nằm thư giãn trên bãi cỏ, và xa xa phía Nam, một anh chàng cởi trần đang ném đĩa với chú chó.

“Khung cảnh này làm anh nhớ tới sân trong của Đại học Chicago quá.”

“Em chưa được đến đó lần nào.”

“Nó đẹp lắm!”

“Anh có bao giờ nghĩ đến việc quay lại trường đại học không?”

“Không.”

“Sao anh trả lời nhanh thế?”

“Nhanh thì sao chứ?”

“Vì chôn vùi trí tuệ nhanh nhạy của anh trong rừng là một tội ác, y như việc anh che giấu khuôn mặt của mình sau bộ râu vậy.”

Anh dừng bước, quay sang mặt đối mặt với cô. “Biết ngay mà, đây mới là lý do em đưa anh đến nơi này.”

“Đây là thế giới của em, Gabe ạ. Nếu anh tìm được cách bước vào, mọi thứ sẽ đơn giản hơn rất nhiều.”

“Em bảo em muốn sống trong rừng kia mà.”

“Em phải cố gắng rất nhiều năm mới lấy được bằng và kiếm được một công việc ở trường đại học.”

Anh ngồi xuống băng ghế và đưa tay ôm đầu. “Chuyện này là bất

khả. Tại sao chúng mình lại bắt đầu kia chứ?"

"Cảm xúc cứ thế cuốn em đi."

Anh ngước lên nhìn cô. "Anh cũng thế. Em có biết em thu hút anh ngay từ lần đầu tiên em mua trứng không?"

"Anh vẫn tỏ ra bình thường mà."

"Em không biết anh say sưa nhìn theo em thế nào khi em quay đi đâu."

"Ý anh là nhìn vòng ba của em ấy hả?"

Anh mỉm cười.

Cô kéo tay anh đứng dậy. "May mà anh thích vòng ba chứ không phải vòng một."

"Anh thích vòng ba sao?"

"Ừ, như cái tên trong *Giấc Mộng Đêm Hè*[26] ấy."

"Nick Bottom."

Cô kéo anh đi xuôi theo con đường. "Đi thôi, chàng Nick. Thiếp có việc phải làm."

Bước vào Sảnh Morrill, họ đi cầu thang bộ lên văn phòng ở tầng năm. Cô bảo Gabe chờ ở ngoài sảnh để anh không phải nói chuyện xã giao với thư ký trong lúc cô thực hiện các công việc liên quan đến giấy tờ. "Xong, đi ngân hàng thôi," cô nói khi rời khỏi văn phòng.

Gabe dợm bước xuống lối cầu thang họ đi lên ban nãy thì Jo bèn ngăn lại. "Không, lối này," cô chỉ về lối cầu thang phía Đông. "Mình đi hướng này cho gần bãi đậu xe." Họ bước dọc theo hành lang dài, ngang qua cánh cửa các văn phòng. Đa phần giáo sư và sinh viên sinh học đều không có mặt ở trường vì họ bận thực hiện nghiên cứu hè.

"Đi ngân hàng xong mình về luôn à?" Gabe hỏi.

"Anh đấu tranh được thì may ra."

"Là sao?"

"Ursa quyết tâm phải ăn bữa tối cùng Tabby trong nhà hàng con bé thích. Thế có được không?"

"Cũng được."

Cô ôm lấy tay anh. "Một tiệm pizza rất bình thường thôi."

"Gabe?" Giọng một người đàn ông vang lên phía sau.

Họ quay lại, buông tay nhau ra. Giáo sư George Kinney đang đứng trước một văn phòng để ngỏ. Ông tiến lại chỗ họ, khuôn mặt đầy bối rối, nhưng miệng vẫn nở nụ cười, ánh nhìn dán chặt vào Gabe. “Ta tưởng mình đang nằm mơ khi thấy con đi ngang qua.” Ông dừng chân trước mặt anh. Khung cảnh tựa hồ tấm gương kỳ dị của thời gian, khi người đàn ông già trông thấy khuôn mặt của mình thời trẻ, còn anh thanh niên trẻ đang đối diện với tương lai của chính mình.

27

Họ giống nhau như tạc. Chiều cao của cả hai cũng xấp xỉ.

Giáo sư Kinney cũng có đôi mắt xanh nhưng sáng màu hơn một chút. Tóc ông bạc trắng, dài như Gabe, ông vắt sang phải, còn anh vắt sang trái. Giáo sư Kinney ốm hơn Gabe, nhưng cơ thể vẫn rắn rỏi so với cái tuổi bảy mươi ba của ông.

“Thầy gần như không nhận ra con khi không có bộ râu,” ông nói.

Gabe hiểu sắc thái mỉa mai trong lời nhận xét đó, nhưng anh chẳng nói gì.

Để sự im lặng bớt ngột ngạt, ông quay sang Jo. “Rất vui được gặp em, Jo. Nghiên cứu của em sao rồi?”

“Rất tốt ạ,” cô đáp.

“Nghe vậy thầy cũng mừng. Thầy hy vọng điều hòa trong phòng khách không khiến em đau đầu. Thầy có cần phải thay nó không?”

“Không sao ạ. Em cũng không dùng nhiều.”

“Thầy thấy em gặp hàng xóm rồi nhỉ?” Ông nói và liếc về phía Gabe.

“Dạ vâng,” Jo đáp.

“Mình đi thôi,” Gabe nói với Jo như thể ông Kinney không hề đứng đó. Thái độ khinh miệt của anh rõ như ban ngày, ngay cả Giáo sư Kinney cũng sượng trân, dù hẳn ông chẳng còn lạ gì điều đó. Nhưng thay vì nhún nhường và quay lại văn phòng, ông lên tiếng, “Gabe…”

Gabe lưỡng lự nhìn ông.

“Ta muốn nói chuyện với con” - ông chỉ tay về cánh cửa để ngỏ dưới sảnh - “trong văn phòng.” Ông ôn tồn nói thêm, “Nếu du di thì

vẫn xem là văn phòng được. Ta nghỉ hưu rồi nên trường chỉ cấp cho ta cái xó nhà thôi. Thậm chí thỉnh thoảng, lao công còn để nhầm chổi vào đấy cơ mà."

Jo nhoẻn cười nhưng Gabe vẫn mặt lạnh.

Giáo sư Kinney vẫn nhìn Gabe. "Cô Lynne đợt này khó qua khỏi. Chắc chỉ còn một tháng."

"Con rất tiếc," mãi đến đây Gabe mới lên tiếng.

Ông gật đầu. "Con vào văn phòng của ta nhé? Ta cần nói chuyện với con."

"Có vẻ hai người cần không gian riêng," Jo lên tiếng. "Con sẽ qua ngân hàng trong lúc hai người nói chuyện. Gặp em ngoài băng ghế đằng trước sau khi anh xong việc nhé," cô nói với Gabe.

"Vậy thì tốt quá," vị giáo sư nói.

Cô vội bước đi trước khi Gabe kịp từ chối. "Anh cứ thoải mái thời gian," cô quay đầu nói qua vai.

Cô cứ nơm nớp Gabe sẽ xuất hiện trở lại bên cạnh cô, nhưng cô ra đến bên ngoài mà vẫn không thấy động tĩnh gì. Tìm xe xong, cô lái đến ngân hàng, dù tâm trí chỉ canh cánh chuyện giữa Gabe và Giáo sư Kinney.

Sau khi xong việc ở ngân hàng, cô lái xe trở về Sảnh Morrill. Không thấy Gabe trên băng ghế. Hoặc anh đã bỏ của chạy lấy người và quên béng địa điểm hẹn, hoặc anh vẫn đang nói chuyện với Giáo sư Kinney. Cô ngồi trên băng ghế đợi anh. Được chừng mười lăm phút, cô lôi điện thoại ra xem.

Đã bốn mươi phút trôi qua, càng lúc cô càng nóng ruột. Biết đâu Gabe trong phút áp lực đã chạy đi thì sao? Cô cân nhắc việc mình có nên vào văn phòng thầy Kinney để kiểm tra xem anh còn ở trong đó hay không, nhưng làm phiền họ như thế thì kỳ cục và vô duyên quá. Cô cũng xem xét đến việc gọi cho Tabby hỏi thử anh đã về nhà chưa, nhưng cô biết làm thế nào để giải thích với bạn mình cuộc gọi như vậy.

Chừng mười phút sau, Gabe bước ra từ Sảnh Morrill, người anh loạng choạng.

Jo tiến lại gần nhưng anh vẫn đi tiếp. "Anh ổn chứ?"

"Ừ."

"Có chuyện gì vậy?"

"Bọn anh đã nói chuyện về tất cả." Anh vẫn đi, nhưng thất thần vô định.

Cô buộc phải để anh tự mình trở về thực tại. Cô lặng thinh cả quãng đường. Khi họ bước đến khoảng sân thênh thang, anh dừng chân và nhìn thật lung, tựa hồ đến lúc này, anh mới nhận ra mình ở đâu. Rồi anh lại cất bước, nhanh hơn, như thể đang vội đến một nơi nào đó đã định. Anh dừng ở cái cây gần nhất, khuỵu gối xuống đất, dưới bóng râm sum sê. Anh nằm vật ra bãi cỏ, mu bàn tay áp chặt lên hai mắt. Jo ngồi xuống bên cạnh và xoa ngực anh.

"Em nói đúng," anh nói, tay vẫn đè chặt lên mắt. "Bố anh, ông Arthur, biết tất cả nhưng vẫn để mọi chuyện xảy ra."

Jo chực thốt lên *Em rất tiếc,* nhưng lời nói ấy bây giờ thật vô nghĩa.

Anh buông tay khỏi mắt và nhìn cô. "Bố anh *vui* vì thầy George có thể cho mẹ anh một đứa con trai. Bản thân ông ấy cũng vui khi có cậu con trai như anh. Bố anh bị bất lực. Chị Lacey là một trong những lần hiếm hoi ông có thể hành sự."

Anh lại lấy mu bàn tay che chắt. "Gan của cô Lynne hỏng rồi. Trong suốt thời gian qua, anh không hề biết cô ấy nghiện rượu. Khi còn bé, anh cứ tưởng khuôn mặt vô cảm và sự im lặng của cô ấy là dấu hiệu chứng tỏ cô ấy ngờ nghệch và tẻ nhạt như thế nào. Nhưng có lẽ chỉ là cô ấy đang say mà thôi."

"Thầy ấy đã giữ bí mật chuyện này," Jo nói. "Em chỉ nghe tin đồn vợ thầy bị bệnh mà thôi."

Tay anh vẫn che mắt. "Em biết thầy ấy hỏi anh điều gì không?"

"Điều gì?"

"Thầy ấy muốn cưới mẹ anh sau khi cô Lynne mất. Thầy ấy hỏi sự cho phép của anh."

Jo không ngờ lại có chuyện nhu vậy. Cô đoán đó là lý do thầy Kinney nhất nhất muốn nói chuyện với Gabe. "Anh trả lời thế nào?"

Anh buông tay khỏi mắt và nhìn cô. "Em đưa anh đi ngang qua văn phòng với hy vọng chuyện này xảy ra ư?"

“Không! Em còn chẳng biết đó là văn phòng của thầy ấy. Em mới chỉ nói chuyện với thầy ấy hai lần thôi, và lần nào cũng ở văn phòng chính.”

“Thầy ấy kể với anh rằng thầy chuyển sang văn phòng nhỏ hơn vào hai năm trước. Ông phải nghỉ hưu sớm hơn dự định để chăm sóc cô Lynne.”

“Hai năm trước, em đang chữa trị ung thư. Khi em rời trường, văn phòng vẫn ở trong khoa Côn trùng học.”

Gabe gật đầu, thông suốt việc Jo không tìm cách gài cho hai người gặp mặt.

“Thầy ấy có biết mẹ anh mắc bệnh Parkinson không?” Cô hỏi.

“Có, và thầy ấy vẫn muốn cưới bà.” Anh nhổm dậy và nhìn cô. “Em khóc à?”

“Em đang cố kìm đây.”

“Sao vậy?”

“Vì em thấy chuyện tình ấy nên thơ quá. Đẹp nhưng thật buồn. Có lẽ cô Lynne biết thầy George không yêu cô, nên cô mới chìm trong men rượu như vậy.”

“Đó là lý do chẳng có gì nên thơ ở đây cả. Sự ích kỷ của họ đã phá nát cuộc đời người khác.”

Tình yêu của họ thay đổi số phận. Đó là điều Jo trân trọng.

“Thầy ấy kể với anh những chuyện đã xảy ra,” Gabe kể. “Ông hay đến Rừng Shawnee cùng với lớp sinh học của mình, và đã giới thiệu cho bố anh khu đất. Một dạo cuối tuần năm cuối, thầy George, cô Lynne và bố mẹ anh đi cắm trại cùng nhau. Anh cá em không thể đoán được điều gì đã xảy ra…”

“Thầy George và cô Katherine đã nảy sinh tình cảm.”

“Ừ, nhưng họ không làm gì cả. Thầy George và bố anh là bạn bè rất thân thiết dù hai người họ theo học chương trình tiến sĩ khác nhau, đến nỗi còn làm phù rể trong đám cưới người kia. Thậm chí sau khi hai gia đình bắt đầu qua lại, thầy George và mẹ anh cũng đã giữ khoảng cách, hoặc ít nhất đó là những gì theo như ông ấy kể.”

“Thầy ấy nói dối làm gì khi sự đã rồi chứ?”

“Ừ, cũng đúng.”

“Vậy họ đến với nhau từ khi nào?”

“Sau khi bố anh mua khu đất ở phía Nam Illinois. Lúc mảnh đất bên cạnh được treo bán, ông đang làm việc trong căn nhà gỗ. Bố anh đã cân nhắc mua, nhưng rồi mẹ anh gợi ý hỏi vợ chồng thầy George xem họ có hứng thú không. Như vậy, hai người họ có thể ở bên nhau khi đến đây nghỉ dưỡng.”

“Động cơ hơi mờ ám.”

“Em cũng thấy vậy đúng không?” Anh hỏi một cách đầy mỉa mai.

“Thầy Arthur phát hiện ra vụ việc từ khi nào thế?”

“Từ khi mẹ anh có thai. Ông ấy biết ngay cái thai trong bụng mẹ anh không phải của mình vì đã nhiều năm rồi họ chưa chăn gối. Khi mẹ anh có thai được bốn tháng, bà yêu cầu ông Arthur và thầy George ngồi xuống ba mặt một lời về hành động của họ trong tương lai.”

“Rồi, em thấy thích cô Katherine hơn rồi đấy. Điều cô làm tuyệt quá.”

“Họ quyết định không ly hôn. Và thống nhất không để cô Lynne biết chuyện vì chứng nghiện rượu khiến cô dễ tổn thương. Đến tận bây giờ, thầy George vẫn chưa bao giờ kể với vợ và hai người con gái của mình về chuyện đó.”

“Họ không để ý thấy rằng anh và thầy ấy giống nhau như tạc sao?”

“Anh nghĩ cô Lynne lo chuyện bản thân đã đủ điên đầu rồi, còn hai chị con gái nhà Kinney thì anh ít khi gặp lắm. Lúc anh sinh ra, họ tầm tuổi chị Lacey.”

“Và rõ ràng là họ cũng quyết định không nói gì với anh.”

“Đó là một trong hai điều kiện của bố Arthur: anh sẽ được nuôi dạy dưới tư cách là con trai ông, còn thầy George và mẹ anh không được phép quan hệ trên đất của ông ấy.”

“Đó là lý do tại sao họ gặp nhau ở trong rừng.”

“Phải. Khu mộ nằm trên đất nhà Kinney, chỉ cách vài mét tính từ rìa đất nhà Nash. Hèn gì họ lôi việc gặp nhau ở đấy ra làm trò đùa.”

“Có thật anh nghĩ đó là trò đùa không?” Cô chất vấn. “Mẹ anh là một người phụ nữ dạt dào tình cảm, đọc thơ của cô em cảm nhận được như vậy. Hẳn cô biết thầy Arthur tổn thương đến nhường nào.”

“Ừ, chắc chắn là biết,” anh trả lời đầy cay đắng, “nhưng chí ít ông ấy cũng đã nhận được giải khuyến khích nhỉ? Ông ấy có anh.”

Anh giật một mảng cỏ rồi ném xuống đất. “Em có biết thầy George nói gì không? Ông ấy nói ông muốn trở thành một người bố thật sự của anh.”

“Anh đáp lại như thế nào?”

“Anh không nói gì cả, vì điều đó thật nực cười. Ông ấy bảo con gái mình sẽ không bao giờ biết chuyện. Thế thì *thật s*ự ở chỗ nào chứ?”

“Tại sao anh lại ghét thầy ấy đến vậy trong khi anh đã biết toàn bộ câu chuyện chứ? Rõ ràng thầy George và mẹ anh đã sống với những người mà mình không yêu chỉ để đối phương cảm thấy vui vẻ. Có lẽ họ đã nhận ra mình không nên làm thế, nhưng lúc ấy, họ đã có con, mà ly hôn thì những đứa trẻ mới là người chịu thiệt thòi nhiều nhất. Họ đã cố gắng bên nhau và cẩn trọng làm tổn thương ít người nhất có thể. Anh không thấy vẻ đẹp trong sự hy sinh của họ, trong sức mạnh của tình yêu trường tồn sau bao năm tháng kia sao?”

“Nếu đó là bố mẹ em, em sẽ hiểu,” anh đáp.

“Phải, em sẽ hiểu. Nếu bố mẹ em còn trên đời, em sẽ để họ được yêu bất cứ ai họ muốn.”

Anh nhổ thêm cỏ rồi vo tròn trong lòng bàn tay.

“Mình phải đi thôi,” cô đổi chủ đề. “Mình để Ursa ở chỗ Tabby lâu quá rồi.”

Anh đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình, không nghe thấy lời cô. “Lúc anh chuẩn bị rời đi, thầy George bảo không biết ông trời run rủi thế nào mà để anh đi ngang cửa văn phòng ông hôm nay. Ông kể lúc chúng mình đi ngang qua, ông đang nghĩ đến anh.” Anh gạt cỏ khỏi tay rồi nhìn cô. “Em biết anh đang nghĩ gì không? Anh đang nghĩ về hạt quark của Ursa. Từ khi con bé xuất hiện, những chuyện xảy ra có chút gì đó thật kỳ lạ.”

28

Gabe sốt ruột muốn về nhà. Còn Ursa thì muốn ăn pizza ở nhà hàng bật bài hát "Kẻ Ăn Thịt Người Màu Tím", nhưng Gabe chẳng còn tâm trạng nào mà ngồi xuống ăn uống. Thậm chí anh còn không buồn rời xe khi họ về đến nhà. Jo giải thích với Ursa và Tabby rằng Gabe cảm thấy không khỏe, cô bắt con bé ngồi lên băng ghế sau mặc nó phản đối và bù lu bù loa. "Mình sẽ dừng trên đường để ăn," Jo nói. "Ở McDonald's chẳng hạn, con có thể ăn kem ở đó nữa."

"Con muốn ăn pizza với cô Tabby co!" Ursa mè nheo.

"Cô xin lỗi."

"Mình vào trong nói chuyện chút được không?" Tabby đề nghị khi Jo sắp sửa trèo lên xe.

Jo theo bạn vào nhà, mệt mỏi không biết Tabby sẽ nói gì. Dù bàn về Gabe hay Ursa thì cô biết Tabby chắc hẳn sẽ làm căng, mà Jo thì chỉ còn sót lại chút năng lượng ít ỏi.

"Tôi rất bất ngờ khi hôm nay bà dẫn Ursa theo," Tabby mào đầu câu chuyện rồi đóng cánh cửa chính lại.

"Vậy à?"

"Bà đừng giả vờ chuyện này bình thường nữa. Đang có chuyện gì xảy ra vậy? Con bé bảo nó sẽ sống với bà."

"Tôi cho là thế."

Đôi mắt xanh của Tabby trợn ngược. "Bà phải đưa con bé đến cảnh sát chứ!"

"Bà biết nó sẽ trốn mà."

"Thì bà cho nó lên xe và đừng bảo bà đang đưa nó đi đâu là được."

“Con bé tinh ranh lắm. Bọn tôi từng thử rồi, và nó đã lao ra khỏi xe ngay lập tức.”

“Thật sao?”

“Suýt chút nữa bọn tôi không tìm ra con bé.”

“Mà *bọn tôi* ở đây là sao? Con bé kể với tôi Gabe ngủ lại nhà bà.”

“Thì sao?”

“Bà không thể chơi trò gia đình với con cái nhà người ta được! Coi chừng tai bay vạ gió đấy. Rồi bà tính làm gì khi kỳ thực địa qua đi?”

“Tôi chưa nói với Ursa, bà bình tĩnh lại đi…”

“Cái gì?”

“Tôi có thể tìm cách nhận nuôi con bé.”

Tabby đập tay đánh bốp lên trán. “Ôi trời đất quỷ thần ơi! Bà đang nghiêm túc đấy chứ?”

“Tôi nghiêm túc.”

“Cô Frances Ivey không cho con nít ở đây đâu.”

“Bà nghĩ điều đó sẽ ngăn cản được tôi chắc? Tôi thương đứa trẻ này lắm.”

Cả hai im bặt, Jo lẫn Tabby đều bất ngờ đến choáng váng.

“Jo…”

“Gì?”

“Tôi nghĩ bà nên gọi vị bác sĩ bà gặp ở Chicago.”

“Tôi có nhiều bác sĩ lắm.”

“Bà hiểu ý tôi mà,” Tabby nói.

“Bác sĩ tâm lý bà hay gọi là Bác sĩ Tử thần ấy à?”

“Phải, bà ấy đấy.”

“Bà biết bà bác sĩ ấy nói gì với tôi không? Bà ấy bảo những người thập tử nhất sinh có thể sống và yêu thương đong đầy hơn người chưa từng đối diện với cái chết.”

“Trời ơi là trời… Rốt cuộc bà đang làm gì thế?”

“Tôi đoán mình là một kẻ từng kinh qua thập tử nhất sinh.” Cô mở cửa rồi bước xuống lối đi.

“Tôi yêu bà, Jojo!” Tabby nói với từ hàng hiên.

“Tôi cũng yêu bà, Tabs.”

Ôm trong lòng những vết thương lớn nhỏ, ba người bọn họ im lặng suốt chặng đường đến Xa lộ Liên tiểu bang 57. Đến tận thị trấn Mattoon mà vẫn không một lời nào được thốt ra.

“Sinh thời, bố anh thích một nhà hàng thịt nướng ở đây,” Gabe lên tiếng.

Jo đạp phanh. “Em dừng lại nhé? Mình cần đổ xăng, mà Ursa cũng đói rồi.”

“Con muốn ăn pizza!” Ursa đòi.

Gabe quay lại nhìn cô bé. “Có một nhà hàng pizza rất ngon ở trên đường này. Nhà hàng kiểu xưa với máy hát bỏ tiền xu.”

“Con muốn cô Tabby!”

“Chú nghĩ họ không phục vụ món đấy đâu,” anh đáp.

“Chú im đi!”

“Này, nói như vậy là hư đấy nhé,” Jo ngay lập tức cảnh cáo con bé.

Gabe quay lại, nhìn về phía cửa kính chắn gió. Chiếc xe lại rơi vào im lặng. Jo lái xe ngang qua Mattoon.

“Con xin lỗi chú Gabe,” vài phút sau, Ursa lên tiếng.

“Lời xin lỗi được chấp nhận. Chú cũng xin lỗi vì đã phá vỡ kế hoạch của con.” Anh quay xuống để nhìn cô bé. “Con có muốn ăn thử pizza ở nhà hàng mình sắp đi qua không? Lúc bằng tuổi con, chú hay đến đó lắm. Chú cũng hay nghịch máy hát ở đó nữa.”

“Con cá họ không có bài ‘Kẻ Ăn Thịt Người Màu Tím’.”

“Vậy mình sẽ tìm bài gì đó hay ho.”

“Anh phải đảm bảo nơi đó còn hoạt động nhé,” Jo nói.

“Ừ. Dân địa phương hay đến đó lắm, lúc nào cũng đông nghịt.”

Anh dùng điện thoại để tìm nhà hàng. Jo liếc vào gương chiếu băng ghế sau để kiểm tra Ursa. Con bé lại đang vẽ. Bút chì màu và tập vẽ tranh là món quà chuẩn không cần chỉnh. “Con vẽ gì thế?” Jo hỏi.

“Kẻ ăn thịt người màu tím ạ.”

Vẽ vời là một hình thức tự xoa dịu bản thân của Ursa. Khi muốn có thứ gì đó hay nhớ ai, nó thường đặt bút vẽ linh tinh để thỏa mãn nhu cầu của mình.

Họ đến Effingham lúc chiều tà. Đã trễ nên Jo chỉ muốn ăn qua loa thức ăn nhanh thay vì dừng chân để ăn một bữa tối đàng hoàng. Nhưng nếu Gabe sẵn sàng đối diện với những ám ảnh đeo bám anh từ thuở nhỏ thì cô cũng thế. Có lẽ, kết nối với bố mình là điều mà anh cần làm.

Trong lúc Gabe chỉ đường đến nhà hàng, Ursa ngồi đằng sau hì hụi tô tô vẽ vẽ, toàn tâm toàn ý vào bức tranh mặc dù ánh sáng không đủ. “Con mang đồ nghề vẽ tranh của mình vào bên trong đi,” Gabe nói lúc Jo đỗ xe. “Nướng pizza sẽ mất chút thời gian, nên con có thể tranh thủ vẽ.”

Jo nhìn hàng dài xe mô tô đậu dưới mái hiên của nhà hàng được chăng đèn rực rỡ. “Anh có chắc là nơi này không?”

“Đúng rồi,” Gabe đáp. Anh mở cửa xe chỗ Ursa. “Thật may mắn là nhà hàng này vẫn như xưa. Bãi đậu xe vẫn trải sỏi. Và em xem, đông xe ô tô chưa kìa.”

“Cả xe Harley cũng nhiều nữa,” Jo nói.

“Đúng vậy. Tuyệt nhỉ? Khung cảnh như từ những năm sáu mươi vậy.”

“Em không biết nơi này độc lạ đến thế đấy.”

“Bố anh thì biết. Tiếc là ông không còn nữa. Bố anh thích khung cảnh buổi đêm của nhà hàng này lắm.”

“Nhìn nó có vẻ hơi bặm trợn.”

“Đó là vấn đề của con người thời nay đấy. Họ nhác thấy chút ánh sáng xám xịt trong thế giới thức ăn nhanh của mình và ngay lập tức co vòi rụt cổ. Những nơi như thế này quá sống động so với họ. Nhưng đây là nơi những câu chuyện thực sự thú vị về con người xảy ra.”

“Hình như em sắp được nghe bài giảng văn của thầy Nash thì phải.”

“Ừ, và anh hoàn toàn đồng ý với bố anh. Hãy thử tưởng tượng nơi này được mô tả trong một cuốn sách em đang đọc rồi thay thế nó

bằng McDonald's mà xem."

"Em nghĩ hai nhà hàng sẽ được dùng với mục đích khác nhau trong cuốn sách."

"Chính xác. Không so sánh. Một bên sẽ là ẩn dụ cho chuỗi đáng chán trong đời, một bên tượng trưng cho chút ngẫu hứng vẫn lẩn khuất đâu đó."

"Miễn là ngẫu hứng không bao gồm viễn cảnh các anh lái mô tô xách dao ra đánh nhau thì em ủng hộ."

"Các tay lái mô tô đánh nhau à, thế thì tuyệt đấy chứ!"

"Anh biết gì không, cái tính giống thầy Arthur của anh hơi đáng sợ đấy," cô nói.

"Ursa, con có định ra khỏi xe trong thế kỷ này không vậy?" Anh hỏi.

"Con không muốn ăn ở đây," cô bé đáp.

"Cả con nữa hả?"

"Con không đói," nó vùng vằng. "Con muốn về nhà."

"Nơi này an toàn trăm phần trăm mà."

"Không phải vậy. Chỉ là con không đói thôi."

"Tối nay con bé sao thế?" Anh hỏi Jo.

"Nó đang thiếu hơi Tabby, chắc sẽ khoai đây. Anh vào trong lấy bàn đi, để em ngọt nhạt với con bé."

"Anh có nên đưa cho em cái cần tháo lốp để tự vệ không?"

Cô đập vai anh. "Anh đi đi! Lo liệu để mình có bàn trước khi em bở hơi tai ở ngoài này."

Jo chúi tới cánh cửa để ngỏ và thủ thỉ, "Chú Gabe rất muốn ăn ở đây. Xin con đấy, hợp tác vì chú ấy nhé? Dù con không đói đi chăng nữa?"

"Nơi này nhìn thật ngu ngốc," con bé cằn nhằn.

"Con mang bút chì và giấy theo, đừng nhìn ngó là được mà."

Con bé không nhúc nhích.

"Con nghe chú Gabe nói rồi đấy, bố chú ấy rất thích nơi này. Ông ấy đã qua đời cách đây hai năm, và đây là cách chú ấy dùng để kết nối với bố của mình. Con có hiểu như vậy có nghĩa là gì không?"

“Dạ hiểu,” con bé nhún nhường.

“Vậy thì tốt. Mình làm vì chú Gabe nhé. Chú ấy đang ngồi đợi trong kia rồi.”

Ursa lưỡng lự ra khỏi xe. Jo rướn vào trong lấy hộp chì màu và tập giấy cho con bé. Cô nhìn bức vẽ kẻ ăn thịt người màu tím đầu tập giấy. “Đẹp quá!” Cô nhận xét. “Cô thích cách con vẽ cái miệng.”

“Phải to như vậy mới được vì hắn nuốt chửng cả con người cơ mà.”

“Hàm răng trông kinh quá!”

“Nhưng giờ hắn không ăn thịt người nữa. Hắn đến khu rừng ma thuật, nơi Juliet và Hamlet sống, thế là họ dạy hắn cách làm người tốt.”

“Hắn ta còn xuất hiện trong vở kịch về Juliet và Hamlet của con à?”

“Con chưa biết. Con dàn dựng cho hắn ta ở trong khu rừng ma thuật lúc vẽ bức tranh này.”

Hai cô cháu bước lên hàng hiên lót ván đã cũ được thắp sáng rực rỡ bởi dàn đèn. Jo kéo mở cánh cửa gỗ nặng nề, và ngay khi bước vào trong, cô đã hiểu lý do tại sao ông Arthur lại thích nơi này đến vậy. Hầu như toàn bộ nội thất đều được làm bằng gỗ: sàn lót ván, tường ốp gỗ, đến bàn ghế cũng bằng gỗ nốt, mặt gỗ sáng bóng như thấm đẫm thời gian và giai thoại của bao người, như lời Gabe nói. Nơi đây ám mùi gỗ thông, mùi pizza nướng, mùi mồ hôi, mùi rượu whiskey, mùi thuốc lá, tất cả trộn lẫn lại với nhau tạo thành mùi hương tựa rượu ủ lâu năm trong thùng gỗ sồi cũ. Bài hát nổi tiếng những năm 60 “Đôi Bốt Làm Ra Để Đi”[27] của Nancy Sinatra đang được phát từ chiếc máy hát nhấp nháy. Giai điệu như đo ni đóng giày cho nơi này, nhưng lời ca gần như bị át bởi tiếng cười nói. Không gian tối tăm chỉ được thắp sáng bởi dăm ba ngọn đèn màu, ngoại trừ khu vực ba bàn bi da ở sau căn phòng được chiếu đèn chuyên dụng sáng trưng. Quanh bàn, một nhóm đàn ông, phụ nữ xăm trổ đầy mình đang uống bia và tán gẫu trong lúc xem đánh bi da.

Rất nhiều cặp mắt dõi theo Jo và Ursa khi họ tiến đến chỗ Gabe, đang ngồi ở chiếc bàn ngay giữa phòng. Thực khách, theo Jo đoán,

đa phần là khách địa phương, có lẽ biết cô và Gabe là dân du lịch. Quần và áo thun của họ không có gì khác biệt, nhưng dòng chữ Cộng Đồng Điểu Học Hoa Kỳ trên áo Jo khiến cô trông như một kẻ lạc loài.

Jo ngồi đối diện Gabe, còn Ursa yên vị trên ghế được đặt giữa hai người ở chiếc bàn vuông con con. "Nhìn cũng hay đúng không?" Gabe hỏi.

"Em xin thú nhận là em cảm thấy như trở về quá khứ vậy. Nhưng em nghĩ họ đều biết chúng ta là những kẻ du hành vượt thời gian."

"Họ không quan tâm đâu. Mình đang ủng hộ kinh tế địa phương mà." Anh cầm tay Ursa và ngắm nghía móng tay con bé sơn màu tím oải hương. "Màu này đẹp quá. Cô Tabby có sơn cả móng chân cho con không?"

Ursa gật đầu. "Sơn màu tím than ạ." Thủ bút chì trên tay, con bé khòm người hí hoáy vẽ kẻ ăn thịt người màu tím, gương mặt gí sát tờ giấy để có thể nhìn rõ bức tranh dưới ánh đèn tù mù.

Gabe mở thực đơn. "Con muốn ăn pizza gì, Ursa?"

Con bé không buồn ngẩng đầu. "Chú muốn gọi gì cũng được ạ."

Jo không ăn nhiều thịt đỏ, thịt ướp muối lại càng không, do vậy họ gọi một bánh pizza cỡ lớn, nửa rau củ nửa xúc xích và một Pepperoni.

"Cô bé uống gì nhỉ?" Nữ phục vụ trạc tứ tuần với lớp trang điểm đậm và bím tóc đỏ tết đuôi sam hỏi.

Ursa vẫn tiếp tục vẽ.

"Cocktail cho con nít thì sao?" Gabe đề nghị. "Ngày trước chú từng uống ở đây."

"Dạ được," Ursa đáp mà chẳng buồn ngẩng lên.

Jo nhìn vào bức tranh mà con bé cặm cụi từ nãy đến giờ. Nó đang vẽ cây cối xung quanh kẻ ăn thịt người màu tím. "Đó là khu rừng ma thuật à?" Jo hỏi.

"Dạ."

"Trông giống rừng rậm nhỉ?"

"Ma thuật để bảo vệ hắn."

"Hắn ta không thể tự dùng răng để bảo vệ bản thân mình à?"

“Khi xung quanh có những điều xấu xa thì không ạ.”

Gabe rướn mày nhìn Jo, cảm nhận được con bé đang khó ở. “Con muốn chơi với máy hát không?” Anh hỏi. “Không có ai đang dùng cả.”

“Nếu chú muốn thì chú cứ dùng đi,” Ura đáp.

“Để chú xem họ có bài hát của con không.” Anh rời khỏi bàn, đoạn đến chỗ máy hát.

“Có chuyện gì sao, Ursa?” Jo ân cần hỏi han con bé.

“Con không muốn đến đây,” con bé đáp.

“Cô xin lỗi. Cảm ơn con vì đã làm thế vì chú Gabe.”

Bài hát đầu tiên Gabe chọn, “Như Mùi Tinh Túy Thanh Xuân”[28], vang lên trước khi anh quay trở lại bàn.

“Anh là fan của Nirvana à?” Cô hỏi khi anh ngồi xuống ghế.

“Không quá cuồng nhưng anh thích bài này.”

Nước cho Jo, bia cho Gabe và cocktail trẻ em cho Ursa được đem ra. Gabe nâng ly, “Chúng ta cùng nâng ly nào!”

Jo cầm nước lên. “Vì điều gì?”

“Vì đám cưới của mẹ Katherine và thầy George. Mong nó được dài lâu.”

“Thật sao?”

“Tuyệt vời đấy chứ. Ít ra trong nhà anh có người không còn dang dở.”

Anh nâng ly.

“Ursa, chúng ta đang nâng ly đấy.” Jo nhắc nhở con bé.

“Con không hiểu. Bà Katherine là mẹ chú mà,” Ursa nói, hóa ra con bé vẫn nghe từ nãy đến giờ.

“Đúng vậy,” anh đáp.

“Bà ấy sắp cưới ạ?” Cô bé hỏi.

“Có thể là như thế,” Jo nói.

“Thầy George là ai vậy ạ?”

“Là thầy George Kinney đấy,” Jo đáp.

“Chủ căn nhà của mình phải không ạ?”

“Không phải nhà của mình,” Jo sửa. “Nhưng con nói đúng. Giờ nâng ly nào!”

Ursa cụng ly với hai người bọn họ rồi thưởng thức cocktail. Sau ngụm cocktail ngọt lành đầu tiên, con bé uống hết phần còn lại trong chớp mắt. “Thầy George kết hôn rồi ạ?”

“Ừ,” Gabe trả lời, “nhưng sắp tới thì không còn như vậy nữa.”

“Họ sắp ly hôn ạ?”

“Nôm na là thế.”

“Mẹ chú già rồi, sao kết hôn được chứ?” Ursa hỏi.

“Ở tuổi nào, con người cũng có thể yêu mà,” Jo đáp.

Câu trả lời không lọt vào tai con bé nữa. Nó ngây ra như phỗng, trố mắt nhìn bên kia căn phòng. Jo nhìn theo ánh mắt của nó. Hóa ra, Ursa đang nhìn về hướng quầy rượu. Một thanh niên vẻ ngoài lôi thôi đang áp tai vào điện thoại và liếc về phía họ. Khi bắt gặp ánh nhìn của hai cô cháu, anh ta xoay ghế, quay mặt vào quầy. Ursa tiếp tục dán mắt vào thứ gì đó, nhưng Jo không tài nào xác định được.

“Hai cô cháu nhìn gì mà như bị thôi miên thế? Có anh chàng nào đẹp trai đằng đấy à?” Gabe hỏi.

Ursa lấy bút chì xanh vẽ thêm một chiếc lá vào khu rừng ma thuật.

“Anh là anh chàng tuấn tú nhất nơi này rồi,” Jo đáp.

“Chỉ đơn giản vì đối thủ của anh là các ông lái xe mô tô già khú thôi.”

Anh đã nhầm. Thực khách nơi đây tương đối trẻ, nhất là những người ngồi ở quầy rượu. Anh thanh niên Ursa chăm chú nhìn rời khỏi ghế, bước qua bàn bọn họ, vừa đi vừa gườm gườm. Ursa nhìn theo bóng dáng anh ta rời khỏi nhà hàng.

“Con biết người kia à?” Jo hỏi.

“Người nào ạ?” Con bé thắc mắc.

“Người con vừa nhìn đấy.”

“Con đang nhìn thứ ngoài cửa.”

“Móng ngựa ấy à?”

“Tại sao nó lại ở đó ạ?”

“Để ban hạnh vận cho những ai bước qua ngưỡng cửa. Nó là một dạng mê tín ấy mà.”

Ursa dán mắt vào móng ngựa thêm vài giây trước khi quay trở lại bức vẽ của mình.

Giờ đây, khi đã mở lòng đón nhận tương lai của bà Katherine và ông George, tâm trạng của Gabe tươi tỉnh hơn hẳn. Phần nào cũng nhờ nhà hàng này. Anh và Jo tán gẫu về âm nhạc cùng dăm ba câu chuyện trước khi pizza được đem ra, còn Ursa cứ cặm cụi vẽ mãi, khu vườn bảo vệ người ngoài hành tinh màu tím của con bé càng lúc càng chi tiết hơn.

Gabe hết lời tán tụng món pizza. Jo cũng thấy ngon miệng, nhưng cô có cảm giác việc ông Arthur thích nhà hàng này khiến Gabe cảm thấy pizza ở đây ngon hơn. Anh giành thanh toán hóa đơn và để một khoản tip hào phóng cho cô phục vụ.

Trên đường về thị trấn, Jo dừng lại đổ xăng và đưa Ursa đi vệ sinh vì con bé không chịu dùng nhà vệ sinh ở nhà hàng. Con bé vẫn tỏ ra dè dặt đến lạ. Jo đoán nguyên nhân cô bé tâm trạng như vậy là vì mệt và hy vọng nó sẽ ngủ trên đoạn đường về nhà.

Vừa đi, Jo và Gabe vừa tán phét một số chuyện, nhưng họ không nhắc đến chuyện của thầy George vì Ursa vẫn chưa ngủ. Con bé cứ nhấp nhổm không yên, hết ngồi bên này lại dịch sang bên kia, và hơn một lần, Jo phải dặn con bé cài dây an toàn.

Khi rẽ vào đường cao tốc của quận, Jo để ý ánh đèn trong gương chiếu hậu. Chiếc xe phía sau cũng rẽ theo họ và chạy suốt mười cây số vào Đường Turkey Creek. “Đừng nói họ cũng rẽ ở đây luôn nhé,” cô lầm bầm.

“Ai kia?” Gabe hỏi.

Ursa nhìn vào gương chiếu hậu.

“Chiếc xe đằng sau chúng ta,” Jo đáp. “Em thề nó chạy theo mình từ nãy đến giờ.”

Khi Jo rẽ vào Đường Turkey Road, chiếc xe đột ngột tăng tốc và biến mất.

“Chắc họ bị lạc ấy mà,” Gabe trấn an cô. “Họ thấy tấm bảng Đường Cụt và nhận ra đây không phải con đường họ tìm.”

Jo lái xe đến con đường mới được trải sỏi dẫn đến nhà anh nhưng cô dừng xe ở bên ngoài để đảm bảo Lacey không trông thấy Ursa. Cô bước ra khỏi xe để chào tạm biệt anh. “Chuyến đi vui đấy chứ? Dù gặp phải thầy George?”

“Thú vị lắm, chắc chắn là thế. Kiểu này anh khỏi ngủ rồi.”

Cô mỉm cười. “Gợi ý gì đấy? Em có nên để ngỏ cửa không nhỉ?”

Anh hôn cô. “Để chìa khóa chỗ thông thường nhé. Đêm xuống em nên khóa cửa cẩn thận.”

29

Ursa muốn ngủ ở giường của Jo nhưng cô không đồng ý.

Con bé chỉ mới ngủ trong phòng cô hai lần: lần đầu vào đêm Gabe qua ngủ lại và lần con bé bị thương ở đầu. Jo phải cẩn trọng về việc ngủ riêng giường, nhất là khi cô tính đến chuyện đăng ký làm mẹ nuôi của cô bé. Người đời có thể dị nghị nếu cô ngủ chung với Ursa. Không khéo họ sẽ hỏi con bé những câu chối tai về mối quan hệ giữa hai cô cháu.

Sau khi Ursa thay bộ đồ ngủ Hello Kitty và đánh răng, Jo tắt hết đèn, chỉ để một ngọn ngoài căn bếp và đắp chăn cho Ursa ngủ trên ghế sô pha. Cô hôn lên má con bé. "Mơ đẹp nhé, Gấu Lớn!"

"Chú Gabe có qua không ạ?"

"Chắc là không. Chú ấy có vẻ mệt. Cả ba chúng ta đều đuối mà."

"Ước gì chú ấy ở đây."

Jo đứng dậy. "Con ngủ đi. Mai mình sẽ dậy trễ hơn một chút vì hôm nay thức khuya quá."

Khi Jo bước đi, Ursa lên tiếng, "Cô để cửa phòng mở nhé."

"Được."

"Con qua ngủ với cô được không ạ?"

"Con biết luật lệ mà. Ngủ đi." Jo ước giá mà mình có thể đồng ý. Cô chưa bao giờ thấy Ursa sợ đi ngủ, thậm chí ngay cả lúc mới đến đây. Có lẽ bức tranh người ngoài hành tinh với hàm răng to tướng mới khiến nó sợ hãi. Tâm trạng con bé chùng hẳn xuống kể từ lúc nó vẽ bức tranh ấy.

Tiếng điều hòa ro ro nhanh chóng đưa Jo chìm vào giấc ngủ. Nhưng chỉ vài tiếng sau, Gấu Nhỏ khiến cô tỉnh giấc. Cô nhìn điện thoại di động. Mới hai giờ mười phút, đã quá trễ nên hẳn nó không

sủa để đón Gabe. Có lẽ nó sủa gấu mèo hay hươu nai gì đấy. Điều hòa đang ngắt, Jo ước gì nó sớm bật lại để át đi tiếng sủa.

Đột nhiên, Gấu Nhỏ ầm ĩ hẳn, tiếng sủa của nó gấp gáp đến độ nó chẳng buồn lấy hơi. Khéo nó đánh thức Ursa mất, mà có khi con bé dậy rồi cũng nên. Jo buộc phải rời giường để nạt con chó.

Cô dừng chân ngay lối ra phòng khách. Ursa đang đứng chôn chân ngay cạnh cửa, mắt nhìn cô nhưng người đờ ra. Mặt con bé xanh xao đầy ma mị dưới ngọn đèn ngoài bếp, và mắt nó trông như hai hố đen. Lúc này, trông con bé chẳng khác nào một tiểu yêu tinh.

“Cô Jo…” Ursa thều thào.

Jo mặc kệ tim mình đang đập loạn trong lồng ngực. “Con vào ngủ đi,” cô nói. “Chắc bên ngoài có con chó sói đồng cỏ nào đó. Để cô cho Gấu Nhỏ vào hiên.”

Khi Jo bước đến cửa chính, Ursa chạy ngay ra cửa và dang hai tay chặn cửa. “Cô đừng ra ngoài!”

“Sao vậy?”

Con bé nấc lên trong cổ họng. “Đám người xấu! Đám người xấu đến rồi!”

Cơ thể Jo lạnh toát. “Đám người xấu nào vậy?”

Cô bé bắt đầu nức nở. “Con xin lỗi! Lý ra con phải nói với cô! Họ sẽ giết cả cô nữa! Con xin lỗi! Con xin lỗi!”

Gấu Nhỏ ngừng sủa chừng mười giây rồi lại sủa tiếp, lần này tiếng sủa gần nhà hơn. Jo chộp lấy vai của Ursa. “Ngừng khóc và kể với cô tình hình đi. Là người đàn ông trong nhà hàng đó sao?”

“Dạ! Nhưng không phải hắn ta!”

“Cô chẳng hiểu gì cả!” Jo khẽ rung vai con bé, cố thu được thông tin gì đó rõ ràng hơn. “Con nói cô nghe có chuyện gì! Cô phải biết!”

Hai tiếng súng vang lên, Gấu Nhỏ rít lên đầy kinh hãi.

“Gấu Nhỏ!” Ursa hét lên. “Gấu…”

Jo lấy tay bịt miệng con bé. “Im nào!” Cô ra hiệu.

Tiếng ăng ẳng của Gấu Nhỏ mãi không dứt. Thêm một tiếng súng vang lên, và chú chó im bặt. Ursa gần như đổ rạp người, hổn hển khóc. Jo đặt tay lên má con bé để thu hút sự chú ý của nó. “Có bao

nhiêu người? Con có biết không?"

"Con… đoán là hai. Trong chiếc xe đó. Nhưng con không chắc! Chúng giết Gấu Nhỏ rồi!"

"Chiếc xe theo chúng ta từ Effingham phải không?"

Ursa gật đầu, cả người run lên từng chặp vì khóc nấc.

"Con ngừng khóc đi! Cô xin con! Nếu chúng nghe thấy, chúng sẽ phát hiện ra cô cháu mình ở trong này mất!"

Ursa nuốt tiếng khóc, sự im lặng cho Jo cơ hội tập trung. Trong phần não còn hoạt động bên cạnh bản năng sống sót, cô lờ mờ hiểu những kẻ này liên quan đến quá khứ của Ursa. Nhưng cô không nghĩ được gì khác ngoài sự thôi thúc muốn bảo vệ con bé. Những kẻ này có thể bắn vào nhà bất cứ lúc nào. Gọi cho 911 và mô tả địa điểm thâm sơn cùng cốc của họ ngốn quá nhiều thời gian. Cô hy vọng Gabe nghe thấy tiếng súng nổ và gọi cảnh sát, nhưng không đảm bảo anh có thể làm vậy.

Để vào được nhà, đám người kia sẽ phải đi qua cửa chính hoặc cửa gỗ bên hông. Căn nhà cũ được xây lên bằng các khối bê tông trộn xỉ than, cửa sổ nằm ở nửa trên bức tường, quá cao nên không dễ gì đột nhập từ bên ngoài. Jo kéo Ursa tránh xa khỏi cánh cửa chính, phòng trường hợp đạn xuyên qua. Cô đứng ở cửa phòng ngủ, cố gắng suy tính. Đám người này chắc chắn biết mấy phát súng đã khiến người trong nhà tỉnh giấc. Gấu Nhỏ đã ngăn chặn được cuộc tấn công bất ngờ. Giờ bọn chúng sẽ thận trọng hơn vì chúng cho rằng Gabe vẫn đang ở với hai cô cháu vì chúng không nhìn thấy Jo thả anh xuống xe. Chúng cũng sẽ nghĩ đến trường hợp Gabe và Jo đều sở hữu súng.

Nhưng nếu trong nhà không có động tĩnh gì càng lâu, chúng sẽ càng bạo hơn. Chúng biết con mồi của mình mắc kẹt bên trong và sẽ xộc vào. Jo và Ursa buộc phải đi qua cửa sổ, nhưng nếu làm vậy, họ phải chạy ra giữa không gian trống trước khi kịp trốn vào trong rừng. Hai ngọn đèn trên hiên đủ sáng để đám người kia trông thấy và ngắm bắn.

Câu hát trong bài hát của Nirvana mà Gabe bật trên máy hát ở nhà hàng pizza chạy qua đầu Jo. Bóng đêm sẽ ít nguy hiểm hơn. "Ngồi

xuống và ở nguyên đây nhé," cô thì thầm với Ursa. Con bé ngoan ngoãn làm theo, rạp người xuống sàn. Jo rón rén vào nhà bếp và nhanh chóng tắt đèn lò sưởi. Cô lom khom trong bóng tối, đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra. Có khi chúng sẽ chột dạ khi thấy đèn trong nhà chợt tắt. Chúng sẽ tưởng tượng bên trong có người thủ súng phục kích sẵn.

Cô bò về chỗ Ursa với con dao nắm chặt trong tay. "Đứng dậy thật khẽ nào," Jo thì thầm, kéo bàn tay lạnh ngắt và đầy mồ hôi của con bé. Ursa đứng dậy, người lảo đảo. Dù việc đến gần cửa sổ rất nguy hiểm nhưng Jo phải chuẩn bị sẵn lối tẩu thoát. Phần dưới cửa sổ phòng ngủ của cô đã bị điều hòa chắn. Vậy nên cửa sổ trong phòng ngủ còn lại sẽ là lựa chọn ưu việt hơn, vì nó nằm ở mặt tối của căn nhà. Khi đám người xộc vào, Jo và Ursa sẽ trèo qua cửa sổ và chạy vào rừng.

Kế hoạch này nghe có vẻ hợp lý. Nó sẽ thành công. Trừ khi có nhiều hơn hai người đang bao vây ngôi nhà. Nhưng nếu số lượng đông hơn hai, hẳn chúng đã xộc vào tấn công từ lâu rồi.

Jo kéo Ursa vào phòng ngủ còn trống và đẩy cửa sổ lên nhưng bị kẹt. Độ ẩm mùa hè đã khiến khung cửa nở ra. Cô vận hết sức bình sinh để kéo, và mãi khung cửa gỗ mới nhúc nhích. Điều hòa chạy ù ù trở lại, và cô hy vọng nó át được tiếng động.

Jo dùng dao cắt tấm chắn. "Nếu chúng xộc vào, con nhảy ngay ra ngoài cửa sổ và băng rừng chạy đến nhà chú Gabe nhé," Jo thì thầm dặn vào tai Ursa. "Đừng đi lối đường mà băng rừng ấy. Nếu nghi ngờ có người bám theo thì phải trốn ngay. Ngoài kia trời tối thui, chúng sẽ không bao giờ tìm thấy con." Khi Jo chuẩn bị quay đi, Ursa chộp lấy tay cô. "Để cô đi lấy điện thoại và giày cho con," cô giải thích nhưng vẫn phải giật tay con bé ra.

Bò vào phòng mình, cô lần mò trên sàn tìm điện thoại. Lúc tìm thấy, cô gạt chốt khóa rồi đóng cửa lại. Sau khi lấy đôi giày của Ursa trong phòng khách, cô quay lại phòng ngủ, đóng cửa và gạt chốt. Giờ bọn chúng sẽ phải phá thêm hai cánh cửa bị khóa nữa. Như vậy, Jo và Ursa sẽ câu thêm được chút thời gian để chạy vào rừng mà không bị phát hiện.

Jo mang giày thể thao tím vào đôi chân trần lạnh cóng của Ursa và run rẩy cột lại. Cô nhận ra đã quên lấy giày cho mình, nhưng giờ quay lại thì quá rủi ro.

Cô đẩy Ursa lên bức tường cạnh cửa sổ để ngỏ. Chỉ mấy phút trôi qua kể từ lúc tiếng súng vang lên, vậy mà cô cảm giác như cả tiếng đồng hồ. Dù có nghe thấy, Gabe cũng không thể chạy qua đây nhanh đến thế. Cô ấn 911 trên điện thoại nhưng không thể kết nối. Cô di chuyển đến chỗ khác trong phòng và gọi lại. Cô nhìn điện thoại tìm cách kết nối, thần kinh căng lên như dây đàn qua từng giây bị lãng phí.

Có kẻ đạp mạnh vào cửa chính. Jo nhảy dựng lên, suýt chút nữa đánh rơi điện thoại.

"Cô Jo!" Ursa thảng thốt kêu lên.

Jo đặt điện thoại lên sàn và ôm chặt con bé. "Không sao đâu. Cứ làm như lời cô nói. Ở trong rừng cho đến khi tới nhà chú Gabe. Nếu con không tìm được nhà chú ấy, hãy cứ chạy thật xa và trốn đi. Khi nào an toàn, cô chú sẽ đi tìm con." Gã đàn ông liên tục đạp vào cửa chính. Âm thanh đáng sợ càng lúc càng âm vang khi đến cánh cửa bên hông cũng vang lên tiếng đạp. Mặc dù Jo đã nắm được vị trí của hai gã này, nhưng cô chưa thể thả Ursa đi ngay. Gã đứng ở cửa sau có thể phát hiện con bé chạy trốn. Jo nâng Ursa lên và để nó tựa lên bệ cửa sổ. Cánh cửa đang bể dần ra. Jo và Ursa nép sát vào nhau, tim đập loạn. Một trong hai gã có thể xộc vào bất cứ lúc nào. Jo hy vọng nếu có thì đó là gã từ cửa sau.

Hai tiếng súng liên tiếp vang lên. Gã ở cửa trước đang dùng súng bắn vỡ ổ khóa. Hắn ta lại nã đạn. Gần như cùng lúc, ổ khóa cửa nhà bếp cũng chào thua bằng tiếng gỗ răng rắc. Jo thả Ursa xuống đất, nhưng con bé chỉ biết sững người, kinh hãi nhìn Jo. "Chạy đi!" Jo thì thầm. "Nhanh lên! Cô sẽ theo ngay!"

Ursa ba chân bốn cẳng chạy về phía Tây khu rừng. Lúc lồm cồm bò ra khỏi cửa sổ, Jo nghe thấy tiếng động cơ xe ô tô trên Đường Turkey Creek. Cô đáp xuống đất và chạy tức tốc về phía khu rừng trong lúc xe tải của Gabe phóng như bay khiến sỏi đất trên đường bắn lên tung tóe. Anh bắn một phát súng chỉ thiên để thu hút sự chú

ý của đám người có súng khỏi căn nhà.

Thời điểm không thể nào tồi tệ hơn với Jo. Cô đang lồ lộ ngoài trời. Nhưng ít nhất, Ursa đã chạy vào rừng.

Sau khi dừng xe bên cạnh chiếc Honda của Jo, Gabe nhảy ra ngoài và cúi người, lấy chiếc xe làm chỗ nấp.

"Chú Gabe! Cẩn thận!" Ursa hét lên.

"Đừng! Quay lại đi!" Jo la lớn khi thấy Ursa nhào ra từ hàng cây.

Vừa chạy, Jo vừa nghe thấy tiếng chân thình thịch sau lưng mình. Súng bắn đùng đoàng. Người đàn ông ở cửa sau đang nã đạn vào Ursa. Hoặc có thể là vào Jo. Gabe cố tìm cách bắn trả lại để bảo vệ Ursa lúc con bé chạy, nhưng gã đàn ông ở cửa trước lại đang bắn anh.

Jo chạy qua bão đạn. Tiếng súng nã liên hồi quanh cô. Cô khuỵu ngã, phần đùi sau chân trái nóng rẫy. Cô không tài nào cử động nổi, hãi hùng khi thấy mình bị đạn găm. Gã vừa bắn cô đang hùng hục chạy sang ngang.

Hắn đang nhắm đến Ursa. Jo bật dậy, đau đớn tựa hồ biến mất, nhưng bên chân bị thương không cho phép cô chạy nhanh như mong muốn. Dưới ánh trăng mờ ảo, cô thấy Ursa chạy về phía xe tải của Gabe. Khi con bé chạy gần đến nơi thì một gã nổ súng. Ursa ngã xuống. Jo khựng lại, đưa tay lên che miệng để ngăn bản thân mình không hét lên. Nhưng gã đàn ông đó thừa biết sự hiện diện của cô. Gã quay lại, họng súng nhắm thẳng vào cô.

Gabe gầm lên một tiếng thịnh nộ, rồi nổ súng. Anh sừng sững đứng đó, hoàn toàn thu hút sự chú ý của gã đàn ông nọ khỏi Jo. Hắn ta quay người bắn trả, nhưng loạng choạng lùi lại rồi nấp xuống đất trước khi nã thêm hai phát.

Gabe vẫn đứng đó. "Nằm xuống!" Anh hét lên.

Jo nằm bẹp xuống đất và nhìn anh chạy đến chỗ gã đàn ông kia. Anh cướp súng của hắn rồi khám soát người. Phát hiện thêm vũ khí, anh tịch thu luôn.

"Có bao nhiêu người?" Anh hỏi Jo.

"Em nghĩ là hai. Ursa bị thương à?"

"Ừ, nhưng đừng nhỏm dậy!" Anh nhanh chóng nhào đến chỗ

Ursa, đạn đã được lên nòng sẵn.

Jo thở phào nhẹ nhõm khi nghe anh nói chuyện với Ursa. Chắc là con bé vẫn ổn. Gabe rời khỏi chỗ Ursa và chạy đến chỗ Jo. “Em bị thương à?”

“Chỉ chút ít thôi. Ursa sao rồi?”

Anh không trả lời cô.

“Trả lời em đi!”

“Tệ lắm.”

“Trời ơi!” Cô bật dậy, lê bên chân trái bị thương của mình đến chỗ Ursa. “Cúi xuống thấp thôi!” Anh nói, rồi chạy theo cô. “Anh đã giết cả hai người bọn chúng, nhưng nhỡ đâu vẫn còn thì sao?”

Jo rạp người xuống bên cạnh Ursa, Gabe khuỵu gối kề bên, quan sát xung quanh xem còn kẻ tấn công nào khác không. Ursa đang nằm ngửa. Chẳng cần đèn pin, Jo cũng thừa biết con bé bị thương ở đâu. Dưới ánh sao mờ ảo, cô trông thấy vết loang tối màu đang thấm qua bộ đồ ngủ Hello Kitty. Con bé dính một viên đạn bên bụng phải. Tuy còn thở song con bé đang rất hoảng loạn. Cơ thể nó run lên, đôi mắt chằm chằm dán vào Jo nhưng chừng như không nhìn thấy cô. “Xe cứu thương có đến không?”

“Chị Lacey đã gọi 911 lúc bọn anh nghe những tiếng nổ đầu.”

“Khéo có khi họ không điều xe cứu thương đến mất!”

“Chị ấy nghe thấy tiếng súng ngay từ đầu. Họ sẽ cho xe cứu thương đến thôi,” anh trả lời với nét mặt đầy âu lo. Để súng xuống, anh lấy điện thoại gọi cho Lacey. “Cảnh sát sắp đến chưa chị?” Anh hỏi. “Cứu thương cái gì? Không phải em. Ursa bị thương nặng lắm.” Sau đó anh dừng lại một lúc, rồi nói tiếp. “Phải, cô bé ấy đấy.” Anh lắng nghe vài giây rồi cúp máy.

“Chị Lacey gọi hai lần rồi,” anh thông báo. “Lần đầu tiên, chị ấy gọi yêu cầu cảnh sát đến. Sau khi nghe thấy hai bên nã súng, chị ấy gọi lại và yêu cầu họ cho càng nhiều xe cảnh sát và xe cứu thương đến càng tốt.”

“Nhỡ đâu họ không đến kịp thì sao?” Jo nức nở.

“Họ sẽ đến mà.”

“Ai mà tìm được con đường này chứ!”

“Viên cảnh sát trưởng biết nơi này. Chị Lacey bảo chị ấy sẽ gọi thêm lần nữa để báo rằng Ursa bị thương.” Anh cởi áo thun. “Em lấy áo đè lên vết thương đi. Đè chặt vào nhưng chú ý đừng làm đau con bé.” Nói đoạn anh chộp lấy khẩu súng.

Jo đè chiếc áo lên vết thương bê bết máu của Ursa, nhưng không biết nên điều chỉnh lực thế nào cho vừa. “Nhỡ đạn xuyên qua người con bé luôn thì sao?”

“Có thể lắm,” anh đáp. “Hắn ta bắn ở cự ly gần quá.”

Ép lực lên vết thương phía trước, Jo luồn tay xuống bên phải người Ursa. Cô cảm thấy máu túa ra sau lưng cô bé. Viên đạn bắn từ một trong hai phía. Cô cởi áo thun của mình và nhét xuống dưới người Ursa, đè lên cả hai vết thương. “Con sẽ ổn thôi, bé bọ cưng của cô,” cô nói, hôn lên má cô bé. “Phải ở lại với cô chú nhé? Nhất định phải cố gắng ở lại với cô chú đấy!”

Ursa vẫn tỉnh, mắt nhìn Jo không khớp. “C-cô đừng khóc,” nó nói mà răng va vào nhau lộp cộp. “Cô Jo… đừng khóc!”

“Cô không làm được,” Jo đáp. “Cô xin lỗi, nhưng cô không làm được.”

Ursa nhìn sâu vào mắt cô. “Cô k-khóc vì cô thương con phải không?”

“Ừ! Cô thương con nhiều lắm!”

Ursa mỉm cười. “Thế là được rồi… điều kỳ diệu thứ năm. Đó là điều con muốn… muốn n-nhất, và con l-làm được rồi.”

Jo giàn giụa nước mắt, và lệ ứa ra từ khóe mắt Ursa.

“Cô Jo…”

“Sao?”

“Nếu con chết, cô đừng buồn. Vì đó k-không phải con,” cô bé nói.

“Con sẽ không chết đâu!”

“Con biết. Đã đến lúc con phải về nhà rồi. Con đã thấy đủ năm điều kỳ diệu. Cô đừng buồn khi điều đó xảy ra.”

“Con phải ở lại đây! Cô muốn làm mẹ nuôi của con và nhận nuôi con. Cô đang tính bàn với con mà…”

“Thật ạ?” Mắt con bé sáng lên. Con bé lại trở lại là Ursa của ngày thường, lúc nào cũng vui tươi.

“Con sẽ đến sống với cô Tabby và cô trong căn nhà xinh đẹp kia. Con có thích không?”

“Có ạ… nhưng buồn quá. Có lẽ… có lẽ đã đến lúc con phải về với những vì sao rồi.”

“Họ đến rồi!” Gabe nói.

Jo nghe thấy tiếng còi cảnh sát văng vẳng từ phía xa. Nhưng âm thanh còn xa lắm. Chợt Ursa nhắm mắt lại.

“Ursa?” Jo nói. “Ursa, ở lại với cô!”

“Sao…” Ursa thì thầm. “Cô Jo ơi… Con thấy nhiều sao quá!”

“Ursa, đừng! Ở lại với cô đi!” Cô tìm cách ép chặt lên vết thương của Ursa, nhưng tay cô xụi lơ không còn chút sức lực. Chân cô khuỵu xuống. Cô ngã nhào, lưng đập xuống đất. Cô cũng thấy cơ man nào là sao. Chòm sao gấu gì đấy ở đâu nhỉ? Chòm Ursa Major ở đâu? Là ngôi sao nào?

Gabe bế cô lên. “Jo! Em chảy nhiều máu quá! Quần em sũng máu rồi!”

Anh nói đúng. Kể từ lúc bị gã kia bắn, cô đã phải vận sức giữ cho đầu óc mình không mụ đi. Cô nhắm nghiền mắt, để bóng tối trờ tới. Cô sẽ đi tìm Ursa. Cô sẽ tìm con bé, cho dù phải lặn lội lên tít trời cao và tự tay đưa con bé trở lại từ những vì sao đó.

30

Ursa. Ursa. Ursa, Cái tên ấy như lời thần chú kéo cô ra khỏi hôn mê. Mở mắt, cô không bất ngờ khi thấy mình đang nằm trong bệnh viện. Cô cũng không sợ. Cô chẳng lạ gì không gian này.

Một y tá trung tuổi đang chỉnh túi truyền nước nhìn cô. “Cô dậy rồi à? Tôi tưởng phải cả tiếng nữa cô mới tỉnh.”

“Chị có biết tình trạng của cô bé nhập viện với tôi thế nào không?”

“Cô hỏi nhầm người rồi.”

“Nghĩa là họ đã dặn chị không được nói với tôi.”

“Cô cảm thấy thế nào?” Y tá hỏi, nhấc cổ tay Jo lên để tìm ven.

“Đủ khỏe để biết chuyện gì đã xảy ra.”

“Cô có biết mình đã gặp chuyện gì không?” Có lẽ bà hỏi để đánh giá xem Jo có đủ sức đón nhận thông thì hay không.

“Tôi bị bắn vào chân.”

“Cô có biết mình đang ở đâu không?”

“Marion?”

“Cô đang ở Saint Louis.”

“Saint Louis ư?”

“Cô không nhớ sao? Cô được đưa đến đây bằng trực thăng cấp cứu.”

Được nghe kể lại, cô mới nhớ ra. Thế mà cô cứ tưởng tiếng phành phạch rõ to của trực thăng là do cô mê sảng. “Chân tôi thế nào rồi?”

“Cô được truyền vài đơn vị máu, phẫu thuật hồi phục mạch máu và cơ. Bác sĩ sẽ đến và giải thích cho cô.”

“Có người nào tên Gabriel Nash ở đây không?”

“Cô có cảm thấy mình đủ sức gặp người đến thăm bệnh chưa?”

“Có, tôi muốn gặp anh ấy.”

“Cô có chắc là mình đủ sức không?”

“Có!”

Người y tá rời khỏi phòng. Vài phút sau, cánh cửa mở ra, nhưng người cô thấy không phải là Gabe. Một viên cảnh sát mặc quân phục cùng một người đàn ông vận sơ mi trắng và quần ka ki bước vào. Cả hai người này đều mang theo súng, có nghĩa người đàn ông mặc thường phục cũng là thanh tra. Cả hai đều trạc tứ tuần, nhưng vẻ ngoài thì một trời một vực. Viên cảnh sát cao khoảng một mét tám, mắt đen, tóc đen gọn gàng, còn viên thanh tra thấp hơn tầm chục phân, mắt sáng màu, mái tóc vàng cột thành túm sau lưng. Khuôn mặt nghiêm trang của họ khiến Jo thầm ước giá mà mình chưa thức giấc.

“Joanna Teale?” Viên thanh tra hỏi.

“Phải,” cô đáp.

“Tôi là thanh tra Kellen ở Effingham, còn đây là cảnh sát trưởng McNabb từ Vienna.”

“Tôi cần biết tình hình của Ursa. Con bé còn sống không? Xin ông hãy cho tôi biết.”

“Làm thế nào mà cô biết tên đứa trẻ đó là Ursa?” Ông ta hỏi.

“Con bé đã nói với tôi.”

“Cô bé có nói tên đầy đủ của mình cho cô không?”

“Các ông lòng dạ nào mà làm thế chứ? Các ông tính hỏi tôi cả trăm câu mà không trả lời câu hỏi quan trọng nhất của tôi sao?”

“Chúng tôi chưa thể trả lời vì con bé còn đang phẫu thuật hoặc vừa mới hậu phẫu. Chúng tôi không biết liệu cô bé có qua khỏi hay không.”

Jo đưa hai tay bưng lấy mặt, ấy là chút riêng tư duy nhất còn sót lại. Cô cứ ngỡ Ursa đã bỏ mạng trên đất nhà Kinney. “Con bé có ở đây không? Có ở bệnh viện này không?”

Sau khi im lặng một hồi, viên thanh tra đáp, “Có.”

Viên cảnh sát McNabb quắc mắt nhìn Kellen với vẻ không hài

lòng. Vì lý do nào đó, ông ta chưa muốn thanh tra tiết lộ vị trí của Ursa cho cô.

"Các ông có biết tại sao những kẻ ấy bắn Ursa không?" Jo hỏi.

"Cô Teale, xin cô trước tiên hãy để chúng tôi hỏi đã," cảnh sát trưởng McNabb chen vào.

"Cô thấy tình trạng của mình đủ vững để trả lời những câu hỏi của chúng tôi không?" Kellen hỏi.

Cô đồng ý, và trong hai mươi phút tiếp theo, cô trả lời những câu hỏi mà viên cảnh sát và thanh tra đưa ra. McNabb đã tới hiện trường nên ông ta lấy thông tin về vụ bắn là nhiều, còn Kellen tập trung vào mối quan hệ giữa Jo với Ursa. Dù họ không nói thẳng nhưng cô biết nhiều câu hỏi rõ ràng là để xác nhận lời khai của Gabe. Jo cố gắng giữ anh bên ngoài câu chuyện, nhưng viên cảnh sát và thanh tra liên tục nhắc đến anh. "Gabriel Nash có mặt khi vụ việc xảy ra không?" Tay thanh tra hỏi đi hỏi lại cô mấy lần.

Khi Jo kể về Ursa và đầu đuôi câu chuyện tại sao con bé lại ở với cô, mọi chuyện nghe thật lệch lạc. Cô thấy ánh nhìn và câu hỏi họ đưa ra sặc mùi đánh giá. Buổi lấy cung kéo dài được một lúc, Jo manh nha nghĩ khéo cô sẽ vướng vào vòng lao lý. Lo lắng, cộng thêm nhiều áp lực trên tinh thần và thể chất khiến cô xuống sức nhanh chóng. Cảnh sát thấy lời khai của cô không còn mạch lạc, bèn quyết định tạm dừng để cô nghỉ ngơi.

"Gabe có ở đây không?" Jo hỏi trước khi họ rời đi.

"Anh ta có mặt cách đây một tiếng," Kellen trả lời. "Cô nghỉ ngơi đi." Nói đoạn hai người họ bước ra ngoài.

Jo nhấn nút gọi y tá. "Nhờ cô xem giúp tôi trong phòng chờ có vị khách nào đang đợi không? Nếu có, xin cô dẫn anh ấy vào đây." Jo nói lúc cô y tá bước vào phòng.

"Đó là người thân của cô à?"

"Không phải."

"Hiện tại chỉ có gia đình mới được phép vào thăm."

"Điều đó phải do tôi quyết định chứ?"

"Cô sẽ phải nói chuyện với bác sĩ nữa."

“Được, vậy để tôi nói chuyện với ông ấy.”

“Tôi không biết khi nào ông ấy mới đến đây. Ông ấy sẽ gặp cô khi đến lượt.”

Xoay vòng thăm khám. Jo chẳng lạ gì việc này. Nhưng cô quá mệt, chẳng còn sức mà tranh cãi. Cô chịu thua trước tác dụng của thuốc rồi chìm vào giấc ngủ.

Chừng vài tiếng sau, cô thức giấc và nhận ra mình đã bỏ lỡ khoảng thời gian bác sĩ thăm khám. Cô muốn biết tin về Ursa, nhưng cô y tá mới thậm chí còn kiệm lời hơn cả người trước đó. Thuốc giảm đau mà y tá cho cô uống khiến cô tiếp tục li bì.

Jo tưởng mình đang nằm mơ khi cảm nhận được đôi môi chạm lên má mình. Cô chật vật mở mí mắt nặng trĩu của mình ra và nhìn thấy đôi mắt màu xanh quen thuộc. “Tabby!”

“Bệnh với chả viện, chán quá Jojo ạ,” Tabby lên tiếng. Cô nhìn ra khung cửa sổ tối tăm và nói, “Nào, hôn cô ấy đi. Cô ấy đang rất cần điều này đấy.” Cô bạn bước qua một bên, và Gabe đang đứng đó, mặt bơ phờ và lún phún râu. Anh và Jo chỉ biết ngẩn ra nhìn nhau.

“Nào, Nash, hôn cô ấy đi,” Tabby giục.

Anh vươn người tới ôm cô. Họ ôm nhau thật lâu trước khi thực thi mệnh lệnh của Tabby với một nụ hôn ngắn. “Hai người làm cách nào để vào vậy?” Jo hỏi. “Họ cấm người đến thăm từ sáng nay, lúc em thức giấc.”

“Công của Tabby cả đấy,” Gabe nói. “Trong vỏn vẹn hai phút, cô ấy đã khiến người gác cổng mở cửa, còn anh đã cố gắng cả ngày mà không ăn thua.”

“Bà làm cách nào thế?” Cô hỏi Tabby.

“Tôi bảo bà mất cha mất mẹ, sống sót qua ung thư, không còn ai để nương tựa ngoài bọn tôi.”

“Cô ấy thuyết phục hay lắm,” Gabe nói. “Y tá trực quầy lễ tân còn rơm rớm nước mắt kia mà.”

“Em có kinh nghiệm đầy mình với mấy bà y tá thét ra lửa mà,” Tabby kể, “vì Jo đến mấy nơi này suốt. Chắc cô ấy thích đồ ăn ở đây.”

“Sao bà biết tôi ở đây?”

“Là Gabe đấy.”

“Anh đoán em sẽ muốn cô ấy đến,” anh đáp. “Với cả cô ấy có mặt trong danh mục số của trường đại học.”

“Lúc nào em chẳng có mặt,” Tabby tinh nghịch. “Nhỡ bất thình lình một anh nam thần nào đấy muốn có số em thì sao?” Cô nháy mắt với Gabe.

“Bọn anh chưa tìm ra số anh trai em,” Gabe nói.

“Tốt,” Jo đáp. “Anh ấy không biết thì càng tốt.”

“Bà phải gọi cho anh ấy chứ?” Tabby nói.

“Bà biết anh ấy vừa an cư ở Washington mà. Vấn đề sức khỏe của tôi đã khiến cuộc đời anh ấy đủ xáo trộn rồi.”

“Jo…” Gabe trầm tư.

“Rồi rồi, em sẽ gọi. Họ có nói gì với anh về Ursa không?”

“Họ không cho anh biết gì cả,” Gabe đáp. “Tin tức địa phương cũng chẳng đăng gì. Vụ này chỉ được đăng trên báo là trộm cướp có kế hoạch. Họ đăng ngắn gọn là có hai người bị bắn chết, một đứa trẻ và một phụ nữ được trực thăng đưa đến bệnh viện vì dính đạn.”

“Vậy cũng được,” Jo nhận xét. “Hẳn Ursa đã sống sót sau cuộc phẫu thuật! Nếu cô bé chết trong vụ trộm, tin tức ấy đã rùm beng lên rồi.”

“Bà nói đúng,” Tabby gật gù. “Lều báo chẳng bao giờ bỏ qua cơ hội tận dụng bi kịch của trẻ em. Khéo tin lan đến cả Chicago rồi ấy chứ.”

“Gabe…” Jo nói.

“Sao?”

“Em vừa nhận ra… anh vừa giết hai người. Anh ổn chứ?”

“Ừ.”

“Mặt mũi gì mà như đưa đám thế?” Tabby hỏi han. Vỗ vai Gabe, cô nói, “Đây là người hùng đấy. Anh ấy đã cứu sống bà và Ursa.”

“Cô ấy nói nhầm rồi,” anh lên tiếng. “Suýt chút nữa anh đã khiến hai người bọn em mất mạng rồi. Nếu anh không xuất hiện lúc ấy, Ursa đã không bị bắn.”

“Anh đừng cảm thấy tội lỗi về điều đó. Làm sao mà anh biết được

mọi chuyện sẽ diễn ra như thế kia chứ?" Jo ôn tồn.

"Có chứ. Anh cảm thấy tồi tệ lắm. Ursa chạy ra khỏi chỗ nấp để báo hiệu cho anh. Thậm chí anh còn không biết em ở đâu khi con bé la hét và lao khỏi rừng. Anh cố gắng bảo vệ con bé khỏi làn đạn, nhưng gã ở cửa trước bắn liên tục, còn gã kia từ cửa sau bước ra. Anh không thể đối phó với cả hai."

"Tình huống tiến thoái lưỡng nan mà," Jo nói.

"Nhưng em thì không," anh kể. "Khi anh vào nhà với cảnh sát, bọn anh đã xâu chuỗi những gì em làm. Em đợi bọn chúng xộc vào nhà rồi mới cho Ursa trèo ra ngoài cửa sổ. Con bé sẽ được an toàn, và có lẽ em cũng vậy. Bọn chúng chưa phá cánh cửa dẫn tới căn phòng em và Ursa đang trốn. Anh và cảnh sát tìm thấy điện thoại của em ở trong đó. Nó vẫn kết nối với 911 nên họ nghe thấy tiếng súng nổ. Lúc đó, cảnh sát đã phát trực thăng đi."

"Cứ nghĩ đến việc bà bị khóa trong căn phòng ấy với Ursa là tôi lại…" Tabby bùi ngùi. Cô ôm chầm và hôn Jo. "Chân bà ổn chứ? Xương chắc không gãy, chứ không bà đã bị bó bột rồi."

"Đa phần là mạch máu thôi. Y tá bảo tôi không sao, nhưng tôi chưa có cơ hội nói chuyện với bác sĩ. Tôi ngủ li bì suốt."

"Em mất nhiều máu lắm," Gabe kể. "Đêm qua khi em bất tỉnh… anh cứ sợ cả em và Ursa đều sẽ mất mạng."

"Giá mà em được thăm con bé," Jo nói. "Chắc nó buồn lắm."

"Bà xem này," Tabby lên tiếng. Cô lấy điện thoại ra khỏi ví, quẹt tay và đưa Jo xem. Trên màn hình là bức ảnh chụp Ursa đang mỉm cười, và phía trên đề dòng chữ MẤT TÍCH, Ursa Ann Dupree.

"Gần như hôm nào tôi cũng kiểm tra trang web này!" Jo thảng thốt.

"Có lẽ gia đình con bé mới trình báo gần đây thôi," Gabe nói.

"Lý ra em không nên dừng mới phải," Jo buồn bã.

"Anh cũng vậy," anh đáp.

Jo lấy điện thoại từ tay Tabby và đọc thông tin bên dưới tấm hình của Ursa. Con bé mất tích từ ngày mùng sáu tháng Sáu ở Effingham, Illinois. Nó mới tám tuổi, đến ba mươi tháng Tám mới tròn chín tuổi.

“Thật không thể tin con bé mới tám tuổi!” Jo ngạc nhiên.

“Đúng vậy,” Tabby nói và lấy lại điện thoại. “Nó mới học lớp ba thôi.”

“Thật khó tin,” Gabe lên tiếng.

“Đêm đầu tiên em nói chuyện với con bé, nó đã dùng từ *nghênh đón,”* Jo kể.

“Khéo nó thật sự là một người ngoài hành tinh thông minh đội lốt con nít ấy chứ,” Tabby nói.

Y tá bước vào để đo chỉ số của Jo. “Khi nào tôi được rời khỏi đây?” Cô hỏi anh y tá.

“Sáng mai cô sẽ có buổi trị liệu thể chất,” anh đáp.

Sau khi y tá rời khỏi phòng, Gabe ngồi ở mép giường và nắm lấy tay cô. “Họ bảo bọn anh chỉ thăm em được vài phút thôi, nên anh cần nói với em điều này.”

“Không phải điều tốt phải không?”

“Ừ. Mình gặp chuyện rồi. Nhưng em nặng hơn, vì Ursa ngủ ở căn nhà em thuê và đi thực địa cùng em.”

“Cảnh sát nói với anh như vậy à?”

“Họ nói bóng gió như vậy, mặc dù anh đã nói với họ rằng anh cũng có trách nhiệm như em khi để Ursa ở lại.” Anh siết chặt tay cô. “Anh ghét phải nói điều này khi em mới ốm dậy, nhưng anh phải nói. Nếu em có luật sư thì gọi đi. Anh nghĩ em sẽ bị buộc tội gây nguy hiểm cho trẻ em.”

Gây nguy hiểm cho trẻ em? Không thể nào. Nhất là khi cô cho đứa trẻ bị bỏ rơi ấy đồ ăn thức uống, chỗ trú ẩn và tình yêu thương.

Nhưng rồi, trong đầu cô lại xuất hiện hình ảnh Ursa chạy dưới bầu trời sao. Súng bắn liên hồi, con bé vấp ngã và khuỵu xuống đất. Tất cả là vì Jo đã không giao nộp con bé cho cảnh sát.

Cô đưa tay bưng mặt, giàn giụa nước mắt.

31

Sáng hôm sau, ai đó gõ cửa phòng cô. “Vào đi,” cô nói, kéo váy bệnh viện che đôi chân băng bó. Cô cứ tưởng đó là Gabe và Tabby vì đêm qua, cả hai đã trọ lại khách sạn gần đó. Nhưng không, thầy hướng dẫn nghiên cứu của cô bước vào. “Sao… em định khi nào mới báo với thầy em bị bắn và suýt nữa mất mạng?” Ông Shaw lên tiếng.

“Nếu được thì em muốn ém nhẹm luôn ạ. Em đoán thầy hẳn đã ngán đến tận cổ chuỗi tai họa bất tận của em rồi.”

“Không có chuyện đó đâu, và nếu thầy biết chuyện thì thầy sẽ đến ngay lập tức.” Thầy Shaw thu thân hình cao lớn của mình lên chiếc ghế trước mặt cô. “Anh của em có ở đây không?”

“Em mới nói chuyện với anh ấy đêm qua. Anh ấy muốn đến nhưng em bảo em hoàn toàn ổn, anh ấy mà đến em sẽ nổi giận.”

“Hoàn toàn ổn?” Ông nhắc lại, trố mắt nhìn cẳng chân đang được cố định của cô.

“Thì em ổn thật mà. Sao thầy biết tin mà đến vậy ạ?”

“Từ thầy George Kinney. Cảnh sát phải liên lạc với thầy ấy vì chuyện xảy ra trên đất nhà thầy.”

“Hẳn thầy ấy kinh ngạc lắm. Một vụ nã súng và hai người chết trên đất thầy ấy kia mà.”

“Đúng là họa vô đơn chí. Đêm hôm đó, vợ thầy ấy cũng vừa qua đời.”

“Cô Lynne mất rồi ạ?”

Hàng lông mày trắng của ông nhướn lên bối rối. “Em biết cô Lynne à?”

“Dạ… không hẳn.”

Ông nhìn cô vài giây. “Thầy George kể hôm ấy em đã dẫn theo một người mà thầy ấy quen đến trường đại học, Gabriel Nash thì phải?”

Jo gật đầu. “Anh ấy phụ em chuyển đồ vào nhà mới.”

“Thầy George kể cậu ấy ở mảnh đất kế bên. Gia đình hai bên có qua lại với nhau.” Ông đợi Jo giải thích lý do cô quen Gabe, nhưng cô lặng thinh. “Thầy kể Gabe đã cứu sống em.”

“Có một gã chĩa súng vào em, và anh ấy đã kịp thời hạ hắn trước khi hắn khai hỏa.”

“Trời ơi!” Thầy Shaw cảm thán, đưa tay lùa vào mái tóc bạc trắng. “Thầy phải gặp và cảm ơn cậu này mới được.”

“Thầy sắp được toại nguyện rồi. Chắc anh ấy sắp đến đấy.”

“Thầy có nên đi không?”

“Thầy ở lại đã, nhờ mọi người đến thăm mà em mới chịu được bệnh viện.”

“Thầy tưởng là nhờ thuốc tốt chứ?”

“Em ngán thuốc thang đến tận cổ rồi. Em bớt dùng hẳn rồi thầy ạ.”

“Sao thầy không bất ngờ khi nghe em nói như vậy nhỉ?” Ông thư thái tựa lưng vào ghế. “Thầy nghe nói tình hình của bé gái đó đang chuyển biến rất tích cực.”

“Vậy ạ?”

“Họ không nói cho em biết à?”

“Không. Họ không nói cho em biết chút gì cả.”

“Cô bé đang được chăm sóc đặc biệt, nhưng qua cơn nguy kịch rồi. Bác sĩ cho rằng cô bé sẽ sớm qua khỏi thôi.”

Nếu giáo sư hướng dẫn không ngồi trước mặt, có lẽ cô đã òa lên khóc vì nhẹ nhõm. “Cảnh sát có nói với Giáo sư Kinney tại sao những gã kia lại truy sát con bé không ạ?”

Thầy Shaw dựng thẳng lưng. “Không phải cô bé bị đạn lạc sao?”

“Em chắc chắn chúng cố tình đến giết cô bé.”

“Em có khai với cảnh sát không?”

“Em đã khai tất cả với họ.”

“Cảnh sát bảo thầy với George rằng có thể đây là một vụ trộm cướp.”

“Em nghĩ họ nói thế vì đây là một vụ điều tra tội phạm, họ không thể để lộ thông tin ra ngoài. Tất cả đều liên quan đến chuyện gì đó đã xảy ra ở Effingham. Thanh tra vùng này hỏi em rất nhiều.”

Ánh mắt xanh biếc của ông Shaw xoáy sâu vào cô. “Thầy George nói cảnh sát hỏi liệu thầy ấy có biết chuyện cô bé sống trên mảnh đất của mình hay không.”

Jo không biết nói gì.

“Có hay không?”

“Có ạ.”

Ông lại vò tóc.

“Kiểu này em xong đời rồi.”

“Không dưng em lại làm gì vậy?”

“Em thấy tội nghiệp cô bé. Một đêm nọ, nó xuất hiện trong tình trạng bụng đói meo, mặc bộ đồ ngủ bẩn thỉu. Đến giày còn không có mà đi.”

“Thầy nhớ, em đã cho con bé mang dép của mình.”

“Hôm sau em cũng đã gọi cảnh sát, nhưng cảnh sát vừa đến thì con bé chạy trốn ngay vào rừng.”

“Nhưng chuyện này… để xem, cả tháng trước phải không?”

“Em biết.”

Ông đợi để nghe cô giải thích thêm.

“Em không thích giao con bé cho người nào nhận nuôi nó cả. Mình đã nghe đủ mọi thể loại chuyện tồi tệ mà thầy…”

“Em có chắc bố mẹ con bé không tìm nó không?”

“Nếu có thì hẳn họ đã không báo cảnh sát. Mấy tuần đầu, hôm nào em cũng kiểm tra thông tin trẻ em mất tích trên mạng. Kể từ đó… Em biết nghe có vẻ rất điên rồ, nhưng em thật sự rất thương con bé. Thậm chí em còn nghĩ về việc nhận nuôi nó kìa.”

“Trời ơi, Jo ơi là Jo, thế giới bạc bẽo mà tấm lòng em to lớn quá.”

“Nếu em bị tuyên án thì có ảnh hưởng đến trường đại học không ạ?”

“Có thể.”

“Em có bị đuổi khỏi trường không?”

“Với ban lãnh đạo dắt trâu chui ống như của khoa ta hiện tại thì có trời mới biết được.” Ông trông thấy vẻ tuyệt vọng nơi cô. “Em biết mà, thầy sẽ đấu tranh cho em. Thầy hiểu em đã phải trải qua nhiều chuyện khó khăn, và nó… ảnh hưởng như thế nào đến hành động của em.”

Tại sao ai cũng nghĩ như vậy nhỉ? Cô ngậm bồ hòn làm ngọt, nhưng trong lòng, cô chỉ muốn huỵch toẹt rằng ngay cả khi cô còn mẹ, còn ngực và còn buồng trứng thì những điều cô làm cũng chẳng khác đi. Cô vẫn sẽ yêu thương Ursa nhiều như thế.

Nhận ra mình khiến cô chùng xuống, thầy Shaw bèn đổi chủ đề. “Em có cần hỗ trợ để hoàn thành nghiên cứu không?”

“Nói thật với thầy, đầu óc em cứ quẩn quanh chuyện dữ liệu tổ chim, máy tính và mọi thứ trong căn nhà.”

“Nếu là em, thầy cũng thế. Kể cả đầu bị bắn lìa khỏi cổ, não của thầy vẫn sẽ canh cánh về dữ liệu cho mà xem.”

“Đúng đấy thầy ạ.”

“Thầy sẽ đến thẳng nhà Kinney sau khi rời Saint Louis. Thầy có chìa khóa vào nhà.”

“Em nghĩ chẳng còn nhiều khóa để mở đâu ạ.”

“Trời ạ, thế thì thầy càng phải tới.”

“Đó là hiện trường vụ án kia mà? Thầy nghĩ mình vào được không ạ?”

“Có thể thầy sẽ phải nhờ cảnh sát trưởng hỗ trợ. Dữ liệu tổ chim của em có dễ tìm không?”

“Em để ngay trên bàn, trong tập hồ sơ đề *Dữ liệu Tổ chim.”*

“Thế thì rõ như ban ngày rồi.”

“Máy tính và ống nhòm của em cũng ở trên bàn. Em nhờ thầy mang về trường đại học và cất vào chỗ nào an toàn giúp em được không ạ?”

“Ừ, để thầy làm. Với lại thầy muốn hỏi, liệu em có phiền nếu chúng ta hoàn thành ghi chép các tổ chim dang dở không?”

“Phiền ấy ạ? Em cảm ơn còn không hết! Nhưng thầy lấy đâu ra thời gian chứ ạ?”

“Thầy thì không.” Ông xoa xoa khuỷu tay trái bị viêm khớp có lần từng bị gãy, dấu hiệu cho thấy ông sắp sửa phải nói điều mình không muốn. “Tanner và Carly bảo hai em ấy sẽ xuống theo dõi các tổ chim giúp em trong lúc em nằm viện.”

“Họ không ở nhà được đâu thầy ạ. Như em nói, cửa hỏng hết rồi, chưa kể đấy còn là hiện trường vụ án nữa.”

“Hai cô cậu dự tính cắm trại ở gần đó.”

Hẳn đó là nơi Jo và Tanner từng mây mưa chỗ con suối, địa điểm cắm trại ưa thích của gã từ khi được nhóm sinh viên cao học chỉ cho. “Thầy có chắc họ thu xếp được thời gian không ạ?”

“Em cứ đùa. Thầy còn lạ gì nữa, khi sinh viên bọn em hoàn thành nghiên cứu, bọn em sẽ tìm mọi cách có thể để né tránh viết luận văn. Hai em ấy bảo đằng nào cũng đang tính đi cắm trại.”

“Nếu họ muốn vừa nghỉ ngơi vừa làm việc thì em rất vui khi được giúp đỡ.”

“Với cả Carly nắm rõ các khu thực địa của em, em ấy từng thực hiện ở nhiều khu vực tương tự rồi.”

“Họ có thể bỏ qua phần máy quay tổ chim nếu không muốn lo phần ấy. Em đã đánh dấu rõ ràng mọi thứ trên bản đồ để trong tập hồ sơ rồi ạ.”

“Thầy biết tính em mà,” ông nói. “Chúng ta sẽ photo…”

Có tiếng gõ cửa vang lên.

“Mời vào,” Jo nói.

Gabe bước vào. “Anh xin lỗi,” anh lên tiếng sau khi nhìn thấy ông Shaw. “Anh sẽ quay lại sau.”

“Ấy, không sao đâu, anh cứ ở lại. Gabe, đây là thầy hướng dẫn của em, Giáo sư Shaw. Thưa thầy, đây là anh Gabriel Nash.”

Ông Shaw bật dậy khỏi ghế và bắt tay Gabe. “Hân hạnh được gặp em!” Ông mở lời. “Cảm ơn em đã giúp đỡ Jo! Em đã cứu sống em ấy và đứa bé gái!”

Gabe không phủ nhận, nhưng ánh mắt anh nói lên bao hối hận

chất chứa. Jo nhìn thầy Shaw, quan sát xem thầy có phát hiện ra nét của ông George Kinney nơi khuôn mặt Gabe hay không. Song dù có để ý chăng nữa, ông cũng không để lộ.

"Em mong anh từ nãy," Jo nói. "Tabby đâu rồi?"

Gabe liếc nhìn ông Shaw. "Cô ấy… đang ở cửa hàng quà tặng."

"Cái gì? Mong là cô nàng không mua cho em những thứ vớ vẩn với giá trên trời!"

Ông Shaw đưa tay lau lông mày, làm bộ nhẹ nhõm. "May quá, thầy không mua bong bóng đề chữ Chúc Bình Phục!"

"Em đang tính nói: bong bóng là một ngoại lệ."

"Trời đất!" Ông cúi xuống và khẽ ôm cô. "Thầy phải đi đây. Thầy muốn đi xuống nhà Kinney và đảm bảo dữ liệu của em được an toàn."

"Em cất dữ liệu tổ chim của Jo trên ngăn kéo bàn làm việc để chúng không quá lộ liễu," Gabe lên tiếng. "Cảnh sát cho em khóa máy tính và ống nhòm trong ngăn kéo bên dưới. Em giấu chìa khóa trong hộp đựng kẹp giấy ở ngăn đầu tiên."

"Thầy thích cậu này rồi đấy," ông Shaw nói với Jo. "Cậu ấy xem trọng việc đảm bảo dữ liệu được an toàn chẳng khác nào một nhà khoa học."

"Con nhà tông đấy thầy ạ," Jo đáp và nở một nụ cười với Gabe.

"Mong có dịp gặp lại em," ông chào và bắt tay Gabe lần nữa. "Khi nào mình uống chầu bia nhé, thầy mời."

"Hân hạnh cho em ạ," Gabe lịch thiệp. Lần đầu tiên Jo thấy anh thoải mái tiếp xúc với người lạ như thế. Những ai ở bên Tabby lâu sẽ lây tính nết quảng giao của cô nàng.

"Thầy ấy tuyệt quá," Gabe nhận xét sau khi ông Shaw đi khỏi.

"Đúng vậy. Thầy ấy là lý do em ở lại Đại học Illinois chứ không đăng ký chương trình tiến sĩ nào khác. Em chỉ muốn làm việc với thầy thôi." Cô vươn tay đến anh. "Ngồi xuống trao cho em một nụ hôn nào."

"Em chỉ nói vậy vì bây giờ anh nhẫn nhụi và không thể chối từ đúng không?"

“Biết rồi còn hỏi.” Họ hôn nhau, với cẳng chân băng bó của cô chắn giữa.

“Anh mừng khi thấy em có thể ngồi dậy khỏi giường.”

“Em cũng thế. Tabby có chuyện gì à? Ban nãy nhìn anh có vẻ lo lắng lúc anh nói cô nàng vào cửa hàng quà tặng.”

“Đến con ruồi cũng không lọt qua mắt em được đâu nhỉ? Y như Ursa. Động tĩnh gì của anh cũng đều bị hai người nắm thóp.”

“Anh tính động tĩnh gì à?”

“Anh chưa biết, vì anh chưa thử bao giờ.” Anh ngồi lên ghế. “Còn… Tabby ấy mà.”

“Ừ em nghe.”

“Ừ.”

“Ôi trời, bà thánh ấy lại bày trò gì nữa đúng không?”

“Hình như cô ấy hay bày trò lắm thì phải.”

“Cô ấy đang làm gì?”

“Cô ấy trộm sơ mi của nhân viên phục vụ trong phòng dành cho nhân viên của khách sạn…”

“Cái gì cơ?”

“Cô ấy muốn nhìn ra dáng…”

“Cô ấy muốn *cái gì* nhìn ra dáng?”

“Cô ấy mua quà cho Ursa trong cửa hàng và dự tính sẽ giả vờ mình là một người nhân viên giao hàng từ cửa hàng hoa. Cô ấy sẽ tìm cách gặp Ursa.”

“Ursa đang nằm trong khu Chăm Sóc Tích Cực mà. Cửa sẽ bị khóa.”

“Anh có cản rồi đấy chứ,” anh phân bua.

“Tabby đã nảy sinh ý tưởng thì tứ mã nan truy. Cô ấy có kể với anh cô ấy từng lén đưa một con cừu non vào bệnh viện không?”

“Khoan đã, em vừa nói là *cừu non* hả?”

“Phải. Chuyên ngành thú y của cô ấy là động vật cỡ lớn. Một con cừu non trong bầy cừu nghiên cứu mất mẹ, và Tabby phụ chăm cho nó bú bình. Cô ấy biết em rất thích đám gia súc non, thế là cô ấy liền nhét con cừu lên xe, chuẩn bị sẵn sữa rồi lái thẳng lên Chicago, đưa

nó vào phòng em hai ngày trước khi em phẫu thuật cắt bỏ ngực. Cô ấy nhấc chú cừu non ra khỏi chiếc giỏ đeo trên vai, đặt lên giường và đưa em bình sữa. *Đây,* cô ấy dõng dạc, *ai mà cần ngực kia chứ? Trên đời này thiếu gì cách lấy sữa."*

Gabe quay đi và chớp mắt.

"Em hiểu. Em đã khóc như mưa. Ban đầu cô ấy tưởng em bực mình. Nhưng em thích lắm. Đó là một trong những điều điên rồ hay ho nhất mà Tabby từng làm."

"Đêm hôm qua, lúc rời khỏi bệnh viện, cô ấy bắt anh đi cùng," anh kể. "Cô ấy muốn khám phá, thế là rốt cuộc bọn anh đến…"

"Một nơi quái dị nào đấy."

"Chính xác!"

"Để em đoán nhé, một tiệm mát xa chẳng giống ai? Hay quán karaoke kiểu Nhật?"

"Cô ấy từng đưa em đến những nơi như vậy rồi à?"

"Ở Chicago anh ạ. Khoảng thời gian mẹ em sắp qua đời, Tabby rủ rê em làm nhiều trò quái dị lắm. Cô ấy bảo em phải nhớ rằng có cả một thế giới rộng lớn đầy những điều tuyệt diệu bên ngoài đất nước buồn bã bé xíu của em, chính xác những gì cô ấy nói là vậy đấy. Em luôn nghĩ Tabby nên viết tiểu thuyết mới phải."

"Đúng vậy. Anh thấy làm bác sĩ thú y không hợp với cô ấy chút nào."

"Anh sẽ thấy có lý nếu anh biết cô ấy lớn lên trong một chung cư trên thành phố. Cô ấy thậm chí chưa bao giờ chạm chân lên một ngọn cỏ, và giờ đây, cô ấy sắp sửa làm việc với bò, ngựa và cừu. Bố cô nàng là chủ một tiệm sửa xe ô tô, và bác ấy thấy đó là điều buồn cười nhất trần đời."

"Bác ấy tức giận với sự lựa chọn của cô ấy à?"

"Không, ý em là bác ấy cảm thấy vui, kiểu *hóm hỉnh* ấy. Bác ấy là một người tuyệt vời, tuy hơi có vẻ lập dị, đúng là hổ phụ sinh hổ tử. Bác ấy một mình gà trống nuôi con, chăm sóc và nuôi nấng Tabby và chị cô ấy từ khi vợ mình bỏ đi."

"Tabby đúng kiểu người mà bố anh, ông Arthur, sẽ thích."

“Kể em nghe tối qua cô ấy đưa anh đi đâu đi.”

“Đầu tiên, bọn anh đến một nhà hàng xứ Wales mang tên ‘Nhà Cộng Đồng’, ở đó bọn anh ăn và uống ở một chiếc bàn chung.”

“Ồ, anh thấy thế nào?”

“Không biết em tin không, nhưng anh thấy vui ra phết. Bọn anh đã gặp hai cậu bạn rất được, và đó là lý do bọn anh nhắm mắt đưa thân vào quán bar dành cho người đồng tính.”

“Đúng kiểu của Tabby!”

“Đúng kiểu của Tabby là sao?” Tabby nói, ló đầu vào từ cánh cửa phòng. Cô bước vào, trên người vẫn mặc chiếc áo xanh của người phục vụ phòng.

“Em có gặp Ursa không?” Gabe hỏi.

Cô ngồi trên giường. “Em suýt nữa thì gặp.”

“Bà có qua được cửa phòng chăm sóc đặc biệt không?” Jo hỏi.

Cô bạn gật đầu. “Tôi mua bong bóng, thú nhồi bông và viết thiệp ghi *Ursa, mọi người thương con lắm! Chóng khỏe nhé!* Rồi ký *Ôm hôn con, cô Jo, chú Gabe và cô Tabby*. À với lại, thú nhồi bông tôi mua là một con mèo mướp đấy, bà thấy ngầu không?”

“Vào chủ đề chính đi!” Jo giục.

“Tôi đến gặp lễ tân bệnh viện, nhưng cô nhân viên này không thấy tên Ursa trong danh sách. Cô ấy nhìn đồ chơi tôi cầm theo rồi hỏi bệnh nhân có phải trẻ em không. Tôi bảo phải, và thế là cô này nói có thể Ursa nằm ở bệnh viện nhi cách đó chừng vài dãy nhà. Cô ấy nhờ một nhân viên khác kiểm tra giúp tôi nhưng cũng không thấy tên con bé ở bên đó.”

“Lạ nhỉ?”

“Tôi cũng nghĩ y như vậy. Tôi bèn đến khu chăm sóc đặc biệt trong bệnh viện này để tìm thử, nhưng cửa nào cũng khóa. Thế là tôi đợi cho đến khi một y tá bước ra với bệnh nhân ngồi trên xe lăn…”

“Bà đừng nói là…”

“À ừ phải. Tôi ào vào. Trước khi bất cứ ai nhận ra tôi không nên có mặt ở đó, tôi đã tranh thủ tìm Ursa. Và rồi tôi tìm ra phòng con bé.”

“Sao em biết đó là phòng của Ursa?” Gabe hỏi.

“Có cảnh sát canh gác ngay cửa.”

“Cảnh sát ư?” Jo thốt lên.

“Em có chắc đó là phòng của con bé không?” Gabe hỏi lại để xác nhận.

“Trước khi em kịp bước đến cửa, y tá đã ngăn em lại và hỏi em là ai. Em đáp em có quà cần gửi cho Ursa Dupree. Em nói em phải giao đồ chơi, bóng bay và hát cho con bé nghe một bài. Nghĩ đến tay cảnh sát đang canh gác trước cửa phòng Ursa, em thoăn thoắt bước thẳng đến chỗ hắn. Y tá hét lớn *Ngăn cô ta lại!* và mọi người đoán xem chuyện gì xảy ra nào?”

“Trời đất ơi!” Jo bàng hoàng.

“Phải, cảnh sát chĩa thẳng súng vào tôi. Một tay nhân viên an ninh lôi tôi xềnh xệch và họ hỏi tôi một đống câu hỏi như, làm thế nào tôi biết phải đi phòng nào, hay nói cách khác, đó đúng là phòng của Ursa. Có lẽ con bé không nằm trong viện nhi vì cảnh sát thừa biết như thế chẳng khác nào lạy ông tôi ở bụi này.”

“Vậy bà đã nói dối an ninh như thế nào?” Jo hỏi.

“Tôi không nói dối. Nói dối quá nguy hiểm. Tôi kể với họ tôi biết Ursa qua bà, và tôi rất buồn vì bệnh viện không cho gặp con bé. Tôi đã thừa nhận mình lên kế hoạch lẻn vào.”

“Và họ đã làm gì?”

“Họ lấy tên tuổi, địa chỉ của tôi, nhưng chỉ để hù thôi. Họ bảo tôi mà còn xớ rớ là sẽ bắt giữ tôi luôn.”

“Thật không thể tin nổi,” Jo cảm thán. “Ursa lại bị cảnh sát canh gác sao?”

“Anh thì tin rồi,” Gabe chốt hạ.

“Em cũng vậy,” Tabby gật gù. Chúi người tới trước, cô hạ giọng khe khẽ. “Tôi dám cá chính phủ biết con bé là người ngoài hành tinh trong lốt Ursa Dupree!”

32

Jo đã lật giở mọi cuốn tạp chí trong phòng chờ của khu chăm sóc đặc biệt, ngay cả cuốn *Súng và Sân vườn,* nhìn cuốn này, cô tự nhủ nếu còn sống, người mẹ theo chủ nghĩa hòa bình và thích chăm nom vườn tược của cô hẳn sẽ thấy hứng thú. Chỗ ngồi ưa thích của cô là cạnh chiếc bàn cô có thể kê bên chân đang băng bó của mình lên. Cô luyện tập hàng giờ, dùng nạng đi đi lại lại quanh phòng. Cô dùng gian dành cho người khuyết tật trong nhà vệ sinh của phòng chờ để tắm rửa và đánh răng, rồi sau đó ngủ trên ghế sô pha. Cô dùng bữa khi Gabe mang thức ăn tới. Anh vẫn ở khách sạn gần đó, cứ tối đến, anh giặt và phơi khô quần áo của cô trong phòng mình.

Tabby muốn ngồi đợi cùng Jo nhưng cô không thể nghỉ thêm một ngày nào nữa ở chỗ làm. Còn Gabe muốn Jo từ bỏ, anh cho rằng cảnh sát sẽ không đời nào cho cô gặp Ursa, nhưng Jo không chấp nhận điều đó. Cô muốn gặp Ursa lần nữa. Và cô biết chắc như đinh đóng cột rằng cô bé cũng muốn gặp mình.

Việc cô ngồi lỳ ở đây lan khắp bệnh viện. Sang ngày thứ ba, bác sĩ phẫu thuật của Jo đến nói chuyện với cô. Ông nói cô có nguy cơ bị nhiễm trùng vì áp lực và khả năng bị huyết khối do ngồi quá nhiều. Nhân viên an ninh của bệnh viện cũng đến gặp cô vào hôm đó. Họ bắt cô đi chỗ khác, nhưng Jo nói rằng cô chỉ chịu đi chừng nào được nhìn thấy Ursa. Họ nói cảnh sát sẽ dùng vũ lực để đưa cô đi, song điều đó chưa biến thành sự thật.

Jo quan sát từng người ra vào hành lang khu chăm sóc đặc biệt của Ursa. Cô chú ý cảnh sát và những người nhìn ra dáng quan chức bước qua cửa. Một phụ nữ tóc xù điểm bạc rất hay xuất hiện, và Jo nghi ngờ đó là cố vấn do tòa chỉ định cho Ursa. Người phụ nữ này hay đưa mắt nhìn Jo khi cô ngồi đợi cửa phòng chăm sóc đặc biệt

mở. Ban đầu, bà nhìn cô với vẻ dửng dưng. Nhưng sang ngày thứ ba, trong ánh nhìn của bà không che giấu được phần nào ngưỡng mộ.

Vào ngày thứ tư cố thủ, Gabe mang đồ ăn trưa cho cô. Mắt anh thâm quầng, xương gò má lộ rõ. Anh vẫn giữ liên lạc với chị Lacey và mẹ mình nhưng không nói với họ chuyện Jo được cho ra viện sau ba ngày.

Gabe cởi ba lô, ngồi xuống bên cạnh cô. "Gà tây, phô mai provolone, bơ và xà lách ăn kèm bánh mì," anh nói và đưa cô túi giấy màu trắng.

"Anh không ăn à?"

"Anh không đói."

"Em ước giá mà anh về nhà đi."

"Còn anh ước phải chi em dừng hành động điên rồ này lại," anh nói.

"Em không làm được."

"Có khi con bé không còn ở đây nữa đâu. Anh nghĩ người ta chuyển nó đi rồi."

"Em dám chắc con bé vẫn nằm trong kia. Người phụ nữ với mái tóc xù mới vào đó chừng một tiếng trước."

"Thậm chí em còn không biết liệu bà ấy có dính dáng gì đến Ursa hay không mà!"

"Theo em thì có. Bà ấy lúc nào cũng nhìn chằm chằm vào em."

"Không nhìn mới lạ - vì điều em làm rõ là điên khùng. Em cần phải ra khỏi đây và tìm luật sư."

"Em không cần luật sư."

Thay vì lời ra tiếng vào với cô, anh lắc đầu và quay đi.

"Anh có mang quần áo sạch cho em không?"

"Có, nhưng vẫn còn ẩm."

Khi cô ăn xong bánh mì, anh nhắm mắt và tựa vào ghế. Jo hôn lên má anh. "Em không muốn quay lại với đám chim của em à?" Anh hỏi, mắt vẫn nhắm nghiền.

"Em mang nạng thì sao quay lại được, Tanner và Carly đang giúp em hoàn thành công việc của mình rồi."

Anh mở mắt nhìn cô. “Anh tưởng em muốn đảm bảo họ làm cho ra hồn chứ?”

“Tanner buộc phải làm cho ra hồn.”

“Tại sao?”

“Vì anh ta đang lợi dụng tổ chim của em để lấy lòng thầy Shaw. Thầy ấy đã rất giận khi anh ta đá em như thể em là Typhoid Mary[29] sau khi bác sĩ chẩn đoán em ung thư.”

“Anh vẫn không tài nào tin nổi hắn ta làm vậy.”

“Em thì tin. Tanner là…”

Cánh cửa khu chăm sóc đặc biệt mở ra. Jo nhìn vào đôi mắt sắc như dao của người phụ nữ tóc xù. Chiếc váy xám nhạt cùng áo màu đào làm nổi bật làn da bánh mật của bà ấy. Tướng người bà giống Lacey, chắc nịch và mạnh mẽ, nhưng chiều cao có phần khiêm tốn hơn.

Người phụ nữ tóc xù bước thẳng đến chỗ Jo và Gabe. “Cô là Joanna Teale đúng không?” Bà hỏi.

“Vâng,” Jo đáp.

“Còn anh hẳn là Gabriel Nash,” người phụ nữ nói và dừng chân trước mặt họ.

“Vâng,” anh trả lời, giọng pha chút căng thẳng.

Bà khoanh tay và nhìn xuống Jo. “Thế… cô ở ngoài này bao lâu rồi?”

“Hôm nay là ngày thứ tư,” Jo thành thật.

“Vậy là ngay sau cuộc phẫu thuật. Cô ngoan cố y như cô bé đó.”

“Ý bà là Ursa?” Jo hỏi.

“Chứ còn ai trồng khoai đất này? Trước nay tôi chưa từng gặp đứa trẻ nào bướng bỉnh như con bé.”

“Tôi hiểu cảm giác của bà,” Jo nói. “Con bé cứng đầu cứng cổ lắm, nó húc tôi cho đến khi tôi chào thua mới chịu.”

“Cô biết không, lần đầu nghe chuyện, tôi không tưởng tượng nổi tại sao cô lại hành động như vậy. Làm sao cô không đem con bé đến cảnh sát cả tháng trời? Sao cô không biết việc mình làm là sai chứ?”

“Tôi biết việc mình làm là sai.”

“Nhưng cô bé ngoài hành tinh đó đã choáng ngợp đầu óc cô với năng lực siêu nhiên của con bé rồi phải không?”

“Con bé vẫn bảo mình là người ngoài hành tinh à?”

“Phải, tôi biết hết về hành tinh của nó rồi đấy. Hành tinh đó tên là Hetrayeh, và da của những người sống ở hành tinh đó giống như ánh sao.”

“Cô bé có kể với bà về năm điều kỳ diệu không?”

“Chắc chắn là có rồi. Cô có biết tại sao con bé không trở lại hành tinh của mình sau điều kỳ diệu thứ năm không?”

“Con bé đã giải thích thế nào vậy?”

“Con bé bảo nó quyết định ở lại vì thấy cô thương yêu nó. Điều kỳ diệu thứ năm đã giữ con bé ở lại thay vì ra đi.”

Jo không kìm được, ngoảnh mặt đi nơi khác.

Người phụ nữ tóc xù đợi cô bình tĩnh trở lại. “Cô có muốn biết một bí mật nho nhỏ không? Cô thử đọc ngược từ Hetrayeh lại xem.”

Jo và Gabe nhìn nhau, cố tìm cách làm thử.

“Không dễ, đúng không?” Bà hỏi. “Những người có bộ não bình thường làm điều này chậm lắm.”

“Eyarteh?” Gabe lên tiếng.

“Âm *th* không thể đảo ngược trừ khi có phụ âm ở giữa. Hai người thử làm ở cuối xem.”

“Earth! Là Trái Đất!” Jo bất ngờ.

Người phụ nữ gật đầu.

Jo thử đọc ngược lại tên của Ursa. “Ursa Ann Dupree là Earpood Na Asru. Con bé bảo đó là tên của mình trên hành tinh kia.”

“Vậy là cô hiểu rồi đấy,” bà chốt lại. “Còn con bé, nó thực hiện việc này nhanh lắm. Tôi đưa cho nó một cuốn sách và tốc độ đọc ngược của con bé ngang ngửa tốc độ đọc xuôi.” Người phụ nữ mỉm cười khi thấy Jo và Gabe bối rối. “Không, con bé không phải người ngoài hành tinh. Nhưng theo một cách nào đó thì đúng, nhất là trong mắt chúng ta. Con bé là một thiên tài. Năm học lớp một, IQ[30] đo được của con bé là 160.”

“Hèn gì!” Jo cảm thán.

“Giờ mới vỡ lẽ đúng không?” Bà chìa tay về phía Jo. “Tôi là Lenora Rhodes từ Dịch vụ Trẻ em và Gia đình.” Jo và Gabe lần lượt bắt tay bà. “Tôi được giao cho một nhiệm vụ bất khả thi là tìm cách để Ursa kể chuyện xảy ra vào đêm con bé chạy trốn.”

“Cô bé không chịu kể với bà sao?” Jo hỏi.

Lenora kéo ghế ngồi xuống trước mặt họ. “Con bé nói nó chỉ kể với cô thôi, Jo ạ. Suốt năm ngày nay, chúng tôi tìm mọi cách nhưng con bé nhất quyết đòi cô.”

“Thông minh thật,” Gabe nhận xét.

“Tôi suýt tí nữa đã bứt trụi tóc của mình. Con bé thông minh quá,” bà Lenora nói. “Tôi sẽ nói với hai người những gì tôi biết, đổi lại hai người phải giúp tôi.”

“Con bé có gia đình không?” Jo hỏi.

“Họ hàng duy nhất còn sống của con bé là người bà nghiện ma túy sống trong xe mooóc và người ông mắc Alzheimer sống trong viện dưỡng lão. Nó còn một người chú bặt vô âm tín vì bị cảnh sát truy nã nữa.”

“Nếu con bé không nơi nương tựa, tôi muốn đăng ký trở thành mẹ nuôi của nó.”

“Hượm đã nào. Chuyện gì cũng phải có đầu có đuôi. Cô có đồng ý nói chuyện với con bé không?”

“Tất nhiên rồi. Bà có biết chuyện gì xảy ra với bố mẹ con bé không?”

Lenora nhìn quanh để đảm bảo không ai nghe thấy. Bà ngồi trên ghế, chúi người về phía trước. “Chúng tôi biết tất cả mọi chuyện về bố mẹ con bé. Họ lớn lên ở Paducah, Kentucky. Có lẽ Ursa thừa hưởng sự thông minh ấy từ bố mình, Dylan Dupree. Lúc trẻ, cuộc đời anh này minh khai đạo lộ, dạng người làm gì cũng thành công, cho đến khi phải lòng Portia Wilkins vào năm hai đại học. Số phận run rủi thế nào mà một trong những sinh viên thông minh nhất trường lại qua lại với một trong những học sinh quái chiêu nhất trường. Portia là một cô gái xinh đẹp, có lẽ nguyên nhân là vì thế.”

“Hoặc có thể cô ấy cũng thông minh như anh ta, thế nên anh ta mới bị thu hút,” Jo nói. “Rất nhiều thanh thiếu niên thông minh

vướng vào rắc rối mà."

"Đúng thật," Lenora gật gù. "Bất kể lý do là gì, từ lúc giao du với Portia, cuộc đời Dylan tuột dốc không phanh. Anh ta vướng vào nghiện ngập và rượu chè, điểm số thì luôn đội sổ, và suốt ngày sinh chuyện. Mùa hè năm ba lên năm tư, Portia dính bầu. Khi cả hai gia đình đều không ủng hộ quyết định giữ lại đứa bé của đôi trẻ, Dylan và Portia liền bỏ trốn. Họ quá giang ra khỏi Kentucky và chu du đến Effingham, Illinois."

"Hai người họ có kết hôn không?" Jo hỏi.

"Có, nhưng sau khi Ursa được sinh ra. Portia phục vụ bàn, còn Dylan làm nhân viên thời vụ. Năm Ursa lên hai, thu nhập hai vợ chồng đủ để cả gia đình chuyển vào một căn hộ tươm tất hơn. Tuy không có lý lịch tư pháp nhưng chúng tôi cho rằng Dylan và Portia thường xuyên sử dụng chất kích thích và rượu bia."

"Tại sao bà lại nghĩ như vậy?" Jo hỏi.

"Vì khi Dylan chết đuối, họ đã phát hiện rất nhiều thuốc kích thích nặng đô trong thi thể anh ta. Năm đó, Ursa lên năm."

"Tội nghiệp con bé," Gabe chép miệng.

"Những người bạn ở hồ khai rằng cậu ta đang phê thuốc lúc bước xuống bơi. Ursa ở trên bờ với mẹ, lúc đó cô ta say đến nỗi không biết trời đất trăng sao gì."

Lenora ngưng nói khi có một cặp đôi bước ra từ thang máy. Bà đợi đến khi họ bước qua cửa phòng khu chăm sóc đặc biệt mới tiếp tục. "Dylan là trụ cột trong nhà, nên sau khi anh ta qua đời, mọi thứ vỡ trận. Ba năm tiếp theo, Portia vướng vào rắc rối liên tục. Cô ta làm phục vụ nhưng năm lần bảy lượt bị đuổi việc, rồi bị bắt giam vì tội sử dụng thuốc kích thích và bị điều tra vì viết séc không hợp lệ. Cô này cũng bị tước bằng do lái xe khi trong người có nồng độ cồn. Năm Ursa lên lớp hai, trường học yêu cầu điều tra Portia vì tội bỏ bê con trẻ. Ursa đến lớp trong bộ quần áo bẩn thỉu, và nhiều lần, người ta trông thấy con bé lang thang trên sân chơi khi giờ học đã kết thúc từ lâu. Hành vi của cô bé càng lúc càng lạ…"

"Con nít thông minh hay bị cho là kỳ cục mà," Jo nói.

"Họ cũng đã xét đến vấn đề đó. Nhưng cô bé thường xuyên phá

bĩnh trong giờ học. Cô bé thường xuyên đọc ngược mọi thứ và giơ tay đòi kể cho giáo viên những câu chuyện điên rồ."

"Con bé chán ấy mà," Gabe nói. "Bà cứ thử tưởng tượng xem chương trình học lớp Hai sẽ nhàm chán như thế nào đối với một người có IQ cao như thế?"

Bà Lenora mỉm cười. "Tôi rất vui khi thấy hai người bảo vệ con bé. Nhưng một đứa bé hành xử như vậy thường là dấu hiệu của tình hình gia đình căng thẳng. Lúc điều tra nhà ở, các nhân viên xã hội đã phát hiện, về cơ bản, Ursa tự lo cho bản thân. Con bé biết cách nấu những món đơn giản như nui và phô mai, tự làm bài tập, chuẩn bị sách vở và tự đi đến trạm xe buýt mà không cần ai giúp đỡ. Quần áo của con bé bẩn thỉu vì nó không tự mình đi đến tiệm giặt là được. Sau khi Dylan qua đời, Portia phải chuyển vào một phòng trọ rẻ mạt, không có máy giặt hay máy sấy gì cả."

"Các nhân viên xã hội có cân nhắc đến chuyện tách con bé khỏi mẹ nó không?" Jo hỏi.

"Tình hình phải tệ lắm thì họ mới làm thế. Họ kết luận những gì xảy ra không phải là điển hình đối với một đứa trẻ sống với bà mẹ đơn thân. Nhưng điều họ không biết là Ursa đã nói dối khi họ hỏi con bé về việc mẹ nó có dùng chất kích thích và rượu chè không. Portia nghiện nặng đến mức cô ta phải buôn phấn bán hương để có tiền chơi thuốc. Cô ta làm phục vụ ở một quán bar kiêm nhà hàng…"

"Nhà hàng ấy tên gì?" Jo thắc mắc.

"Không phải nơi cô cậu dừng lại ăn vào đêm xảy ra vụ xả súng."

"Bà biết cả chuyện đó sao?"

"Tôi biết mọi chuyện," bà Lenora đáp. "Chúng tôi cho rằng Ursa từng đến nhà hàng đó, nhưng không phải vì mẹ con bé từng làm việc ở đó. Nơi cuối cùng Portia làm việc là một địa điểm xô bồ, và cô ta đã tìm được một gã đàn ông sẵn sàng bao nuôi để thỏa mãn cơn nghiện của mình. Không có bằng lái nên một nhân viên phục vụ làm chung hay chở cô ta đi đi về về. Một ngày tháng Sáu, cô này đến đón Portia ở nhà trọ như thường lệ nhưng gọi mãi không thấy ai trả lời. Suốt hai ngày sau, Portia cũng không xuất hiện ở chỗ làm, một người bạn đã năn nỉ chủ nhà trọ của Portia cho phép cô này vào phòng trọ.

Bước vào bên trong, họ tìm thấy mảnh giấy ghi chú được đính trên tủ lạnh ghi rằng cô ta và bạn đã đưa Ursa đến Wisconsin chơi."

"Lúc đó đã hết học kỳ trên trường rồi à?" Jo hỏi.

"Phải, Ursa không đi học nữa. Nhưng người bạn của Portia dám chắc rằng chẳng có bạn bè nào đưa hai mẹ con đến Wisconsin hết. Cô này cũng biết Portia và Ursa không đời nào để lại quần áo như thế. Suốt một tuần liền, cô ta nằn nì cảnh sát, nhưng sau khi cảnh sát bắt đầu hỏi thông tin, cô ta đột nhiên bỏ của chạy lấy người. Cô ta sợ gặp rắc rối vì bản thân cô cũng dùng chất kích thích và làm gái. Sau đó, cảnh sát đành buông xuôi vụ việc."

"Trong khi mạng sống của con bé chẳng khác nào chỉ mành treo chuông ư?" Jo bàng hoàng.

"Họ không có đầu mối, chưa kể người mẹ đã viết giấy để lại. Sang tuần thứ hai, họ không có bằng chứng gì để tìm vì chủ nhà trọ của Portia vứt sạch đồ đạc của hai mẹ con đi và dọn phòng để người thuê phòng mới có thể chuyển vào. Đã hai tháng Portia chưa trả tiền trọ."

"Lý ra cảnh sát không nên để chủ nhà trọ làm như thế," Jo trầm ngâm.

"Hai tuần trước, họ phát hiện thi thể Portia trong một cái hố đất."

"Trời ơi!" Gabe kinh ngạc.

"Họ có biết tại sao cô ta chết không?" Jo hỏi.

"Cái xác đã phân hủy, nhưng có bằng chứng bên phải hộp sọ bị thương nặng. Mức độ phân hủy khớp với ngày cô ta mất tích. Có thể cô ta qua đời vào đêm ngày mùng Sáu tháng Sáu."

"Ursa xuất hiện trước sân nhà tôi vào ngày mùng Bảy tháng Sáu," Jo kể.

Bà Lenora gật đầu. "Một tuần trước, cô cậu dừng ở Effingham ăn tối và cũng đã để ý thấy rằng Ursa có vẻ sợ sệt một người đàn ông. Có thể kẻ này đã ra lệnh cho hai gã kia bám theo các vị về nhà. Cô đã khai với cảnh sát rằng Ursa nói với cô *Họ cũng sẽ giết cả cô* trước khi đám người kia bắt đầu nã súng."

"Những kẻ ấy đã sát hại Portia," Gabe kết luận.

"Có thể," người phụ nữ nói, "và chúng tôi cho rằng Ursa đã chứng

kiến sự việc.”

“Tại sao Ursa lại bị cảnh sát canh gác nếu những kẻ thủ ác đã chết?” Jo thắc mắc.

“Ai mà dám chắc chỉ có hai kẻ dính líu? Có thể người đàn ông nghe điện thoại ở nhà hàng cũng tham gia vào vụ giết người. Chúng tôi cho rằng Ursa biết kẻ này và biết những gì xảy ra vào đêm mẹ con bé chết.” Bà Lenora rướn người thêm về phía Jo. “Để biết được nguồn cơn, chúng tôi cần cô giúp.”

“Khi nào?”

“Ngay hôm nay. Sự an toàn của con bé phụ thuộc vào cô, Joanna. Cô phải khiến con bé khai ra.”

33

Các nhân viên trực khu chăm sóc đặc biệt mở cửa cho hai người bước vào phòng chờ. Nhưng họ phải tuân theo luật. Họ không được bàn về những gì đã xảy ra vào đêm mẹ Ursa chết cho đến khi thanh tra Kellen và cảnh sát McNabb đến nơi. Lời khai của Ursa phải được cơ quan luật pháp làm chứng để đảm bảo con bé không bị ép cung. Jo và Gabe cũng không được nói với Ursa rằng họ biết bất cứ điều gì về hoàn cảnh thực sự của con bé. Và quan trọng hơn cả, họ không được tiết lộ cảnh sát đã phát hiện ra thi thể của mẹ nó. Bà Lenora bảo rằng nếu con bé biết chuyện, cách con bé kể lại mọi chuyện có thể bị thay đổi.

Lúc Jo lụi hụi chống nạng đến chiếc bàn trung tâm của khu vực chăm sóc đặc biệt, một quả bong bóng màu bạc lọt vào mắt cô. Nó được cột vào con mèo mướp bằng bông. Jo tách khỏi bà Lenora Rhodes và Gabe.

“Jo, em làm gì thế?” Gabe hỏi.

Cô phải luồn ra sau bàn để lấy mấy món quà đó.

“Cô không được bước qua đây,” nam nhân viên lên tiếng. “Thưa cô…”

Jo tựa nạng vào người, chộp lấy con mèo mướp bằng bông và đối mặt với tay nhân viên đang bất mãn. “Sao những thứ này không được đem vào cho Ursa?”

Không có ai trả lời. “Các người không thấy lời nhắn à? Rõ ràng trên đó ghi tên con bé. Điều này có ý nghĩa với con bé biết bao, vậy mà các người lại để quà ở đây cả tuần liền.” Jo nhìn hết một lượt các nhân viên. “Tại sao các người không đưa chúng cho con bé khi nó đang cần?”

“Chúng tôi muốn đưa cho cô bé…” một y tá phân bua.

“Họ không được phép làm vậy,” bà Lenora nói.

“Tại sao không?”

“Tôi nghĩ cô biết lý do tại sao.”

“Các người đang tìm cách xóa bỏ bọn tôi - Gabe, Tabby và tôi - khỏi con bé. Các người muốn con bé quên chúng tôi đi.”

“Chúng tôi nghĩ việc gợi cho con bé nhớ đến sẽ chỉ khiến nó đau buồn chứ không được tích sự gì,” bà giải thích.

“Điều đó sai rồi. Và *tôi* mới là người đang chật vật đây!” Jo giữ con mèo bông trên tay vịn của nạng và bước ra từ sau bàn, bong bóng đung đưa trên đầu.

Bà Lenora tặc lưỡi và lắc đầu. “Cô với Cô Ursa đúng là một chín một mười nhỉ?”

Họ bước dọc theo hành lang, băng qua những phòng bệnh đa số toàn là người già với mớ máy móc dây nhợ được gắn chằng chịt lên người. Bụng của Jo sôi lên vì mong mỏi khi cô trông thấy viên cảnh sát ngồi cạnh phòng Ursa. Viên cảnh sát đứng dậy, tay để sẵn lên súng.

“Không sao,” Lenora nói. “Tôi để họ vào.”

Viên cảnh sát nhìn bà bằng ánh mắt thắc mắc.

“Cô bé không chịu mở miệng nếu chúng ta không kiếm cách,” bà nói. “Tôi nghĩ ta đều đã thấy rõ điều đó rồi mà.”

Viên cảnh sát nhường đường cho Jo. Ursa đang ngồi trên giường bệnh, phần cơm trưa còn dư vương vãi trên chiếc bàn di động trước mặt. Con bé đang chăm chú nghiên cứu ống truyền trên cánh tay.

“Ôi không, đừng làm thế, cô bé!” Bà Lenora vội nói. “Đừng tính đến chuyện rút dây ra nữa.”

Ursa lấm lét ngước lên. Nhưng sau khi nhìn thấy Jo và Gabe, nét mặt con bé bừng sáng hẳn vì mừng rỡ. “Cô Jo! Chú Gabe!” Con bé la to.

Jo chống nạng di chuyển về phía con bé nhanh nhất có thể. Cô đặt con mèo bông lên giường và chúi người tới vòng tay đang dang rộng của Ursa. Hai cô cháu òa lên nức nở và ôm nhau suốt mấy phút.

Gabe cũng hành động tương tự, trong khi Lenora và y tá quan sát từ ngoài cửa.

Khi Gabe buông tay khỏi Ursa, Jo khoe với con bé mèo bông và bong bóng. “Đây là quà của cô Tabby.”

Ursa áp con mèo lên má, “Yêu quá! Nhìn y như Caesar! Cô Tabby có đến không ạ?”

“Cô ấy đã túc trực ở đây suốt một thời gian dài, nhưng cô ấy phải về đi làm rồi,” Jo nói.

“Cô chú cũng ở đây phải không ạ?”

“Kể từ lúc mọi chuyện xảy ra,” Jo đáp.

Ursa lườm bà Lenora. “Con biết ngay! Con biết cô chú ở đây mà!”

“Con lật tẩy bác rồi, cô bé,” bà ôn tồn. “Nhưng bác chỉ muốn con chóng lành thôi.”

“Bác có cho phép con sống với cô Jo và cô Tabby không?”

“Con cứ tận hưởng khoảnh khắc này đi đã,” bà nói, yên vị trên chiếc ghế trong góc phòng.

“Con có tính ăn nốt bữa trưa không?” Y tá hỏi Ursa.

“Con không thích.”

“Con đòi ăn nui và phô mai mà.”

“Nhưng phải là từ loại hộp có màu xanh kìa,” Ursa nói. “Hình dáng cũng làm cho nó trở nên ngon hơn nữa.”

“Lần tới cô thử dùng nui dòng *Star Wars* xem,” Jo nói với y tá.

“Tôi e rằng nhà bếp không có,” y tá trả lời, đoạn nhấc khay đựng bữa trưa của Ursa lên.

“Cô Jo ở đây nên cô ấy có thể mang tới cho con,” Ursa tuyên bố.

Jo dẹp chiếc bàn di động và ngồi lên mép giường. Gabe yên vị trên chiếc ghế gần đó. Jo nắm tay Ursa. “Con có thấy ổn không?”

Đôi mắt nâu của nó âu sầu. “Gấu Nhỏ chết rồi ạ?”

Jo ấp tay Ursa trong cả hai tay mình rồi nắm thật chặt. “Phải. Cô rất tiếc.”

Con bé òa lên khóc thật to, nước mắt giàn giụa.

“Cô rất tự hào về Gấu Nhỏ,” Jo vỗ về. “Nó đã cứu mạng hai cô

cháu mình. Con cũng biết vậy mà, đúng không?"

Ursa gật đầu, khóc như mưa.

"Khi con khỏe lại, cô cháu mình làm đám tang đàng hoàng cho Gấu Nhỏ nhé."

"Có cả thập giá chứ ạ?"

"Chú có thể làm một cái," Gabe nói.

"Giờ nó ở đâu ạ?" Cô bé hỏi Gabe.

"Nó được chôn ở trong rừng, gần Nhà Kinney," anh đáp.

Thấy Ursa càng nức nở, Jo ôm con bé vào lòng.

"Chân cô bị sao vậy ạ?" Ursa hỏi sau khi đã thôi bù lu bù loa.

"Một trong những kẻ đó đã bắn vào sau đùi cô."

Con bé lại nước mắt ngắn nước mắt dài. "Con xin lỗi, cô Jo! Tại con mà cô bị thương và Gấu Nhỏ chết!"

"Không, không phải thế! Mọi chuyện xảy ra không phải lỗi của con. Đừng bao giờ nghĩ vậy."

"Lý ra con phải nói với cô! Con dám chắc họ đang bám theo mình…"

"Lúc đó con sợ mà. Không sao đâu."

Ursa nhìn Gabe. "Cảnh sát nói chú đã giết họ."

"Phải," anh đáp.

"Chú có gặp rắc rối gì không ạ?"

"Không đâu con."

Jo lấy khăn giấy từ chiếc hộp trên bàn lau chiếc mũi đang sụt sùi của Ursa. Cô lấy thêm một tờ để chấm nước mắt.

"Con thương cô lắm, cô Jo ơi," Ursa thủ thỉ.

"Cô cũng thương con, bé bọ cưng của cô."

Con bé mỉm cười. "Đêm con bị bắn, cô cũng gọi con như vậy. Và đó là lúc con nhận ra cô thương con."

"Ngày trước mẹ cô cũng gọi cô là bé bọ cưng, kể cả khi cô đã lớn."

"Ước gì con có bút màu. Con vừa nghĩ ra một ý tưởng rất hay để vẽ."

“Ý tưởng gì nào?”

“Bé bọ cưng. Nó sẽ có màu hồng với những chấm tím. Mắt nó thật to, cặp râu thật dài.”

“Nghe dễ thương nhỉ?”

“Con sẽ vẽ những trái tim hồng và đỏ xung quanh.”

“Gần khách sạn của chú có một cửa hàng văn phòng phẩm,” Gabe nói. “Để chú mua cho con bút chì màu và giấy viết nhé?”

“Không cần bây giờ đâu ạ! Chú ở lại đi đã!” Con bé quay sang Jo. “Con quên mất! Con quên nói với cô lý do con ở lại sau điều kỳ diệu thứ năm.”

“Vậy lý do là gì nào?”

“Vì con đã quyết định mình sẽ ở với cô. Khi cô nói cô thương con và có thể sẽ nhận nuôi con, đó là điều con muốn hơn bất cứ thứ gì khác. Thậm chí hơn cả hành tinh của con. Con đang chu du giữa những vì sao khi con quyết định trở lại.”

“Vậy à?”

“Dạ! Mọi thứ lấp lánh giữa màn đêm, đẹp vô cùng. Nhưng con chỉ cần cô thôi, nên con tìm mọi cách để trở lại với cô.”

Jo hôn lên má con bé. “Cô rất vui khi con trở lại.”

Ursa liếc về phía bà Lenora. “Nếu họ không cho con ở với cô thì con không ở lại đâu.”

“Mình khoan hẵng lo về việc đó, con nhé?” Jo nói.

“Lúc nào con cũng canh cánh chuyện đó. Khi họ nói dối con rằng cô không có ở đây, con đã tìm cách trốn đi gặp cô.”

“Chính xác là hai lần,” bà Lenora chêm vào.

“Nhắc mới nhớ,” Gabe lên tiếng. Anh lục trong ba lô và lấy ra cuốn *Thỏ con chạy trốn* đã cũ. “Chú mang đến cho con đây.”

“Chú đọc cho con nghe nhé?” Ursa đòi.

“Chắc chắn rồi.”

Jo đổi chỗ với anh để anh có thể vừa đọc vừa cho con bé xem tranh.

“Chú đọc lại đi? Con năn nỉ chú đấy!” Ursa nằn nì sau khi anh đọc xong câu chuyện.

Anh lại đọc lại từ đầu. Câu chuyện vẫn đem đến cho anh cảm giác bình yên như lúc anh đọc cho cô bé nghe ở Nhà Kinney. Lúc anh đọc xong, con bé đã thiu thiu. Anh và Jo nhẹ nhàng vuốt tay nó cho đến khi nó chìm sâu vào giấc ngủ.

Bà Lenora bước đến gần giường. “Liều lượng của thuốc giảm đau tuy đã giảm nhưng vẫn khiến con bé buồn ngủ. Cảm xúc cũng làm nó đuối sức nữa.” Bà nhìn ra cửa. “Chà, tôi cần ăn trưa trước khi những người khác đến, nên rất tiếc khi phải nói rằng anh chị cần quay lại phòng chờ. Con bé không được tiếp khách lạ.”

“Mọi chuyện suôn sẻ quá,” bà Lenora nói khi ba người băng qua hành lang của khu vực chăm sóc đặc biệt. “Con bé rất thoải mái khi ở bên cạnh hai người. Tôi nghĩ các vị sẽ cạy được từ con bé những điều thanh tra Josh Kellen cần biết.” Y tá mở lớp cửa ngoài cùng cho họ. “Ông ấy ghét cay ghét đắng những kẻ xuống tay với trẻ em,” bà Lenora tâm sự. “Ông thanh tra phải giải quyết vấn đề này.” Bà chỉ tay về chiếc ghế Jo hay ngồi trong phòng chờ. “Anh chị ngồi đi và xin đừng đi đâu cả. Khi nào mọi người đến đông đủ, chúng ta sẽ vào trong nói chuyện với Ursa. Con bé càng thư giãn càng tốt.”

Jo và Gabe ngồi cạnh nhau trong phòng chờ. “Sao em thấy em sắp sửa làm điều gì tồi tệ thì phải?” Jo lên tiếng.

“Vì nó tồi tệ thật mà,” anh đáp. “Chúng ta sẽ bắt con bé kể về việc mẹ nó bị sát hại như thế nào.”

“Ý em không phải vậy. Em cảm giác như thể mình bị ép phải lừa con bé vậy. Con bé sợ phải xa chúng mình, và họ lại lợi dụng điều đó để đạt được mục đích.”

“Họ chỉ đang cố gắng phá án thôi, Jo à.”

“Em biết, nhưng con bé còn nhỏ quá. Nó không phải công cụ để họ phá án.”

34

Hai tiếng sau, bà Lenora Rhodes hộc tốc bước ra khỏi thang máy đến cửa khu chăm sóc đặc biệt.

“Có chuyện gì vậy?” Jo hỏi.

“Cô bé tỉnh dậy mà không thấy anh chị đâu nên đang bù lu bù loa bên trong.”

“Để tôi xử lý,” Jo đề nghị.

“Không, tốt hơn hết nên để con bé biết rằng không phải cứ làm mình làm mẩy là mọi chuyện sẽ được như ý.” Bà vội vàng bước qua cánh cửa.

“Cái quái gì vậy?” Jo bực bội.

“Ừ,” Gabe đồng tình. “Sao họ không cho một đứa trẻ đang bệnh thứ sẽ giúp nó vui hơn, nhất là trước lúc nó phải nói về chuyện mẹ nó chết chứ?”

“Vì đám người này không để não trên đầu!”

Họ lại ngồi chờ. Chừng nửa tiếng sau, thanh tra Kellen, cảnh sát McNabb cùng một phụ nữ với mái tóc tẩy ngang vai bước ra khỏi thang máy. Jo cùng Gabe đứng lên. “Đây là Tiến sĩ Shaley,” thanh tra Kellen giới thiệu, đưa tay về phía người phụ nữ tóc hoe vàng. “Cô ấy là bác sĩ tâm lý được bang chỉ định cho Ursa.”

Jo và Gabe bắt tay người phụ nữ.

“Tôi đã nghe kể về công cuộc bền chí của cô,” Shaley nói với Jo. “Tôi rất ấn tượng trước tình thương ấy. Suốt bốn ngày chầu chực trong phòng chờ bệnh viện! Tôi nghe nói cô tắm trong nhà vệ sinh.”

“Thì những ai thấp cổ bé họng đều cần người lên tiếng thay mình mà,” Jo đáp.

“Ý cô là Ursa?”

“Phải, Ursa đấy.”

“Sao cô nghĩ con bé thấp cổ bé họng?”

“Vì con bé đòi gặp tôi cả tuần nhưng không được cho phép.”

“Chúng tôi cố gắng làm điều tốt nhất cho con bé, không chỉ bây giờ mà còn sau này.”

“Cô biết không, con bé rất ý thức được tương lai của nó đang đứng ở giữa ngã ba đường, và con bé đủ thông minh để biết điều gì tốt nhất cho bản thân mình. Tháng Sáu, lúc con bé bỏ trốn, tôi đoán nó đang tìm một tổ ấm mới. Nó muốn tự chọn nhà cho mình chứ không muốn để số phận định đoạt.”

Shaley và hai viên cảnh sát trố mắt.

“Và cô nghĩ cô là mái ấm của cô bé đó?” Shaley hỏi.

“Đó là điều tôi muốn. Nhưng tùy con bé lựa chọn.”

“Nó còn chưa tròn chín tuổi,” cảnh sát McNabb nói.

“Và con bé có lựa chọn gì khi cô là người đầu tiên mà nó gặp chứ?” Shaley chất vấn. “Có rất nhiều bố mẹ nuôi tuyệt vời muốn cho con bé một mái nhà đầm ấm.”

“Tôi mong rằng cô đúng,” Jo nói. “Con bé có quyền đi nếu nó không thích, và nó có thể không gặp người tốt vào lần thứ hai.”

“Chúng tôi hiểu rõ điều mình đang làm, cô Joanna. Xin hãy có lòng tin nơi chúng tôi,” Shaley trấn an.

Người phụ nữ và hai người đàn ông bước đi.

“Chúng tôi sẽ cho gọi các vị khi chắc chắn Ursa đủ sức khỏe để cung cấp lời khai,” thanh tra Kellen nói trước khi đi theo hai người còn lại vào khu vực chăm sóc đặc biệt.

Jo chỉ muốn phang nạng vào họ. *“Cho gọi các vị!* Anh thấy mình bị lợi dụng thế nào không?”

“Em bình tĩnh đi,” Gabe nói. “Nói những lời này với họ chỉ làm tổn thương em thôi.”

“Tại sao? Những gì em nói đều là sự thật. Ursa *đang* tìm một tổ ấm mới. Mục đích của năm điều kỳ diệu là thế, chúng cho con bé thời gian để quyết định và cho chúng ta thời gian để gắn kết với nó.”

“Jo… Em không phải người duy nhất trên thế giới này có thể yêu thương con bé.”

“Em biết! Nhưng tại sao phải tìm xa hơn khi đó là điều mà cả con bé và em đều mong muốn?”

“Một lý do là vì em còn độc thân. Họ sẽ cố gắng sắp xếp cho con bé với một cặp bố mẹ.”

“Ừ, nhưng thế thì sao chứ? Tại sao như vậy lại tốt hơn? Còn một cặp đồng tính thì sao? Họ có cân nhắc điều đó không?”

“Jo…”

“Gì nữa?”

“Em đã mất lý trí do ở trong căn phòng này quá lâu. Em cần ra ngoài và nghỉ ngơi chút đi.”

“Em sẽ không đi đâu hết cho đến lúc mình khiến con bé tâm sự. Liệu họ có cho mình gặp nó sau khi phá được án không? Có khi họ đang lừa mình ấy chứ.”

“Họ chưa bao giờ nói sau này mình được gặp con bé.”

“Em biết.” Cô ngồi phịch xuống ghế. “Khốn kiếp!”

Gabe ngồi xuống bên cạnh và nắm tay cô.

Chừng vài phút trôi qua, bà Lenora bước ra, thấy Jo ngồi thu lu trên ghế. “Cô ổn chứ? Cô chuẩn bị sẵn sàng chưa?”

Jo không còn lựa chọn nào khác. Nếu cô không ép Ursa kể ra câu chuyện, cô sẽ không bao giờ được gặp lại con bé nữa. Nhưng nếu cô làm được điều này, ít ra thì cô cũng còn có cơ hội.

“Vâng, tôi sẵn sàng rồi.”

Bà Lenora dẫn họ vào khu vực chăm sóc đặc biệt. Thanh tra Kellen, cảnh sát McNabb và viên cảnh sát giữ an ninh lắng nghe cuộc trao đổi ở vị trí khuất mắt Ursa. Tiến sĩ Shaley vào phòng nói chuyện với cô bé. “Cô Jo!” Ursa hét toáng lên khi trông thấy cô. Con bé nhảy cẫng lên, khiến dây truyền dịch căng ra.

“Cẩn thận!” Y tá hốt hoảng. “Con sẽ không thích khi cô phải chích lại đâu!” Cô kéo Ursa xuống gối.

Jo để nạng xuống và ôm lấy con bé.

“Sao cô lại bỏ đi vậy ạ?” Ursa thổn thức khi áp đầu vào ngực cô.

“Họ bảo cô chú phải đi dù cô chú không muốn.”

Ursa rời khỏi vòng tay cô và chĩa ánh mắt tức tối về phía người y tá. “Cô nói dối! Cô bảo cô không biết tại sao cô chú ấy phải đi kia mà!”

Nhân viên y tá rời khỏi phòng, lầm bầm trong miệng. “Con bé này khiến tôi phát điên mất.”

Đôi mắt của Ursa đỏ ngầu. Chắc hẳn con bé đã khóc rất nhiều.

“Con giật dây truyền dịch ra à?” Jo hỏi.

Con bé gật đầu. “Con muốn tìm cô và chú Gabe.”

“Bọn cô ở ngoài phòng chờ mà. Con không được giật dây truyền dịch ra nữa đâu đấy. Khi chích lại sẽ rất đau đúng không?”

“Dạ phải! Ở đây người ta quá đáng lắm! Họ đè con xuống giường!”

“Họ làm vậy vì không thể tiêm thuốc ngủ cho con bé,” bà Lenora giải thích.

Vì họ phải giữ con bé tỉnh táo để lấy lời khai.

“Con muốn về!” Ursa nói. “Con ghét ở đây! Con muốn đi với cô và chú Gabe!”

“Con chưa khỏe lại mà,” Jo dịu dàng.

“Khi con khỏe lại, con có thể đi với cô chú không ạ? Con xin cô chú?”

Jo không đành lòng nói dối. “Cô cũng ước là vậy, nhưng chuyện này không phải là chuyện cô có thể quyết định.”

Tiến sĩ Shaley bặm đôi môi đỏ thật chặt, rõ ràng không vui trước câu trả lời của Jo.

“Vậy ai mới là người quyết ạ?” Ursa hỏi.

“Con có khách tới thăm kìa, Ursa,” bà Lenora nói cốt để phân tâm con bé. “Con để họ vào nhé?”

Ursa nhìn ra ngoài cửa bằng ánh mắt nghi ngờ. “Ai vậy ạ?”

“Con có nhớ chú Josh Kellen không?”

“Chú có khẩu súng phải không ạ?”

“Chú ấy mang súng vì chú ấy là cảnh sát,” Tiến sĩ Shaley trả lời. “Chú ấy thuộc phe người tốt.”

Bà nói bằng tông giọng dùng để trò chuyện với con nít còn hôi sữa. Và Ursa thì thông minh hơn thế nhiều.

Đoạn bà bước ra ngoài, mời thanh tra Kellen và cảnh sát McNabb vào phòng. Jo nhìn Gabe. Anh cũng khó chịu không kém gì cô. Hai viên cảnh sát, một tư vấn viên, một bác sĩ tâm lý sẽ chằm chằm nhìn vào Ursa trong khi con bé kể lại chuyện mẹ nó đã bị sát hại như thế nào.

Mắt của Ursa ngập tràn sợ hãi. Nó biết tại sao họ lại ở đây.

Bà Lenora tiến đến giường. "Ursa… Cô Jo và chú Gabe muốn nghe con kể lại những gì đã xảy ra vào đêm con chạy trốn."

Ursa quay sang nhìn Jo bằng ánh mắt kinh ngạc, như thể bỗng dưng nó xem cô là kẻ thù. Jo gật đầu ra hiệu cho Gabe tiến đến bên kia giường của Ursa, còn cô ngồi ở phía đối diện. Anh hiểu được điều cô đang suy tính trong đầu. Anh ngồi sát Ursa, người anh và người cô chắn không cho con bé thấy bốn người còn lại trong phòng.

Jo nắm tay Ursa. "Mọi người đều muốn con được an toàn," cô thủ thỉ. "Và để được như vậy, cảnh sát phải biết chuyện gì đã xảy ra vào đêm con bỏ nhà đi."

"Cô biết tại sao con rời Hetrayeh mà. Con rời nhà để lấy bằng tiến sĩ."

"Ursa… Cô biết *Hetrayeh* là Trái Đất nếu đọc ngược lại."

"Con buộc phải làm thế! Người Địa Cầu không thể nói tên của hành tinh con. Chúng con không dùng từ."

"Cái tên con nói cho cô cũng là đọc ngược lại."

"Cô không hiểu sao? Con làm mọi thứ theo cách Ursa từng làm. Não bạn ấy là não con mà."

"Joanna…" Tiến sĩ Shaley lên tiếng.

Cô quay sang nhìn bà.

"Chúng ta không cần bàn về vấn đề đó lúc này. Tôi sẽ giúp cô bé gỡ rối."

Jo quay lại với Ursa. "Họ cần phải biết chuyện gì đã xảy ra vì họ sợ không dám để con ra ngoài. Họ sợ vẫn còn kẻ đang bám theo con."

Cô bé nhìn Gabe. "Chú đã giết họ rồi."

“Chú giết hết sạch bọn họ rồi à?” Anh hỏi.

Con bé gật đầu.

“Còn kẻ mình đã gặp ở nhà hàng thì sao?” Jo hỏi.

Ursa không trả lời.

“Cảnh sát lo hắn ta là một kẻ nguy hiểm. Họ lo cho con, và cô chú cũng vậy.”

“Chú Gabe đã giết những kẻ ác nhất,” Ursa nói.

“Nhưng tại sao người đàn ông trong nhà hàng lại gọi điện thoại cho họ và chỉ điểm chỗ của con?”

“Bởi hắn ta là bạn của hai kẻ kia.”

Thanh tra Kellen tiến lại gần, tiếc rằng hành động này lại khiến Ursa mất tập trung vào Jo. “Con có biết tên của người đàn ông đó không?” Kellen hỏi.

“Con cứ nói đi,” Jo ủng hộ. “Không sao đâu.”

“Nếu con nói, chú ấy có chịu rời đi không?”

“Không con ạ. Cảnh sát phải biết chuyện gì đã xảy ra với mẹ của con.”

“Con không có mẹ,” Ursa khẽ thì thầm.

Jo siết chặt tay con bé. “Con cứ nói ra đi. Giữ trong lòng đau đớn lắm. Đừng làm vì họ, vì cô hay vì chú Gabe, mà hãy hành động vì bản thân con.”

“Con đã nói với họ rằng con chỉ kể nếu con được sống với cô và cô Tabby ở Urbana.”

“Chúng ta đang thu xếp chuyện đó,” bà Lenora nói.

Jo chỉ muốn mắng bà ta là một kẻ dối trá nhưng kịp nén lại.

“Bác không cho phép thì con sẽ trốn đi cho mà xem,” Ursa đe dọa.

“Bác biết. Con đã nói vài lần rồi,” bà nói.

Jo đặt tay lên má cô bé. “Con cứ kể đi, như vậy cô chú mới đưa con ra khỏi bệnh viện này mà không nơm nớp lo sợ được. Con hãy quên đi sự có mặt của họ, chỉ nói với chú Gabe và cô thôi. Tại sao đêm đó con lại trốn đi? Có chuyện gì xảy ra với mẹ con à?”

“Đó không phải là mẹ của con.”

“Cô Portia không phải mẹ con sao?”

Ursa giật thót khi nghe thấy cái tên đó, rõ ràng con bé rất bất ngờ khi Jo biết. Nhưng Jo không còn lòng dạ nào lo lắng về chuyện phá vỡ quy tắc. Cô phải đi theo tiếng gọi của bản năng. “Tại sao con nói cô Portia không phải mẹ con?”

“Vì đó là mẹ của Ursa. Lúc đó, con chưa ở trong cơ thể của Ursa. Con chỉ chiếm xác của bạn ấy sau khi đám người đó xuống tay thôi.”

“Ý con là giết chết mẹ con?”

“Ý con là giết chết Ursa.”

“Thế còn cô Portia thì sao?”

“Họ giết cô ấy trước.”

“Con có chứng kiến cảnh đó không?”

“Ursa đã chứng kiến cảnh đó. Lúc con bước vào cơ thể của bạn ấy, con cũng thấy vì hình ảnh vẫn còn nằm trong não.”

Jo chật vật giữ mình không rơi nước mắt. “Nói cô nghe con đã nhìn thấy gì trong não của cô bé đó đi. Hãy nói với cô tất cả mọi chuyện đã xảy ra đêm đó.”

Ursa quay đi, không nhìn Jo nữa. Nó chộp lấy con mèo bông Tabby tặng, thứ duy nhất khiến nó phân tâm, đoạn ngửa đầu ra sau, áp mèo bông lên mặt.

“Ursa…” Jo nhỏ nhẹ.

Ursa dùng cả hai tay áp con thú bông lên mặt và nhắm mắt. “Con sẽ gọi chú mèo này là Caesar,” con bé nói. “Mùi nó thơm quá, như mùi nước hoa của cô Tabby vậy.”

Jo nhẹ nhàng lấy chú mèo bông khỏi mặt cô bé và đặt lên giường. “Ursa, con làm được mà. Kể cô chú nghe đêm ấy đã xảy ra chuyện gì đi.”

Nó tiếp tục nhìn chằm chằm vào con mèo.

“Hay con giả vờ như mình đang diễn kịch xem?” Gabe gợi ý.

Ursa nhìn anh bằng đôi mắt sáng bừng, rõ ràng nó thấy hứng thú với đề xuất ấy.

“Điều đầu tiên xảy ra là gì?” Anh hỏi.

“Lúc đó đang là ban đêm, con xuống từ các vì sao,” cô bé kể. “Con

đang tìm một cơ thể nào đó để sử dụng.”

“Và rồi?” Anh hỏi.

“Con thấy một cô bé nhảy ra khỏi cửa sổ một tòa nhà.” Con bé thấy vẻ mặt đầy kích động của Jo. “Không quá cao ạ,” cô bé giải thích ngay và quay sang phía Gabe. “Cô bé đó đã ngã vào một bụi cây. Đó là lý do người bạn ấy đầy những vết bầm tím. Bạn ấy sợ hãi vì có hai người đàn ông đang truy đuổi bạn ấy ở phía sau. Chúng ra ngoài và bóp cổ bạn ấy. Con đã chứng kiến cảnh đó.”

Con bé vẫn ngước nhìn Jo, đột ngột chuyển từ đóng kịch sang hiện thực, một ảo tưởng có thực. “Đó là lúc con bước vào cơ thể của Ursa, vì con không muốn bạn ấy chết. Con muốn cơ thể bạn ấy sống dù bạn ấy đã qua đời.”

“Chuyện gì đã xảy ra sau khi con bước vào cơ thể cô bé đó?” Jo hỏi.

“Trước hết, con dùng năng lực siêu nhiên của mình để bạn ấy thở lại. Con khiến bạn ấy hồi phục rồi sau đó đứng dậy. Con biết đám người kia sẽ nghĩ con là Ursa, nên con liền chạy đi. Con đã tính nhanh hơn bọn họ vì họ sợ rằng Ursa vẫn còn sống. Có một trạm xăng gần nhà Ursa, thành thử con chạy đến đó. Con thấy một chiếc xe tải, giống như loại mà chú Gabe có nhưng to hơn…”

“Một chiếc bán tải với thùng xe mở à?” Gabe hỏi.

Con bé gật đầu. “Nó đậu ngay bên cạnh cửa hàng trong trạm xăng, và thế là con leo lên. Trên đó chất đầy đồ nên con có chỗ để ẩn nấp. Con không dám nhúc nhích, và đột nhiên chủ chiếc xe đó leo lên và lái đi. Con đoán người này chạy con đường cô hay đi đến Champaign-Urbana, con đường mang tên 57. Con đã rất sợ vì xe phóng vùn vụt, mà con đang ở trong một cơ thể mới.”

Jo và Gabe quay sang nhìn nhau.

“Lý do con tìm được cô là thế,” Ursa nói. “Con dám cá hạt quark của con đã phát ra năng lực đấy. Chúng khiến những điều tốt đẹp xảy ra mà.”

“Vậy cụ thể con đã tìm ra cô như thế nào?” Jo hỏi.

“Chiếc xe đó di chuyển một hồi lâu. Trước khi dừng lại, xe đã đi qua một con đường rất xóc. Sau này con phát hiện đó chính là Đường

Turkey Creek."

"Chiếc xe có màu gì?" Gabe hỏi.

"Màu đỏ ạ."

"Xe cũ chưa? Giống như chiếc xe của chú?"

Con bé gật đầu.

"Có lẽ đó là xe tải của Dave Hildebrandt. Khu đất của anh ấy nằm đối diện bên kia đường nhà tôi."

Thanh tra Kellen cầm sổ trong tay. "Dave Hildebrandt?" Ông vừa nói vừa viết.

"Phải," Gabe xác nhận. "Anh ấy hay săn tìm phụ tùng xe ô tô. Anh này phục chế xe."

"Chú Dave có thấy con không?" Gabe hỏi Ursa.

Con bé lắc đầu. "Chú ấy khiến con sợ lắm. Vừa về đến nhà, chú ấy đã lên giọng quát tháo ai đó. Họ cãi nhau to lắm."

"Đó là Theresa, vợ anh ta," Gabe giải thích.

Thanh tra Kellen lại hí hoáy viết vào sổ.

"Con rời xe tải khi nào?" Jo hỏi.

"Con đợi cho đến khi chú ấy ngừng quát tháo. Nhưng khi leo ra khỏi xe, có một con chó to gầm gừ sủa con. Con đã bỏ chạy vì sợ nó cắn. Con vấp ngã liên tục vì trời tối thui mà con lại lang thang trong rừng. Con dừng chân khi đến con suối."

"Turkey Creek?" Gabe hỏi.

"Dạ phải, nhưng lúc ấy con chưa biết tên con suối đó là gì. Con đi dọc theo con suối thì ra đến chỗ cuối đường trên ngọn đồi, cạnh nhà cô Jo… Ý con là Nhà Kinney. Con sợ không dám lại gần căn nhà, nên con đã đi vào kho. Ở bên trong có giường, thật ra chỉ là nệm, nên con nằm xuống. Con thiếp đi khá lâu. Lúc tỉnh dậy thì trời đã sáng, và con trông thấy một chú chó, là Gấu Nhỏ đấy ạ." Mắt con bé rưng rưng. "Nó là người bạn đầu tiên của con. Gấu Nhỏ là người bạn đầu tiên sau khi con từ những vì sao đến đây. Thế mà nó đã mất rồi!"

35

Tính tới lúc này, họ đã biết cách Ursa di chuyển từ Effingham đến căn nhà Jo thuê ra sao. Nhưng vẫn còn lỗ hổng rất lớn trong câu chuyện con bé kể - đồng thời là phần tồi tệ nhất. Tại sao con bé phải nhảy ra khỏi cửa sổ phòng mình? Jo ghét việc bắt con bé nhớ lại biến cố đó, nhưng cảnh sát còn lâu mới để yên cho đến khi họ đóng dấu Đã Giải Quyết vào vụ án mạng mang tên Portia Dupree.

Gabe lau bớt nước mắt nước mũi trên khuôn mặt lem nhem của Ursa bằng góc khăn trải giường, còn Jo nắm chặt tay con bé. "Mình cùng vượt qua nhé. Hãy cho cô chú biết tại sao con phải nhảy ra khỏi cửa sổ."

"Ursa đã làm vậy. Lúc chuyện đó xảy ra, bạn ấy vẫn ở trong cơ thể này."

"Ừ rồi, vậy con kể cô nghe tại sao Ursa lại làm điều nguy hiểm như thế."

"Con nói rồi mà. Hai người đàn ông kia muốn giết bạn ấy."

"Hai người nào?"

"Hai kẻ mà chú Gabe đã giết."

"Nói chú tên của họ đi."

Ursa quay sang thanh tra Kellen, biết rõ ông là người muốn nghe những cái tên đó nhất. "Người tướng nhỏ hơn tên là Jimmie Acer, hay gọi là Ace. Người bặm trợn tên là Cory. Ursa không biết họ của hắn vì trước đó bạn ấy chưa bao giờ gặp."

"Trước đêm đó, cô bé chưa bao giờ gặp hắn à?" Jo hỏi.

"Dạ chưa."

"Tại sao Jimmie Acer và Cory lại ở phòng trọ của Ursa?"

“Vì…” Con bé quay mặt đi, ngón tay bấu vò góc khăn trải giường.

“Họ đang làm những việc mà mẹ của Ursa dặn không được kể đúng không?”

Ursa gật đầu, mặt cúi gằm.

“Con không phải Ursa nên con có thể kể cho cô chú.”

Con bé ngẩng lên. “Con nghĩ cô nói đúng.”

“Thế chuyện với Ace và Cory ra sao?”

“Ace thì lúc nào cũng ở đó. Hắn… cô biết đấy…”

“Sao hở con?”

“Hắn vào phòng của mẹ Ursa với bạn ấy. Lúc đó, mẹ bạn ấy bảo hai người họ sẽ tiệc tùng với nhau.” Một chút xấu hổ ánh lên trong mắt con bé, cho thấy nó biết rất rõ họ làm gì trong phòng ngủ.

“Tại sao Cory cũng có mặt ở đó?”

Ursa lại cúi gằm. “Hắn ta đi cùng Ace để tiệc tùng ạ.”

“Hắn có dùng chất kích thích không?”

“Hắn ta có vẻ lên cơn, còn uống bia nữa. Hắn ngồi đợi…” Con bé rướn người về phía trước, nhấc mèo bông lên vọc trong tay.

“Cory đợi để vào phòng ngủ với mẹ Ursa à?”

“Dạ,” Ursa đáp.

“Lúc đó Ursa làm gì?”

“Bạn ấy xem tivi trong phòng khách. Tivi đang chiếu phim về một cặp sinh đôi gặp nhau khi đi cắm trại.”

“Bẫy Bố Mẹ[31].”

“Ursa thích bộ phim này lắm.”

“Cory ở trong phòng cùng Ursa à?”

“Dạ,” Ursa trả lời và cúi nhìn con mèo mướp bằng bông.

“Nói cô nghe Cory đã làm gì,” Jo nhẹ nhàng nói.

“Hắn ta đã cười nhạo bộ phim và chê nó ngu ngốc. Điều đó khiến Ursa rất bực mình.”

“Và rồi?”

Cuối cùng Ursa cũng ngước lên nhìn Jo, ánh mắt van nài cô đừng bắt nó nói.

“Cô mong con sẽ kể với cô. Không sao đâu.”

Nước mắt rỉ ra từ khóe mi cô bé. “Hắn đặt tay lên người Ursa ở những chỗ hắn không được phép. Bạn ấy kêu hắn dừng lại và đẩy hắn ra. Hắn nói hắn sẽ cho bạn ấy năm đô-la nếu bạn ấy chịu để hắn động thủ. Hắn nhạo báng đằng nào bạn ấy cũng sẽ như mẹ mình, và nếu có làm điếm thì làm từ nhỏ… vì con gái lúc còn bé lại càng xinh xẻo…”

Gabe đưa tay bụm miệng.

“Ursa đã làm gì hả con?” Jo tiếp tục.

“Bạn ấy cãi mẹ mình không phải điếm, nhưng Cory phá lên cười. Ursa bực bội tắt tivi đi. Bạn ấy định quay trở lại phòng mình nhưng Cory đã chộp lấy tay bạn ấy. Hắn ta đẩy bạn ấy lên ghế và…” Nước mắt con bé tuôn như mưa. “Hắn ta tìm cách lột đồ Ursa. Bạn ấy đã hét lên và cự lại…”

Jo nghẹn ngào không nói nên lời, nhưng thanh tra Kellen lên tiếng. “Chuyện gì đã xảy ra? Con kể chúng ta nghe đi.”

“Mẹ của Ursa chạy ra từ phòng ngủ,” cô bé khóc. “Cô ấy hét lên, bắt hắn buông Ursa ra, đoạn cô ấy chộp lấy chiếc ghế, đập vào lưng Cory. Ace tính giật chiếc ghế lại nhưng Cory đã kịp giành được. Hắn ta phang nó vào đầu của mẹ Ursa.” Ursa bưng mặt. “Hắn ta đập mạnh lắm! Cô ấy ngã xuống sàn, và có thứ gì đó chảy ra từ đầu. Con nghĩ đó là não… não phòi hết cả ra…”

Jo kéo Ursa vào lòng và ôm con bé thật chặt.

Nhưng những thông tin này chưa đủ với thanh tra Kellen. “Tại sao con lại bỏ chạy?” Ông hỏi. “Họ đã đe dọa con à?”

“Không phải con!” Ursa hét lên.

“Tại sao Ursa lại bỏ chạy?”

“Ace đã chửi rủa Cory và bảo rằng Ursa đã chứng kiến tất cả nên bạn ấy có thể sẽ khai hết mọi chuyện với cảnh sát. Cory nói sẽ không có chuyện đó rồi chộp lấy tay của Ursa. Hắn ta đặt tay lên cổ bạn ấy và bóp rất mạnh. Ursa biết hắn ta sắp giết người diệt khẩu. Bạn ấy giãy giụa, cắn hắn rồi vùng chạy. Bạn ấy chạy vào phòng mình và nhảy ra khỏi cửa sổ đang mở.”

“Cửa sổ đó không có lưới sao?” Thanh tra Kellen hỏi.

Ursa lắc đầu, quệt lòng bàn tay lên má. “Chủ nhà không gắn lưới dù mẹ của Ursa đã yêu cầu làm vậy. Họ lời ra tiếng vào suốt về vấn đề này.”

“Vậy tên của gã trong nhà hàng là gì?” Thanh tra Kellen hỏi. “Con nói hắn ta là bạn của Ace và Cory.”

“Con không biết hắn ta có quen Cory không. Nhưng hắn ta là bạn của Ace. Ngày trước hắn từng nhậu nhẹt với Ace và mẹ của Ursa.”

“Tên hắn là gì?”

“Con không chắc. Lúc thì hắn được gọi là ‘Nate’ và lúc thì được gọi là ‘Todd’.”

“Nathan Todd!” Viên thanh tra vỗ tay vào cuốn sổ. “Lần này thì chạy đằng trời!”

“Ông biết người này à?” Gabe hỏi.

“Phải, tôi biết. Điện thoại chúng tôi tìm được trên người Ace cho thấy hắn ta đã nhận được một cuộc gọi từ Todd tầm thời gian các vị ở nhà hàng. Với lời khai của Ursa, giờ tôi có thể gô cổ hắn rồi.”

“Nhưng với tội danh gì?” Gabe hỏi thêm.

“Hắn ta đồng lõa trong vụ giết người có chủ đích.”

“Điều này có khó chứng minh không?” Gabe trầm ngâm.

“Chúng tôi có cách riêng của mình.” Cất sổ vào túi quần, ông tiến lại chỗ Gabe. “Tôi phải cảm ơn anh, Nash,” ông lên tiếng và bắt tay anh. “Chúng tôi đã loại bỏ được hai kẻ thảo khấu. Anh đã giảm bớt việc cho tôi đấy.” Jo thấy thật kỳ cục khi cảnh sát lại chúc mừng anh vì anh đã tước đi mạng sống của hai người. Nhưng khó trách, bởi cô được sinh ra và lớn lên với bố mẹ theo chủ nghĩa hòa bình, nên cô nhìn nhận cuộc sống khác số đông.

Jo đã tiếp thu rất nhiều lập trường của bố mẹ, trong đó có quan điểm cho rằng trẻ em xứng đáng được biết sự thật nhiều nhất có thể. Cô thường ngẫm nghĩ liệu cuộc đời của Gabe có khác đi nếu anh lớn lên và biết mình có hai người bố yêu thương anh hết mực hay không.

Jo xuống giường. “Trước khi tất cả ra về, tôi có đôi điều muốn nối.”

Mọi người trong phòng - viên thanh tra, cảnh sát, bác sĩ tâm lý và

nhân viên xã hội - quay sang nhìn cô. Gabe có vẻ lo lắng, và cô mong mọi chuyện sẽ diễn ra theo chiều hướng tốt. Jo quá mệt, chẳng còn sức tính toán xem điều mình sắp làm có phải điều tốt nhất cho Ursa hay không.

"Tôi có cảm giác đây là lần duy nhất tôi được gặp tất cả những người quyết định tương lai của Ursa trong cùng một căn phòng." Đối diện với hai viên cảnh sát, cô nói, "Tôi biết các ông không quyết định Ursa đến căn nhà nào, nhưng việc tôi có bị buộc tội hay không sẽ ảnh hưởng đến tương lai cô bé."

"Mình bàn chuyện này ngoài phòng chờ đi," bà Lenora đề nghị.

"Tại sao? Ursa muốn biết chuyện gì đang xảy ra, và bà biết con bé đủ sức chấp nhận mọi chuyện." Jo quay sang cảnh sát. "Nếu bị buộc tội, có khả năng tôi sẽ bị đuổi khỏi trường đại học và chương trình tiến sĩ."

"Em có chắc không?" Gabe hỏi.

"Thầy hướng dẫn của em đã xác nhận như vậy. Trước khi các ông quyết định đời tôi," cô tiếp tục, mắt nhìn về phía cảnh sát, "tôi muốn các ông biết chuyện gì có thể xảy ra nếu tôi vướng tội. Tôi công nhận tôi đã hành động sai lầm với Ursa, nhưng tất cả những gì tôi làm đều xuất phát từ tình yêu thương. Mong các ông đưa ra phán quyết phù hợp với tội trạng của tôi trước khi hoàn toàn đặt dấu chấm hết cho cuộc đời tôi cũng như cuộc đời Ursa, vì tôi sẽ không còn hy vọng trở thành mẹ nuôi của con bé nếu tôi mang tội."

"Con muốn cô trở thành mẹ nuôi của con!" Ursa reo lên.

"Cô biết, bé bọ cưng. Để cô nói hết đã nhé?" Cô quay sang bà Lenora và Tiến sĩ Shaley. "Tôi có nhiều điều cần nói với hai người. Tôi phải chắc chắn Ursa sẽ không nghi ngờ tôi nếu có người nói dối con bé trong tương lai." Jo lùi lại để Ursa có thể thấy rõ mặt cô. "Ngay tại đây, trước mặt Ursa, tôi đề nghị các vị cho phép tôi trở thành mẹ nuôi của Ursa. Tôi cũng muốn đăng ký quyền nhận nuôi con bé. Tôi xin trình bày năng lực của mình như sau…"

"Joanna," bà Lenora cắt ngang, "giờ không phải lúc…"

"Xin bà hãy nghe cho trọn. Năng lực đầu tiên của tôi là tôi rất yêu con bé, và tôi biết những người xin nhận nuôi khác đều không phát

ngôn được như vậy. Điều thứ hai, cô bé và tôi được kết nối với nhau thông qua bi kịch này. Tôi hiểu con bé đã phải trải qua những gì và tôi có thể giúp nó chữa lành. Thứ ba, bố mẹ tôi đã để lại một lượng tài sản lớn sau khi qua đời, nên tôi có đủ nguồn tài chính để nuôi một đứa bé nếu trở thành mẹ đơn thân. Thứ tư, tôi không nhậu nhẹt, không dùng chất kích thích, và tôi chưa vướng vào luật pháp bao giờ, dù chỉ là phạt đậu xe sai. Thứ năm…"

"Tôi nghĩ chúng tôi nghe vậy là đủ rồi," Tiến sĩ Shaley cắt ngang.

"Điều này rất quan trọng," Jo tiếp tục. "Thứ năm, bố mẹ tôi đều là các nhà khoa học, họ dạy tôi cách trân trọng thiên nhiên và tò mò với thế giới. Ursa có rất nhiều tiềm năng phát triển trong lĩnh vực tự nhiên và khoa học vì chúng có thể thỏa mãn sự đam mê học hỏi của con bé. Mục tiêu của tôi là trở thành giáo sư ở một trường đại học hàng đầu, và tôi không thể tưởng tượng có môi trường nào tốt hơn môi trường hàn lâm đối với một đứa trẻ có năng lực như Ursa."

"Cô nói xong chưa?" Tiến sĩ Shaley hỏi.

"Chưa. Tôi muốn nói thêm về điều mà có thể các vị lấn cấn. Tôi đã sống sót sau ung thư. Nhưng căn bệnh của tôi được phát hiện khi mới ở giai đoạn đầu, và tiên lượng rất tốt."

Rồi Jo quay sang nhìn Ursa. "Con có nhớ những điều cô vừa nói không? Bất kể chuyện gì xảy ra, đừng bao giờ nghi ngờ việc cô yêu thương con và cô đã cố gắng như thế nào để cô cháu mình có thể ở bên nhau. Ngoài ra, cô không thể kiểm soát được những gì sẽ xảy đến." Jo ngồi lên giường, cạnh cô bé. "Có vẻ số phận cô cháu mình cũng lên thác xuống ghềnh như các nhân vật trong những vở kịch của Shakespeare nhỉ?"

"Nhưng chuyện này sẽ kết thúc có hậu như trong *Đêm Thứ Mười Hai!"* Ursa reo lên. "Ai cũng sẽ được hạnh phúc!"

"Trời ơi, con bé biết cả Shakespeare à?" Bà Lenora bất ngờ.

Thanh tra Kellen nở nụ cười. "Ý chí và số phận ta rẽ theo hai hướng đối nghịch," ông nói.

"Hamlet, câu thoại này rất hay," Gabe lên tiếng.

"Đó là câu thoại ưa thích của tôi từ thời đi học," thanh tra Kellen chia sẻ.

Một nhân viên y tá bước vào, mang cốc chứa thuốc nước cho Ursa.

“Xem ra số phận của Ursa là phải nghỉ ngơi rồi,” bà Lenora chốt hạ. “Ta mang chuyện này ra phòng chờ trao đổi nhé.”

“Con không muốn nghỉ ngơi!” Ursa phản đối. “Cô Jo và chú Gabe phải ở lại!”

Jo và Gabe hôn tạm biệt con bé và để y tá xử lý cuộc đụng độ sắp diễn ra giữa ý chí và số phận.

36

Phòng khách sạn của Gabe mang đến cho Jo một không gian lịch sự và riêng tư đầy lạ lẫm sau chuỗi ngày ăn dầm nằm dề ở khu chăm sóc đặc biệt. Được tắm nước nóng chẳng khác nào thiên đường. “Xin lỗi anh,” Jo nói với Gabe, “nhưng em đã quên không mang quần áo vào phòng tắm.” Cô không thể nào vừa choàng khăn tắm quanh người vừa sử dụng nạng được.

Gabe đang xem điện thoại, ngẩng đầu lên và ngắm nhìn cơ thể cô phô bày. “Em đang xin lỗi đấy à?”

“Anh giúp em băng chân lại được không?”

“Được chứ, anh thích đóng vai bác sĩ đấy.”

Cô để túi đồ y tế lên giường và nằm úp xuống.

“Nhất là khi anh có thể vừa làm vừa được ngắm nhìn vòng ba của em,” anh đùa.

“Nhìn ổn không anh?”

Anh vuốt má cô. “Nhìn tuyệt lắm!”

“Vết thương thì sao, Quý ngài Mông Má? Nhìn nó thế nào?”

“Nhìn như có ai đó đã bắn qua chân em.”

“Không bị nhiễm trùng chứ?”

“Không, vết thương vẫn ổn.”

“Đầu tiên, anh bôi thuốc kháng sinh hộ em, sau đó đắp gạc lên rồi hẵng băng lại.”

Anh nhẹ nhàng chạm vào cô trong quá trình thực hiện. Anh băng bó vết thương ở chân cô, những ngón tay khẽ chạm vào đùi trong. “Anh phân tâm quá, nhưng anh nghĩ ổn rồi đấy,” anh nói, dán lại phần rìa của miếng băng.

Cô xoay người lại. “Anh cởi đồ ra đi.”

Anh đứng qua người cô, nhìn thẳng vào mắt cô trong lúc cởi đồ, đoạn phủ cơ thể ấm áp của mình lên cô. “Anh đè lên chân em có nặng lắm không? Anh không muốn làm em đau.”

“Thú thật lúc này em không còn cảm nhận được gì về chân cẳng nữa.”

Họ ôm nhau trong vũ trụ be bé đầy riêng tư được tạo nên bởi những tấm rèm buông chắn sáng và điều hòa ở chế độ cao. Chỉ những âm thanh ồn ào nhất của thành phố mới có thể chạm đến họ.

“Ngày mai anh phải về nhà lo chuyện chăm sóc mẹ,” anh nói. “Anh đang nhắn tin với chị Lacey lúc em bước ra từ phòng tắm. Chị ấy phải quay lại Saint Louis vì hai hôm nữa, mấy đứa con trai của chị ấy sẽ về nhà. Chị ấy muốn dành thời gian bên con trước khi chúng quay trở lại trường học.”

“Thích quá, cả nhà họ sẽ được đoàn tụ.”

“Em muốn về nhà với anh để lấy xe của em không?”

“Em có thể thuê xe lúc về. Em phải ở lại đây vì Ursa.”

“Cũng đúng.” Nói đoạn anh ôm cô. “Thật tốt khi hôm nay em đã nói ra toàn bộ nỗi lòng mình. Ban đầu anh không dám chắc, nhưng anh nghĩ những gì em nói hôm nay sẽ là một phần lý do để họ đồng ý cho phép em thăm con bé đấy.”

“Hoặc họ đang dùng em để kiểm soát con bé.”

“Có lẽ nhất cử lưỡng tiện.”

“Em học được sự can đảm này từ mẹ anh đấy.”

“Thật à?”

“Em biết mình muốn nói gì khi mọi người ở đấy, nhưng em cảm thấy nao núng. Và rồi em nghĩ về cô Katherine đã dồn hết can đảm như thế nào để thầy Arthur và thầy George có thể ngồi lại với nhau.”

“Hai người đúng là những quý cô vô địch thiên hạ.” Rồi anh từ từ thiếp đi.

“Gabe…?”

“Sao thế?”

“Anh có lo lắng khi Ursa dùng ngôi thứ ba để nói về bản thân

mình không?"

"Có chứ. Nhưng anh nghĩ đó là cách con bé giải quyết chuyện đó."

"Em sợ việc bắt con bé kể lại mọi chuyện trước khi nó sẵn sàng sẽ xé nó làm hai."

"Đó là lý do mình có bác sĩ tâm lý."

"Em không thích bà ấy."

"Anh cũng vậy. Ngủ đi em."

Lần đầu tiên được nằm trên giường kể từ lúc rời Nhà Kinney, Jo ngủ li bì. Hơi nước thơm mùi xà phòng khi Gabe tắm đánh thức cô dậy. "Chắc chắn em đuối sức quá," anh nhận xét.

"Đúng thật. Em thích căn phòng này. Em sẽ tiếp tục thuê nó."

"Anh có cần trả phòng không?"

"Thôi. Em cũng muốn trả tiền."

"Em không cần làm thế đâu."

"Em biết, nhưng em muốn vậy mà."

"Được rồi, đại gia. Mình ăn sáng trước khi anh lên đường nhé, để em mời anh đấy."

Sau bữa sáng, hai người mua cho Ursa bút màu, giấy vẽ, còn Jo mua một chiếc điện thoại mới. Cô đi cùng Gabe đến nhà để xe. Anh đưa cô hai chìa khóa phòng. Và lần đầu tiên kể từ lúc quen nhau, họ mới cho nhau số điện thoại. "Chắc giờ chúng mình trở thành một cặp đôi bình thường rồi đấy," Jo nói.

"Anh chưa dám tiến xa vậy đâu," anh đáp.

"Vậy em tiến lên trước và nói em yêu anh nhé? Em biết bãi giữ xe không phải là nơi lãng mạn nhất để thốt lên lời này lần đầu tiên…"

"Anh cũng yêu em, Jo à." Họ áp hai cơ thể vào nhau, nạng của Jo lạch cạch rơi xuống đất. Người qua kẻ lại nhìn chằm chằm.

Jo cảm thấy vắng anh đến nhói lòng lúc đi bộ trở lại bệnh viện. Ursa cũng nhớ anh.

Không còn cảnh sát canh gác nữa. Cuối ngày hôm ấy, Jo nghe tin Nathan Todd đã bị bắt. Sang hôm sau, Ursa được chuyển vào một phòng bình thường trong viện nhi. Jo được phép thăm nom con bé

bất cứ lúc nào cô muốn, trừ các buổi tư vấn. Cô tranh thủ khoảng thời gian này để ra ngoài ăn hoặc mua gì đó giúp Ursa tiêu khiển.

Giữ cho Ursa không chán chẳng dễ dàng gì. Sau vài ngày, con bé đã chán đọc sách, vẽ vời và xem tivi. Jo mang tặng cô bé bức tranh ghép hình dành cho người lớn vẽ hai mẹ con nhà nai đứng giữa khu rừng nhìn như khu rừng ma thuật mà Ursa yêu quý. Trong lúc hai cô cháu đang lắp ráp rìa ngoài của bức tranh thì có ai đó gõ nhẹ trên cánh cửa để ngỏ. Lacey bước vào với hai chú mèo bông trên tay. "Tôi có làm phiền không?" Chị ấy hỏi.

"Không đâu, mời chị vào," Jo đáp.

Lacey giơ hai chú mèo nhồi hạt lên, một trắng một xám. "Bác biết nó không giống như mèo thật, nhưng đây là Juliet và Hamlet."

"Chú Gabe đã kể cho bác tên của chúng ạ?" Ursa hỏi.

"Chú ấy kể cho bác rồi," Lacey trả lời. "Con đặt tên hay lắm." Khi Lacey chìa hai chú mèo ra, Ursa nhìn Jo, rõ ràng e ngại trước hành động đó.

"Nào, con biết phải nói gì mà," Jo giục.

Ursa nhận chú mèo bông. "Con cảm ơn bác ạ," cô bé ngoan ngoãn. Nó cầm chú mèo mướp Caesar lên và đặt ba con mèo lại với nhau. "Con chỉ còn Olivia, Macbeth và Othello nữa thôi là đủ bộ."

"Con khỏe hơn rồi nhỉ?" Lacey nhận xét.

"Dạ phải," Ursa đáp. "Mai hoặc mốt, họ sẽ cho con về Urbana với cô Jo. Con sẽ sống với cô ấy và cô Tabby."

"Nghe thích quá," bà nói.

"Nhưng đó chỉ là mong muốn của bọn em thôi chứ chưa phải thực tế," Jo trầm tư.

"Thực tế mà!" Ursa phản đối.

"Nếu thực tế thì người ta đã báo cho cô rồi, bé bọ cưng ạ."

"Có thể họ chưa báo, nhưng con biết chuyện sẽ như vậy."

Jo bước xuống giường. "Chị ngồi chơi," cô kéo ghế và nói với Lacey.

"Tôi không ở lại lâu được," bà đáp. "Tôi muốn xem tình hình Ursa như thế nào và nói chuyện với cô vài phút. Mình ra phòng chờ một

lát được không?"

"Tất nhiên rồi." Nói đoạn cô quay sang bảo Ursa, "Con tìm thêm mấy miếng ngoài rìa trong lúc cô đi vắng nhé."

"Cô có quay lại với con không?" Con bé hỏi.

"Có chứ, nhưng chắc cô chỉ ngồi một lát rồi sẽ đi. Tiến sỹ Shaley sẽ đến đây trong vòng ba mươi phút nữa."

"Con không muốn nói chuyện với cô ấy!"

"Mình có thể thôi nhắc lại chuyện này được không?" Jo ngán ngẩm.

"Cô ấy toàn nói những điều vớ vẩn!"

"Cô ấy đang cố giúp con thôi mà. Tí nữa cô quay lại nhé."

Jo khá tò mò về nguồn cơn nào mà lại khiến Lacey lột xác đến thế. Ngay cả khuôn mặt của bà cũng khác, điềm tĩnh và sáng sủa hơn, quần jean rách và áo tay phồng rất hợp với phong thái thư thả đầy bí ẩn này. Họ ngồi trong căn phòng được trang trí đầy màu sắc để khiến những bệnh nhân nhí vui vẻ hơn. "Mọi chuyện thế nào rồi?" Lacey hỏi.

"Tùy ý chị hỏi là chuyện nào."

"Tôi mong cô không giận, nhưng Gabe đã kể với tôi cô có thể bị buộc tội gây nguy hiểm cho trẻ em. Cậu ấy bảo cảnh sát dặn cô không được rời Illinois sau khi về nhà."

Thú thật, Jo *hơi* bực mình và có chút bất ngờ khi anh đem chuyện của cô kể với chị Lacey.

"Cậu ấy cũng bảo cô khó lòng có thể trở thành mẹ nuôi của Ursa, trong khi cô rõ ràng là người nên được nuôi cô bé."

Khéo Lacey có chị em song sinh gì đấy mà Gabe không biết cũng nên. Thêm một bí mật nữa trong gia đình của anh.

"Nhân viên xã hội chưa nói gì với cô à?" Lacey hỏi.

"Chưa chị ạ, và em xem ấy là dấu hiệu không tốt. Nhưng chị đã thấy Ursa kỳ vọng thế nào rồi đấy." Cô đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, nơi lấp ló những sọc trời xanh len lỏi giữa các tòa nhà. "Thỉnh thoảng em lại nghĩ việc em bám trụ ở đây là sai. Có thể em đang khiến mọi chuyện tệ hơn cho con bé."

“Vậy sao cô vẫn làm?”

“Vì em quan tâm đến những gì xảy ra với con bé. Em nghĩ em có thể giúp con bé vững tâm hơn, nhất là khi nó đã trải qua biết bao sóng gió.”

“Tôi nghĩ hai cô cháu có chung điểm đó.”

Jo không biết liệu bà đang ám chỉ căn bệnh ung thư của cô, chuyện mẹ cô qua đời hay vụ xả súng, hoặc có khi là cả hai. Nếu bà đang nói tới ung thư, hẳn bà đã được nghe tin từ Gabe.

“Với lại, lý do tôi đến đây… ngay cả Gabe cũng không biết đâu.”

“Anh ấy không biết gì ạ?”

“Hoàn toàn không biết chuyện tôi đến đây. Cậu ấy cũng không biết tôi đã bàn bạc với chồng mình về tình hình của cô. Troy, chồng tôi, là một luật sư gia đình. Anh ấy giải quyết các vụ ly hôn là chính, nhưng thỉnh thoảng, anh ấy cũng làm các vụ giành quyền chăm sóc hoặc nhận con nuôi. Nếu cô đồng ý, anh ấy sẵn sàng giúp, và hoàn toàn miễn phí.”

“Em có tiền mà.”

“Bọn tôi thấy việc nhận tiền từ bạn gái của Gabe hơi khó coi.”

“Giờ em là bạn gái anh ấy rồi sao?” Jo hỏi.

Lacey biết lời cô nói đầy châm chích, nhưng bà chỉ mỉm cười. “Cô không biết à?”

“Có lẽ em chưa nhận được tờ thông báo nào từ nhà Nash.”

“Chà, thế mà cả nhà tôi nhận rồi đấy.”

Một lời xin lỗi. Tuy vi tế, nhưng Jo vẫn đón nhận nó. “Em rất trân trọng sự ủng hộ của cả nhà.”

“Là Gabe đấy,” bà kể.

“Là sao ạ?”

“Trước khi tôi quay về Saint Louis, nó đã đề nghị cả nhà ngồi lại. Lúc chuẩn bị họp, bỗng dưng thầy George Kinney đến gõ cửa. Thầy ấy đang ở khu đất nhà mình để sửa lại mấy cánh cửa. Thầy ấy cũng giống như tôi, hoàn toàn không biết chuyện gì đang xảy ra. Gabe chỉ mời thầy qua thế thôi.”

Jo mỉm cười. Mỹ mãn chưa kìa, Gabe hành động y như bà

Katherine.

Lacey chú ý nét mặt của cô. “Cô biết cậu ấy định làm gì à?”

“Em không biết, nhưng em có thể đoán điều anh ấy làm là để hai người gặp mặt.”

“Nó đã kể từ đầu đến cuối! Về mối tình giữa thầy George và mẹ tôi nảy nở như thế nào, chuyện hai người bọn họ và bố tôi đã đồng thuận ra sao để không để Gabe biết mình là con trai của thầy George. Là người trong cuộc, mẹ tôi và thầy George biết tất cả. Nhưng họ rất sốc khi nó bảo mình đã nhìn thấy hai người làm tình trong rừng và phát hiện mình không phải con của bố Arthur. Nó kể đó là lý do nó bắt đầu căm ghét họ. Và rồi cậu em tôi nói một câu không chê vào đâu được.”

“Đó là?”

“Gabe bảo mình tha thứ cho họ. Nó nói giờ nó yêu cô nên hiểu được tất cả những hành động mà họ làm. Nó nói rằng thà chết vào cái đêm gã đàn ông kia chĩa súng vào cô, chứ không chấp nhận nhìn cô chết. Gabe bảo không có gì có thể cản tình yêu được như thế, và rằng nó cảm thấy hạnh phúc khi biết mình được sinh ra từ những đam mê bạo liệt đến vậy.”

Jo mặc kệ Lacey thấy mình khóc.

“Phải! Cả bốn người chúng tôi đều rơi nước mắt. Đó là điều tuyệt vời nhất từng xảy ra trong gia đình chúng tôi.” Bà mở túi và lấy ra hai tờ giấy mềm, đưa một tờ cho Jo. “Kể từ lúc vợ mình chìm trong men rượu, những gì thầy George dành cho vợ chỉ còn là trách nhiệm mà thôi,” bà nói, đưa tờ giấy lên chấm mắt. “Thầy ấy và mẹ tôi dự định kết hôn. Thầy ấy đã hỏi chị em tôi có chấp nhận chuyện đó không.”

“Chị có thấy ổn với chuyện đó không?”

“Quá mừng ấy chứ! Nhà tôi còn làm tiệc đính hôn kìa. Tôi ở lại thêm một đêm, và cả nhà đã có một khoảng thời gian đẹp nhất, nướng sườn, uống bia. Gabe và tôi thức đến khuya để nói chuyện, bọn tôi trút ra tất cả hiềm khích đã tích tụ bao lâu nay.”

Jo thấy thật khó tin khi họ có thể vượt qua ngần ấy chuyện nhanh đến thế.

“Tôi đoán nó đã kể với cô cách tôi đối xử với nó lúc nhỏ,” bà thêm vào, tựa hồ đọc được suy nghĩ của Jo.

Jo không hé lời nào về những gì Gabe kể lúc không có mặt anh.

Lacey hiểu sự im lặng của cô. “Chắc là nó đã kể rồi,” bà nói. “Tôi biết mình có nói cũng chỉ là biện hộ, nhưng khoảng thời gian Gabe được sinh ra, tôi đã rơi vào trầm cảm. Tôi thấy mình vừa béo ú vừa xấu xí, đã vậy viết lách cũng chẳng ra gì. Còn Gabe, thằng bé mới đáng yêu, xinh xắn làm sao. Đầu óc nó còn rất tinh nhanh. Tôi ganh tị lắm.”

“Chị có biết anh ấy là con của thầy George không?”

“Tôi có nghi ngờ việc mẹ mình qua lại với thầy ấy. Và đêm trước ngày Gabe được sinh ra, bố tôi say túy lúy, vừa kể vừa khóc...” Bà nấc lên, lau nước mắt. “Tôi đổ tất cả mọi sự lên đầu thằng bé. Việc mẹ tôi không yêu bố tôi. Việc bố tôi thân tàn ma dại. Cả chuyện tôi trầm cảm. Và khi bố tôi nhất mực yêu thương đứa trẻ hoàn hảo ấy, cả thế giới quanh tôi như sụp đổ. Tôi thấy mình bị bỏ rơi lúc tôi cần hình bóng của một người bố nhất, và cả lúc tôi quyết định từ bỏ chuyện viết lách.”

Jo nắm lấy tay Lacey. “Em rất tiếc. Nội tình còn phức tạp hơn em tưởng tượng. Giờ chị còn trầm cảm không?”

Bà gật đầu. “Nhưng may là có chồng tôi. Lúc nào anh ấy cũng ở bên. Ngay cả những lúc đáng lý ra anh ấy nên đá tôi đi cho rồi.” Nói đoạn nước mắt bà lại tuôn rơi.

“Em rất mừng khi Gabe và chị cuối cùng cũng nói ra được tất cả.”

Bà lại gật đầu, lau mắt với mảnh giấy sũng lệ.

“Gabe chẳng nói gì với em. Hôm trước em hỏi mọi chuyện thế nào, anh ấy chỉ nhắn đúng một chữ: *Tốt.*”

“Cậu ấy vui lắm,” bà kể. “Kể từ bé đến giờ, đây là lần đầu tiên tôi thấy nó hạnh phúc như vậy. Tất cả là nhờ cô đấy. Nhờ cô mà tất cả mới xảy ra.”

“Theo đúng chuẩn, mình phải nói Ursa là người thực hiện.”

“Với hạt quark của con bé à?”

“Gabe kể với chị cả chuyện này sao?”

“Cậu ấy kể với tôi mọi thứ về cô bé. Mong cô tha thứ khi tôi đã gọi cảnh sát trưởng để trình báo.”

“Chị hành động như vậy là đúng. Lý ra em cũng nên làm thế, nhưng lý trí của em bị lu mờ.”

“Vì cô thương nó. Nên hãy để chồng tôi giúp cô.”

“Có lẽ em nên tận dụng bất cứ sự giúp đỡ nào. Em nên làm gì ạ?”

Bà rút điện thoại từ trong túi ra nhắn tin cho ai đó. Khi xong xuôi, bà nói, “Anh ấy ra xe rồi. Đang trên đường đến.”

“Ý chị là anh nhà?”

“Ừ, Troy Greenfield, luật sự vô địch của cô.”

37

Troy, một người đàn ông thân thiện, rắn rỏi, lắng nghe Jo kể đầu đuôi sự việc ngay trong phòng tiếp khách bệnh viện. Ông hỏi nhiều câu và ghi chép rất kỹ.

Khi quay trở lại bệnh viện, mặc dù không nuôi thêm hy vọng về cơ hội được sống cùng Ursa, nhưng cô vẫn cảm thấy vui vẻ vì chí ít cô thấy ít nuối tiếc hơn. Vạn nhất không như ý, cô biết mình đã làm hết sức.

Đã vài ngày không thấy bóng dáng của bà Lenora Rhodes và Tiến sỹ Shaley. Ursa đã đủ khỏe để ra viện, thành thử giờ là lúc họ phải quyết định nơi ăn chốn ở của cô bé. Ba ngày sau buổi Lacey đến thăm, Troy đã gọi điện cho Jo trước lúc cô rời khách sạn. “Anh có cả tin tốt và tin không tốt lắm,” anh nói.

Tim Jo đập loạn trong lồng ngực.

“Em sẽ không bị buộc tội,” anh báo.

“Anh chắc chứ?”

“Mất kha khá thời gian họ mới chịu xác nhận rõ ràng, nhưng anh đã đeo đẳng cho đến khi họ đưa ra câu trả lời. Anh đã bảo họ chúng ta cần biết em có bị luận tội hay không để có thể thu xếp thuê John Davidson, một luật sư bào chữa tài năng.”

“Đó là lý do họ không khép tội em? Họ ngại luật sư Davidson à?”

“Thành thật mà nói, anh thấy vấn đề này không liên quan lắm. Hôm qua, anh đã trao đổi rất lâu với thanh tra Kellen, và đa phần nguyên nhân đều xuất phát từ sự ngưỡng mộ của ông thanh tra dành cho Gabe. Nếu em bị luận tội, Gabe cũng lâm vào thế khó, vì Ursa cũng ở trên đất cậu ấy nhiều ngày. McNabb và Kellen đều không muốn Gabe bị buộc tội.”

“Sao em thấy điều này nghe có vẻ thiên vị nam giới quá nhỉ?”

“Em nói đúng đấy, anh cũng tranh cãi điểm này. Nghe vậy, thanh tra Kellen đã nói rõ ông ấy luôn ủng hộ em. Thanh tra rất phục bản lĩnh của em khi giúp một đứa trẻ không quen không biết. Và vụ của em còn vững hơn nhờ những gì viên cảnh sát đầu tiên đã phát ngôn vào đêm em gọi điện thoại cho cảnh sát trưởng. Anh đã yêu cầu họ chất vấn anh ta…”

“Kyle Dean?”

“Ừ, và anh ta thừa nhận chuyện mình đã nêu ra một vài ý kiến về việc nhận nuôi, và các ý kiến này mang tính chủ quan cao, nên có thể đã khiến em rối trí. McNabb thiên về hướng khép tội em, nhưng sau khi thấy hành vi đáng đặt dấu hỏi từ một cảnh sát dưới trướng mình sẽ trở thành yếu tố then chốt trong vụ án, ông ta rút ngay.”

“Ồ! Chị Lacey nói đúng, anh quả là một luật sư vô địch.”

“Cảm ơn em,” anh đáp, khúc khích cười.

Jo đã nhẹ gánh lo, nhưng cô không còn tâm tư để tận hưởng tin tốt Troy vừa báo khi tin không-tốt-lắm chuẩn bị ập xuống đầu.

“Còn về phần Ursa,” Troy tiếp tục, “anh chưa thu được tiến triển gì từ phía nhân viên xã hội, và anh không thể áp luật vào quyết định mà họ đưa ra đối với tương lai của cô bé được. Anh rất tiếc khi phải nói với em như vậy, nhưng anh nghĩ họ đã chọn được gia đình nhận nuôi con bé rồi.”

“Em cũng nghĩ vậy.”

“Nhưng anh sẽ kiên trì, Jo ạ. Khoan hẵng từ bỏ.”

“Anh có thể giúp em có quyền thăm viếng hay gì đó tương tự không?”

“Vì hai người không phải máu mủ ruột rà, nên về mặt pháp lý, em không có quyền thăm viếng cô bé. Em sẽ phải bàn vấn đề này với nhân viên xã hội và gia đình nhận nuôi con bé. Nhưng anh sẽ tìm cách, được chứ?”

“Vâng. Cảm ơn anh vì tất cả những gì anh đã làm.” Cô thậm chí còn chẳng nhìn thấy nút tắt trên màn hình điện thoại bởi đôi mắt đã nhòe lệ.

Lúc Jo đến, Lenora đang ở trong phòng Ursa. Bà dẫn Jo ra sảnh và

báo với cô một tin sét đánh ngang tai. Bố mẹ nuôi tiềm năng của Ursa sẽ đến thăm con bé sau bữa trưa. Bà yêu cầu Jo lánh mặt khi hai bên gặp nhau, ngoài ra bà cũng nhờ cô khuyên nhủ Ursa chấp nhận chuyện con bé sẽ sớm chuyển về sống với bố mẹ mới.

"Bà có cân nhắc đến tôi không?" Jo hỏi.

"Joanna… Sao chúng tôi làm vậy được?"

"Tại sao không?"

"Chúng tôi luôn cố gắng đưa các bé vào gia đình có một cặp vợ chồng…"

"Điều đó thật nhảm nhí và bà thừa biết vậy. Rõ ràng Ursa đã nói điều con bé muốn, và nó không muốn một ông bố bà mẹ xa lạ. Và bà biết tôi có nguồn lực và khả năng như một cặp vợ chồng bình thường."

"Lý do không phải chỉ vì cô còn độc thân đâu. Còn những yếu tố khác nữa."

"Là gì?"

"Cô còn đi học. Tình trạng sức khỏe của cô không ổn định. Và chúng tôi không thể bỏ qua tình huống gây nguy hiểm tới đứa trẻ."

"Nhưng cảnh sát đã không luận tội tôi."

"Dù họ có luận tội hay không thì đánh giá dành cho cô vẫn kém khả quan."

"Bà biết tính tình của Ursa như thế nào rồi đấy, bà nghĩ tôi có thể làm tốt hơn không? Nếu tôi kéo cảnh sát vào cuộc, con bé sẽ bỏ trốn và tôi biết việc con bé ở với tôi sẽ an toàn hơn so với việc một mình nó chui nhủi."

"Cô biết những điều cô làm còn nhiều hơn vậy mà."

"Ví dụ như?"

"Cô đang đóng vai mẹ đứa trẻ."

"Và điều đó khiến tôi không phải ứng cử viên tiềm năng để trở thành mẹ nuôi của con bé sao?"

"Đó là *lý do* chúng tôi quan ngại việc cô làm. Cô vừa mất mẹ và vừa cắt bỏ cơ quan sinh sản."

"Sao bà biết điều này?"

“Ursa đã kể với chúng tôi.”

“Bà lừa một đứa bé để thu thập thông tin về tôi? Sao bà không nghĩ tới chuyện hỏi thẳng tôi?”

“Chúng tôi không hề *lừa* cô bé. Con bé đã kể với Tiến sỹ Shaley trong các buổi tư vấn.”

“Vậy còn tệ hơn! Cô ta dùng tâm lý trị liệu để thu thông tin bất lợi cho tôi!”

“Hãy giúp Ursa chấp nhận chuyện này. Đó là cách tốt nhất để yêu thương cô bé.”

“Tôi không đồng ý, nhưng tôi sẽ cố thuyết phục con bé. Tôi chỉ sợ nó lại bỏ trốn và gặp chuyện bất trắc thôi.”

“Cô đừng lo, những đứa trẻ như vậy sẽ biết đâu là bến đỗ an toàn cho mình.”

“Những đứa trẻ như vậy?” Jo không tin tưởng mình có thể giữ cái đầu lạnh để tiếp xúc với Lenora thêm bất cứ giây nào nữa. Cô bước vào phòng Ursa.

“Cô cáu chuyện gì vậy ạ?” Ursa hỏi.

“Cô không có.”

Ursa nhìn cô chằm chằm. “Bà Lenora đã nói gì với cô đúng không ạ?”

Jo ngồi bên giường và kể con bé nghe. Nó khóc òa, phản đối ầm ĩ. Chừng một tiếng sau, bác sĩ vào khám mà con bé vẫn chưa ngừng khóc. Jo ra khỏi phòng để bác sĩ có thể kiểm tra vết thương của Ursa. Khi bước ra, bác sĩ khẽ nói với cô, “Jo… Tôi rất tiếc khi biết quyết định của họ. Tất cả chúng tôi đều cho rằng họ đã phạm sai lầm. Chúng tôi đã thấy cách cô ở bên cô bé và mối liên kết khăng khít giữa hai người.”

Jo gật đầu.

“Thậm chí tôi còn chẳng biết nếu không có cô, Ursa có thể hồi phục được hay không. Lúc chúng tôi chuẩn bị phẫu thuật, con bé đã tỉnh dậy. Dù mất máu rất nhiều nhưng nó vẫn đòi gặp cô. Tôi nói với con bé rằng chúng tôi phải chữa vết thương ở bụng cho nó trước, thế là cô bé bảo vậy thì tốt quá, bởi nó quyết định quay lại từ các vì sao để ở với cô Jo, nên nếu nó mà chết thì cô ắt sẽ buồn lắm.”

Ông bác sĩ phát hiện mình đã làm cô khóc. “Trời, tôi xin lỗi. Lời tôi nói làm cô đau lòng phải không?”

“Không. Cảm ơn ông. Tôi trân trọng sự hỗ trợ của bác sĩ.”

Chừng một tiếng rưỡi sau, Jo rời khỏi phòng của Ursa để nhường chỗ cho bố mẹ nuôi mới trong lúc Ursa thút thít dằn dỗi. Quay lại khách sạn, cô gọi điện cho Gabe. Anh muốn đến Saint Louis để làm chỗ dựa cho cô nhưng không thể để mẹ một mình. Lacey đang ở với gia đình, ông George thì đang ở Urbana với con gái. Ông đã quyết định kể với các con của mình rằng Gabe là con trai mình, bởi ông không muốn bưng bít thêm bất cứ một bí mật nào trong nhà nữa.

Đêm đó, Jo không quay lại bệnh viện. Khéo bố mẹ nuôi của Ursa còn ở đó. Mà thật ra cô mong như thế. Dành thật nhiều thời gian bên cạnh con bé trước khi nó chuyển về ở là cách duy nhất để hạn chế khả năng con bé trốn đi.

Sáng hôm sau, khi Jo đến viện nhi thì đã thấy Lenora đang đợi mình, bực bội ra mặt. “Cô có cố gắng giúp con bé chấp nhận chuyện này không vậy?” Bà chất vấn.

“Có chứ sao không! Bà hỏi nhân viên y tá mà xem. Tôi đã ngồi suốt mấy tiếng để ngọt nhạt với con bé.”

Lenora dò xét ánh mắt Jo và biết cô đang nói thật.

“Có chuyện gì xảy ra vậy?”

“Thất bại thảm hại. Cô biết Ursa đã nói gì với họ không?”

“Nói gì?”

“Đầu tiên, nó ba hoa mình là người ngoài hành tinh. Cặp bố mẹ nuôi đã chuẩn bị tinh thần vì tôi đã cảnh báo trước. Nhưng sau khi cô bé Ursa thông minh sáng láng đó thấy điều này không hù được họ, nó bèn nói nó đến từ hành tinh ăn thịt người.”

Kẻ ăn thịt người màu tím.

“Cô có biết cô nhóc ranh này đã nói gì với cặp bố mẹ nuôi mới không? Con bé nói khi họ đi ngủ, nó sẽ đâm chết rồi ăn thịt họ. Cặp vợ chồng này còn có một đứa con nuôi khác, và Ursa nói đứa bé đó ngon nhất nên sẽ giết đầu tiên.”

“Rõ ràng con bé nói những điều cực đoan nhất mà nó nghĩ ra để hù dọa. Ursa không phải dạng người bạo lực.”

“Làm sao mà cặp vợ chồng kia biết và đánh liều được chứ? Nhất là khi họ còn có một đứa trẻ nhỏ ở nhà?”

“Bà muốn tôi nói chuyện với họ hay sao?”

“Họ rút lui rồi! Họ bỏ của chạy lấy người và không muốn dính dáng gì tới con bé nữa.”

“Vậy giờ sao?”

“Cửa số hai - cặp vợ chồng tốt thứ nhì mà chúng tôi lựa chọn.”

“Bà nên dặn họ trước đi. Tôi sẽ nói chuyện với họ nếu bà muốn.”

Lenora đưa tay vuốt lên vuốt xuống mái tóc tém. “Chắc phải nhờ cô rồi.”

Ngày hôm sau, Jo cung cấp một khóa học cấp tốc về Ursa Dupree Ngoài Hành Tinh cho cặp vợ chồng thứ hai. Họ đều là những người tốt. Anh chồng có một doanh nghiệp tư vấn kỹ thuật, còn chị vợ ngày trước là huấn luyện viên phòng gym, giờ ở nhà nội trợ để chăm cậu con trai sáu tuổi. Hai vợ chồng không còn khả năng sinh con.

Jo đã trao đổi với Ursa trước khi cặp vợ chồng bước vào, năn nỉ con bé hợp tác. Tuy nhiên, Ursa không chịu, nhất quyết đòi sống với Jo. Và kịch bản trước lặp lại, Jo rời bệnh viện với màn khóc não lòng của cô bé ám ảnh tâm trí.

Đến ngày hôm sau, Jo quay trở lại bệnh viện đúng lúc cặp vợ chồng nhận nuôi đang ghé thăm Ursa lần thứ hai. Jo định rời đi nhưng cả hai đề nghị cô ở lại. “Mình nói chuyện nhé,” chị vợ lên tiếng. “Tôi mong tất cả chúng ta có thể làm bạn.”

Jo cố gắng khiến Ursa mở lòng hơn, nhưng cô bé mặt nặng như chì và chỉ cộc lốc trả lời những câu nào hỏi thẳng mình. Khi Jo muốn cho cặp vợ chồng xem những bức tranh mà Ursa vẽ, con bé hét toáng lên, “Con không muốn cho họ xem! Đó là đồ riêng tư của con!”

Chưa hết, lúc Jo bảo cô bé rằng có thêm em trai sẽ rất vui, khuôn mặt con bé sưng sỉa, “Con không thèm bất cứ đứa em trai ngu si nào hết!”

“Con sẽ có hồ bơi đấy, Ursa ạ,” Jo nhẹ nhàng. “Như thế chẳng phải rất vui sao?”

“Không vui gì hết!” Ursa nói. “Con chỉ muốn bơi với cô và chú Gabe ở Summers Creek thôi!”

“Cô xin con đấy, hãy cư xử thật ngoan như cô bé mà cô biết xem nào,” Jo khổ não.

“Con không muốn ngoan với họ!” Ursa oai oái. “Con chỉ muốn sống với cô thôi! Cô bảo cô cũng muốn vậy mà! Vậy tại sao cô lại ép con thích họ?”

“Thôi, tốt nhất tôi nên đi thì hơn,” Jo từ bỏ.

“Ừ,” Lenora đáp. “Cảm ơn cô vì đã cố gắng.”

Jo ôm Ursa vào lòng để chào tạm biệt nhưng con bé không chịu buông. “Cô đừng đi!” Nó bù lu bù loa. “Con sẽ ngoan mà! Cô đừng đi!” Hai y tá và Lenora phải kéo tay con bé ra. Ursa la hét, “Đưa con đi với! Con thương cô lắm, cô Jo ơi! Con chỉ muốn ở với cô thôi!” Jo nhanh chóng rảo bước băng qua hành lang, né tránh ánh nhìn u ám của y bác sĩ.

Bảy giờ tối, Jo ăn một hộp sữa chua và vài quả nho trong phòng khách sạn. Cô phải ép bản thân mình ăn cho có sức. Kể từ chiều sau cuộc nói chuyện điện thoại đầy nước mắt với Gabe, cô vừa buồn nôn vừa bải hoải. Sáng hôm sau, cô sẽ phải tạm biệt Ursa lần cuối. Việc nấn ná lại đây như từng nhát dao cứa vào tim cô.

Qua tám giờ, những đợt sấm sét đầu tiên đùng đoàng đánh vào Saint Louis. Dự báo thành phố sẽ có dông cả đêm. Jo đi ngủ, buông rèm chắn ánh sáng và bật điều hòa ở chế độ cao. Cô gần như không nghe thấy tiếng sấm chớp và tiếng mưa dội vào cửa sổ. Nhắm mắt, cô cuộn tròn mình dưới chăn, vòng tay áp vào bộ ngực xương xẩu. Chín giờ năm mươi hai phút, cô bị đánh thức bởi một cuộc gọi bất ngờ. “Lenora?” Jo nhấc máy.

“Con bé biến mất rồi,” Lenora thông báo.

Jo lật đật xuống giường. “Ý bà là gì? Con bé đi về nhà với cặp vợ chồng kia à?”

“Con bé bỏ trốn rồi. Chúng tôi tìm không ra.”

“Làm sao con bé có thể bỏ trốn khỏi bệnh viện có an ninh cao độ như thế?”

“Cô biết lý do mà, con bé thông minh quá chứ sao! Họ đoán con bé vẫn còn trốn trong bệnh viện nhưng chưa tìm ra.”

“Con bé mất tích bao lâu rồi?”

“Từ lúc y tá báo mất tích cũng được một tiếng đồng hồ rồi.”

“Camera có quay lại được gì không?”

“Họ đang kiểm tra. Ban đầu họ cứ nghĩ sẽ dễ dàng tìm ra con bé.”

“Vậy là họ không biết Ursa rồi.”

“Nhưng cô thì biết. Cô đã cảnh báo chúng tôi. Nhỡ đâu con bé đã rời khỏi bệnh viện và ra khỏi thành phố thì sao?”

Chẳng bao giờ lường trước được điều gì với Ursa, và việc rời khỏi bệnh viện sẽ là mục tiêu của nó. Nhưng Jo chỉ nghĩ trong đầu chứ không nói ra thành lời.

“Có lẽ con bé vẫn đang trốn trong phòng bệnh hoặc đâu đó tương tự. Tôi nghĩ họ sẽ tìm ra nó thôi.”

“Cô đến đây được không? Tôi nghĩ biết đâu nếu cô gọi con bé… nếu nó nghe thấy giọng nói của cô…”

“Tất nhiên. Tôi đang trên đường đến.”

“Gặp tôi ở cửa chính rồi sau đó tôi sẽ đưa cô vào. Họ khóa hết tất cả các cửa nẻo rồi.”

Chừng nửa tiếng sau, Jo có mặt ở bệnh viện, lục soát hết phòng này tới phòng khác cùng Lenora chưa được mười phút thì một nhân viên an ninh dừng họ lại. “Con bé không có trong bệnh viện,” anh ta nói.

“Anh chắc chứ?” Lenora hỏi.

“Nãy giờ chúng tôi tìm một bé gái mặc đồ bệnh viện, nhưng cô bé lại mặc quần áo bình thường. Đây là hình ảnh thu được từ camera giám sát.” Anh giơ bức hình Ursa đi qua hành lang bệnh viện ra.

Jo cầm lấy bức hình. Ursa đang mặc áo thun Đại học Illinois màu xanh dương của cô, chiếc quần bó được con bé xắn lên trông như quần lửng. “Đó là quần áo của tôi,” Jo nói. “Đây là bộ đồ tôi cất trong ba lô phòng trường hợp phải ngủ qua đêm với Ursa. Vài ngày trước, tôi phát hiện bộ đồ đã không cánh mà bay, nhưng tôi cứ tưởng nó bị rơi ở đâu đó.” Cô săm soi bức hình kỹ hơn. Ursa mang đôi giày thể thao màu tím. Lần cuối cùng Jo thấy con bé mang đôi này là vào đêm xảy ra vụ bắn súng. “Sao con bé có đôi giày này?”

“Đây là thứ duy nhất vớt vát được từ bộ đồ bê bết máu trên

người con bé vào đêm nó nhập viện," Lenora giải thích. "Thường thì các món đồ cá nhân được xếp gọn vào túi và cất trong tủ của bệnh nhân."

"Có đoạn clip nào quay được cảnh cô bé rời khỏi bệnh viện không?" Jo hỏi.

Nhân viên an ninh gật đầu, nét mặt nghiêm trọng. "Cô bé vừa bước ra khỏi sảnh chính vừa nắm tay một người đàn ông. Đó là lý do chúng tôi tốn nhiều thời gian mới nhận diện được cô bé trên clip. Cô bé mặc đồ bình thường, lại còn đi chung với người khác."

Jo phải tựa vào tường để ngăn mình khỏi loạng choạng.

"Anh có nghĩ người này bắt cóc cô bé không?" Lenora lo lắng.

"Xét đến quá khứ của cô bé, chúng tôi e có khả năng như vậy," người nhân viên an ninh trả lời.

"Cảnh sát đã biết tin chưa?" Lenora hỏi.

"Mọi cảnh sát trong thành phố đều được báo rồi. Họ cũng đã phát Báo động AMBER[32]."

Một suy nghĩ lóe lên trong đầu Jo. "Con bé không bị bắt cóc. Nó nắm tay anh ta chỉ để ra vẻ nó đi cùng anh ta mà thôi."

"Làm sao cô biết được điều đó?" Lenora thốt lên.

"Tôi cũng không biết," Jo đáp. "Nhưng Ursa biết con bé không thể một mình đi ra ngoài cửa."

"Làm cách nào mà nó khiến một người lạ mặt nắm tay nó kia chứ?"

"Tin tôi đi, Ursa nhiều trò lắm." Jo một lần nữa săm soi tấm hình. Tay cô bé đang nắm chặt thứ gì đó. Có lẽ nó không chỉ lấy quần áo từ ba lô của Jo. Jo mở túi trước của ba lô và tìm chìa khóa phòng khách sạn. Cô lục tìm chìa khóa Gabe đưa cho mà cô để trong phong bì giấy. Nó trống không. "Xem ra tôi biết con bé đi đâu rồi," Jo lên tiếng.

"Đi đâu?" Lenora hỏi.

"Đi theo tôi," Jo nói, xốc lại ba lô.

"Chúng ta phải báo cảnh sát," Lenora nói.

"Cảnh sát không được vào cuộc cho đến khi chúng ta tìm ra con

bé. Nếu nó thấy họ, nó sẽ lại trốn cho mà xem."

"Có lý."

Lenora mặc áo mưa trước khi bước ra màn mưa tầm tã. Jo vẫn khoác trên người chiếc áo nỉ cỡ đại mà Gabe để lại, giờ nó đã ướt sũng, thấm cả vào áo thun bên trong lúc cô đến bệnh viện. Ngoài phố, cảnh sát có mặt khắp nơi, đèn xe tuần tra lấp loáng trên những vũng nước mưa ở ngã tư.

"Tội nghiệp con bé," Lenora lên tiếng. "Mưa bão thế này, chắc nó sợ lắm."

"Tôi lại không nghĩ vậy," Jo đáp. "Ursa thích dông bão."

Lenora trông thấy nơi họ đang đi đến. "Con bé biết tên khách sạn cô ở à?"

"Tuần trước con bé hỏi tôi rất nhiều câu về nơi tôi ở. Tôi cứ tưởng nó chán nên hỏi chơi cho vui vậy thôi. Thậm chí con bé còn hỏi tôi có dùng chìa kim loại để vào phòng không, tôi bèn nói mình dùng thẻ."

"Điều này có nghĩa là con bé đã lên kế hoạch từ lâu rồi."

"Nó đợi xem mọi chuyện ra sao. Hôm nay nó trốn đi vì quá tuyệt vọng. Nó biết không có người nào sẽ giúp nó, ngay cả tôi."

"Vậy có khi cô bé không đến phòng cô."

"Tôi biết. Đó là điều tôi đang lo đây."

"Nếu con bé quyết định tin người đàn ông đã dắt tay nó ra khỏi cửa như tin cô thì sao?" Lenora tư lự. "Nếu anh ta chưa đưa con bé đến đồn cảnh sát thì hẳn anh ta có ý định mờ ám."

"Tôi không đưa con bé đến cảnh sát, mà tôi cũng chẳng có ý định mờ ám gì."

"Nhưng may mắn cũng chỉ một hai lần, liệu còn bao nhiêu lần thì hết may?"

"Tôi đã cố nói với bà điều này suốt bấy lâu nay đấy."

Họ bước vào khách sạn và vội vàng lên thang máy, Jo tập tễnh trên cẳng chân sưng vù. Thang máy dừng ở vài tầng trước khi lên đến tầng sáu. Đến phòng 612, Jo tra thẻ vào rãnh và đẩy cửa mở.

Ursa không có ở đó. Lenora nhìn cô kiểm tra đống chăn nệm lộn

xộn và gầm giường. Cô kiểm tra cả tủ quần áo cho chắc. Chỉ còn một nơi chưa tìm. Cô bật đèn nhà vệ sinh và kéo rèm tắm. Ursa cuộn tròn trong bồn, quần áo và tóc tai con bé ướt đẫm nước mưa. Cô bé nhìn Jo bằng đôi mắt nâu buồn bã. "Cô Jo… Con vừa trốn đi," con bé thú nhận.

"Cô thấy mà." Jo bế con bé ra khỏi bồn tắm, đoạn ôm nó vào lòng.

Ursa bám rịt lấy người cô và khóc. "Cô không thương con nữa à? Sao cô lại muốn con sống với những người đó?"

"Cô không muốn vậy. Nhưng cô không thể làm gì khác."

Ursa khóc lóc thảm thương trong lúc Jo bế con bé ra giường. Người con bé ướt như chuột lột, run lên bần bật. "Mình phải cởi đống đồ này ra, bé bọ cưng." Jo để cô bé ngồi lên giường.

"Tại sao bác ấy lại ở đây ạ?" Ursa hỏi khi nhìn thấy Lenora.

"Vì bác lo cho con," bà đáp.

"Dù bác có bắt con đi đâu, con cũng sẽ tìm đường về với cô Jo cho mà xem!" Ursa nói, nước mắt lã chã trên khuôn mặt. "Cô Jo và con biết cách hạnh phúc mà không cần đến bác!"

Jo cởi giày của con bé và lột bộ quần áo ướt khỏi người. Cô khoác lên cơ thể đang run lẩy bẩy của Ursa chiếc áo mới rồi đưa con bé vào giường, đắp chăn. Sau khi tắt điều hòa, cô bước vào nhà tắm thay bộ đồ ướt trên mình ra. Lúc cô đi ra, Lenora đang bấm điện thoại.

"Xin bà, khoan hãy gọi cảnh sát đến," Jo khẩn khoản.

"Tôi phải báo để họ ngừng tìm kiếm," Lenora phân bua.

"Tôi hiểu, nhưng có thể để chúng tôi bên nhau một lát được không?"

Lenora gật đầu. Khi kết nối với bộ phận an ninh bệnh viện, bà nói rằng đã tìm thấy Ursa và yêu cầu họ báo cho cơ quan pháp luật cô bé đang an toàn. Bà cởi áo mưa, thả người xuống ghế, thở dài đầy mệt mỏi.

Jo trèo vào giường với Ursa. Nguyên tắc ngủ riêng giường giờ chẳng quan trọng nữa. Cô sẽ cho Ursa những gì con bé cần. Cô ôm đứa bé sát vào người và hôn lên má nó. "Ấm không con?" Cô thủ thỉ.

“Con muốn ở đây mãi thôi,” Ursa khẽ khọt.

“Cô cũng vậy,” Jo đáp. “Đừng bao giờ nghi ngờ tình thương mà cô dành cho con. Không ai có thể cướp điều đó từ cô cháu mình.”

Sấm chớp đì đùng. Mưa rào rào đập vào cửa sổ. Jo ôm Ursa trong chiếc tổ an toàn, mặc cho số phận đang rình rập ngoài kia.

38

Một tháng sau, vào một ngày mát mẻ hiếm hoi cuối tháng Tám, Ursa đứng giữa Gabe và Jo, tay nắm chặt hai người. Đằng sau cây thánh giá bằng đá cẩm thạch trắng, mục sư đánh xe vào con đường dẫn ra khu mộ rồi lái đi. Lenora Rhodes cũng nổ máy chạy theo. Không ai đến tiễn Portia Wilkins Dupree về nơi an nghỉ cuối cùng, ngay cả mẹ cô. Portia qua đời ở tuổi hai mươi sáu trong khi cố gắng bảo vệ con gái mình. Hóa ra, mẹ cô bé bằng tuổi Jo.

Ursa buông tay Jo và Gabe, chăm chút xếp những bông hoa thành hình một chòm sao mới xung quanh ngôi mộ. “Tạm biệt mẹ. Con thương mẹ nhiều,” cô bé lên tiếng chào sau khi kết thúc.

Rồi con bé tiếp tục nắm tay họ. “Con muốn qua thăm bố nữa.”

Cả ba người đi qua ngôi mộ của Dylan Joseph Dupree. Anh được chôn cạnh mẹ mình, phần đất trống sát bên ngôi mộ của bà là dành cho chồng. Bố của Dylan sống trong viện dưỡng lão gần đó, đầu óc ông lẩn thẩn do căn bệnh Alzheimer nên chẳng biết cháu nội mình là ai. Vì không còn đất để chôn Portia bên cạnh Dylan và bố mẹ chồng, nên Jo mua một miếng gần mộ phần Dylan nhất có thể. Thể theo nguyện ước của Ursa, cây thánh giá trên mộ Portia cũng giống như cây ở mộ Dylan.

Qua đến ngôi mộ của bố, Ursa buông tay Jo và Gabe. Con bé lấy một tấm hình gấp gọn từ trong túi ra và đặt dưới thánh giá. Đó là hình Thiên Hà Chong Chóng trong chòm sao Đại Hùng.

Dylan thích mê bất cứ điều gì liên quan đến trăng sao. Trước khi cuộc đời mình biến thành mớ bòng bong, anh muốn trở thành một nhà vật lý thiên văn. Anh đặt tên con gái mình là Ursa theo chòm sao Đại Hùng trên bầu trời, thậm chí dạy cho cô bé tên các vì sao và

chòm sao. Khi Ursa sợ bóng tối, anh mở hé cửa sổ rồi thủ thỉ vào tai cô bé ma thuật rơi từ những vì tinh tú đang chảy vào cửa sổ. Anh nói ma thuật sẽ luôn giữ cho con gái an toàn. Sau khi bố qua đời, tối nào Ursa cũng mở toang cửa sổ để ma thuật lọt qua. Nhờ vậy mà con bé thoát được những kẻ suýt chút nữa đã kết liễu đời nó.

Ursa bước qua cây thánh giá và hôn lên đỉnh. “Con thương bố lắm.” Đoạn nó chỉ về phía sau. “Đây là cô Jo và chú Gabe. Bố chắc chắn sẽ thích hai người họ cho xem. Chú Gabe thích thiên văn y như bố vậy.” Con bé vuốt phẳng bức tranh vẽ hình thiên hà rồi quay lưng.

“Con đã sẵn sàng để đi chưa?” Jo hỏi.

“Dạ rồi ạ,” con bé đáp.

Họ còn một ngôi mộ nữa cần viếng. Cả ba leo lên xe Jo và lái từ Paducah, Kentucky lên Vienna, Illinois. Khi đến gần Đường Turkey Creek, Ursa chúi người hết cỡ về phía giữa khoảng trống hai ghế trước. Kể từ đêm được trực thăng mang đi tại ngã tư này đến Saint Louis phẫu thuật, cô bé chưa có cơ hội quay lại lần nào.

“Gì thế này?” Jo thốt lên khi con đường hiện ra trong tầm mắt. “Em du hành vượt thời gian à?”

“Anh tưởng em bảo bọn anh nhìn không quá giống nhau?” Gabe hỏi.

“Vì khoảng cách tuổi thôi.”

Phiên bản Gabe luống tuổi mỉm cười vẫy tay chào ba người họ từ chiếc ghế dưới tán dù xanh và tấm bảng TRỨNG SẠCH.

“Anh chưa kể với em thầy ấy đã trở thành Chú Bán Trứng mới.”

“Anh cũng có biết đâu,” Gabe phân bua.

“Thầy ấy chưa làm vậy bao giờ sao?”

“Anh cũng bất ngờ y như em.”

Jo đậu chiếc Honda bên cạnh xe tải trắng của Gabe. “Thầy dùng cả xe của anh kìa.”

“Anh bảo bố dùng nó cho công việc đồng áng,” Gabe giải thích. “Xe ông đẹp quá, chạy đường sỏi khéo hỏng hết.”

“Em từng có kinh nghiệm đau thương đây.”

Ursa thoắt xuống từ cửa sau và chạy đến quầy trứng. Ông Geoge Kinney đứng dậy bắt tay cô bé. “Con hẳn là Ursa.”

“Dạ vâng ạ,” con bé đáp.

“Ông là George, rất vui được gặp con.”

“Sao ông nhìn giống chú Gabe vậy ạ?” Ursa hỏi.

“Vì chú Gabe có hai người bố, trong đó một là ông,” ông trả lời.

Gabe ôm lấy bố mình.

“Mọi chuyện thế nào?” Ông George hỏi han.

“Không có gì khúc mắc ạ,” Gabe đáp.

“Bố mẹ cứ lo họ đổi ý.”

“Đó là lý do bố ra đây đợi bọn con về à?”

“Bố ra đây vì đống trứng chất cao đến nóc thì có.” Ông dang tay về phía Jo. “Con cũng qua đây nào, Wonder Woman.”

“Ngực của con khá là trống vắng so với nữ anh hùng đó ạ,” Jo e dè.

“Vậy càng tốt,” ông George đáp, siết chặt cô trong vòng tay.

“Bọn con đang làm đám tang cho Gấu Nhỏ,” Ursa lên tiếng.

“Ồ, hay quá nhỉ,” ông đáp. “Ông nghe nói chú chó giỏi lắm.”

“Giỏi nhất thế giới ạ,” Ursa tự hào.

“Mình đi thôi,” Gabe nói. “Jo phải lên đường ngay sau bữa trưa.”

“Bố sẽ dọn dẹp và gặp con ở nhà,” ông George chào.

“Thầy cần bọn con giúp gì không ạ?” Jo hỏi.

“Thôi nào, thầy chưa già đến mức ấy.”

Jo, Gabe và Ursa lái xe xuống con đường gồ ghề của Turkey Creek. Ursa rướn người thật cao để nhìn ra ngoài cửa sổ. “Cảnh vật khác quá,” con bé thốt lên.

“Cây cỏ đua nở, lại sắp sửa chuyển màu nữa,” Jo đáp.

“Cờ cắm tổ chim đâu rồi ạ?”

“Cô đã gỡ xuống sau khi bài nghiên cứu kết thúc rồi. Đám chim sẻ đất màu chàm cũng sắp sửa di cư rồi.”

“Chúng sắp bay đi ạ?”

“Chúng sẽ vắng mặt vài tuần, nhưng chỉ trong mùa đông thôi.

Sang xuân, chúng sẽ về lại."

Họ lái xe vào khu đất Nhà Kinney, rẽ lên căn nhà gỗ màu vàng xinh xắn trên đồi. Trước khi tắt máy, Jo ngước nhìn cây hồ đào.

Ursa lao khỏi ghế rồi chạy ra bãi cỏ sau nhà.

"Ursa, lối này kia mà!" Gabe gọi con bé.

"Con hái hoa cho Gấu Nhỏ!" Cô bé đáp.

Jo nhìn con bé biến mất vào đám cỏ rậm rì. Gabe nắm tay kéo cô lại gần. "Anh vẫn bán trứng chứ?" Cô hỏi.

"Kể từ sau vụ bắn súng, anh không bán trứng nữa."

"Anh có định bán lại không?"

"Anh chưa biết." Anh nhìn về phía con đường, đôi mắt xa xăm. "Quầy trứng là sợi chỉ kết nối anh với thế giới bên ngoài."

"Giờ anh có thứ nào lớn lao hơn để kết nối chưa?"

Anh mỉm cười nhìn cô. "Nói đúng hơn là sợi chỉ đã bị cắt, và anh rơi vào thế giới thật."

"Thế tình hình ra sao?" Jo hỏi.

"Tốt lắm. Nhưng thỉnh thoảng anh không dám tin mọi chuyện lại thuận buồm xuôi gió đến vậy. Nếu lại có biến cố xảy đến thì sao?"

"Những người thương yêu anh sẽ giúp anh."

Anh hôn cô. Cùng lúc, Ursa cũng vòng tay quanh bọn họ, một tay choàng qua Jo, tay kia ôm lấy Gabe. Con bé gí đầu vào giữa hai người.

Sau khi Ursa chuẩn bị xong xuôi, anh dẫn cả hai cô cháu đến ngôi mộ của Gấu Nhỏ. Trên một cây thánh giá làm bằng gỗ tuyết tùng bóng loáng, anh đã khắc tên **GẤU NHỎ,** bên dưới là dòng chữ, **"Chú chó hy sinh vì những người mình thương".**

Ursa sụt sịt và đưa tay chùi má.

"Con thích cây thánh giá này không?" Gabe hỏi.

"Không có gì để chê ạ," cô bé đáp. Nó đặt bó hoa gồm cúc hoàng anh, cúc dại tím và cúc thạch thảo trên đụn đất lấm tấm chồi non.

"Con muốn ai phát biểu gì không?" Jo hỏi.

"Con muốn hát cho Gấu Nhỏ bài hát ưa thích của con. Bố của Ursa, ý là bố của *con,* thường hát cho con mỗi khi chuẩn bị đi ngủ."

“Thế thì hay quá,” Gabe nói.

Ngắm nhìn phần đất bao bọc chú chó, Ursa cất tiếng hát, “Một vì sao nhỏ lấp lánh xa. Ánh sáng soi chung cho muôn nhà. Một vì sao nhỏ lấp lánh xa. Ở mãi cao xa trên bầu trời. Sao sáng lung linh như viên ngọc. Một vì sao nhỏ lấp lánh xa. Ánh sáng soi chung cho muôn nhà.”[33]

Gabe siết chặt tay Jo.

Sau khi hát xong, Ursa ngồi xổm xuống, vỗ lên mô đất. “Chị thương em lắm, Gấu Nhỏ.”

Họ quay lại xe và lái về nhà Nash.

“Xe của ai đây ạ?” Ursa hỏi khi chiếc xe dừng lại. “Ai đến vậy chú Gabe?”

“Con vào trong xem thử đi,” anh nói.

Ursa nhảy khỏi xe và chạy lên hàng hiên. Jo cùng Gabe theo sau. Họ muốn nhìn thấy phản ứng của cô bé.

“Con vào được không ạ?” Ursa thỏ thẻ.

“Từ khi nào con biết hỏi vậy?” Lacey nói vọng từ sau cửa chắn.

Ursa nhoẻn miệng cười. “Chú Gabe ơi, chú còn nhớ không? Cái lần bọn con cứu chú ấy?”

“Chú vẫn nhớ như in,” anh đáp.

“Con vào đi,” bà Lacey đáp và đẩy cửa ra.

Ursa bước vào, nét mặt chuyển từ kinh ngạc sang sung sướng khi tất cả mọi người đồng thanh hát vang bài “Chúc mừng sinh nhật”. Những quả bóng bay màu tím than và tím oải hương bay khắp phòng khách, tường gỗ và trần nhà cũng được chăng đầy những rải ruy băng cùng màu. Các tấm bảng ghi dòng chữ **MỪNG CON TRỞ LẠI, URSA** và **CHÚC MỪNG SINH NHẬT 9 TUỔI** được treo ở phía trên chiếc bàn xếp đầy các món ăn trưa và chiếc bánh ga tô lấm tấm rắc sao bạc. Chưa hết, để thêm phần rộn ràng cho phòng tiệc, đám mèo con được thắt nơ rực rỡ màu sắc lởn vởn dưới chân mọi người.

“Con không hề biết hôm nay là sinh nhật con đấy!” Ursa reo lên.

Jo không muốn ngày mẹ cô bé được chôn cất lại rơi đúng sinh nhật của con bé, nhưng đó là ngày duy nhất mà cô cùng bà Lenora có

thể đến Paducah. Jo và Gabe đã lên kế hoạch cho bữa tiệc để con bé có thể vui vẻ.

Gabe giới thiệu Ursa với vợ chồng con gái ông George cùng cậu con trai đang học cấp hai của họ. Gabe và con gái ông đã trở nên thân thiết, nhưng người chị còn lại trong nhà ông George vẫn chưa quen được với ý tưởng mình có một cậu em trai ngoài giá thú.

Chồng của Lacey giới thiệu bản thân với Ursa. Trong khi Troy bắt tay cô bé, một chiếc vòng với mặt pha lê hình ngôi sao xuất hiện trong lòng bàn tay con bé. "Nó xuất hiện từ đâu ấy nhỉ?" Ông hỏi.

"Con không biết!" Ursa reo lên.

"Con có thích không?"

"Dạ có!"

"Vậy nó là của con rồi."

Đó là lúc Jo phát hiện hóa ra luật sư Troy Greenfield là một ảo thuật gia nghiệp dư.

Jo kéo Ursa ra một góc, nói nhỏ với con bé rằng Tabby rất muốn tham dự bữa tiệc nhưng không thể vì chị gái của cô ấy từ California đến thăm. Tabby muốn lái xe đưa chị ra sân bay, mà tình cờ thế nào, nó trùng với giờ tổ chức bữa tiệc.

"Không sao ạ," Ursa đáp.

Jo đưa cô bé chiếc hộp cỡ bự bọc giấy in hình những chú mèo. "Đây là quà mà cô ấy gửi."

"Con mở được không ạ?"

"Tất nhiên là được," Jo ôn tồn.

Ursa ngồi lên sàn, xé lớp giấy gói và nhấc nắp hộp lên. Con bé mặt sáng bừng, nhấc con thú nhồi bông to mềm mang hình dạng sinh vật lạ màu tím ngoác miệng cười khoe hết hàm răng, chân tay dài lẻo khoẻo ra khỏi hộp. Như người ngoài hành tinh trong bài hát, nó có một con mắt ở ngay giữa, sừng dài và hai cánh. Trên tay nó siết thứ gì đó kỳ cục. "Kẻ ăn thịt người màu tím! Mềm như gối luôn!"

Ursa hào hứng mở những món quà còn lại: một cặp ống nhòm nhỏ và hướng dẫn thực địa chim từ Jo, cuốn sách bậc trung về sinh thái sông suối từ ông George, bộ vẽ màu nước từ Lacey, áo len màu

oải hương với mặt chú mèo trắng từ con gái ông George, cuốn *Giấc Mộng Đêm Hè* bìa cứng với hình minh họa rựa rỡ màu sắc từ bà Katherine.

"Chết thật, chú quên tặng quà cho con mất rồi," Gabe cất tiếng.

Ursa mỉm cười, thừa biết anh đang nói đùa.

"Chậc, chú đoán chú phải tặng con gì đó mới được." Anh nhìn quanh, tay xoa xoa cằm. Anh bước qua phòng khách và nhấc Juliet cùng Hamlet lên tay. "Thế mấy chú mèo này thì sao? Chú nghe bảo bố mẹ nuôi mới sẽ cho con nuôi mèo đấy."

Ursa ngẩng đầu nhìn Jo. "Thật ạ? Con được nuôi ạ?"

"Cô đoán mẹ nuôi của con tốt tính lắm," Jo đáp.

Cô bé nhận lấy hai chú mèo và vùi mặt vào chúng.

"Có vẻ con đã ảnh hưởng tích cực đến số phận của Juliet và Hamlet rồi nhỉ?" Gabe nhận xét.

"Nhờ hạt quark của con đấy ạ," Ursa đáp.

"Khoan đã," anh chặn ngang. "Chú tưởng mình đã dẹp chuyện hạt quark sang một bên rồi?"

"Sao dẹp được ạ? Con vẫn khiến những điều tốt đẹp xảy ra mà."

"Vậy sao?"

"Cô Jo dặn con không nói về Ursa như thể con không phải bạn ấy, nhưng con không giả vờ làm Ursa không có nghĩa con không phải người ngoài hành tinh."

Jo và Gabe đưa mắt nhìn nhau, còn Ursa, như thường lệ, đánh hơi được ngay sự bối rối của họ. "Không sao đâu ạ," con bé nói với Jo. "Con vẫn làm theo lời cô nói mà."

"Cô Jo đã nói gì với con?" Gabe hỏi.

"Cô ấy bảo có thể xem người ngoài hành tinh như tâm hồn của Ursa, nên Ursa và người ngoài hành tinh chính là một chỉnh thể."

"Nghe hay quá," bà Katherine cảm thán.

"Dạ phải," Ursa đáp. "Nhưng ngược lại thì chuẩn hơn ạ: Ursa là tâm hồn con, vì con là người đến từ những vì sao."

Ai nấy đều lặng thinh, ngẩn ngơ dưới thứ ma thuật kỳ lạ của Ursa.

“Vậy cô bé ngoài hành tinh với tâm hồn con người có quan tâm đến bánh sinh nhật không nhỉ?” Ông George hỏi.

“Dạ có ạ!” Ursa reo vang.

“May quá,” ông đáp. “Ông cứ lo phải tự mình ăn hết cả cái bánh.”

Mọi người thắp chín ngọn nến và lại hát vang bài “Chúc Mừng Sinh Nhật” tặng Ursa. Jo không thích việc vừa ăn trưa xong đã phải khăn gói lên đường, nhưng cô muốn Ursa về tới tổ ấm mới trước khi trời tối. Cô cùng Gabe gói ghém quà sinh nhật của con bé và để hai chú mèo vào chiếc lồng mà Lacey mua cho.

Khi họ mang lồng ra ngoài, Ursa òa lên khóc lúc thấy chú mèo mẹ. “Mèo mẹ không muốn con lấy mèo con đi!”

“Chúng hết bú sữa mẹ rồi mà,” Gabe nói.

Chú mèo mướp màu cam cọ vào chân cô bé.

“Con thấy chưa?” Anh trấn an. “Nó đang bảo con hãy mang con nó đi đấy.”

Sau khi ôm tạm biệt Ursa và Jo ở hàng hiên, mọi người bước vào trong để Gabe có thời gian riêng tư với hai cô cháu.

“Thầy George và mẹ anh đã nói với anh ngày cưới chưa?” Jo hỏi.

Anh đặt lồng mèo ra băng ghế sau của chiếc Honda. “Hai tâm hồn lãng mạn này bảo sẽ đợi cho đến khi lá chuyển màu, nên chưa biết chính xác thời gian.”

“Mong là sẽ được báo sớm một chút,” Jo nói.

“Anh cũng đã nói với hai người như vậy rồi.”

“Con được tham gia đám cưới của ông George và bà Katherine không ạ?” Ursa hỏi.

“Chú không biết nữa,” Gabe trả lời. “Tùy thuộc vào việc bố mẹ nuôi có cho con tham gia hay không.”

“Có chứ ạ,” Ursa khẳng định.

“Con chắc chứ?” Jo hỏi. “Cô nghe nói họ là tuýp người sẽ bắt con ăn mấy thứ màu xanh con ghét mà.”

“Nếu họ làm vậy, con sẽ đào tẩu cho mà xem.”

“Thôi, mình không được làm thế nữa đâu nhé,” Gabe dặn. Anh cài dây an toàn và ôm cô bé. “Chú sẽ nhớ con lắm, thỏ con.”

“Không lâu đâu ạ,” Ursa úp mở.

“Tại sao không?”

“Hạt quark của con.”

Anh lùi khỏi xe và nhìn Jo. “Xem ra số phận chúng mình vẫn đang dập dềnh trong biển hạt quark nhỉ?”

“Chuyến đi thăng trầm ra phết,” Jo nói. Hai người trao nhau nụ hôn và cái ôm thật chặt. Họ không biết khi nào mới được đoàn tụ. Gabe phải thu hoạch và gieo trồng vụ thu cho nông trại, còn Jo sẽ dạy học và đi học vào kỳ thu này. Nhưng cô sẽ về tham gia đám cưới của bà Katherine và ông George bất kể bận rộn ra sao. Cô thì thầm vào tai Gabe, “Em không nghĩ em có thể đợi đến khi lá đổi màu.”

“Anh biết. Có lẽ anh sẽ chôm bộ màu vẽ của Ursa và tô màu toàn bộ đám lá chết tiệt.”

Jo nổ máy và lái xe đi, nhìn anh lùi dần về sau qua chiếc gương chiếu hậu.

“Cô đừng lo, cô sẽ gặp chú trước đám cưới thôi,” Ursa lên tiếng.

“Dạo này con chắc như đinh đóng cột về mấy hạt quark nhỉ?”

“Con rành hơn nhiều rồi ạ.”

Suốt chặng đường dài, Ursa đọc cuốn sách được tặng dịp sinh nhật, ôm ấp kẻ ăn thịt người màu tím bằng bông, đùa giỡn với hai chú mèo qua cửa lồng. Khi họ rời khỏi xa lộ liên tiểu bang, Ursa nhìn ra ngoài cửa sổ, quan sát quê hương mới của mình. Jo đánh xe vào con đường hai bên rợp bóng cây, nhuốm sắc vàng tà dương. Trước khi lái xe lên lối vào nhà, cô dừng lại ngắm nhìn căn nhà ốp ván trắng, bừng nở sắc hoa cuối hè.

Tabby bước lên hiên, mỉm cười vẫy tay.

Ursa leo ra khỏi xe, cố gắng giữ đám mèo trong tay.

“Con cất chúng vào lồng đi đã,” Jo dặn. “Chúng mà nhảy xuống là dễ lạc lắm.” Jo nhìn Tabby để ra hiệu đỡ giúp hai chú mèo, nhưng cô bạn đang trao đổi với ai đó trên điện thoại với vẻ mặt hết sức nghiêm túc.

“Không lạc đâu ạ,” Ursa đáp. Cô bé ôm cặp mèo đang quẫy đạp vào sát ngực. “Ước gì mèo của bác Frances Ivey cũng ở đây. Nó có thể

sẽ trở thành mẹ nuôi của Juliet và Hamlet.”

“May mà bác Frances không có ở đây đấy. Bác ấy không cho phép có con nít, mà cô chưa kể với bác ấy chuyện của con đâu.”

“Sắp có một biến cố thay đổi điều đó rồi ạ,” Ursa lấp lửng.

“Là sao?”

“Cô cứ đợi mà xem.”

Khi họ bước lên lối vào, Tabby chạy xuống bậc tam cấp. “Bà sẽ không bao giờ đoán được chuyện này đâu!”

“Tabby! Bà chào cô con gái tôi mới nhận nuôi đã nào.”

“Ừ nhỉ…” Cô cất điện thoại vào túi và hôn lên má Ursa. “Chúc mừng sinh nhật, cô bé tuyệt vời nhất vũ trụ.”

“Con rất thích kẻ ăn thịt người màu tím bằng bông mà cô tặng con,” Ursa nói với Tabby.

“Cậu ấy đến từ Purpletonia, một hành tinh xa ơi là xa,” Tabby giới thiệu. “Ôi chà, mấy chú mèo con xinh quá nhỉ?”

“Chú Gabe tặng con đấy ạ.”

“Thế có chuyện gì vậy?” Jo hỏi.

“Cô Frances Ivey gọi, tôi vừa mới cúp máy xong. Bà sẽ không tin nổi đâu. Cô ấy sẽ cưới cô Nancy và ở lại Maine! Cô ấy muốn biết liệu mình có nghĩ tới việc mua luôn căn nhà không.”

Jo nhìn Ursa. “Được rồi, chuyện này hơi lạ rồi đấy…”

“Chuyện gì?” Tabby tò mò.

“Ursa vừa nói sẽ có biến cố xảy ra thay đổi luật cấm con nít.”

Tabby nhoẻn miệng cười. “Là con làm đấy hả? Cô bé ngoài hành tinh?”

Ursa reo lên mừng rỡ. Đám mèo con bám lấy tóc con bé hòng thoát khỏi vòng tay. Chúng nhảy xuống đất rồi chạy thẳng lên bậc tam cấp, tựa hồ đi theo một con đường trải hạt quark vô hình. Juliet nằm thẳng cẳng trên tấm thảm chào mừng, còn Hamlet ngả lưng ngay bên cạnh, chân khẽ khều cằm Juliet.

Ursa tay trái nắm tay Jo, tay phải nắm tay Tabby. Cô bé kéo hai người phụ nữ sát vào người, tựa hồ một chú chim non rúc vào tổ. Nó mỉm cười nhìn hai chú mèo vờn nghịch trên hiên tổ ấm mới. “Là con

làm nó xảy ra đấy.” Cô bé ngước mặt lên. “Phải không cô Jo?”

“Chuẩn rồi, Gấu Lớn.”

HẾT

[1] Thiên hà Chong Chóng (Pinwheel Galaxy) là một thiên hà xoắn ốc, cách Trái Đất khoảng 27 triệu năm ánh sáng trong chòm sao Đại Hùng.

[2] Hình dạng của chòm sao Đại Hùng tựa như một con gấu lớn.

[3] Theo đức tin Kitô giáo, câu chuyện Tiệc cưới ở Cana được tường thuật lại trong Phúc Âm Gioan là phép lạ đầu tiên mà Chúa Jesus thực hiện. Trong câu chuyện này, Chúa Jesus và các môn đệ của mình được mời tới dự một đám cưới và khi rượu hết trước sự bối rối của chủ nhà, Chúa Jesus đã làm phép hóa những chum nước lã thành rượu.

[4] Chòm sao Tiểu Hùng, tên tiếng La tinh là Ursa Minor, còn được biết tới với tên tiếng Anh là Little Bear (Gấu Nhỏ), là một chòm sao của bầu trời phương Bắc. Chòm sao Tiểu Hùng nổi tiếng vì nằm gần Thiên cực Bắc nhất.

[5] Gấu Khói (Smokey Bear) là một chiến dịch quảng cáo và biểu tượng của Sở Lâm nghiệp Hoa Kỳ, kêu gọi phòng cháy rừng.

[6] Đơn vị hành chính lớn nhất của Anh.

[7] Một loại thuốc giảm đau thuộc họ thuốc phiện được tìm thấy tự nhiên trong một số thực vật và động vật, bao gồm cả con người.

[8] Cảnh báo khẩn cấp về việc có trẻ em bị bắt cóc để cộng đồng chung tay tìm kiếm.

[9] Tabby cố tình nói trại đi.

[10] Tên tiếng Anh của chòm sao Đại Hùng là Ursa Major.

[11] Tên tiếng Anh của loài chim này là INdigo BUnting.

[12] Một bệnh thần kinh xảy ra do thoái hóa một nhóm tế bào nhân xám ở đáy não, làm giảm sút một chất dẫn truyền thần kinh có tên là doopamin. Các dấu hiệu đặc trưng là run tay chân, cử động chậm chạp. Bệnh có thể nặng dần trong vài năm, đa số người bệnh ở giai đoạn cuối đều bị mất khả năng vận động, sau đó tử vong do suy kiệt.

[13] Gen BRCA (BReast CAncer gene - gen ung thư vú) là loại gen được phát hiện có liên quan đến khả năng mắc ung thư vú ở phụ nữ, gồm 2 loại là BRCA1 và BRCA2.

[14] Trái đất quay quanh trục trong 24 tiếng đồng hồ nên các ngôi sao cũng đi một vòng trên bầu trời trong 24 giờ. Một vòng tròn hoàn chỉnh trên bầu trời là 360 độ. 360 độ trong 24 giờ là 360/24 = 15 độ mỗi giờ. Hay nói cách khác, Jo đã ngủ một tiếng.

[15] Tabby nghĩa là mèo mướp.

[16] *Walk Like an Egyptian* (1986) của nhóm nhạc pop rock Mỹ mang tên The Bangles.

[17] *The Purple People Eater* được sáng tác năm 1958 của ca sĩ người Mỹ Sheb Wooley.

[18] Một tộc người từ Bắc Phi theo đạo Hồi đã xây dựng cả một đế chế hùng mạnh kiểm soát khắp bán đảo Iberia và nhiều hòn đảo ở Đông Địa Trung Hải trong những năm 700.

[19] Tuxedo là bộ trang phục bán chính thức cho nam giới với hoàn toàn là tông màu đen truyền thống, được khuyến nghị sử dụng

thắt nơ màu đen tại các bữa tiệc.

[20] Bread stuffing là một hỗn hợp gồm bánh mì, cần tây xắt nhỏ, cà rốt và hành tây, trộn chung với nhau rồi đem nướng. Đôi khi còn có hạt dẻ, thịt xông khói xắt nhỏ, hay cả xúc xích, nho và táo. Đây là một món ăn phổ biến trong dịp Lễ Tạ ơn.

[21] Quark là một loại hạt cơ bản sơ cấp và là một thành phần cơ bản của vật chất. Do một hiệu ứng được gọi là sự giam hãm màu, các quark không bao giờ được tìm thấy đứng riêng rẽ; chúng chỉ có thể tìm thấy bên trong hadro - hạt tổ hợp được tạo nên từ những quark kết hợp với nhau.

[22] Trong những câu đùa với ông George, bà Lynne dùng từ *hope* (hy vọng) và *love* (thích mê).

[23] Cá nục heo cờ.

[24] Tên gốc là *The Runaway Bunny* do tác giả Margaret Wise Brown sáng tác năm 1942.

[25] Banjo (băng cầm) là một thể loại đàn tương tự như guitar, cấu trúc đàn là khung tròn bằng gỗ, đường kính khoảng 35cm, trên bề mặt căng một lớp da hoặc plastic. Cần đàn có phím và đầu cần có chốt để vặn chặt hay nới lỏng dây đàn.

[26] Vở kịch của Shakespeare, Nick Bottom là một nhân vật trong tác phẩm.

[27] Tên gốc là *These Boots Are Made for Walkin'*.

[28] Tên gốc là *Smells Like Teen Spirit,* một trong những bài hát nổi tiếng nhất của nhóm nhạc Rock huyền thoại Nirvana.

[29] Mary Mallon (23/9/1869 - 11/11/1938), còn được biết đến với cái tên Typhoid Mary, là đầu bếp được cho là đã lây thương hàn cho 53 người.

[30] Viết tắt của Intelligence Quotient, là chỉ số thông minh.

[31] *The Parent Trap,* bộ phim được phát hành năm 1998.

[32] Báo động được dùng cho những vụ bắt cóc trẻ em nghiêm trọng nhất, thông báo cho công chúng về trẻ em mất tích bị cho là bắt cóc, khi các nhà chức trách cho rằng trẻ đang chịu nguy hiểm cận kề về thương tổn thể chất nghiêm trọng hay tử vong.

[33] Bản gốc, Ursa hát bài *Twinkle Little Star,* ở bản dịch sử dụng lời Việt của Nguyễn Hạnh.

Table of Contents

Start
1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25